

# PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo  
và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



**Số Ra Mắt**

*Xuân Giáp Tuất 1994*

Car Accident ?? \*\*\* Car Accident ??

Văn Phòng Luật Sư

# HAROLD W. STEWART

## Main Office

801 S. Garfield Ave., # 288  
Alhambra, CA 91801  
Tel. (818) 457-2888

## Branch Office

80 S. Lake Ave., # 817  
Pasadena, CA 91101  
Tel. (818) 792-9971

# James Luu

Tổng Giám Đốc Điều Hành



- \* Tham khảo miễn phí 24/24
- \* 95% hồ sơ trong văn phòng sẽ được hoàn tất trong vòng 4 tháng.
- \* Lệ phí thấp hơn những văn phòng khác.
- \* Đặc biệt văn phòng sẽ kéo xe và mượn xe cho quý vị miễn phí.

### Emergency xin gọi số beepers:

- \* JAMES LỬU ..... (818) 450-4931
- \* TONY VÕ ..... (818) 410-1831
- \* ALEX TUẤN HUỖNH (818) 375-9015
- \* CHARLES WONG ... (818) 401-8360

*Xuân đến xin kính chúc quý vị thân chủ  
1 năm mới an khang và thịnh vượng!!!*

Auto Accident ?? \*\*\* Auto Accident ??

Tại nạn xe cộ ?? BUS ?? BUS ?? BUS ??

Tại nạn MÁY BAY ?? TRAIN ??

# NEWPORT INSTITUTE COSMETIC SURGERY &

## THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

360 SAN MIGUEL, SUITE 406, NEWPORT BEACH, CA 92660

Tel (714) 759-0995 or 898-6514

**ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA**

*Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam*

NHÂN DỊP 9 NĂM THÀNH LẬP, ĐỂ CẢM TẠ QUÝ KHÁCH,  
TRUNG TÂM SẼ BỐT 10% ĐẾN 30% => **MẮT \$980 - MŨI \$980.....**

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ,  
kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu hơn 25,000 trường hợp.



**Mrs. Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh**  
**DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM**

Dưới sự điều khiển của Bác Sĩ

**P. JAMES VOLOSHIN**

M.D., F.R.C.S. (c)

**GRAHAM M. KEMSLEY**

M.D., F.R.C.S. (c)

**Bà PHƯƠNG LAN**

**NGUYỄN GIA QUỲNH**

*Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ,  
nhiều năm kinh nghiệm.*

*Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi  
cho hợp với khuôn mặt Á Đông*

Có máy Computer Thẩm Mỹ  
cho bạn nhìn thấy kết quả  
trước khi sửa, để bạn chọn lựa.

**BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI  
SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TẬN TIẾN THUỐC MỀ**

**MAU LẺ RA VỀ TRONG NGÀY**

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong  
cơ thể bạn để đắp mũi nên 100% tự nhiên  
và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

**Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI**

**NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM**  
tùy trường hợp



# 1<sup>ST</sup> NATIONWIDE FUNDING

A FULLPLEDGE MORTGAGE BROKER

## CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306  
(góc đường Corbin & Sherman Way)

Tel. **(818) 347-9798** ☼ Fax. **(818) 347-3924**

*Công Ty Địa ốc và Tài Trợ  
uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley  
và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền  
và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc.*



**QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN**

**Mua Nhà \* Refinance**



Xin Gọi

**1<sup>ST</sup> NATIONWIDE FUNDING**

### ĐẶC BIỆT:

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP.
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.



**Richard Mười Trương**  
BROKER/OWNER  
RES. (818) 709-6102



**Mona Muội Trương**  
REAL ESTATE BROKER  
SR. LOAN OFFICER

**UỶ TIN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KINH NGHIỆM**

*Tap Chí*  
**PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI**

*Cơ quan ngôn luận*  
của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo  
và GHPGVNTNHN—HK



*Chủ Nhiệm:*

**H.T. Thích Đức Niệm**

*Chủ bút: Quảng Thành*

*Phụ tá chủ bút: Tâm Huy*

*Tổng thư ký: Vĩnh Hảo*

*Thủ quỹ: Thanh Chánh*

*Liên lạc quảng cáo:*

**Sư cô Diệu Tánh**



*Địa chỉ liên lạc:*

**Phật Giáo Hải Ngoại**

**P.O. BOX 2630**

**Canoga Park, CA 91396-2630**

**☎: (818) 882-0797**



*Ngân chi phiếu, tiền bạc, xin đề tên và  
gửi về:*

**Phật Giáo Hải Ngoại**

**9250 Columbus Ave.,**

**North Hills, CA 91343—USA**

**☎: (818) 893-5317**

• Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

• Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy, computer (gửi floppy disk càng tốt) hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

• Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

**GIÁ BÁN LẺ 3 MỸ KIM**

**Phát hành hai tháng một kỳ**  
**Số Ra Mắt: Xuân Giáp Tuất, Tháng 2 Năm 1994**

*Mục Lục*

<i>Lá thư Chủ Nhiệm</i>	2
<i>Thư Chúc Tết, HT Thích Hộ Giác</i>	3
<i>Ngày Xuân nhớ Thầy, Thích Đức Niệm</i>	4
<i>Vô tri, Cõi không, thơ Duy Nghiệp</i>	9
<i>Về một bài thơ Thiên mùa Xuân, Vĩnh Hảo</i>	10
<i>Vào dòng, thơ Phiêu Bồng</i>	20
<i>Tuyên Cáo số 11 của HT Huyền Quang, Viện trưởng VHD</i>	21
<i>Nhìn lại tình hình thế giới trong năm 93, Thường Đức tổng kết</i>	27
<i>Trang Nghiệm Giáo Hội và Tăng Đoàn, Hội Đồng Giám Luật</i>	36
<i>Khoa Học Phật Giáo, Trần Chung Ngọc</i>	40
<i>Bước nhảy thênh thang, thơ Tâm Tấn</i>	44
<i>Cuộc du hành sang Lhasa Tây Tạng, HT Thích Trí Chơn</i>	45
<i>Khúc đường quanh, Bóng tang du... thơ Quách Tấn</i>	48
<i>Sự sống khởi đầu như thế nào?, Lê văn Quang</i>	49
<i>Những đóng góp của Phật giáo cho ngày mai, Huỳnh văn Hải</i>	54
<i>Thông Cáo Báo Chí, VP Chùa Khánh Anh</i>	58
<i>Tuyên Cáo của Đại Hội GHPGVNGN Âu Châu lần thứ I</i>	59
<i>Tuyên Cáo của GHPGVNTN Úc Đại Lợi &amp; Tân Tây Lan</i>	65
<i>Chính sách của GHPGVNTNHN—HK trước hiện tình VN</i>	66
<i>Gửi bạn tri âm, thơ Hoàng Việt Thi</i>	69
<i>Từ "Đường hương của PGVN" của TS Nhất Hạnh đến</i>	
<i>"Chính sách của GHPGVNTNHN—HK", Bùi Ngọc Đường</i>	70
<i>Tìm hiểu những ngộ nhận chung quanh ... Huỳnh Kim Quang</i>	75
<i>Hoài hương, Ngập lá tình xưa, Về lại... thơ Phù Du</i>	80
<i>Vai trò người cư sĩ hộ pháp, Võ văn Ái</i>	81
<i>Xuân tạ với đời, thơ Đăng Tâm</i>	85
<i>Suy nghĩ về việc Mỹ bỏ cấm vận với VN... N.Phong Hồ Hiếu</i>	86
<i>Tình nghĩa xương rồng, Huỳnh Trung Chánh</i>	99
<i>GHPGVNTNHN—HN trong công cuộc vận động</i>	
<i>phục hoạt Giáo Hội Quê Nhà, Văn Phòng Thường Trực</i>	110

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
VIỆN HÓA ĐẠO

**THÔNG BẠCH XUÂN GIÁP TUẤT**

Phật lịch 2337 - 1994

*Kính gửi:* Chư tôn Giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,  
Toàn thể Phật tử các giới trong ngoài nước.

**NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MƯU NI PHẬT**

Thưa quý liệt vị,

Nhân dịp Tết Nguyên Đán Giáp Tuất, thay mặt Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi thành tâm kính gửi đến chư Tôn Thiên Đức, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử các giới trong ngoài nước lời cầu chúc Năm Mới Thân Tâm Thanh Tịnh, Đạo Nghiệp Viên Thành, Cát Tường Như Ý.

Thưa quý liệt vị,

Chúng ta đang bước vào một năm mới. Năm mới của Đất nước; năm mới của Giáo Hội; năm mới của bản thân và gia đình mỗi chúng ta.

Đối với Đất nước, niềm cầu mong của chúng ta vào năm mới rất tha thiết nhưng cũng rất đơn giản. Đó là mỗi người dân ở Việt Nam phải được sống với tất cả những quyền căn bản của con người. Những quyền căn bản này phải được luật pháp công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Phần lớn nhân loại trên thế giới ngày nay đã được hưởng và sống như thế một cách đương nhiên như con người hít thở không khí. Tại Việt Nam, những quyền căn bản của con người được xác minh trong hiến pháp nhưng không được tôn trọng và bảo vệ trên thực tế. Lý do rất dễ hiểu: Điều 4 Hiến pháp của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã quy định vai trò thống trị tuyệt đối về xã hội và sự độc quyền chân lý về nhận thức của Đảng và Chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam trên toàn bộ đời sống của quốc gia. Từ đó, cũng giống như chim chỉ được tự do bay nhảy trong lồng, cá chỉ được tự do bơi lội trong chậu, người dân Việt Nam chỉ được tự do trong khuôn khổ giáo điều của chủ nghĩa Cộng Sản. Thực tế này đã là nguyên do chính yếu của những vi phạm nhân quyền trầm trọng mà điển hình là chính sách đàn áp các tôn giáo nói chung và những hành động nhằm giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta nói riêng. Trong Tuyên Cáo ngày 20-11-93 vừa qua, Giáo Hội đã yêu cầu Nhà nước CHXHCNVN hãy vì quyền lợi tối cao của Đất nước và Dân tộc, bỏ điều 4 trong bản *hiến pháp* hiện hành để nhân quyền được tôn trọng và mọi công dân được bình đẳng tham gia việc xây dựng Đất nước và phát triển xã hội. Chúng ta cầu mong điều này sớm đạt được để Đất nước và Dân tộc sớm hưởng được một mùa Xuân tự do, thanh bình và thịnh vượng.

Đối với Giáo Hội, niềm mong ước của chúng ta vào năm mới cũng rất đơn giản. Đó là sớm được phục hồi quyền tự do hành đạo và truyền đạo của Giáo Hội. Bên cạnh truyền thống gắn bó với vận

mệnh thẳng trâm của Đất nước vừa để chia sẻ nỗi khổ đau chung của dân tộc, vừa để góp phần vào công cuộc vận động cho Đất nước được tự do và thịnh vượng, Giáo Hội vẫn luôn luôn muốn có thời gian và cơ hội để củng cố tổ chức Giáo Hội, phát triển sinh hoạt tu học và hoằng pháp nhằm hướng đến mục tiêu tối thượng là giải thoát. Yếu tố căn bản để tổ chức được vững mạnh và sinh hoạt được phát triển là tinh thần đoàn kết, hòa hiệp nội bộ. Thế cuộc nói chung, chính sách chia để trị của nhà cầm quyền Cộng sản nói riêng đã tác hại không ít đến tinh thần đoàn kết, hòa hiệp nội bộ của chúng ta. Hướng về năm mới, hãy sống theo tinh thần Lục Hòa; hãy cư xử trong tinh thần tương kính, tương thuận, tương giáo, tương sát như Cố Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống đã nhắc nhở; hãy quan niệm rằng, vì cảnh ngộ và nhân duyên khác nhau cũng như vì hạnh nguyện riêng biệt của từng vị mà có sự khác biệt trong cung cách phục vụ Giáo Hội, đặc biệt đối với chư tôn đức giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni hiện đang sinh hoạt trong tổ chức Phật Giáo của Nhà nước. Như trăm sông đổ về biển, cuối cùng mọi người đều vì sự trường tồn của Phật Pháp và sự hưng thịnh của Giáo Hội; Hãy làm bất cứ việc gì có thể làm, dù nhỏ hay lớn, vì mục đích đoàn kết và hòa hiệp nội bộ. Được như thế, tổ chức Giáo Hội sẽ vững mạnh, sinh hoạt tu học và hoằng pháp sẽ phát triển.

Đối với bản thân và gia đình, niềm mong ước trong năm mới là thành công và hạnh phúc. Nhưng thành công và hạnh phúc của thế gian thường tiềm ẩn những bất trắc và giả tạm. Là Phật tử, chúng ta muốn đạt đến sự an vui và giải thoát trường cửu trong hiện tại cũng như tương lai. Hướng về năm mới, chúng ta hãy phát nguyện thực hiện ba điều:

1- Tránh làm tất cả những điều ác từ trong ý nghĩ cho đến hành động. Điều ác chưa sanh thì cố gắng đừng cho nó sanh; điều ác đã sanh thì nỗ lực làm cho nó tiêu diệt.

2- Cố gắng làm những việc lành cũng từ trong ý nghĩ cho đến hành động. Việc lành chưa phát hiện thì cố gắng làm cho nó phát hiện; việc lành đã phát hiện thì tiếp tục và nỗ lực làm cho nó tăng trưởng.

3- Luôn luôn giữ tâm trí được thanh tịnh đúng theo Chánh pháp.

Thực hiện được ba điều như thế là chúng ta đã sống trong Chánh pháp, sẽ luôn luôn được các vị thiện thần kề cận gia hộ và được an vui giải thoát trong mọi hoàn cảnh.

Cũng hướng về năm mới, chúng ta hãy phát nguyện dành nhiều thì giờ hơn nữa để chăm sóc đời sống tâm linh, đạo đức của những người thân trong gia đình; tạo hoàn cảnh thuận lợi cho những người thân này gần gũi, tin tưởng và sống theo Chánh pháp. Được như thế, toàn bộ gia đình sẽ được an lạc, hạnh phúc và giải thoát.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát.

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

**Tỳ-kheo Thích Huyền Quang**

**Bản sao kính gửi:**

- GHPGVNTN trong ngoài nước để tuyên  
đọc trong Lễ Giao Thừa.

- Lưu chiếu.

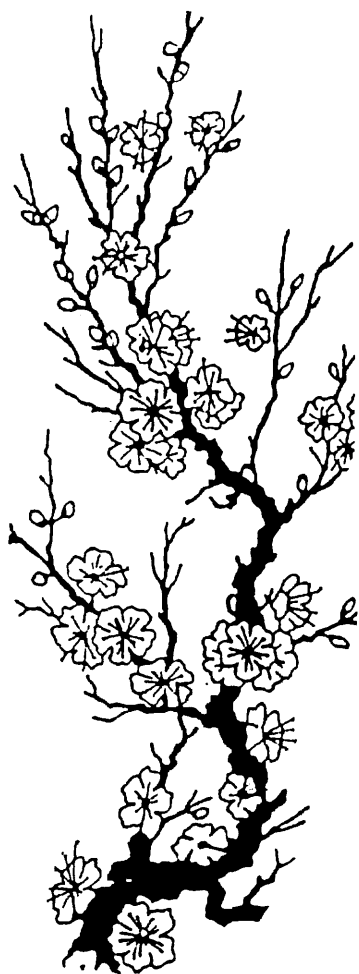
# *Cung Chúc Tân Xuân Giáp Tuất 1994*



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ

## Hội Đồng Đại Diện

Trân trọng kính chúc:



— Chư tôn giáo phẩm lãnh đạo các Giáo Hội, các tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại;

— Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni;

— Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo;

— Quý đoàn thể tổ chức cộng đồng người Việt hải ngoại;

— Toàn thể đồng bào và Phật tử

NĂM MỚI AN LẠC, NHƯ Ý

Toàn thể HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN



## Lá Thư Chủ Nhiệm

*Tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại, cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, trong bước đầu sẽ được phát hành mỗi hai tháng vào các tháng chẵn trong năm, nhằm các mục đích sau đây:*

- 1. Thể hiện ý chí, nguyện vọng của đại khối chư Tăng Ni và quần chúng Phật tử Việt Nam hải ngoại hậu thuẫn triệt để công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện nay tại quê nhà do Hòa thượng Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN lãnh đạo;*
- 2. Phổ biến đường hướng, sinh hoạt của GHPGVNTN trong nước và hải ngoại;*
- 3. Phổ biến giáo lý và trao đổi phương pháp tu học, hoằng đạo;*
- 4. Nghiên cứu văn hóa, học thuật Việt Nam và thế giới;*
- 5. Thông tin, nghị luận những chuyển biến liên quan tới Dân tộc và Phật giáo.*

*Đối với công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện nay, tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại sẽ là một diễn đàn chung cho tất cả những ai hằng quan tâm đến tiền đồ của Phật Giáo Việt Nam trong tương quan mật thiết với vận mệnh của Dân tộc. Nói cách khác, tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại nhắm đến một cuộc vận động lâu dài cho mục tiêu Tự do tôn giáo, Đoàn kết nội bộ và Thống nhất Giáo hội tại Việt Nam. Đây là một cuộc vận động mà đối tượng hiện nay là Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam, và trong tương lai là những thành tố nhân sự và tổ chức của Phật Giáo Việt Nam.*

*Đối với chư liệt vị Phật tử Việt Nam hiện đang sinh sống ở nước ngoài, tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại mong ước đạt thành hoài bão khiêm tốn của mình là cung ứng nhu cầu hiểu biết, tu học, một mặt để được gần gũi, tiếp xúc và trở về với cội nguồn văn hóa truyền thống của dân tộc, mặt khác để phát triển tín tâm, vun bồi đạo nghiệp và sống cuộc đời an lạc, giải thoát.*

*Thể theo lời mời của Vụ Truyền Thông trong Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN—HK, mặc dù đang có nhiều Phật sự khác, tôi cũng hoan hỷ đảm trách công việc chủ nhiệm của tờ báo này trong tâm nguyện góp được chút gì để hoàn thành những mục tiêu nêu trên. Cũng chính trong tâm niệm này, tôi chân thành kêu gọi chư tôn đức Tăng Ni, quý liệt vị thiện tri thức và toàn thể Phật tử tùy tâm, tùy sức vun bồi, xây dựng tờ báo ngày càng phát triển về nội dung cũng như về hình thức.*

*Nhân đây, tôi cũng xin chân thành cảm ơn liệt quý vị, Phật tử hay không Phật tử, đã và sẽ quảng cáo các dịch vụ thương mại của mình trên báo này như một cách thức bảo trợ tài chánh để nuôi dưỡng tiếng nói của Giáo Hội.*

*Nhân dịp đầu Xuân Giáp Tuất 1994, thay mặt tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại, tôi thành tâm cầu chúc chư tôn đức Tăng Ni, toàn thể Phật tử và quý vị thân chủ quảng cáo một năm mới an lạc, như ý.*

**THÍCH ĐỨC NIỆM**

# Thư Chúc Tết

**của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ**

---

Nhân đầu xuân Giáp Tuất, thay mặt Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, chúng tôi thành tâm gửi đến chư Tôn Đức Tăng Ni, quý vị thành viên Giáo Hội thuộc các Hội Đồng, các Vụ, các Miền, các đơn vị, các đoàn thể, tổ chức, cùng toàn thể quý đồng hương, đồng bào Phật tử, lời chúc nguyện một năm mới vô lượng an lạc.

Kính thưa quý Ngài,

Năm cũ đi qua năm mới lại về. Nếu sự biến dịch của thời gian có một ý nghĩa nào quan trọng thì hẳn đó là pháp ấn tác động tâm hồn để cảm thông sâu sắc thực trạng của đời sống. Nhân dịp xuân về, Giáo Hội một lần nữa xin kêu gọi nỗ lực của tất cả quý vị trong việc thắp sáng ý thức về thực trạng của quê hương và đạo pháp hiện nay, một sự kiện luôn luôn được cố tình che dấu bởi chính quyền Cộng sản Việt Nam. Một đất nước với đa số dân chúng nghèo khổ dầy vò bởi muôn ngàn tệ đoan xã hội; một Giáo Hội bị bức bách với chư tôn giáo phẩm bị quản thúc tù đày; một tình trạng đen tối của bao nhiêu đồng bào ở các trại tị nạn, là những nét đậm trong hình ảnh mà chúng ta không thể không nghĩ đến khi trầm tư về tương lai của dân tộc.

Trong lúc nỗ lực vận động cho tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam càng ngày càng được sự lưu tâm ủng hộ thì những nỗ lực chia rẽ, lung đoạn càng mạnh thêm. Sự phân hóa vốn là vết thương nhức nhối của dân tộc hằng bao năm qua. Những guồng máy cai trị đã dùng nó như một lợi khí hữu hiệu để kềm chế dân chúng mà hậu quả là sự kinh chống, hận thù giữa người Việt với người Việt. Chỉ có tình thương và trí tuệ mới giúp chúng ta vượt qua căn bệnh hiểm nghèo đó. Hòa thượng Huyền Quang trong bản tuyên cáo mới nhất đã nhấn mạnh rằng chỉ có tôn giáo, sự nghiệp tinh thần của dân tộc, mới có khả năng hóa giải những thù hận tị hiềm vốn làm phân tán sức sống vươn lên của đất nước.

Tiền đồ của quê hương, đạo pháp nằm ở tuổi trẻ. Trong lúc tại quê nhà thiếu chiếc nôi xã hội lành mạnh để nuôi dưỡng mầm non của giống nòi thì tại hải ngoại, tuổi trẻ càng ngày càng xa rời những giá trị văn hóa truyền thống. Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi toàn thể các chùa chiền, quý vị lãnh đạo tinh thần đầu tư nhiều hơn nữa vào việc hun đúc tinh thần dân tộc và văn hóa Việt cho các em. Được như vậy, chúng ta mới có quyền hy vọng vào vận hội mới của dân tộc khi mùa xuân trở về báo hiệu khởi điểm của một chu kỳ mới.

Ngưỡng nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ gia hộ đất nước Việt Nam sớm được tự do, phú cường và tất cả chúng ta một mùa xuân vạn hạnh.

**Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lạc Tôn Phật.**

# Ngày xuân nhớ Thầy

(Ngày xuân kể chuyện ân sư để khuyến lệ tăng chúng)

## Thích Đức Niệm

Mỗi năm sau lễ giao thừa rước vía Di lặc, các huynh đệ đánh lễ mừng tuổi chúc tết thầy. Hình ảnh này khiến cho thầy nhớ lại dĩ vãng cách đây ba bốn mươi năm về trước, lúc đó thầy còn là một học tăng cũng như các huynh đệ ngày hôm nay.

Cứ vào sáng mừng một tết, huynh đệ của thầy y áo chỉnh tề cùng nhau dẫn đến đánh lễ mừng tuổi các bậc sư trưởng giáo thọ. Trong những bậc sư trưởng phải thành thật mà nói, Hòa-Thượng Giám đốc Thích-Thiện-Hòa là bậc ân sư mà tư duy ngôn hạnh của Ngài đã khắc sâu vào tâm thức và đã âm thầm nhắc nhở thầy trong suốt mấy chục năm hành đạo mãi đến ngày nay. Do đó mỗi năm vào đầu xuân tết, tự nhiên lòng thầy cảm thấy nao nao một niềm thương nhớ đến bậc ân sư giáo dưỡng, đó là Hòa-Thượng Giám Đốc Thiện-Hòa. Hình ảnh ngôn hạnh từ hòa của Ngài sống lại trong tâm thức thầy như cuốn phim. Hòa-Thượng từ giả cõi đời vào ngày mừng một tết, kết thúc báo thân để thể nhập pháp thân thường trú của chư Phật.

Vẫn còn nhớ rõ, vào một buổi sáng đầu xuân khí trời mát dịu của ngày mừng một tết năm 1955, thầy cùng các huynh đệ chúng thường trú của Phật-Học-Đường Nam-Việt Chùa Ấn Quang, y áo chỉnh tề cùng đến tịnh liêu Hòa-Thượng đánh lễ mừng tuổi năm mới. Với đôi mắt trong sáng hiện trên gương mặt hiền hòa, Hòa-thượng nhìn từng huynh đệ một đang cung kính quỳ chấp tay lắng thắm đợi nghe lời khuyến lệ

đầu xuân, rồi Ngài nhìn thẳng vào người thầy với một giọng từ hòa trong mát chậm rãi nói: Hôm nay các huynh đệ chúc mừng tuổi cũng là nhận thêm tuổi là nhận thêm bốn phận và trách nhiệm. Bốn phận người xuất gia là cố gắng y theo giới pháp tu trì, tạo cho mình một đạo lực kiên cố kiến thức vững chắc, để đảm đương trách nhiệm hoằng pháp lợi sanh. Các huynh đệ nên nhớ lời Phật dạy: “Ngày tháng trôi qua mau như nước đổ, mạng sống theo đó giảm dần như cá cạn nước cái chết gần kề. Ngủ dục thế gian hăm hở cuốn lôi, không khéo tinh tấn tu hành niệm Phật thì vô tình bỏ lỡ cơ hội thiện duyên bồ đề đạo quả giải thoát.” Thế sự dù có chuyển biến đổi thay thế nào đi nữa, các huynh đệ nghĩ mình có thiện duyên Phật Pháp, nên giữ vững đạo tâm xuất gia lúc ban đầu thì sẽ được an lành tiến bộ. Huynh đệ nên nhớ kỹ “*Hổ ly sơn hổ bại, tăng ly chúng tăng tàn*”.

Thường thì Hòa-thượng rất ít nói, như là một đặc tánh rõ rệt. Ngài được thế nhân tặng tục kính ngưỡng có lẽ do hành nghi thân giáo nhiều hơn. Mọi lần chúc tết mừng tuổi, Ngài cũng ít nói. Nhưng đặc biệt xuân năm ấy, đầu xuân năm 1955, sau ngày hiệp định Genève chia đôi đất nước mấy tháng, Ngài nói nhiều hơn mọi năm trước, khi tặng chúng đến chúc tết mừng tuổi. Lần này, Ngài khuyến lệ chúng tăng với giọng nói hết sức tha thiết cảm động như mẹ hiền khuyên nhủ các con trước tình cảnh gia đình đột biến, khiến cho lòng thầy lúc đó cảm xúc rung

động, nước mắt thành dòng, hay chính tự cõi lòng trong trắng của thầy đã âm thầm ngấm sâu lòng kính mến bậc sư trưởng từ lâu mà nay bắt được nhịp cầu giao cảm giữa tình sư đệ.

Thiết tưởng các huynh đệ cũng nên biết, ngược dòng thời gian, tính đến đầu năm 1955, trước đó chưa được mấy năm, thầy đã chánh thức được nhận vào làm chúng thường trú Ấn Quang. Thì vài năm sau đó xảy ra một biến động đau lòng cho cả dân tộc, ấy là đất nước bị chia đôi hai miền Nam Bắc vào mùa thu 1954. Tình thế lúc bấy giờ cực kỳ xáo trộn ảnh hưởng không ít đến chốn thiền môn vốn đã tĩnh lặng từ lâu. Trước tình thế vô cùng biến động của đất nước làm cho các thanh niên tăng ni không khỏi phân vân về thời cuộc, mỗi người muốn tự chọn cho mình một cuộc sống để thích hợp với trào lưu xã hội đang thay đổi, nên một số tăng ni sinh xa rời Phật-Học-Viện để thi đua đi học chương trình thế pháp, nghề nghiệp. Họ nghĩ rằng làm như vậy là để kịp thời với trào lưu biến chuyển, hợp thời tiến bộ. Một số các Phật-Học-Viện cũng theo đó uyển chuyển sửa đổi chương trình giáo dục để đáp ứng nguyện vọng thầm kín của những tăng ni sinh còn đang trì chí an trú trong Phật-Học-Đường. Thật tình mà nói với các huynh đệ, trước tình thế cực kỳ giao động như vậy, nếu thầy không xúc động cảm thông sâu sắc tâm tư của Hòa-Thượng giám đốc Thiện Hòa qua lời khuyên nhủ tết năm đó và không có lòng tin sâu chắc nơi bậc sư trưởng, thì có lẽ thầy đã bị cuốn hút theo trào lưu biến động lúc bấy giờ, và chẳng biết chìm nổi trôi dạt về đâu ! Biết bao thanh niên tăng ni vì quá lo âu cho tương lai của mình, thiếu lòng tin tưởng sâu sắc nơi bậc sư trưởng hướng đạo, mà rời thầy xa chúng ra đi theo trào lưu biến động của thời cuộc để phải rơi vào cảnh *“tăng ly chúng tăng tàn.”*

Cũng tết năm đó, qua lời khuyên thống thiết của Hòa-Thượng, thầy đã nguyện quyết chí ở lại Ấn Quang, nhất định không rời Hòa-Thượng cho dù tình thế biến chuyển ra sao, để được thân gần

cầu học với các bậc minh sư. Nhưng rồi chưa được mấy năm, tình thế đẩy đưa, Thầy cùng bốn bạn đồng học được Ban Giám Đốc cho chuyển đến Phật-Học-Viện Hải-Đức Nha Trang để nhập cùng tăng chúng Phật-Học-Viện Báo Quốc, Huế, vừa mới dời vào. Ở đây tu học thời gian rồi thầy trở lại Ấn Quang Sài-gòn cho đến ngày đi du học Đài Loan.

Hôm nay nhân ngày đầu Xuân Di-Lặc, thầy đặc biệt muốn nhắc đến bậc ân sư giáo dưỡng mà thầy hằng kính mến và lúc nào cũng lấy đó làm gương soi sáng, làm khuôn thước mẫu mực trên bước đường hành đạo. Các huynh đệ nên biết, người có tâm thành chánh tín thiết tha học đạo, nên tìm nương tựa bậc minh sư và chỉ cần lời khai thị của người là soi sáng trọn con đường hành đạo. Suốt gần mười bảy năm ở Ấn Quang, thầy thân gần hầu học với các bậc minh sư, đặc biệt hành nghi pháp nhủ của Hòa-Thượng giám đốc Thiện-Hòa thấm sâu vào tâm huyết và lúc nào cũng ảnh hiện suốt hành trình tu học của thầy, đến nỗi có lúc tưởng chừng như Hòa-Thượng đang sống bên cạnh hằng ngày. Hòa-Thượng đã thật sự ảnh hưởng lớn đến cuộc đời hành đạo của thầy. Thật vậy, những lời chỉ dạy khuyên nhủ của Ngài cách đây đã ba bốn chục năm mà mãi đến ngày nay vẫn còn vang vọng trong tâm thức, khi nghĩ đến bậc ân sư thì như ngọn đèn bùng sáng trong tim óc. Chẳng hạn những ngày còn ở Ấn Quang, mỗi năm đến ngày 16 tháng tư âm lịch làm lễ kiết giới an cư, thầy đến quỳ trước Hòa-Thượng bạch tác pháp an cư, Hòa-Thượng hỏi: Y thùy trì luật giả? Thầy đáp: Y Thiện-Hòa luật sư. Hòa Thượng khuyên: Hữu nghi đương vãng vấn! Những lời dạy đó, nó trong lành dịu mát làm sao! Vô hình chung nó trở thành âm hưởng tàng sâu trong tâm thức của thầy như lời khuyên nhủ cảnh tỉnh không bao giờ dứt. Hoặc khi có việc buồn bực bất bình đến thổ lộ thưa bạch, thì Hòa-Thượng dịu hiền lân mẫn khuyên: “Chút thôi ! Cố gắng nhẫn thì tốt cả.” Tuy nay hình hài của Hòa-Thượng không còn trên trần thế, nhưng hành nghi pháp nhủ của

Ngài vẫn mãi mãi âm vang sống động trong tâm thức của thầy. Trên đường phục vụ Phật Pháp đôi lúc gặp việc cực khó muốn buông bỏ, hay lúc chướng duyên ép ngặt móng khởi nản lòng hoặc dòng tâm thức vọng động chớm lên ý niệm rong rui bất định, thì ngay lúc đó hình dung lời dạy hiền hòa thân thiết của Hòa-Thượng hiện lên rõ rệt trong tim óc, như khuyên lớn sách tấn cổ lệ *"Tấn đạo nghiêm thân, đồng mãnh tinh tấn, bất khuất chương duyên. Bỉ ký Trượng phu ngã diệc nhĩ."* Nhờ vậy mọi Phật sự dù thử thách khó khăn đến đâu, thầy cũng quyết kiên tâm trì chí, rồi cuối cùng cũng đạt thành sở nguyện.

Các huynh đệ nên nhớ, đời sống đạo đức càng cao, mang tâm nguyện vị tha bao la, thì đời sống vật chất danh vị lại càng đơn giản. Hòa-Thượng thể hiện trọn vẹn đời sống đó. Ngài sống trọn một đời đơn giản chơn chất. Đơn giản từ phòng ở, ăn mặc cho đến hành vi ngôn từ. Tuy là Giám-đốc Phật-Học-Đường Nam-Việt, đệ tử có đến số vạn thiên, đức độ trùm khắp cả miền Nam nước Việt, vậy mà hằng ngày y phục Ngài tự giặt lấy, thấy rác sân chùa Ngài cúi lượm, nhà tắm nhà vệ sinh của tăng chúng Ngài cũng để tâm chỉnh đốn ngăn nắp, xén kiếng trồng cây, không việc gì của chùa viện chúng tăng mà không có bàn tay Hòa-Thượng săn sóc. Lúc nào cũng ngủ sau dậy trước tăng chúng. Suốt hơn mười mấy năm thân gần tu học, thầy chưa từng một lần nào thấy Hòa-Thượng nằm phi thời hay tỏ ra buồn chán, mặc dù trong chúng hoặc Phật sự đôi lúc cũng có chướng ngại rộn ràng. Đời Hòa-Thượng đã thể hiện trọn vẹn đức tánh nhứt nhục khiêm cung hòa nhã bao dung lân mẫn khắp cả hoàn cảnh, thời gian và khắp cả mọi người mọi vật.

Nhớ lại ngày đầu tiên đến Ấn Quang, người mà Thầy gặp trước nhất là Hòa-Thượng. Đúng là nhân duyên hội ngộ thời, không hẹn mà gặp ! Đó là ấn tượng hiền dịu khiến cho Thầy an lòng tin tưởng đây đúng là nơi mình tu học, là bậc thầy mình nương tựa suốt đời. Lúc đến Ấn Quang, thầy còn là một chú sa-di mới vừa từ một ngôi

chùa quê lên đô thành tránh sao khỏi ngỡ ngàng hồi hộp lo âu. Do nghe danh Phật-Học-Đường Nam-Việt chùa Ấn Quang vang lừng trong giới Phật-giáo, khiến cho lòng chú sa-di quê mùa chất phát như thầy đây cũng phải khao khát ước vọng tìm đến để cầu tu học.

Các huynh đệ thử tưởng tượng, thân phận một chú sa-di quê mùa ngày ngày làm ruộng vườn gánh nước tưới cây cho chùa, đời sống hết sức là đạm bạc, sáng chiều lo việc chuồng mỗ kệ kinh tu hành thì làm sao có cách để đạt chí nguyện đến Phật-Học-Đường Ấn Quang để tu học. Trong lúc bên ngoài khói lửa chiến tranh mỗi lúc mỗi lan tràn, bom đạn tiếp tục gieo rắc đổ nát khắp làng mạc quê hương. Cảnh tang thương dầy dầy trên khắp mọi nẻo đường đất nước. Phần thì Việt Minh ra lệnh đào đường phá cầu để cản trở lưu thông của địch, cổ võ san bằng các nhà làm bằng gạch đá, thiêu đốt đình miếu chùa chiền để quân pháp không chiếm lấy đồn lũy. Dân tình khốn khổ trăm bề. Mặc cho thế sự thăng trầm chuyển biến đổi thay, tình đời thế kéo lôi dụ dỗ, thầy vẫn kiên trì ý chí đêm đêm thành kính quỳ dưới Phật đài thiết tha nguyện cầu đất nước trở lại thanh bình, dân sinh an cư lạc nghiệp, tâm nguyện đến Phật-Học-Đường Nam-Việt Ấn Quang sớm được đạt thành. Quả thật nhiệm màu *"Nhất niệm thông tam giới"*, con khóc mẹ nở lòng nào không cho bú. Xưa nay chư Phật Bồ Tát chẳng phụ lòng người thành tâm chánh niệm. Thế rồi ánh xuân dương xuất hiện chân trời, duyên lành Phật độ đáp lời cầu nguyện của thầy, Ngài tọa chủ chùa Bửu Tích đặc biệt năm ấy đến dự lễ kỷ tổ chùa Long Quang, ngôi chùa đầu tiên mà thầy phát tâm quy y Tam Bảo trên bước đường xuất gia tầm sư học đạo. Gặp mặt chư sơn đồng đảo, Ngài tọa chủ hào hứng đàm đạo và cho biết sẽ vào Sài gòn đến thăm Ấn Quang. Thế là tâm nguyện tầm sư học đạo của Thầy ấp ủ từ lâu nay đã bắt đầu chớm nở. Đang làm thị giả trong bữa trai tăng cúng dường kỷ tổ, lắng nghe được điều mình ước nguyện, không bỏ mất cơ hội ngàn vàng, liền nghĩ cách, hôm sau tìm đến

chùa Bửu Tích, Thầy khẩn thiết trình bày tâm nguyện với Ngài tọa chủ cầu mong Ngài giúp đỡ dẫn đến Ấn Quang. Qua mấy lần gạn hỏi, Ngài hoan hỷ nhận lời. Ôi ! Nỗi vui mừng không xiếc kể, tia hy vọng sáng ngời trong cõi lòng thơ ngây chơn chất, lúc đó thầy tưởng chừng như được về sống cảnh giới Cực Lạc Tây Phương. Bao nỗi ưu tư, những điều khó nhọc bấy lâu dồn dập như trút hết. Một tiếng hoan hỷ nhận lời có thể cứu một đời người ra khỏi vây khốn trầm luân. Một lời hiền dịu khuyên nhủ khuyến lệ có thể hóa giải nỗi u hoài thất chí, khai mở sinh lộ cho một kiếp người. Bởi thế Phật khuyên hàng đệ tử nên dùng ái ngữ để nhiếp hóa chúng sanh, nên bao dung hỷ xả để hoa giác ngộ tươi nở, nên buông thả xả kỷ sống đời vị tha để bước lên tòa liên hoa giải thoát.

Tưởng cũng nên nhắc lại cái ngày đầu thầy đến Ấn Quang với cõi lòng đang ngơ ngác đứng nhìn từng nóc chùa viên gạch, tò mò quan sát từ tường vách cho đến góc cạnh gác chuông bực thêm, mỗi mỗi đều để tâm xem kỹ cảnh trí Phật-Học-Đường mà bao năm từng ôm lòng ngưỡng mộ, thì đang lúc ấy một nhà sư lớn tuổi trong dáng bộ nhẹ nhàn đỉnh đọt khoan thai vừa đi vừa cúi lượm từng cọng rác nhỏ, bước đến bên thầy với giọng nói thật là hiền hòa : Huynh ở đâu đến ? Mô Phật, dạ bạch thầy con ở chùa Long Quang Phan Rí đến. Huynh đến viếng thăm ? Mô Phật, dạ thưa không, con đến đây cầu xin được ở tu học. Tốt ! Huynh đứng xem chơi, tôi có chút việc phải đi. Mấy hôm sau thầy mới biết đó là Hòa-Thượng Giám-đốc. Ngài ăn mặc cung cách quá bình dị đơn giản khác với trí tưởng tượng của Thầy. Càng về sau trên đường hành đạo dài lâu, học sâu vào những pho kinh điển mới thấy đời sống của đức Phật thật là đơn giản nhất trên đời. Ngài chỉ có một bình bát với ba pháp y, ngày đi hoàng pháp đêm nghỉ dưới gốc cây, nhưng hàm tàng một triết lý sống giải thoát siêu phàm, mà cho mãi đến gần ba ngàn năm sau, ngày hôm nay chưa có một vĩ nhân nào sánh bằng. Rồi tìm đọc qua những lời khai thị, bài kệ,

sám văn của các bậc cổ đức tổ sư, càng tụng đọc càng suy gẫm càng thấm, Thầy mới rõ lẽ cung cách hành nghi của Hòa-Thượng thể hiện ý nghĩa: " *Không bỏ qua bất cứ một việc lành nhỏ. Vì lợi ích chúng sanh mà nhận sáu nhường tối, nhận lấy khổ nhục.*" Hòa-Thượng thường khuyên tăng chúng nên trưởng dưỡng thiện tâm vun bồi phước đức. Gánh nước bữa củi phục vụ tăng chúng là phước đức thứ nhất. Thường để tâm quét dọn chùa viện là tạo nhơn duyên thuận tiện cho phước huệ phát sanh.

Tuy là chức vị Giám đốc, nhưng chẳng mấy khi sai bảo một ai, gặp việc thì Ngài lặng lẽ tự làm lấy trừ phi trong tăng chúng ai thấy sẵn lòng đến xin giúp thì Ngài mới để cho làm. Ngài cũng chưa bao giờ hiện nét buồn chán hay la rầy lớn tiếng. Đối với người lớn bé trẻ già, Ngài lúc nào cũng biểu lộ thái độ hiền hòa bình đẳng khiêm cung. Ở nơi Ngài thể hiện đức tánh khiêm từ hòa nhã hỷ xả tiếp vật đãi nhơn. Những danh vị chức chưởng do hành môn đồ xưng tụng hay hội đồng giáo hội tấn phong suy cử, đối với Ngài lúc nào cũng như lúc nào, vẫn trong trạng thái như như bất động sắc sắc không không, chẳng mấy để ý bận lòng. Không vui khi đắc, chẳng buồn khi thất. Đắc thất vô quan, biểu lộ tinh thần, "*Nhậm vận thịnh suy vô bố úy, thanh suy như lộ thảo đầu phô.*" Hòa-Thượng luôn luôn sống trong trạng thái thần nhiên thông dong tự tại. Người đời thường nói nước rặc mới biết cỏ thúi, quốc loạn mới biết tôi trung, gặp việc mới biết đá vàng. Trải qua bao cuộc biến động pháp nạn 1963-1966 và chiến tranh bom đạn tết Mậu thân 1968 thiêu hủy một phần chùa Ấn Quang, Ngài vẫn an nhiên như người vô sự, chẳng tư lự lo âu hay ưu sầu than thở. Điều này chứng tỏ ở nơi Hòa-Thượng có một ý chí kiên cường, một định lực phi thường mới không động duyên ngoại cảnh. Ngài sống rất bình thường, không lên núi, chẳng nhập thất, đúng như câu nói của cổ đức "Bậc đại căn trí ở ẩn nơi đô thị, thời thời khắc khắc "*Nội cần khắc niệm chi công, ngoại hoàng bất tranh chi đức.*" Hòa-Thượng suốt một đời tận tụy với

Phật Pháp, tri túc nghiêm trì giới luật, đem hết năng lực “*kiến pháp tràng ư xứ xứ*”, tạo trường sở phương tiện bồi dưỡng nhân tài chân tu thật học để hoằng truyền chánh pháp ngõ hầu “*Phá nghi võng ư trùng trùng, chấn hưng Phật Pháp, tịnh hóa nhân gian.*”

Hầu hết các bậc sư trưởng mà Thầy được dịp thân gần học hỏi biết qua, phương pháp quý Ngài giáo dưỡng tăng chúng đồ đệ khi cương khi nhu, nhưng đặc biệt Hòa-Thượng Thiện Hòa luôn dùng ái ngữ khuyên nhủ khích lệ môn đồ chứ chẳng khi nào la rầy quở trách phê bình chê bai làm buồn lòng một ai. Hạnh nhẫn nhục khiêm cung từ hòa của Ngài đã tỏa ra cảm hóa đại chúng. Nên bất cứ ai đã một lần có duyên diện kiến đàm đạo viếng thăm Ngài đều cảm thấy nơi lòng khởi lên niềm kính mến. Bản hoài của Hòa-Thượng hiển lộ qua lời giảng khi dạy bộ luật Tứ Phần qua lời giảng, ước vọng tăng chúng mỗi người tạo cho mình học hạnh song toàn, hoặc học ít mà trì giới tu hành nghiêm chỉnh vẫn hơn là đa văn thất hạnh. Nói đến đây, Thầy còn nhớ năm nọ vào một ngày sau lễ rằm Tháng Bảy, tự-tứ, Hòa-Thượng dẫn thầy đi núi Thị-Vãi gần thị xã Bà Rịa để xem đất trong chương trình kiến thiết Đại Tông Lâm. Trưa hôm ấy thầy trò ngồi dùng cơm trên tảng đá lớn dưới bóng mát tàng cây cổ thụ. Lúc ấy lòng thầy phơi phơi liền gọi chuyện thưa với Hòa-Thượng nào là chuyện Đại Tông Lâm tương lai, chuyện học hành thầy bạn, chuyện các bậc tôn túc bạn đồng tu học với Hòa-Thượng năm xưa bây giờ còn những ai, chuyện người này viết văn hay, Thầy kia thuyết pháp giỏi, vị nọ biện luận hùng hồn hấp dẫn v.v.. Hòa-Thượng lặng thinh nhìn thầy rồi Ngài chậm rãi nhỏ nhẹ: “Viết giỏi nói hay chẳng bằng tu hay. Tu chưa hay thì khó có ngày giác ngộ. Không giác ngộ thì vô vọng giải thoát.” Qua lời dạy thật đơn giản, nhưng hàm tàng ý nghĩa thâm sâu của Hòa-Thượng, các huynh đệ thấy rõ, tầm sư học lấy đạo hạnh làm đầu. Phước huệ lưỡng toàn mới mong đạt thành chánh giác, giải thoát luân hồi sanh tử. Người tu

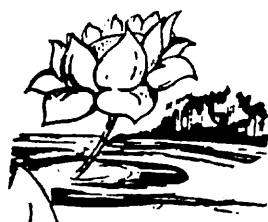
học Phật mà dễ dãi với những tật xấu tánh hư của mình thì làm sao ba nghiệp thanh tịnh được. Ba nghiệp không thanh tịnh thì mong gì ba răn độc tham sân si rời khỏi mình. Nhà nho dạy: “*Nhứt nhứt tam tỉnh ngô thân*”. Cổ đức dạy: “*Thời thời thường phát thức, vật sử nhạ trần ai*”. Hương Hải thiền sư chuyên dạy đạo cho vua Lê Dụ Tôn: “Nghe lại điều mình thấy mỗi ngày, suy đi nghĩ lại kỹ càng hay, chớ tìm Phật tánh trong cơn mộng”.

Phương pháp tu của Hòa-Thượng cũng thật là bình dị có thể tóm tắt trong một câu: “*Nhẫn nhục khiêm cung từ hòa. Nghiêm trì giới luật vị tha. Chuyên tâm trì niệm Di-Đà. Kiến lập đạo tràng bồi dưỡng tăng tài*”. Thế nên tịnh liêu của Ngài ở đâu thì nơi đó có thiết trí tôn tượng đức Phật A-Di-Đà và tông lâm học viện tăng chúng. Hòa-Thượng trọn đời không rời câu niệm Phật. Quả thật Ngài đã đạt đến tinh thần “*Nhứt cú Di-Đà vô biệt niệm*”. Ai đến hỏi đạo thì Ngài chỉ khuyên niệm Phật. Nhớ ngày thầy bá biệt Hòa-Thượng để lên đường xuất ngoại du học, Ngài ân cần nhắc nhở: “Thầy Đức Niệm nên luôn nhớ giới Pháp giữ ba nghiệp thanh tịnh, chuyên trì danh hiệu Phật trong tâm ở bất cứ mọi trường hợp”. Và sau này khi còn tu học ở Đài Loan, Hòa-Thượng thỉnh thoảng cũng gửi thư nhắc nhở: “Dù bạn học hay trong bất cứ hoàn cảnh nào, mỗi đêm trước khi đi ngủ nhớ ngồi tĩnh tâm niệm chú Đại Bi, Bát Nhã và Niệm Phật”. Ngày nay Hòa-Thượng không còn trên cõi đời nhưng lời khuyên nhủ, đạo hạnh của Ngài vẫn rực sáng trong cõi lòng thầy và còn là bóng cây cổ thụ che mát tăng tín đồ Việt Nam. Đức độ của Ngài đã đào tạo nên những tăng nhân tài đức hiện đang hành đạo hoằng pháp ở khắp quốc nội và hải ngoại.

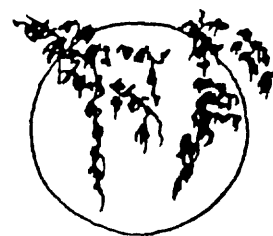
Người tu học Phật là người đi ngược dòng đời sanh tử, như thuyền đi ngược dòng thác lũ phải liên tục nỗ lực ra sức chống chèo mới mong vượt thoát hiểm nguy để đi đến đích. Cũng vậy, ngày hôm nay các huynh đệ đã phát tâm xuất gia, lập

chí xuất trần thượng sĩ, lìa bỏ ngũ dục thế gian  
 tâm sư xuất gia học đạo, nguyện theo gót chân  
 Phật sống đời đạo hạnh vị tha để ngày kia thành  
 tựu đạo quả giác ngộ giải thoát, thì phải quật khởi  
 tinh thần đồng mãnh phát đại nguyện: Thà bỏ  
 thân mạng chứ không để giới thân tâm đạo suy  
 tàn. Cần trọng giữ giới như giữ đôi mắt. Thường  
 quán nội tâm để diệt trừ vọng niệm, giữ tâm hành  
 đạo như người giữ cương ngựa đi vào chốn đô  
 thị, như thủy thủ giữ lái tàu giữa biển cả bão tố.  
 Luôn luôn tinh tấn để khắc phục chướng duyên,  
 mạnh dạng hiên ngang tiến bước trên đường  
 hành đạo như sư tử chúa đi vào rừng. Lấy tâm  
 hạnh đức Phật và tinh thần hành đạo của các bậc  
 tiền bối ân sư làm gương sáng để tự khích lệ tinh  
 thần mà tiến thân. Phật dạy: “Trên đường hành  
 đạo dù có gặp chướng duyên nguy khó vấp ngã  
 lần thứ một trăm, thì cũng phải hăm hở mạnh  
 dạng đứng lên tiến bước như lần đầu.” Mỗi đêm  
 trước khi ngủ, nên tĩnh tọa kiểm điểm tâm niệm  
 hành vi của mình một ngày qua, để từ đó thấy ra  
 điều tốt xấu mà thúc liễm thân tâm tiến tu đạo  
 nghiệp. Nếu không như vậy, để ngày tháng trôi  
 qua uổng một đời xuất gia vô ích. Như bậc thiền  
 đức nói: “*Trước mặt việc đi mãi, trên đầu già đến  
 rồi*”. Phải nên “*Thời thời thường lau quét, chớ  
 để bụi dính nhơ*”.

Nay ngày đầu xuân giáp tuất 1994, bên ngoài  
 thế nhân rộn rục áo quần mới, quà mức đầy, vui  
 say chè chén. Trong cửa thiền đời sống xuất gia  
 thanh đạm sơ đệ tặng quà tết cho nhau bằng ba  
 nén hương lòng giới định huệ. Để thực tế cho đời  
 sống đạo, Thầy kể chuyện Ngày-Xuân-Nhớ-  
 Thầy làm quà tết cho các huynh đệ. Ước mong  
 các huynh đệ có thể từ món quà tinh thần này mà  
 trở thành những bậc thầy mô phạm cho các thế  
 hệ mai sau. □



**Đức-Niệm**



**vô tri**

*bãi hoang liêu đóa cõi không  
 ta như chim lạ lạnh lùng đến đi  
 đêm xưa cát bụi thăm thì  
 dương gian nổi sóng âm ti hiện về  
 ta đi đi trọn chu kỳ  
 gập ghềnh thuyền nhỏ vô tri kiếp người.*

**cõi không**

*về đây quán định cuộc đời  
 nghiệm suy thân phận kiếp người về đâu  
 thân ta cát bụi bọt bèo  
 nay sinh mai chết u sầu phân ly  
 hợp tan không định hạn kỳ  
 sướng vui buồn khổ đến đi vô thường  
 sang hèn nghèo đói ghét thương  
 ba ngàn cõi ấy khó lường là đâu  
 cuộc tình giả tạm mơ hồ  
 ta như du mộng bước vào cõi không.*

**Duy Nghiệp**



# VỀ MỘT BÀI THƠ THIỀN MÙA XUÂN

VĨNH HẢO

Bài thơ xuân trong cửa thiền được nhiều người biết đến nhất, có thể nói là bài “*Cáo tật thị chúng*” của Mãn Giác, một thiền sư Việt Nam thế kỷ thứ XI, thời Lý, cách đây gần một ngàn năm.

Bài thơ ấy thực ra không phải là một bài thơ. Không phải là thơ vì thiền sư, thực ra, đã không làm thơ. Chỉ có thể nói được rằng vào một lúc tâm tư tịch lặng an nhiên nhất, khi những thăng trầm của thế sự không còn là điều bận lòng với mình, khi những cánh hoa tan tác rơi rụng không làm tâm hồn xao xuyến, hãi sợ nữa; và khi, chính sự biến thiên của vạn hữu vô thường ấy lại ảnh hiện vẻ trường cửu bất diệt của chân tâm, thiền sư bất chợt bật lên một tiếng kinh ngạc, hốt nhiên giác ngộ tính cách bất nhị của bản thể và hiện tượng giới. Lẳng lặng cảm nhận niềm an lạc và trí tuệ vô biên đó, thiền sư đóng cửa, cáo bệnh, không bước ra khỏi phương trượng để sinh hoạt với đệ tử như mọi khi. Các đệ tử chầu chực bên ngoài, lo âu, bồn chồn, như linh cảm rằng thầy mình sắp từ giã cuộc đời. Đến chiều tối, để không phụ lòng các đệ tử đang quan tâm đến mình, thiền sư mỉm cười thảo một bài kệ ngắn, gửi ra ngoài cho đại chúng. Bài kệ ấy trở thành những lời dạy cuối cùng ân cần, cảm động và siêu thoát nhất của thiền sư để lại cho đệ tử. Và ngôn ngữ của một kẻ giác ngộ, đứng trên đỉnh cao chót vót của trí tuệ, dù không đẽo gọt, uốn nắn, tìm chữ, sắp đặt ý lời, đã vô tình trở nên *thơ*. Bài kệ, hay bài thơ “*Cáo tật thị chúng*” (Cáo bệnh để dạy đệ tử) ấy, trở thành bài thơ bất hủ của nhân loại:

*Xuân khứ bách hoa khai*

*Xuân đáo bách hoa khai  
Sự trục nhãn tiền quá  
Lão tùng đầu thượng lai.  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Bài thơ nguyên gốc bằng chữ Hán, đã được phiên âm Hán-Việt như trên và cũng đã có khá nhiều bản dịch Việt ngữ từ nhiều năm nay. Trong số những bản dịch ấy, có lẽ bản dịch của Ngô Tất Tố là sớm nhất, và có thể là bản được biết đến nhiều nhất:

*Xuân đi trăm hoa rụng  
Xuân đến trăm hoa cười  
Trước mặt việc đi mãi  
Trên đầu già đến rồi  
Đình bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua sân trước một cành mai.*

Mới đây, tôi được đọc thêm bản dịch của họa sĩ Võ Đình, từ Maryland gửi qua:

*Xuân đi, trăm hoa rã  
Xuân đến, trăm hoa khai.  
Xem chuyện đời trước mắt  
Tóc trên đầu đã phai.  
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Tối qua, vườn trước một cành mai.*

Họa sĩ Võ Đình cũng cho tôi biết (qua *Bản Tin Trung Tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ*—số tháng 5/93) là bài thơ của thiền sư Mãn Giác còn được dịch ra tiếng Anh với tựa đề “*Rebirth*” (Tái sanh) bởi giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, và còn được phổ thành nhạc Mỹ bởi cô Carey Creed

trong tập nhạc *Plum Branch* (Cành Mai) của cô. Bản tin của Trung Tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ còn cho biết cô Carey Creed đã lấy chữ “*chi mai*” (cành mai) trong bài thi kệ của thiền sư để đặt tựa đề chung cho tập nhạc của mình.

Bản tin kết luận: “*Như vậy, sức mạnh truyền đạt của một bài thơ đã quá rõ: nó vượt qua một nghìn năm và đi từ Đông sang Tây, rồi lại còn hóa thân từ Hán-Việt sang tiếng Anh, để vươn lên thành một bản nhạc Mỹ của hôm nay. Đó mới thật là sự thần diệu của văn hóa.*”

Đọc xong bản tin ấy, tôi thấy vui nhiều lắm, chẳng hiểu vì sao. Có lẽ vì tôi đã nhập tâm bài thơ ấy từ thuở nhỏ. Cũng có thể vì bài thơ ấy lưu lại kỷ niệm đẹp giữa tôi và vị ân sư đã viên tịch. Mà cũng có thể vì một niềm hãnh diện nào đó... (Phải hãnh diện chứ! Một đệ tử Phật hãnh diện về bài thơ của một thiền sư; một người Việt Nam hiện tại hãnh diện về một bài thơ của một người Việt Nam xa xưa. Chuyện rất thường!).

Nhưng, càng hãnh diện, tôi càng thấy lo trong lòng làm sao ấy. Lo rằng: không khéo, qua nhiều lần dịch, nhiều lần *hóa thân*, bài thơ sẽ được hiểu hoặc được diễn tả bằng một cách rất khác, xa hẳn với bối cảnh và tâm tư của tác giả thời trước để rồi một bài thi kệ dạy đệ tử về thiền đạo trở thành một bài thơ rất thường của một thi nhân. Tôi không có ý nói rằng thơ của thi nhân thế tục là tầm thường hoặc dở, còn thơ của thiền sư thì độc đáo, hay. Tôi chỉ muốn nói rằng, mặc dù giữa thiền sư và thi nhân có những điểm rất giống, nhưng trong khi mỗi thiền sư giác ngộ thực sự đều có thể là những thi nhân ngoại hạng thì những thi nhân ngoại hạng không chắc đã là những thiền sư. Như vậy, thơ thiền, tuy cũng là thơ nhưng khác thơ ở chỗ nó còn đảm nhận vai trò dẫn đạo cho thiền giả tu tập. Thế nên, cần phải dịch thơ thiền một cách thận trọng. Không những dịch một cách rất thơ, mà còn phải dịch một cách rất thiền nữa (thi vị và thiền vị).

Đọc thơ, hay hoặc dở, phần lớn là do nghệ thuật diễn đạt của thi nhân, nhưng mặt khác,

cũng do mức độ cảm nhận và thưởng thức của người đọc nữa. Cho nên, không phải bài *thơ hay* nào cũng hay. Chẳng hạn khi đọc Chế Lan Viên với những câu: “*Tôi có chờ đâu có đợi đâu / Đem chi xuân lại gọi thêm sầu / Với tôi tất cả đều vô nghĩa / Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau...*”, ai cũng khen hay—nhất là những thanh niên ở tuổi mới lớn, kể cả tôi hồi đó, thích bị đau khổ, cô đơn để cảm thấy mình trưởng thành. Nhưng thử đem đọc vào một lúc mà tâm tư thấy an lạc, hạnh phúc nhất thì bài thơ ấy nghe sao vô duyên, thảm! Đọc thơ là để *sống với, sống trong, hay sống cùng* thi nhân nỗi buồn vui biến động của nhân tình. Thơ thất tình thì đọc nghe buồn. Thơ yêu thì đọc thấy băng khuâng, xao xuyến... Nhưng nếu bài thơ của thi nhân chẳng làm chúng ta rung động được (vì thơ không đạt, hoặc không thích hợp với cảm quan của mình) thì cũng chẳng có gì đáng tiếc xảy ra. Vô hại! Lỡ có người muốn hiểu khác đi, hoặc phiên dịch thành một bài thơ mà chính thi nhân tác giả cũng không hiểu nổi, thì cũng chẳng sao cả. Còn bài thi kệ của thiền sư để lại cho đệ tử thì khác. Nó không phải là một bài thơ thông thường; không phải loại ca dao, phong dao dạy về luân lý để phổ biến trong dân gian; cũng không phải là loại sấm ký truyền đạo để quảng bá cho thập phương bá tánh đủ mọi thành phần đều hiểu. Thiền sư chỉ thảo bài thi kệ ấy cho những đệ tử thân cận, có căn cơ, và nhất là có hoài bão giải thoát giác ngộ, để dẫn dắt họ trên đường thực nghiệm tâm linh (thuật ngữ Phật giáo gọi là *khai thị*). Nếu một bài thi kệ được dân gian đón nhận như một bài thơ đẹp ở một khía cạnh nào đó thì điều ấy cũng không phải là chủ đích của thiền sư. Thi kệ giống như một công án, một khẩu quyết, một chìa khóa để mở cánh cửa thiền, một bản đồ để hướng dẫn kẻ lữ khách quay về quê xưa. Như vậy, phiên dịch hay diễn giải bài thi kệ là một việc làm rất nguy hiểm. Diễn dịch sai ý cũng giống như đưa trật chìa khóa, như vẽ bản đồ sai để cho thiền giả, cho lữ khách, phải đi lạc mãi, vòng vo mãi, chẳng thể nào bước vào, hay trở về với căn nhà xưa được nữa.

Cho nên, những gì tôi muốn trình bày sau đây, không phải là để nói lên sự *hiểu biết* hay *kiến thức* của mình về thơ, về thiên học; mà chỉ là sự cố gắng chia sẻ *sự cảm nhận* của mình đối với bài thi kệ của thiền sư Mãn Giác mà thôi. Bởi vì, ai cũng biết, một thiền sư không bao giờ làm thi kệ để chứng tỏ kiến thức. Thiền sư chỉ nói những gì ông đã chứng nghiệm trong đời sống tâm linh. Và khi chúng ta bàn về các thi kệ của ông, chúng ta cũng chỉ có thể lạm bàn được bằng *sự cảm nhận* của chúng ta mà thôi.

\*

Thực ra, bản chữ Hán của thiền sư không có những chữ khó mà toàn những chữ đơn giản, dễ hiểu, đến nỗi một người không biết chữ Hán cũng có thể dịch được từ bản phiên âm Hán-Việt. Nhưng chính vì thiền sư dùng những chữ quá đơn sơ, giản dị, nên ai cũng thấy mình có khả năng chuyển ngữ, và ai đọc vào cũng nghĩ mình đã hiểu rõ rồi, chẳng cần phải phân tích hay tìm hiểu, khám phá gì thêm ý nghĩa ẩn tàng bên trong những ngôn từ, hay ngụ ý gói ghém ngay nơi cách thể trình bày cuộc đời và tâm cảm của thiền sư. Huống chi, trong chuyện dịch thơ—dù dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, rất gần gũi—cũng khó ai dám tự tin mình đã lột được cái tứ của tác giả một cách thần tình, chính xác. Cho dù lột được ý, cũng khó bắt kịp *lời*, tức là cách diễn đạt xuất thần và khéo léo một cách tự nhiên của tác giả.

### ĐỌC CÁC BẢN DỊCH:

Về phương diện *lời*, chúng ta có thể đọc lại bản dịch của Ngô Tất Tố và Võ Đình nói trên.

Ở hai bản dịch, hai câu đầu đều đi sát với bản chính.

Thiền sư nói:

*Xuân khứ bách hoa lạc*

*Xuân đáo bách hoa khai.*

Ngô Tất Tố dịch là:

*Xuân đi trăm hoa rụng.*

*Xuân đến trăm hoa cười.*

Còn Võ Đình dịch:

*Xuân đi, trăm hoa rã.*

*Xuân đến, trăm hoa khai.*

Câu đầu, Ngô Tất Tố dịch thật sát nghĩa đen, chữ sao dịch vậy. Đọc chữ *lạc* là tự nhiên ông phải nghĩ đến chữ *rụng*, nên khỏi cần tìm chữ nào khác để thay thế mà lời vẫn cứ tự nhiên, hay. Họa sĩ Võ Đình dịch chữ *lạc* là *rã*, cũng hay, không xa nghĩa chính mà nghe còn linh động, nên thơ, *lạc* quan hơn là *rụng*.

Câu thứ hai, Ngô Tất Tố dịch chữ *khai* (nở hoa) là *cười*. Kiếm được một chữ thoát cái nghĩa đen gốc như vậy mà vẫn nói được chính xác nghĩa của câu thì quả là tài tình; tài tình đến độ chúng ta có cố gắng tìm

một chữ khác để khỏi bị trùng với ông, cũng không sao tìm ra nổi chữ thứ hai *thơ* hơn (huống chi chữ *cười* cũng giữ được cước vận trong câu). Cho nên cũng chẳng ngạc nhiên khi họa sĩ Võ Đình dùng lại y nguyên chữ Hán-Việt: *hoa khai*. Nếu không có ông Ngô Tất Tố đi trước, tôi nghĩ, hẳn là họa sĩ Võ Đình đã dịch chữ *khai* thành *cười* rồi. (Có thể là họa sĩ Võ Đình cố ý dùng chữ *hoa khai* đó với một chủ đích nào đó mà tôi chưa nắm được. Nhưng dù sao, chữ *khai* ở đây cũng khiến cho một số người không rành tiếng Hán-Việt phải lúng túng).



Như vậy, ở hai câu đầu, hai bản dịch đều khéo, chẳng có gì phải phàn nàn. Qua hai câu kế tiếp, mới thực là có vấn đề.

Thiền sư nói:

*Sự trực nhãn tiền quá*

*Lão từng đầu thượng lai.*

Ngô Tất Tố dịch:

*Trước mặt việc đi mãi*

*Trên đầu già đến rồi.*

Họa sĩ Võ Đình thì:

*Xem chuyện đời trước mắt*

*Tóc trên đầu đã phai.*

Thiền sư mô tả hiện tượng xảy ra trước mắt với một tâm tư bất động, khách quan, không gán ghép, không đánh giá gì sự vật cả, cho nên thiền sư không dùng trạng từ, cũng không dùng tính từ trong các câu của mình (chữ *bách* là tính từ, nhưng *bách hoa* là danh từ kép). Chỉ nhìn sự vật biến thiên chứ không bình luận. Từ câu này qua câu kia là sự lên xuống chập chùng của những động từ:

*Xuân khứ, bách hoa lạc*

*Xuân đáo, bách hoa khai*

*Sự trực nhãn tiền quá*

*Lão từng đầu thượng lai.*

Bốn câu, hai chục chữ, mà đã có tới sáu động từ và không một tính từ hay trạng từ nào cả. Rõ ràng đó là một cách tả chân rất khách quan hơn cả thứ văn thơ hiện thực hiện đại. Phải là một tâm tư tịch nhiên vắng lặng mới có thể dùng được thứ ngôn ngữ có vẻ như lạnh lùng mà lại nên thơ như vậy. Cho nên, khi Ngô Tất Tố dịch:

*Trước mặt việc đi mãi*

*Trên đầu già đến rồi*

thì có cái gì đó chưa được ổn.

Thứ nhất, sự dịch là *việc*, tuy rằng đúng chính xác ở nghĩa đen, nhưng xét cho cùng thì *việc* chẳng nói lên cái gì rõ ràng cả. Chữ *sự* ấy, nếu dịch là *đời*, hay *việc đời*, *chuyện đời* (như họa sĩ Võ Đình đã dùng), hoặc là *thế sự* mới hợp lý.

Thứ hai, Ngô Tất Tố dịch chữ *quá* là *đi*. Cách dịch này nghe phớt qua thì chẳng có gì nguy hại, *đi* hay *qua* cũng đều diễn tả sự vận chuyển của một sự thể nào đó thôi. Nhưng, xét sâu hơn trong ý nghĩa của từ vựng, người ta thấy rằng *đi* có thể bao hàm điểm khởi hành, trong khi *qua* thì thường không nhất thiết phải biết chỗ xuất phát của sự thể từ đâu. *Trước mặt việc đi mãi* diễn tả sự việc rời chủ thể mà đi, về nên một sự ly cách theo chiều thẳng dọc; và hết sự thể này đến sự thể khác, khởi hành từ vị trí của chủ thể mà đi thẳng tới phía trước, chủ thể đứng lại nhìn theo và chỉ thấy những *sự thể bỏ đi* ở phía sau lưng của chúng. Có thể lấy hình ảnh một người tiễn đưa một người khác đi xa để thấy rõ hơn về chữ *đi* đó. Kẻ ở đứng lại dõi theo bóng người đi khuất dần dần xa. Hình ảnh đó cũng cho thấy tâm tư người ở lại bám theo người đi (vậy cái tâm của thiền sư cũng vướng mắc vào sự việc đi mãi ở trước mặt). Hai chữ *trước mặt* rõ ràng cũng góp thêm cho sự diễn tả cách thế ra đi ấy. *Trước mặt* khác với *trước mắt*. *Trước mặt* giới hạn khách thể (đối tượng) trong phạm vi đối diện: cái gì ngay phía trước thì thấy; và khi muốn diễn tả cái *đi mãi* của sự việc, nó cho ta cảm tưởng là chủ thể di động: thiền sư quay mặt nhìn tới đâu cũng thấy sự vật bỏ đi, *đi mãi*. Trong khi đó, chữ *trước mắt* thực ra cũng không khác gì lắm, vẫn là giới hạn những gì xảy ra ở phía trước; nhưng nó cho phép người ta hình dung được là chủ thể đang ở thế *tĩnh*, còn khách thể thì *động*. Nhờ ở thế *tĩnh* mà cái nhìn của chủ thể về cuộc đời được rõ ràng hơn, khách quan hơn. Nhất là việc đời ấy lại được diễn tả là *qua*. Sự trực nhãn tiền quá (đời *qua* trước mắt). Chữ *qua* ấy không nói sự ly cách giữa chủ thể và khách thể: chỉ nói sự việc trôi qua, đi ngang ở trước mắt. Sự thể không bỏ đi (mãi). Sự thể trôi qua trước mắt vị thiền sư, rất khác với đi mãi trước mặt học giả Ngô Tất Tố.

Thứ ba, trạng từ *mãi* để bổ túc cho động từ *đi* cũng là một chữ không được ổn cho bài thiền kệ. Cách dùng thêm một trạng từ cho câu đó, xét về mặt văn chương, chẳng gì quá đáng, nhưng xét

theo tứ văn của thiền sư thì một chữ *mãi* đó đã phá tan cái vẻ tự tại an nhiên của tác giả rồi.

*Trước mặt việc đi mãi*

*Đi mãi!* Nghe như là than thở vậy! Nghe như là thiền sư chẳng muốn sự việc phải trôi mãi vậy! Nghe như là thiền sư thấy buồn khi sự việc trôi qua vậy! Chữ *mãi* đó làm hỏng cả bài thơ.

Chưa hết, câu kế tiếp, Ngô Tất Tố dịch:

*Trên đầu già đến rồi.*

Không thể nói chữ *rồi* ở đây là một trạng từ bổ nghĩa cho động từ *đến để đối* (biền ngẫu) với trạng từ *mãi* bổ nghĩa cho động từ *đi* ở câu trên. Chữ *rồi* ở cuối câu trên chỉ là một *hư từ* (expletive), y hệt chữ *liều* bên tiếng Tàu. Nếu là *hư từ* thì có nó hay không, nghĩa câu cũng không thay đổi. Nhưng trường hợp chữ *rồi* trong câu này, nó khiến cho nghĩa của câu trở thành khác.

Thử đọc hai câu sau chúng ta sẽ thấy sự khác nhau ấy:

--- *Trên đầu già đến* (hay *già đến trên đầu*)

--- *Trên đầu già đến rồi.*

Trong câu thứ nhất sự già được mô tả một cách bình thản. Cái *già kéo đến trên đầu*. Chỉ là một sự kiện, một hiện tượng. Không thấy sự biểu lộ cảm xúc buồn hay vui nào.

Ở câu thứ nhì, chúng ta thấy tâm hồn người diễn tả đã có xao động, bấn khoăn, buồn nhẹ. *Trên đầu già đến rồi*. Nghe như một tiếng thở dài. Người đọc có cảm tưởng là vị thi sĩ thiền sư đang rầu rĩ, lo âu trước cảnh vật đổi sao dời. Thôi rồi! Hết rồi! Tàn đời rồi! Tôi đã già rồi!

Thiền sư chỉ tả sự thế trôi qua, chứ không nói chúng trôi qua *mãi*; chỉ nói cái già kéo đến trên đầu, chứ không nói nó đến *rồi*!

*Sự trực nhãn tiền quá*

*Lão từng đầu thượng lai.*

Rất là bình thản, vô tư, như ngọn núi, như mặt nước, như bầu trời nhìn ngó đám mây bay qua.

Cho nên, dù muốn dù không—và dù rất nhiều người, kể cả tôi, từng trích đăng bản dịch của Ngô Tất Tố khi nhắc đến bài thi kệ của thiền sư

Mãn Giác—cũng đành chịu lỗi để nói rằng hai chữ *mãi* và *rồi* (nếu không muốn nói là trọn hai câu) của Ngô Tất Tố không được ổn cho lắm. Và cách dịch của Ngô Tất Tố chỉ đạt khi được nhìn ở phương diện thơ. Ông dịch rất tài. Ông rất thành công trong việc dịch thơ Hán văn. Nhưng ông đã thất bại khi dịch bài thiền thi ấy.

Quay qua bản dịch của họa sĩ Võ Đình. Ở hai câu mà Ngô Tất Tố dùng hai chữ *mãi* và *rồi* nói trên, anh họa sĩ, kiêm văn thi sĩ Võ Đình đã dịch một cách rất thoát như sau:

*Xem chuyện đời trước mắt*

*Tóc trên đầu đã phai.*

Đọc lên là thấy bồi hồi, thấy run. Hơi thơ đi nhẹ mà lại buồn héo hắt, buồn không thở được. Anh dịch thoát, diễn tả khác, nhưng vẫn giữ được ý. Chữ *sự dịch* là *chuyện đời*, rất hay và rõ ràng hơn là chữ *việc* của Ngô Tất Tố. Chữ *nhãn tiền* dịch là *trước mắt* cũng chính xác hơn *trước mặt*. Bản dịch của họa sĩ Võ Đình không những thi vị mà còn có thiền chất nữa, vượt hẳn bản của Ngô Tất Tố, ít nhất cũng ở cái nhìn rất khách quan, không than thở buồn rầu về nổi biến thiên của muôn sự trước mắt.

*Xem chuyện đời trước mắt*

Chỉ xem, chỉ nhìn thôi, chứ không đặt tên hay bình phẩm gì chuyện đời cả. Nói như vậy là nói đúng theo cách nói của thiền sư. Tuy nhiên, hình như vẫn còn cái gì đó hơi vướng mắc trong câu ấy. Thiền sư nói: *Đời trước mắt* trôi qua, diễn tả vẻ động của khách thể. Họa sĩ Võ Đình nói: *Xem chuyện đời trước mắt*, là nói cái động của chủ thể. Động từ trong câu ấy thay vì dùng cho sự việc thì nay được dùng cho thiền sư. Thiền sư *nhìn* chuyện đời trước mắt. Chuyện đời trở thành *tĩnh* và thiền sư trở nên *động*. Đọc lại toàn bài thi kệ, chúng ta thấy thiền sư đã không nói gì về mình cả. Thiền sư không có mặt trong bài thơ, hay ít nhất, chủ từ *tôi* hoặc sở hữu tính từ *của tôi* cũng đều vắng mặt trong bài thơ ấy. Những chữ *nhãn tiền*, *đầu thượng* (trước mắt, trên đầu) nếu được hiểu là trước mắt và trên đầu *của thiền sư* thì lỗi

diễn tả không chủ thể trong toàn bài cũng cho ta thấy ông không vướng kẹt gì vào những cái *của* ấy cả.

*Sự trực nhãn tiền quá*

*Lão từng đầu thượng lai.*

Riêng tôi, tôi không thấy bất cứ hình dáng nào của thiền sư trong bài kệ ấy. Trước mắt, trên đầu, không nhất thiết phải là của thiền sư, mà có thể của bất cứ ai. Thiền sư không có cái tôi. Thiền sư không xem, không thấy vật thể. Chỉ có vật thể trôi qua, trôi qua trước mắt:

*Sự trực nhãn tiền quá.*

*(Đời trước mắt trôi qua).*

Ở câu kế tiếp, thiền sư nói:

*Lão từng đầu thượng lai.*

Họa sĩ Võ Đình dịch bóng bẩy như sau:

*Tóc trên đầu đã phai.*

Dịch thơ như vậy, xét về mặt văn chương, thì quá đạt. Như có nói ở trên, đọc qua là thấy run. Thực tế phũ phàng được phơi bày, không chút úp mở. Người phương Tây quen với văn chương hiện thực hẳn phải *chịu* họa sĩ Võ Đình ở chỗ đó. Thiền sư không nói chuyện tóc bạc, tóc phai, tóc muối tiêu, tóc pha sương gì hết. Chỉ nói *sự già* (hay *tuổi già*) *kéo đến trên đầu*. Một lối nói khéo của người Đông phương. Họa sĩ Võ Đình không chịu sự úp mở đó, hoặc anh muốn nói huých toẹt, nói thẳng thừng thực tế tóc bạc là tóc bạc cho người đọc, nhất là các bạn phương Tây của mình dễ lĩnh hội hơn. *Tóc trên đầu đã phai*. Chữ *phai* trong câu này không phải tĩnh từ, mà là một động từ. *Tóc phai*, diễn tả tóc thay đổi màu chứ không nói màu (tính chất) của tóc. Như vậy, họa sĩ cũng không dùng tĩnh từ hay trạng từ cho thơ, y như cách diễn đạt trong nguyên tác của thiền sư. Nhưng anh ác quá, anh nói thực quá! Anh nhập vai thiền sư, quan sát cuộc đời trước mắt, nhưng diễn lại bài thi kệ ấy theo *hoàn cảnh* của anh; vì vậy, anh quên một điều còn thực tế hơn, rằng thiền sư không có tóc (có chăng cũng chưa dài khỏi một phân tây). Dù một thảng không cạo lại,

tóc thiền sư cũng chỉ lúp xúp đầu chừng nửa phân. Ngắn cùn như vậy nên dù còn tóc trên đầu, người ta vẫn nói rằng các nhà sư *không có tóc*. Không có tóc nên thiền sư không thể diễn tả tóc bạc, tóc phai; chỉ nói *cái già kéo đến trên đầu*, vừa khéo, vừa đúng với hoàn cảnh nhà sư của mình. Họa sĩ Võ Đình là một nghệ sĩ ẩn cư (như một đạo sĩ) trên một ngọn đồi ở xứ lạnh Maryland nên lười hớt tóc (dù có lúc họa sĩ rất muốn cạo tóc làm sư?). Họa sĩ thường để tóc dài, có khi muốn chấm vai, nên đầu có quên nhìn thấy tóc mình phai hàng ngày. Họa sĩ nói thẳng chuyện tóc phai đó là phải rồi. (Nhưng nếu họa sĩ nói với mọi người rằng thiền sư đã nói chuyện *tóc phai* thì chẳng khác gì anh đùa gheo—tiếng Huế gọi là *ngảng*—với các nhà sư đấy nhé!).

Tóm lại, trong hai bản dịch nói trên, có đôi chỗ cần bàn, cần sửa chữa đôi chút cho sát với lời lẫn ý của thiền sư Mãn Giác hơn. Nhưng khi chưa có một bản dịch hoàn chỉnh, thiết tưởng nên dùng bản dịch của Võ Đình hơn là của Ngô Tất Tố. Vì bản dịch của Võ Đình có phong thái tự tại, khách quan, trung thực so với nguyên tác.

Còn nếu dựa vào bản dịch của cả hai vị nói trên để đề nghị một bản dịch mới, có thể tạm dịch một cách không nên thơ nhưng giữ được nguyên vẹn cách diễn đạt của tác giả như sau:

*Xuân đi, trăm hoa rơi*

*Xuân đến, trăm hoa cười.*

*Chuyện đời trước mắt trôi*

*Tuổi già trên đầu lại.*

*Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết*

*Ngoài sân, đêm trước, một cành mai.*

Đó chỉ là gợi ý cho các dịch giả thi sĩ. Ở đây chỉ dám đề nghị làm sao dịch những câu ấy mà không chêm vào trạng từ hay tĩnh từ để mô tả thuộc tính hay đặc tính của sự việc; và làm sao vẫn tôn trọng cách thể phô diễn cuộc đời một cách khách quan của tác giả, giữ nguyên được các động từ mà tác giả sử dụng một cách linh động trong toàn thể bài.

## ĐÓA MAI HAY CÀNH MAI?

Ở trên, chúng ta đã không bàn đến hai câu cuối của hai bản dịch. Lý do là vì cả hai bản đều dịch sát với nguyên tác, không sai một chữ, (chỉ có đảo một chút trong vị trí của hai cụm từ *đình tiền* với *tạc dạ*) nên không có gì phải bàn. Tuy nhiên, vì có hai tác giả khác nói và hiểu về bài thi kệ *Cáo tật thị chúng* này một cách rất khác—nhất là đối với hai câu cuối, nên nhân tiện cũng xin mổ xẻ đôi lời.

Thiền sư nói:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận*

*Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

*(Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết*

*Ngoài sân, đêm trước, một cành mai)*

Đọc chữ *xuân tàn*, người ta đoán bài thi kệ được sáng tác vào lúc cuối xuân. Nhưng trở lại hai câu đầu, theo thứ tự câu, cũng là thứ tự của thời gian, chúng ta thấy rằng không phải xuân tàn, mà xuân mới đến.

*Xuân khứ bách hoa lạc*

*Xuân đáo bách hoa khai.*

Nếu là lúc tàn xuân, tự đương thiền sư phải nói ngược lại là:

*Xuân đáo bách hoa khai*

*Xuân khứ bách hoa lạc.*

Vậy có thể đoán rằng khi mùa xuân đến, thiền sư lặng lẽ nhìn thế cuộc trôi qua, hoa rơi, hoa nở, sinh, trụ, hoại, diệt... bao biến dịch, đổi thay, vùn vụt kéo qua trước mắt. Điều này không phải chỉ mới xảy ra vào mùa xuân năm ấy. Điều này không phải thiền sư mới biết, mới thấy lần đầu. Thiền sư đã từng lặng ngắm thế sự phù hư trôi qua như vậy từ nhiều năm. Nhưng bây giờ, vào lúc tuổi xế chiều, đứng ở khoảng giữa hai bờ sinh diệt còn mất, thiền sư trực nhận một cách triệt để hơn về tính cách bất biến vô sanh của chân tâm, thấy được bản thể mình vốn tịch nhiên, vắng lặng và bất sanh bất diệt như vậy từ xưa đến nay, và mãi mãi về sau. Trong tâm thái an

nhiền đó, thiền sư viết nên bài kệ, qua đó, bóng dáng của khổ đau, của sợ hãi, lo âu, đều vắng bật. Thiền sư không băn khoăn về sự còn, mất, thăng trầm của bản thân, của vạn hữu vì chính trong sự biến thiên ấy, ông đã trực ngộ cái trường cửu bất diệt. Không phải một thế giới hay một cái gì bất diệt ở ngoài cuộc đời, hay bên kia cuộc đời, mà chính ngay trong cuộc đời đó. Thiền sư không cần phải thấy một cành mai vật chất ở ngoài sân nữa. Thiền sư cũng không cần phải thấy một cành mai ngay bây giờ nữa. Thiền sư nói:

*Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết*

*Ngoài sân, đêm trước, một cành mai.*

Sự xác quyết về lẽ bất sinh bất diệt của chân tâm khiến ông không cần phải bước ra vườn lần nữa để xem *cành mai đêm qua* có còn nở hoa *trước sân hôm nay* hay không. Chân tâm, một khi đã chứng ngộ, không bao giờ có thể mất, tàn, phai, héo, úa, chết đi được nữa. Vậy thì *cái* mà đêm qua thiền sư nhìn thấy đó, không bao giờ mất đi cả. Và thực ra, *cành mai* ấy, cũng chỉ là một cách nói, một cách để diễn tả cái gì mà kẻ khác không thấy được. *Cành mai* không phải là *cành mai*. Đã chắc gì thiền sư có bước ra vườn vào đêm qua hay vào những ngày đóng cửa nhập thất ấy! Đã chắc gì thiền sư nhìn thấy *cành mai* ở trước sân! Có thể thiền sư chỉ nói về chân tâm mà thôi. Nhưng thôi, cứ cho là thiền sư đã nhìn thấy *cành mai* trước sân vào đêm qua. Chúng ta đọc lại:

*Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết*

*Ngoài sân, đêm trước, một cành mai.*

Nói theo văn xuôi là: đừng cho rằng khi xuân tàn hoa sẽ rụng hết nhé! Bởi vì, rõ ràng đêm qua có một cành mai nở hoa trước sân. Không cần dịch ra văn xuôi cũng thấy rằng trong hai câu ấy, chẳng có chỗ nào nói rằng chỉ còn độc nhất một nụ hoa, hay một cái chồi nhỏ xíu nứt ra từ cành mai. *Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết / Đêm qua sân trước, một cành mai.* Mệnh đề *hoa rụng hết* của câu trên khiến người ta phải nghĩ ngay rằng

mệnh đề *một cành mai* ở câu dưới phải là một cành mai có hoa, và không phải là một nụ hoa duy nhất hay một cái chồi duy nhất. Điểm nào, mấu chốt nào trong bài thơ khiến người ta có thể tưởng tượng rằng lúc đó hoa lá bên ngoài đều xác xơ, không còn một bông hoa và chỉ còn duy nhất một bông mai nở trên cành mai trước sân chùa? Ta hãy đọc thử một đoạn đối thoại của ông giáo Văn với cô con gái tên Nam trong *Mùa Biển Động* (tập 2, tr. 230, Văn Nghệ tái bản lần thứ 6) của nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Sau khi đọc bài thi kệ “*Cáo tật thị chúng*” (Nhất Chi Mai) bằng âm Hán-Việt, ông Văn nói với con gái:

*Con thấy không, một đóa hoa mai nở đơn độc giữa cảnh trăm hoa rơi rụng tan tác, đóa hoa còn đó sau một đêm bão táp mưa gió, đẹp quá! Giữ được tâm an nhiên lặng lẽ giữa cuộc sống bụi bặm xô bồ này, ba ao ước được như thế!*

*Nam thì thào vì cảm động:*

*— Con cũng vậy!*

Cách nghĩ của ông Văn chỉ là thái độ của kẻ sĩ trong thời loạn. Đó là cách giữ khí tiết của Nho sĩ, chẳng phải là phong thái của thiền sư. Thiền sư không phải là một đóa hoa đơn độc nở lặng lẽ giữa cõi đời bụi bặm. Thiền sư cũng như mọi người, cùng có mặt trên cuộc đời, cùng chịu những vùi dập của cuộc đời và cuối cùng cũng tàn phai, rơi rụng. Thiền sư không giữ cho tâm không vương bụi trần; vì khi giác ngộ, đã thể nghiệm được chân tâm thì không cần phải giữ tâm. Cái tâm đó vốn bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh... thì chẳng lo gì việc giữ gìn, chế ngự nữa. Thiền sư cũng không đứng ngoài cuộc đời. Ông bước vào cuộc đời như mọi người, nhưng nhìn thấy được cái trường cửu ngay trong chính cuộc phù sinh ấy. Thái độ thoát ly cuộc đời theo kiểu ông Văn ảnh hưởng tư tưởng Nho gia, Đạo gia hơn là từ Thiền gia.

Tôi cũng không nghĩ rằng lúc đó hoa lá bên ngoài xác xơ, tàn tạ; trái lại là khác. Muôn hoa đang nở rộ, và cành mai mà thiền sư nói đến cũng đang nở rộ. Bởi vì, lúc đó là lúc xuân mới đến.

*Xuân khứ, bách hoa khai*. Hai câu kế tiếp nói việc đời trôi qua, tuổi già kéo đến, chẳng nói gì cảnh tàn tạ của hoa cỏ bên ngoài. Chỉ nhân mùa xuân đến, bên ngoài thiên hạ nô nức đón xuân, đón Tết, thiền sư nhìn cuộc đời trôi qua và nhớ rằng tuổi đời của mình cũng theo thời gian mà tăng thêm. Nhưng có một cái không sinh, cho nên cũng không bao giờ diệt mất. Cái đó vượt khỏi vòng chi phối của thời gian, của ngoại giới. Từ sự cảm nhận đó, thiền sư biết dù mùa xuân rồi sẽ tàn, nhưng hoa sẽ không rụng hết. Nếu có rụng hết đi chẳng nữa, thì hiện tượng tàn, rụng, vẫn là những biểu hiện khác của bản thể vô sinh.

Tôi cũng không nghĩ rằng bài thi kệ của thiền sư Mãn Giác nói đến tính cách bất tử của con người và hiện tượng giới qua sự luân chuyển tuần hoàn. Không phải vì những hoa này rụng hết rồi sẽ có những hoa khác như mầm mọc lên, hoặc là hoa rụng xuống đất biến thành phân bón cho gốc rễ để rồi được hóa thân thành những lá hay hoa khác, vậy là bất tử, vậy là khỏi lo lắng gì về chuyện sinh diệt còn mất nữa! Chuyện sinh tử đâu có giải quyết bằng niềm an ủi được tái sinh!

Cho nên, tôi cũng không đồng ý với nhà văn Minh Tâm (N.P.), tác giả cuốn *Tìm Phật Ở Đâu?* (Văn Nghệ tái bản 1992, tr. 181 - 182) khi ông diễn tả tâm và cảnh vị thiền sư ra vườn như sau:

*Sống rồi chết, chết rồi lại sống, xuân qua thì hoa rụng, nhưng sự sống vẫn tiềm tàng trong thân cây. Chúng ta hãy tưởng tượng một buổi sáng cuối đông, sắp bước sang xuân, Thiền sư Mãn Giác già nua nhưng còn khỏe, tinh thần còn sáng suốt, chống gậy trúc ra thăm vườn. Những cây mai trụi khảnh khiu cần cỗi chịu đựng những làn gió rét, thân cây xác xơ không còn một chiếc lá, một bông hoa. Cây mai đã chết trong mùa đông giá lạnh rồi chẳng? Thiền sư đến gần và thấy trên một cành mai đã nhú ra một chồi non xanh tươi; sự sống đã xuất hiện đem vui cho đời và báo tin một mùa xuân ấm áp sắp tới.*

Đọc đoạn trên, tôi thấy tội nghiệp cho vị thiền sư già nua. Tuổi già đã làm cho ông nao núng,



bản khoán, nghi hoặc, và hình như ông không có đủ bản lãnh để sống an nhiên ở cuối đời. Cho nên mới tự hỏi: *Cây mai đã chết trong mùa đông giá lạnh rồi chăng?* Và khi đến gần, thấy một chồi non lú ra, thiền sư vui mừng, biết rằng dù tiết đông đã tàn phá hết những bông hoa trong vườn nhưng mùa xuân đến sẽ làm cho cây cỏ xanh tươi trở lại. Vô thường không hủy diệt tất cả. Không phải mọi sự phải tan biến, mất hết. Vì, *sự sống đã xuất hiện...* (Sđd., tr. 182).

Tiếp sau đoạn đó, nhà văn Minh Tâm diễn tả *thiền sư thấy lòng thanh thản, không vui không buồn, mà trực nhận luật Trời...* Và những câu kể tiếp rất cao siêu, rất bác lãm, nói được cái thường nhiên tuyệt đối của bản thể, nhưng rõ ràng là những câu sau này lại không ăn khớp với cách diễn tả thiền sư ra vườn ở trên, và cũng khác với một đoạn trước đó:

*Con người sinh ra trên trái đất thì làm sao thoát khỏi những luật lệ thiên nhiên, tuy vô hình nhưng sự trói buộc thật chặt chẽ. Việc sống chết tuy là đại sự, nhưng nếu biết là không tránh được thì cứ vui mà đón nhận, cái gì phải đến thì cứ mặc cho nó đến, chẳng thêm bận lòng; trong lúc còn sống thì cứ sống cho đầy đủ với đạo lý, không nghĩ gì đến quá khứ, không lo gì đến vị lai, chỉ biết có hiện tại “như thế, như thế”.*

Gộp chung lại cách diễn đạt của ông, chúng ta thấy vị thiền sư chưa đạt đạo. Vị thiền sư né tránh vấn đề sinh tử, không dám nhìn thẳng vào thực tế, hoặc chấp nhận nó một cách miễn cưỡng: *nhưng nếu biết là tránh không được thì cứ vui mà đón nhận, cái gì đến thì cứ mặc cho nó đến.* Đó đâu phải là cách giải quyết sinh tử. Đó cũng đâu phải là phong thái của thiền sư giác ngộ. Đối với vấn đề sinh tử, thiền sư không né tránh, cũng không ngó lơ để mặc nó đến thì đến. Thiền sư cũng không sống *thuận theo luật Trời (Thiên lý)* tức là vui lòng chấp nhận sự biến dịch như là điều tự nhiên, để được an vui. Đó là tư tưởng Nho gia, Đạo gia. Đâu phải Thiên học. Và khi đã chứng nghiệm được thực tại tuyệt đối rồi, thiền sư trở

nên bất tử ngay giữa dòng sinh tử; thiền sư thấy bản thể mình vốn bất sinh bất diệt; và bằng cái thấy đó, ông thoát ly sinh tử mà không cần phải hy vọng hay tìm kiếm sự an ủi nào trong việc tái sinh. Từ bản tâm vắng lặng, sinh tử đối với ông là huyễn hóa, không thật. Đã không thật thì nó không làm ông hãi sợ nữa. Cho nên, không phải thuận theo lý Trời mà sống để có an vui, cũng không phải tin tưởng mình còn được tái sinh để cảm thấy bất tử. Bất tử không phải là sống mãi *trong* hay *theo* cái thường nhiên của vạn hữu (theo cách hiểu là mình sẽ được tái sinh, hoặc luân chuyển, hoặc hóa thân để tiếp tục một vận hành mới trong vũ trụ chứ không mất hẳn). Bất tử có được là nhờ ở sự chứng nghiệm lý vô sanh. Thấy được tự tánh mình vốn vô sanh (bất sanh bất diệt) thì không còn vướng mắc sinh tử nữa (*“Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, Nào ngờ tự tánh vốn tự vô sinh”*) (Huệ Năng, Pháp Bảo Đàn kinh). Chuyện sinh tử lúc ấy, đối với thiền sư, không còn là chuyện cần giải quyết, đối phó, hay giữ tâm như vậy như kia nữa. Cho dù có tái sinh (vì hạnh nguyện độ sanh) thì việc tái sinh ấy cũng vốn là bất sinh. Mà đã bất sinh, thì cũng bất diệt. Biết chắc như vậy rồi thì đâu có thắc mắc cành mai sân trước đã chết hay còn sống!

Tóm lại, quan niệm *nhất chi mai* là một đóa hoa mai hay một chồi non duy nhất hình như không ăn khớp với toàn thể bài thi kệ. Ngô Tất Tố và họa sĩ Võ Đình đã đúng khi dịch nguyên chữ *nhất chi mai* thành *một cành mai*. *Chi* là cành, nhánh; không phải là một đóa, một cái. Nhưng điều này cũng không quan trọng lắm. Quan trọng nhất là đừng đem hoặc gán ghép tư tưởng Nho gia, Đạo gia vào một bài thiền thi, và đừng cho rằng bài thiền thi ấy được viết ra chỉ để an ủi con người trước sự sinh ly tử biệt của cuộc đời. Bởi vì, nếu không chứng nghiệm được thực tại tuyệt đối thì không có sự an ủi, hứa hẹn nào có thể giải quyết được vấn đề khổ đau, sinh tử cả.

\*

Và để kết thúc bài viết này, chúng ta thử nhìn lại xem chỗ độc đáo nhất của bài thơ, tụ hội ở câu cuối cùng:

*Ngoài sân, đêm trước, một cành mai.*

Chúng ta thấy, trong khi năm câu trước đó phô diễn một thế giới linh động với sự nhảy múa dập dờn của các động từ, thì ở câu cuối cùng, không có động từ nào cả. Xin đọc lại:

*Xuân khứ, bách hoa lạc*

*Xuân đáo, bách hoa khai*

*Sự trục nhân tiền quá*

*Lão tùng đầu thượng lai*

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận*

*Đình tiền - tạc dạ - nhất chi mai.*

Không phải ngẫu nhiên mà tác giả bỏ sót động từ trong câu cuối. Văn học hiện đại không lạ gì với lối hành văn vượt nguyên tắc văn phạm như thế; nhưng ở thế kỷ XI, thời đại của thiền sư, lối viết như vậy quả là mới mẻ, độc đáo, đầy sáng tạo. *Ngoài sân, đêm trước, một cành mai.* Ba cụm từ rời rạc, vậy mà đọc lên vẫn rõ nghĩa. Cái độc đáo không phải chỉ ở chỗ đó, mà còn ở tiết điệu. Từ đầu bài, chúng ta thấy hơi thơ ngắn, mạnh, mô tả cuộc đời phẳng phẳng trôi qua với những thăng trầm, chuyển dịch:

*Xuân khứ, bách hoa lạc*

*Xuân đáo, bách hoa khai*

*Sự trục nhân tiền quá*

*Lão tùng đầu thượng lai*

Đến câu thứ năm, hơi thơ đột nhiên chuyển sang nhịp điệu nhẹ hơn nhưng mang cả một nghịch đề phủ nhận triệt để, khiến người đọc không khỏi bàng hoàng, và kinh ngạc:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận.*

Không phải kinh ngạc, bàng hoàng như bị mất mát, hụt hẫng; mà vì giật mình thức ngộ rằng chẳng có cái gì bị mất đi. Vì sao? Bởi vì:

*Đình tiền, tạc dạ, nhất chi mai.*

Người ta nói một sinh thể được xem là hiện hữu là do ở cái dụng (sự hoạt dụng) của nó. Cái

dụng của sinh thể được diễn tả bằng động từ chính trong câu. Tức là một câu chỉ hoàn bị khi nào có chủ từ (subject) và động từ chính (main verb). Một chủ từ được coi là chủ từ, tức thực sự hiện hữu, khi nó làm chủ một động từ theo sau. Ở đây, thiền sư chứng minh điều đó là vô vấn: câu cuối của bài thi kệ không có và không cần động từ. Tất cả các pháp vốn là không (*chân không*), nhưng vẫn hiện hữu một cách mầu nhiệm (*diệu hữu*). Tất cả các pháp có sinh có diệt, nhưng vẫn thường tịch vô sinh.

*Đình tiền*, đúng ra phải dịch là *trước sân* chứ không phải là *sân trước* (*tiền đình*), là cụm từ chỉ nơi chốn, nhưng vì câu không có động từ (và không có chủ từ), vai trò thực sự của nó trở thành như một danh từ riêng biệt. *Tạc dạ* (đêm qua) cũng vậy, là cụm từ chỉ thời gian, nhưng có nhiệm vụ như một danh từ kép độc lập trong câu. *Nhất chi mai* thì rõ ràng là cụm từ chỉ vật thể (mà ai đọc vào cũng nghĩ là chủ từ của câu, nhưng thực ra, theo nguyên tắc văn phạm, nó không thể làm chủ một cái gì khác). Như vậy, trong câu đó là ba cụm từ có vẻ độc lập, rời rạc trong cú pháp, văn phạm, mà lại liên hệ chặt chẽ với nhau trong ý nghĩa. Trước tiên, do ảnh hưởng của một câu không có động từ, chúng trình bày một thế giới tĩnh, vắng bật mọi hoạt dụng của vật thể. Những câu trên rộn ràng bao nhiêu thì câu cuối cùng chỉ còn là niềm tịch lặng vô biên. Nhưng đó không phải là một thế giới khô chết. Mỗi cụm từ có vai trò, vị trí và ý nghĩa riêng của nó. *Đình tiền. Tạc dạ. Nhất chi mai.* Không gian. Thời gian. Hiện thể. Nhưng chúng cũng không rời nhau để hiện hữu vì mỗi cụm từ đều nhờ vả vào cụm từ khác để lập thành một câu ý nghĩa. *Nhất chi mai*, tưởng như là chủ từ, mà kỳ thực, cũng chẳng phải là chủ từ (làm gì có một chủ từ trong một câu không động từ!). Không có cụm từ nào làm chủ của câu đó cả (cũng như không có cái ngã, sự hoạt dụng của ngã và những thuộc tính của ngã). Nơi chốn, thời gian, hiện thể, là ba, mà cũng là một. Chúng hiện hữu bình đẳng, độc lập, nhưng lại duyên với nhau để tồn tại; duyên với nhau mà

không ngăn ngại nhau: cái này tỏ chiếu trong cái kia, cái kia ảnh hiện trong cái này. Đó cũng là ý nghĩa của *sự sự vô ngại pháp giới* trong kinh Hoa Nghiêm.

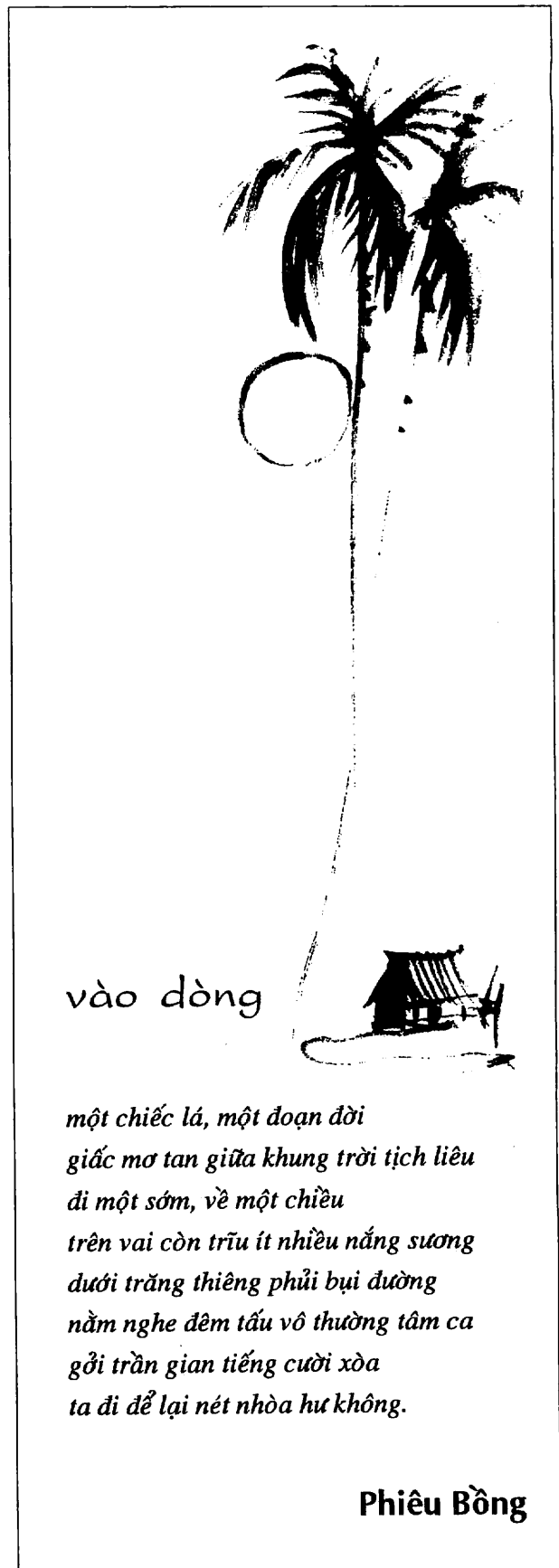
(Chúng ta chưa có thì giờ để bàn sâu về vấn đề thời-không trong câu cuối ấy. Chẳng hạn, tại sao *tạc dạ* (đêm hôm qua) mà không phải là *kim dạ* (đêm nay)? Tại sao *đình tiền* (trước sân) mà không phải *đương xứ* (chỗ này)? Theo lý thường, người ta nghĩ rằng thiền sư phải nhìn thực tại như là cái ở *đây* và *bây giờ* (đương xứ tiện thị), cho nên thiền sư phải nói về cái gì đang ở trong hiện tại, trước mắt. Nhưng thực ra, *quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc* (Kim Cang kinh). Cả ba thời gian đều là huyễn. Cả pháp giới cũng chẳng thật. Vậy có cái không thật nào có thể nói lên được chân như? Mà nếu đã thấy được cái *vô sinh* trong huyễn tướng, thì ở đây hay ở kia, quá khứ, hiện tại, hay vị lai, cũng đều có thể nói lên được chân như thực tại cả. Hà tất phải dùng ở *đây* với *bây giờ* mới là đúng!).

Chỉ sáu câu thơ thôi, tinh túy của thiền học Phật giáo được cất lên một cách siêu đẳng, trác việt.

\*

Dù sao, đó cũng chỉ là cách cảm nhận của tôi khi đọc bài thi kệ ấy. Sự cảm nhận của mỗi người dĩ nhiên là không thể giống nhau hoàn toàn. Cho nên, chuyện cành mai có một đóa hay nhiều đóa, cuối xuân hay đầu xuân, dịch đúng hay sai, hiểu sai hay đúng, xét về mặt nào đó, cũng chỉ là *hí luận* (bàn cho vui vầy thôi, chẳng giải quyết được đại sự sinh tử). Bài thi kệ làm ra không phải để được phân tích, mổ xẻ, bình giải (và có thể là làm ra không phải là cho chúng ta). Tôi chỉ nhân dịp xuân, trình bày cách cảm nhận đó để trao đổi cùng mọi người mà thôi. Việc đúng sai, có lẽ chỉ một mình thiền sư Mãn Giác trả lời được. Câu trả lời của ông, sẽ giản dị, như chính về nguyên sơ của vạn hữu:

*Đình tiền - tạc dạ - nhất chi mai.* □



vào dòng

*một chiếc lá, một đoạn đời  
giấc mơ tan giữa khung trời tịch liêu  
đi một sớm, về một chiều  
trên vai còn trĩu ít nhiều nắng sương  
dưới trăng thiêng phủ bụi đường  
nằm nghe đêm tấu vô thường tâm ca  
gởi trần gian tiếng cười xòa  
ta đi để lại nét nhòa hư không.*

Phiêu Bồng

# GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Phật lịch 2537, Quảng Ngãi, ngày 20-11- 1993

Số II - 56/VPLV-VHD

## TUYÊN CÁO

của QUYỀN VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO GHPGVNTN

- Xét rằng, chủ nghĩa Cộng sản do chủ tịch Hồ Chí Minh mang về từ Liên Xô năm 1930. Về sau, khi đã thiết lập chính quyền Vô sản, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đi theo đường lối giáo điều, cố tìn, hưởng cuộc đấu tranh tiêu diệt hai kẻ thù chính yếu của ý thức hệ Mác Lê: Tôn giáo và Đế quốc Tư bản. Sau 70 năm thi hành chủ trương này, sự sụp đổ của Liên Xô, mẫu quốc của nước CHXHCN, là bằng chứng thất bại hiển nhiên trong việc đem lại no cơm ấm áo, tự do và đạo đức cho nhân dân. Tiếc rằng Đảng Cộng sản Việt Nam không tiếp thu được bài học thất bại ấy để thay đổi chính sách tại Việt Nam, khiến cho hiện trạng đen tối, đói nghèo, áp bức của các nước XHCN tiếp diễn tại Việt Nam;

- Xét rằng, Đảng và Nhà nước CHXHCNVN tuy kêu gọi mở cửa kinh tế thị trường tự do. Nhưng lại để cho tham vọng độc quyền đặc lợi của một cơ chế nhà nước bóp chết sự phát triển của thị trường tự do. Ngày nay, nạn tham nhũng được nuôi dưỡng bởi giới tham quan ô lại nhà nước. Có cho phép báo chí phê phán nạn tham nhũng đấy, nhưng lại cấm phê phán cơ chế chính trị để ra nạn tham nhũng, đặc trưng của nhà nước XHCN. Chế độ XHCN tại Việt Nam là tổng thể những gì tệ hại nhất của xã hội Cộng Sản ở Liên Xô, Đông Âu cũ và xã hội tư bản thô lỗ. Đến như cơ quan có tính đại diện quần chúng là Quốc hội cũng chỉ là nơi diễn tập một chiều hưởng chỉ thị

và nghị quyết do Đảng đề xuất. Dân bị bịt họng và không có dân biểu độc lập;

- Xét rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam xu phụ nước ngoài chịu xóa bỏ hận thù, làm thân với ngoại thù trước kia là đế quốc tư bản. Nhưng đối với Tôn giáo trên lãnh thổ Việt Nam, đảng vẫn tiếp tục đàn áp. Không ý thức rằng hậu quả của các cuộc đàn áp này làm tiêu hủy mọi mầm mống đạo đức, quan niệm chân thiện mỹ, và tình nghĩa Việt Nam. Những nền tảng tâm linh thăng hoa và hướng thiện cho con người trầm luân nơi xã hội suy đồi ngày nay;

- Xét rằng, mục tiêu đàn áp tôn giáo nói chung, giải thể Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) nói riêng, khởi phát sau ngày 30.4.1975 không thành. Nên năm 1981, Đảng và Nhà nước thay đổi chiến lược bằng cách tạo dựng một Giáo hội công cụ và tay sai để dùng người của Phật giáo đánh phá Phật giáo theo chính sách chia để trị;

- Xét rằng, không một thế quyền nào tự nhận là dân tộc lại có thể làm chuyện phi dân tộc là khai tử GHPGVNTN. Trong khi ấy, bản Chúc Thư thiêng liêng của Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu để lại, dặn dò ba nhiệm vụ Phật giáo đồ phải hoàn tất: a) Hòa Thượng trao quyền lãnh đạo Hội Đồng Lương Viện cho hàng giáo phẩm cao cấp của Giáo hội, b) chỉ thị việc tổ chức Đại hội kỳ 8 của GHPGVNTN bị gián đoạn

từ năm 1977 vì chính sách đàn áp Phật giáo của nhà nước, và c) điều hành Phật sự trong giai đoạn mới đối với quần chúng Phật tử, đặc biệt đối với bộ phận hải ngoại của Giáo hội ở khắp năm châu;

- Xét rằng, toàn thể Phật giáo đồ trong và ngoài nước nói chung, GHPGVNTN nói riêng, đã nhất tề thực hiện sự thống hợp giáo đoàn và giáo thể theo bức Thông điệp đề ngày 31.10.1991 của Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu kêu gọi Tăng Ni, Phật tử thực hiện tinh thần Thống nhất, Đoàn kết và Hòa hiệp trong giai đoạn mới của Phật giáo. Thực hiện Chúc Thư do Ngài để lại, Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đã viết “Đơn xin cứu xét nhiều việc”, tức “*Yêu sách Chín điểm*”, ngày 25.6.1992 gửi đến sáu cơ quan nhà nước CHXHCNVN. Đại cương bản yêu sách này đòi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN; hoàn trả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, xã hội... bị nhà nước xung công và cưỡng chiếm sau năm 1975; trả tự do cho tất cả các Tăng Ni, Phật tử bị bắt giam trong các nhà tù, trại cải tạo hay quản thúc, vì “tội” đòi quyền tự do tôn giáo và nhân quyền; và minh bạch hóa việc Công an Thành phố Hồ Chí Minh tra khảo đến chết Hòa Thượng Thích Thiện Minh năm 1978. Thế nhưng, ngoài việc Đảng và Nhà nước nhiều lần cử những cán bộ cao cấp vào Quảng Ngãi tiếp xúc với Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo để trao đổi những nguyên nhân tranh chấp, cho đến nay nhà nước CHXHCNVN chưa đáp ứng bất cứ điểm nào do Giáo hội đề ra qua văn thư nói trên;

- Xét rằng, chẳng những không giải quyết những yêu sách của GHPGVNTN, nhà nước CHXHCNVN còn đi sâu vào việc khủng bố, bắt bớ Tăng, Ni, Phật tử, ngăn cấm tổ chức lễ Tiểu tường Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu trung tuần tháng Tư 1993, và tung chiến dịch bôi nhọ Chúc Thư của Cố Đại lão Hòa thượng trên khắp mặt báo chí, truyền hình của nhà nước. Trầm trọng hơn, hai tài liệu “Mật” số 125/TUDV của Ban Dân vận Đảng cộng sản

Việt Nam do ông Trưởng ban Phan Minh Tánh ký ngày 17.08.92 và “Tuyệt Mật” của Bộ Nội Vụ - Công an Quảng Trị Đại tá Trương Hữu Quốc ký ngày 18.8.92 chỉ thị thẳng tay đàn áp GHPGVNTN, tức Giáo hội Ấn Quang. Hai tài liệu này đã được Liên Hiệp Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam đệ trình Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève tháng 2 năm nay như một bằng chứng của chính sách đàn áp và tiêu diệt GHPGVNTN của nhà nước CHXHCNVN. Cho đến nay, Phái đoàn của nhà nước Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc chưa bao giờ lên tiếng phủ nhận hai tài liệu ấy;

- Xét rằng GHPGVNTN trong thực tế Việt Nam, kế thừa nền Phật giáo dân tộc từ 20 thế kỷ qua, đại diện cho 80% quần chúng Việt Nam. Trên pháp lý, GHPGVNTN đã thống hợp sáu tập đoàn Tăng Ni và cư sĩ đại diện khắp ba miền Bắc, Trung, Nam tại đại hội toàn quốc ở chùa Từ Đàm Huế ngày 06-05-1951, thành lập “Tổng hội Phật giáo Việt Nam”, tiền thân của GHPGVNTN, Gọi là Tổng hội vì dưới thời Pháp thuộc, Dự số 10 cấm nền Phật giáo dân tộc không được dùng danh xưng Giáo hội, trên pháp lý chỉ được hiện hữu như một hiệp hội. Tuy nhiên cuộc tranh đấu bảo vệ Chánh pháp và yêu sách tự do tôn giáo của Phật giáo đồ khởi phát từ tháng 5 năm 1963 đã thành công hủy bỏ Dự số 10, phục hồi danh xưng và hoạt động cổ truyền của Giáo hội, tức GHPGVNTN, tại đại hội Phật giáo đầu năm 1964. Bởi vậy, từ Dự số 10 cho đến các Nghị định về tôn giáo lập ra sau ngày 06-05-1951 đều vô giá trị đối với thực tại cũng như pháp lý của GHPGVNTN;

- Xét rằng, công cuộc vận động hợp lý, hợp pháp và có chính nghĩa của GHPGVNTN từ hơn một năm qua đã được sự hậu thuẫn của quần chúng Phật tử trong và ngoài nước cũng như dư luận và chính giới quốc tế. Điển hình là cuộc biểu dương bất bạo động của 40,000 Phật tử và nhân dân thành phố Huế ngày 24-05-93 và sự lên tiếng hậu thuẫn của các Chính phủ, Quốc hội

Âu, Á, Mỹ, Phi, Úc, Quốc hội Âu châu, của Liên Hiệp Quốc, Liên Đoàn Quốc tế Nhân Quyền, Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO, các Tổ chức Nhân quyền, Ấn xá Quốc tế, các Tôn giáo bạn, cũng như các Đoàn thể tôn giáo và chính trị trong Cộng đồng Người Việt Hải ngoại... Sự kiện không thể chối cãi, và chính Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chứng kiến khi đi công du Úc châu và Âu châu. Tất cả các chính quyền gặp gỡ Thủ tướng đều yêu sách trả tự do cho các Tăng sĩ Phật giáo và phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN;

- Xét rằng, thay vì chấm dứt chính sách đàn áp Phật giáo để thực hiện lời kêu gọi "*Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ thù hận, nhìn về tương lai*" và "*Mọi người Việt Nam, bất kể giai cấp và tầng lớp, dân tộc và tôn giáo, bất kể quá khứ trước kia ra sao, dù từng giữ chức vụ gì trong chế độ cũ, hãy đứng vào khối đại đoàn kết toàn dân*" mà Thủ tướng Võ Văn Kiệt và ông Tổng Bí thư Đỗ Mười tuyên bố nhân dịp Tết nguyên đán năm nay, thì trái lại, nhà nước CHXHCNVN ngày càng đi sâu vào con đường chia rẽ dân tộc, can thiệp vào nội bộ Phật giáo, khủng bố, bắt bớ các Tăng Ni, Phật tử các cấp thuộc GHPGVNTN;

- Xét rằng, dù Phật giáo là mũi dùi đàn áp kịch liệt và tang thương nhất, nhưng các tôn giáo bạn ở Việt Nam như Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Cơ Đốc, v.v. cũng chung chịu cảnh đàn áp, kỳ thị. Điển hình gần nhất là vụ Nhà nước ngăn cản việc phong chức Giám quản Tông tòa TP. Hồ Chí Minh của vị Giám mục Huỳnh Văn Nghi;

- Xét rằng, công cuộc tái thiết quốc gia Việt Nam, tái hồi đạo đức dân tộc trong một xã hội vong thân đạo lý và khủng hoảng văn hóa, đưa dân thoát khỏi tình trạng nghèo đói, nô lệ, đòi hỏi sự góp công tham gia của mọi tầng lớp dân chúng, mọi gia đình tôn giáo và chính trị. Nhưng chủ trương độc tài chính trị và độc tôn đảng trị là lực cản con đường tiến thủ của dân tộc một

cách hiểm độc. Con đường mà tiền nhân đã đổ biết bao xương máu khai phá và gây dựng.

**Từ những nhận thức trên đây về hiện trạng Phật giáo bị khủng bố, đàn áp nói riêng, và toàn thể nhân dân bị đánh bật ra khỏi vai trò tái thiết xứ sở nói chung, nay Tuyên cáo trước quốc dân đồng bào và dư luận thế giới:**

- 1.— Phật giáo Việt Nam là một thực thể dân tộc. Từ bình minh của lịch sử Việt đã có đóng góp lớn trong việc dựng Nước, khai dòng Văn hiến, có kế thừa sau trước, từ lịch đại Tổ sư đến các Bồ tát tử đạo, mà GHPGVNTN là sự truyền thừa chính thống và đại diện duy nhất của toàn thể quần chúng Phật tử Việt Nam. Trên bình diện quốc tế, GHPGVNTN là thành viên sáng lập phong trào Phật giáo Quốc tế tại Colombo thủ đô Tích Lan năm 1950, mang tên "*Liên hữu Phật giáo Thế giới*". Không một tổ chức Phật giáo nào khác, do tư nhân hay thế quyền thiết lập cho những mục tiêu sai khác với Hiến chương của GHPGVNTN, có thể thay thế hoặc điều khiển GHPGVNTN trong việc hướng dẫn Phật sự cho Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước và đại diện Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế;

- 2.— Hành động gần đây của Đảng Cộng sản và Nhà nước CHXHCNVN, qua tay Ban Tôn Giáo Chính phủ và Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đối với Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo GHPGVNTN và vị Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vừa phản Hiến pháp, phi pháp luật, vừa vi phạm Công ước về Quyền Công dân và Quyền Chính trị của Liên Hiệp Quốc mà nhà nước CHXHCNVN là thành viên và đã ký kết tôn trọng;

- 3.— Đảng và Nhà nước CHXHCN phải khởi sự ngay tiến trình dân chủ hóa chế độ bằng cách để cho xã hội công dân hình thành, thông qua các quyền cơ bản như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do lập hội... Một trong những nét đặc điểm của nền văn minh Việt Nam là đức hạnh. Hai mươi thế kỷ qua, nhân dân Việt Nam là một tổ hợp của

quần chúng có tín ngưỡng. Các lực lượng tôn giáo, trong đó có Phật giáo, hiện tập trung đông đảo nhất các tầng lớp nhân dân, với khả năng vô song để thực hiện việc hóa giải thù hận và tái thiết đất nước sau 50 năm chiến tranh thừa sai cho cuộc tranh chấp lưỡng cực quốc tế. Do đó, đàn áp tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng, là tiếp diễn cuộc chiến tranh lạnh lỗi thời, đồng lúc phá hoại tiềm lực dựng xây tổ quốc. Phải chấm dứt ngay chính sách đàn áp GHPGVNTN;

4.- Chủ trương "Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù, hướng về tương lai" của Đảng và Nhà nước không thể ngủ li trên diễn văn mang tính chiến thuật hầu đánh lừa dư luận quốc tế về cái gọi là "đổi mới kinh tế" và "ổn định chính trị". Một quốc gia tôn trọng nhân quyền và dân chủ lành mạnh là một quốc gia có đối lập. Đối lập để xây dựng, để ngăn ngừa các khuynh hướng cực đoan độc tài, tạo sự tham gia bình đẳng và đồng đẳng của toàn dân. Áp dụng chính sách đàn áp và khủng bố tôn giáo cũng như các đoàn thể chính trị đối lập, Đảng và nhà nước CHXHCNVN chỉ ổn định được bộ máy cai trị theo chế độ toàn quyền, nhưng không khởi động được sinh lực phát triển của dân tộc. Phải thoát ly diễn văn, thực hiện "Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù" trong hành động cụ thể và qua chính sách tôn trọng nhân quyền được pháp luật bảo vệ. Đối với quần chúng Phật tử, hãy tức khắc trả tự do cho các hàng giáo phẩm, Tăng Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTN bị tù đầy, cải tạo, quản thúc từ 1975 trở đi. Nếu họ có tội, thì phải đưa ra xét xử công minh và công khai trước quần chúng và báo chí quốc tế, với sự biện hộ của Luật sư Việt Nam hay quốc tế do họ chọn lựa;

5. GHPGVNTN yêu cầu Nhà nước công khai xử lại vụ án Huế theo quy định của luật pháp và đúng với tiêu chuẩn quốc tế, ghi trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và các Công ước của Liên Hiệp Quốc. Cuộc xử các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh và những Phật tử thuộc GHPGVNTN Ở Huế ngày 15.11.93 vừa

qua, pháp luật không ngồi vai chánh án, công an thay vai biện hộ của Luật sư mà Giáo hội đề cử. Bốn ngày trước vụ xử, nhiều Bộ Ngoại giao Tây phương muốn cử quan sát viên về Huế theo dõi, nhưng nhân viên Bộ ngoại giao ở Hà Nội đã nói lừa rằng vụ xử được dời lại chưa biết đến lúc nào. Ngày xử báo chí không được tham dự, hãng thông tấn AFP bị cấm tới, ba Luật sư Pháp, do Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền chỉ định theo lời Giáo hội yêu cầu, không được cấp chiếu khán lên đường về Huế biện hộ cho các Đại đức. Sự phản đối rầm rộ đến dư luận quốc tế đối với vụ xử mờ ám này là những lời tố cáo hùng hồn và khách quan về một nhà nước phi pháp quyền. Điển hình là các lời tố cáo đến từ Liên Đoàn quốc tế Nhân quyền tại Pháp, các Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ Bill Bradley và Robert Kerrey, Thượng Nghị Sĩ Averbury đại diện cho 130 Thượng Nghị sĩ và Dân biểu thuộc Lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ gồm 200 Dân biểu, Tổ chức Nhân quyền Hoa Kỳ Asia Watch, Chủ tịch Ban Nhân quyền Quốc hội Âu châu, v.v...;

6. Một Nhà nước Pháp quyền phải tôn trọng tam quyền phân lập, không để cho một đảng nào chỉ huy nhà nước. Nguyên nhân của các cuộc đàn áp liên miên những phong trào quần chúng mà chẳng có cơ quan pháp lý nào kiểm soát, xử lý, là tình trạng độc tài chính trị và độc tôn đảng phái. Do đó, yêu cầu nhà nước CHXHCNVN thực hiện nền dân chủ pháp trị bằng ba hành động cụ thể: Bỏ điều 4 trên bản Hiến pháp hiện hành như hành động cụ thể thứ nhất, để toàn dân được phép tham gia kiến quốc; Bầu tại Quốc hội với sự tự do tham gia ứng cử và bầu cử của toàn dân, trong đó có mọi huynh hường chính trị và tôn giáo, như hành động cụ thể thứ hai, để quốc hội là quốc hội của dân chúng chứ không là quốc hội của đảng; Viết lại bản Hiến Pháp phù hợp với nguyện vọng về nhân quyền và dân chúng của toàn dân qua các đại biểu độc lập của họ, và cùng để thích nghi với xu thế tiến bộ của thế giới ngày nay, mà phương châm đang thực hiện khắp năm châu là cộng tác để cộng sinh. Cần quét

sạch những tàn dư lệ thuộc quá khứ phong kiến, thực dân, quốc tế phân tranh, mở ra trang sử mới cho dân và nước. Cần nói rõ là bỏ điều 4 trên Hiến Pháp hiện hành không có nghĩa là loại trừ hay tiêu diệt đảng cộng sản. Chỉ xóa bỏ tính chất độc tôn độc quyền làm những điều sai lầm gây nguy hại cho đất nước. Một cơ chế dân chủ thực sự trong tương lai phải là nơi tập hợp của mọi thành phần dân chúng, mọi khuynh hướng chính trị hay tôn giáo. Đua tranh phục vụ nhưng không tương tranh tiêu diệt. Hòa hiệp phát triển nhưng không sát phạt thủ tiêu. Trước khi thành đảng viên cộng sản hay bất cứ đảng nào khác, người ấy là một người Việt Nam. Lấy quan điểm Việt Nam có chiều dài văn hiến năm nghìn năm làm cơ sở cho mọi cuộc gặp gỡ, đối thoại, cộng tác mà mục tiêu chính yếu là làm cho nước Việt Nam tồn vững, văn minh và cường thịnh trong cộng đồng nhân loại.

7. Sự sụp đổ của chủ nghĩa và chế độ XHCN tại các nước Liên Xô cũ và Đông Âu đến từ nguyên nhân nội tại của luật đào thải, chứ không do ai bên ngoài gây ra trước. Chủ nghĩa và chế độ này cũng đang trên đà hoại diệt tại Việt Nam vì những lý do nội tại trong nội bộ đảng, chứ không do ai hay thế lực nào khác. Chạy trời không khỏi nắng, như nhà Phật quan niệm có sinh thì có diệt. Tuy nhiên, nếu sáng suốt và hành động kịp thời, Đảng và Nhà nước CHXHCNVN có thể tránh khỏi một cuộc trả thù ghê gớm của nhân dân. Bởi vì Đảng và Nhà nước đã gây quá nhiều khổ đau tang tóc cho đông đảo quần chúng từ bốn mươi năm hơn. Muốn thế, Đảng và nhà nước CHXHCN phải gây nhân lành từ bây giờ. Nhân lành ấy là để cho Phật Giáo và các tôn giáo lớn tự do sinh hoạt tôn giáo, hầu chặn đứng sự phát triển thù hận và suy thoái đạo đức đang hoành hành tâm địa mọi tầng lớp xã hội Việt Nam ngày nay. Không có lực lượng hóa giải hận thù nào khác tại Việt Nam ngoài các tôn giáo. Hiện nay, "Diễn biến Hòa bình" là điều Đảng và nhà nước vô cùng sợ hãi. Dù kinh hãi và tìm cách ngăn chặn đến đâu, thì Hòa bình, tức an lạc tinh

thần và ấm no thể xác cho quần chúng, cũng từ từ diễn biến tới mảnh đất quê hương này. Thử nghĩ xem, có phải "diễn biến hòa bình" vẫn hơn là "diễn biến chiến tranh" không? Thế thì tại sao lại sợ, mà không vui vẻ chào đón và chấp nhận như một Sứ giả của sự cộng tác và hòa hiệp dân tộc để cộng sinh trên giải đất quá thương đau hơn ba trăm năm rồi, từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh đến hai thời mất nước và nội chiến?

8. Đối với quân nhân Hoa kỳ mất tích trong chiến tranh, trước kia họ là kẻ tử thù của Đảng và Nhà nước CHXHCN. Nhưng nay họ được công nhận như bạn, nên Đảng và Nhà nước gia công ngày đêm tìm kiếm, báo cáo thành khẩn với chính phủ Hoa Kỳ. Đây là hành động đáng khen, đáng ca ngợi, vì thể hiện "xóa bỏ thù hận", là đức tính từ bi của nền văn hiến Việt. Tuy nhiên, với người đứng nước lã thì thế, còn với con dân nước thì sao? Hàng triệu binh sĩ hai miền Nam Bắc vùi thân trong chiến trận, nơi rừng thiêng, sông lạch, biển cả, biên giới, như thập loại chúng sinh, có được tìm kiếm không? Gia đình họ có được báo tin, an ủi, bồi thường xứng đáng không? Ngoài kẻ tử sĩ, còn hàng triệu thương binh hai miền, số phận họ và con em họ có được nhà nước chiếu cố không? Đây không còn là vấn đề trả nghĩa theo truyền thống dân tộc có từ thời vua Hùng, mà còn là sự tôn trọng linh quyền của người chết, mà tục thờ cúng ông bà và nhớ ơn các đấng anh hùng vị quốc vong thân đã được nhân dân ghi xương khắc cốt. Đối với thành phố Huế, các vị tướng lãnh và chính trị viên cầm quân Cách Mạng tấn công năm Mậu Thân đã viết bài, viết sách thú nhận những lỗi lầm tàn sát dân lành. Nay đến lược Đảng và Nhà nước phải công khai sám hối với nhân dân thành phố Huế về những hầm chôn tập thể mà quân đội và lực lượng địa phương Cách Mạng là tác giả. Sám hối trước những gia đình nông dân bị bức tử trong thời Cải cách ruộng đất và phục hồi nhân phẩm cho gia đình, con cháu họ. Hay tổ chức một Ngày Sám Hối Toàn quốc để tạ lỗi và hướng vọng tới những vong linh vô tội bị chết



oan, bị bức tử. Vừa sám hối với người chết, vừa nguyện hứa lo cho người sống được sống người;

9. *Trung ngôn nghịch nhĩ*. Nếu lời Tuyên cáo hôm nay làm cho Đảng và nhà nước phẫn nộ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trong có tôi, can cứu Thích Huyền Quang bị quản thúc không lý do tại Quảng Ngãi từ năm 1982 và chưa bao giờ được xét xử, xin lãnh hết mọi trách nhiệm. Chúng tôi chỉ sử dụng quyền tự do ngôn luận mà Hiến pháp của nhà nước CHXHCNVN công nhận. Tuy nhiên, nếu Đảng và Nhà nước CHXHCNVN muốn trừng phạt, thì xin hãy đưa chúng tôi ra một phiên tòa công khai có quần chúng và báo chí quốc tế tham dự, với sự biện hộ của Luật sư quốc tế, mà ngay giây phút này tôi xin nhờ Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền tại Paris chỉ định và lo liệu biện hộ cho chúng tôi, nếu một mai tôi bị truy tố ra tòa;

Cũng kể từ giây phút bản Tuyên Cáo này được công bố, nếu có gì bất trắc xảy ra cho thân thể tôi, hay xảy tới ngôi chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi nơi tôi bị quản thúc từ năm 1982 và nơi GHPGVNTN đặt Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo, thì trách nhiệm này hoàn toàn thuộc Đảng Cộng sản và Nhà nước CHXHCNVN. Vì hiện nay Công an nhà nước canh gác, kiểm soát nghiêm mật quanh chùa, nội bất xuất ngoại bất nhập, không cho tôi liên lạc với bất cứ ai. Ai tình cờ đến thăm tôi đều bị công an theo dõi, bắt giữ, khám xét hành trang và tra hỏi. Đây là hoàn cảnh tôi bị lâm vào kể từ biến cố Huế ngày 24.5.1993. Nhân Tuyên Cáo này, tôi xin ngỏ lời tri ân các Chính phủ, Quốc hội các nước Âu, Á, Mỹ, Phi, Úc, Quốc hội Âu châu, Ban Đặc lãnh Nhân quyền (Human Rights Caucus), Ban Nhân quyền Lương viện Quốc hội Vương quốc Anh, các cơ quan Liên Hiệp Quốc, Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền, Tổng Liên Đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO, các Tổ chức Nhân quyền và Ân Xá Quốc tế, các cơ quan truyền thông, hãng thông tấn, báo chí quốc tế đã ưu ái lên tiếng truyền thanh, hậu thuẫn cuộc tranh đấu cho tự do

tôn giáo và nhân quyền mà GHPGVNTN phát khởi tại Việt Nam từ hơn một năm qua. Mặt khác, GHPGVNTN quốc nội và hải ngoại không bao giờ quên công đức của Cộng đồng Người Việt Hải ngoại qua các tổ chức tôn giáo, đảng phái, hiệp hội, báo chí khắp thế giới, đã tích cực và tự nguyện đóng góp mọi mặt hỗ trợ Phong trào Giải trừ Pháp nạn do GHPGVNTN và quần chúng Phật tử trong nước phát động.

Mong tất cả chư liệt vị tiếp tục cuộc hỗ trợ cho tới ngày dân tộc Việt Nam đạt được tự do tôn giáo nhân quyền và dân chủ đích thực.

**Tỳ Kheo THÍCH HUYỀN QUANG**  
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo  
GHPGVNTN

*(ký tên và đóng dấu)*

***Bản sao kính gửi:***

— Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCNVN, Hà Nội, (do Văn phòng II Viện Hóa Đạo đặt tại Hoa Kỳ chuyển đạt với thư kèm. Vì tất cả mọi cơ quan, văn phòng của Giáo hội trong nước đã bị phong tỏa triệt để); "để kính trình việc"

— Ông Tổng Thư Ký LHQ (do Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ chuyển đạt) "để yêu cầu cứu xét và can thiệp hữu hiệu hơn";

— Quý vị lãnh đạo các Chính phủ, các Quốc hội, các Tôn giáo, các Tổ chức Nhân quyền, Ân Xá Quốc tế, các Tổ chức Nghiệp đoàn và các Cơ quan truyền thông, hãng thông tấn, báo chí quốc tế (do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế của GHPGVNTN đặt tại Paris chuyển đạt) "để xin tiếp tục hỗ trợ"

— Chư Liệt vị Giáo phẩm cao cấp, trung cấp lãnh đạo Giáo hội quốc nội và hải ngoại, "để thay báo cáo và yêu cầu nghiên cứu, khai thác và tùy nghi làm việc".

— Lưu chiếu tại Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi.

---

# Nhìn lại tình hình thế giới trong năm 93

THƯỜNG ĐỨC *tổng kết*

## • ÂU CHÂU NĂM 93 — ĐÁNH DẤU SỰ CÁO CHUNG CỦA Ý HỆ:

1993 là năm đánh dấu tiến trình dẫm dẫm trong chính sách kinh tế thị trường ở phần phía đông của Âu châu—những quốc gia vừa thoát khỏi cơ chế chính trị cộng sản. Những bất ổn chính trị, chiến tranh cục bộ ở vùng Balkan chỉ là sự kế tục có tính mâu thuẫn lịch sử truyền thống.

Giữa năm 93, Hội đồng An ninh LHQ thông báo chiến tranh chủng tộc đẫm máu ở Bosnia đã làm 134 ngàn người chết và mất tích, tạo ra cảnh huống trên 2 triệu người tị nạn trong cảnh màn trời chiếu đất. Cuộc chiến này đã thúc đẩy Hoa Kỳ làm áp lực tổng thống Slobodan Milosevic phải ký vào kế hoạch hòa bình Vance - Owen. Nhưng cho tới cuối năm vẫn không thấy cuộc chiến có dấu hiệu ngưng nghỉ. Người Serb đã tìm mọi cách để trả thù chủng tộc Croatian - mà trong đệ II Thế chiến họ đã từng theo phe Quốc xã Đức tàn sát hàng trăm ngàn người Serb. Bản chất của cuộc chiến này đã phản ánh rõ rệt nhất qua lời của một chiến binh người Serb nói với phóng viên quốc tế: "Cuộc chiến này không cần thiết cho ai cả, nhưng chúng tôi không đủ sáng suốt để ngừng nó lại."

Ngoài cuộc chiến ở Bosnia, nhìn chung dân chúng Đông Âu vẫn còn đang loay hoay với các nan đề của "bao tử": thực phẩm, nơi ăn chốn ở, việc làm và các nhu cầu thực dụng tiêu thụ. Tranh chấp chính trị chỉ nằm trên thượng tầng kiến trúc, trong đảng: sự đua tranh để tranh thủ quyền lực. Những đấu tranh, đòi hỏi nhắm vào

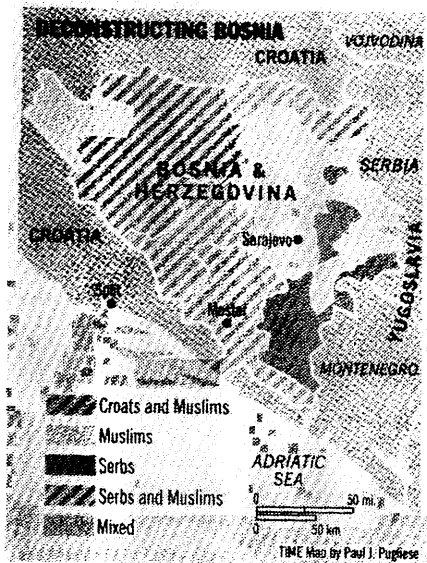
cơ chế: sự thay đổi chánh sách, đường hướng phát triển, cải tổ hiệu năng chính quyền chưa thực sự xảy ra ở Đông Âu, bởi lẽ dân chúng chưa có kinh nghiệm về dân chủ và tự do.

Ngược lại, những xung động chính trị từ thượng tầng xuống tận cùng ngõ ngách xã hội ở các quốc gia Tây Âu là một thách đố với "chân lý sau cùng" của Fukuyama về ý thức chính trị dân chủ và kinh tế thị trường. Trước hết, đảng xã hội Pháp của tổng thống Mitterand đã bị làn sóng "cánh hữu" đánh bại với 460 trên 577 ghế Quốc hội trong cuộc bầu cử đầu năm 93. Cuộc bầu cử này đã đánh dấu sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội ở Tây Âu, mà gốc rễ của nó phát xuất từ cách mạng Pháp 1789, để ra quan niệm chính trị Tả, Hữu.

Từ Stockholm đến Rome; từ Lisbon tới Bonn, các phong trào dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa đang ở thời kỳ đen tối. Tại Tây Ban Nha, đảng Xã hội của Felipe Zonzalez đã bị đánh bại nặng nề trong cuối năm. Đảng Lao động Anh vẫn không đủ khả năng để thắng cuộc bầu cử toàn quốc kể từ 14 năm qua; trong khi đảng Xã hội Đức đã bị loại ra khỏi chính quyền từ năm 1982 vẫn còn trong bóng tối âm thầm.

Vùng Bắc Âu (Scandinavia) đảng Xã hội với thành tích nắm chính quyền lâu dài nhất đã bị mất quyền chính vào giữa năm 1985. Trừ Đan Mạch và Thụy Điển, đảng Xã hội đã trở lại chính quyền với vai trò mới là giới hạn bớt cơ cấu của một "nhà nước phúc lợi cho dân chúng."

Sự sụp đổ của các chế độ ở Đông Âu đã biểu lộ sự phá sản của lý thuyết "tập thể hóa" — trái



Phương Tây vẫn im lặng trước tiếng cầu cứu ở Bosnia

tim của tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Sự thay đổi bộ mặt và động cơ tiến bộ của giai cấp công nhân ở các nước Tây Âu đã làm cho ý hệ cũ trở thành lỗi thời. Triết gia xã hội Pháp Jean-Francois-Revel cho rằng "chủ nghĩa xã hội đã chấm dứt. Một cuộc phiêu lưu trí thức lớn đã bị đóng trong ngoặc kép lịch sử."



Trong đầu năm 93, thủ tướng Pháp Michel Rocard (dự trù là ứng viên tổng thống của đảng Xã hội vào năm 1995) đã tuyên bố rằng "mô thức" đảng cũ đã chết, kêu gọi một liên minh xã hội mới của những người cộng sản cải cách, những người trung phái (không Tả

Đảng Lao động Anh với một lịch sử dài trong các phong trào chống tư bản, trong năm qua đã từ bỏ chiến dịch này, mở đầu bước ngoặc mới, đòi hỏi đảng phải cố gắng hiến cho dân chúng những đường hướng thực tiễn, những vấn đề ưu tiên trong các cuộc tranh cử.

Các đảng xã hội cánh tả mạnh nhất ở Tây Âu là Tây Ban Nha, Pháp, Hy Lạp, Ý đã phải trả cái giá lớn lao về khủng hoảng lạm phát, gia tăng thất nghiệp. Những dư âm xấu này đã vang động trong dân chúng; thúc đẩy họ đưa ra những chính sách tương đồng với các đảng hữu khuynh trước đây: củng cố ngân sách, tư hữu hóa, giảm lạm phát, mật dịch tự do.

không Hữu), những nhà hoạt động nhân quyền. Michel Charzot, một thành viên của đảng Xã hội cũng cho rằng những người cánh tả phải khai phóng một "dự án xây dựng xã hội, trong đó mọi công dân phải tìm đến với nhau, thảo luận trao đổi ý kiến, cùng nhau chung sức."

Nhìn chung một năm qua ở Âu châu, ngoài cuộc chiến diệt chủng ở Bosnia, tình hình Âu châu tương đối ổn định; nhưng bên trong lòng xã hội một sự thay đổi lớn về ý hệ đã thành hình. Ý hệ cũ đã hoàn toàn bật rễ, điển hình qua các cuộc bầu cử ở Pháp mà triết gia André Gluckmann đã cho "là sự chấm dứt các hình thái chính trị chuyên dựa vào ý hệ, thần học, tôn giáo." Các cử tri ngày nay ở châu Âu muốn chính trị là phải thách đố với những vấn đề thực hữu.

Có vẻ như khuynh hướng của các nhà làm chính trị ở Âu châu đang trên đường khước từ lối "chính trị lý tưởng" và đang hướng về mô thức chính trị kiểu Mỹ đơn giản hóa trong hai khuynh hướng: Tự do và Bảo thủ. Các chính sách về xã hội của Clinton đối với họ như một hấp lực, mặc dầu khác biệt về hệ thống nhưng cũng chung nguyên tắc: Sử dụng quyền lực của nhà nước cho dân trước đã. Trong cách nhìn đó, châu Âu của năm 93 đang tiến tới một hình thái của "chủ nghĩa quốc gia mới". □

#### • HOA KỲ: TỪ SOMALIA... ĐẾN NAFTA:

Sau khi chế độ Mác xít tham nhũng Mohamad Siad Barre bị lật đổ, Somalia trở thành "sa mạc" tranh chấp giữa lãnh chúa Ali Mahdi và tướng Farrah Aidid. Sự tranh chấp này đưa tới hậu quả biến xã hội Somalia ở trong tình trạng vô chính phủ "hoang dã" bởi cướp bóc, giết chóc và chết như rạ vì đói. Hiện trạng này đã thúc đẩy Hoa Kỳ can thiệp bằng một cuộc đổ bộ mang tên "chiến dịch Hy vọng" — ở vùng đất được coi như là chiến lược "sừng Phi châu".

Trong năm 93, vai trò của Hoa Kỳ có vẻ tích cực hơn. Sứ thần Robert Oakley tin tưởng hai phe Ali Mahdi và Aidid cuối cùng sẽ tiến tới một giải pháp chính trị. Nhưng mong đợi của dân chúng Somalia là sứ mạng của Hoa Kỳ không phải chỉ nhằm vào việc cứu đói, mà còn đòi hỏi Hoa Kỳ phải ra công xây dựng kinh tế và cấu trúc thượng tầng. Và Hoa Thịnh Đốn đáp ứng bằng sự từ chối.

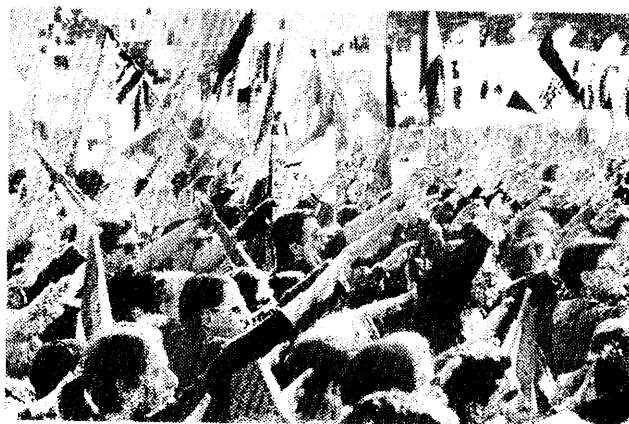
Sự từ chối của chính phủ Clinton xem chừng như muốn "làm lấy" cái gánh nặng mà George Bush đã để lại cho ông trước khi rời khỏi tòa Bạch Ốc. Cái gánh nặng này đã lên tới đỉnh cao vào tháng 10 năm 93, khi có đến 18 binh sĩ Thủy quân lục chiến Mỹ tử trận trong một cuộc giao tranh ngay tại thủ đô Mogadhisu.

Thái độ lấp lửng, do dự của Bill Clinton về vấn đề Somalia rất tương phản với sự cương quyết rõ rệt qua chương trình cải tổ y tế toàn

diện, và nhất là thành công ở Quốc hội về kế hoạch mậu dịch NAFTA (Thỏa ước mậu dịch tự do vùng Bắc Mỹ — North America Free Trade Agreement) giữa Hoa Kỳ, Canada và Mê Tây Cơ.

Cứ nhìn qua một mẫu quảng cáo về lao động ở tỉnh Yucatan, Mexico cũng đủ cho người ta nhìn thấy tới sự lợi ích trong kế hoạch di chuyển các cơ sở sản xuất Hoa Kỳ vào sâu nội địa Mê: Thuê mướn lao động dưới 1 đô la một giờ, kể luôn cả khoản benefit; và các thiếu niên trong lứa tuổi 12 được liệt vào bản thống kê lao động chính thức của chính phủ.

Nhưng bên cạnh sự thuận lợi và được sự hỗ trợ rộng rãi của Quốc hội, Bill Clinton đã gặp phải những phản ứng chống đối từ nhiều phía: Rằng chính phủ Clinton đang theo đuổi một mục tiêu về chính sách đối ngoại xiển dương sự tự do và dân chủ; thì việc ký kết hiệp ước NAFTA chỉ làm lợi cho tổng thống độc tài Carlos Salinas de Gortari, kẻ đã củng cố và nắm quyền lực trên nửa thế kỷ. Mặt khác, một số công dân Mỹ mơ hồ lo sợ cho sự mất việc, nếu một phần lớn các cơ sở kỹ nghệ sản xuất được chuyển dịch đến Mê Tây Cơ. Trong khi các thương nhân, kỹ nghệ gia, các chủ hãng phấn khởi về triển vọng hạ thấp giá thành sản phẩm một cách đáng kể. Nhưng phẩm chất và sự tinh xảo là yếu tố khác của sự cạnh tranh thì người ta chưa đề cập tới.



Tây Ban Nha: kinh tế thị trường nhưng tinh thần "Quốc Xã"

Dầu sao, sau khi hiệp ước NAFTA được ký kết, tổng thống Salinas phải công bố số lượng di dân người Mễ bất hợp pháp tại Hoa Kỳ. Thêm vào đó, Salinas hẳn phải chấp nhận một số điều kiện như gia tăng tư hữu hóa, cấm ngặt quốc hữu hóa... Nếu một không khí chính trị mở rộng như vậy, người ta không còn hồ nghi gì nữa — năm 93 đúng là năm mở đầu dân Mễ Tây Cơ sẽ biến thành những "công dân Mỹ".

Có phải chính phủ Clinton muốn trở về chính sách truyền thống "Châu Mỹ cho người Mỹ", bao thầu cái "sân sau" của mình vẫn còn là câu hỏi. Và Hoa Kỳ muốn trút bớt gánh nặng, chia sẻ quyền lợi ở vùng thịnh vượng Thái Bình Dương (Pacific Rim) vẫn chưa được rõ ràng.

Cuối năm 93, phó thủ tướng Mã Lai, Anwar Ibrahim đã trả lời với "Asiaweek" khi được hỏi cảm tưởng về vai trò của Hoa Kỳ trong vùng, ông nói: "Người Mỹ có lẽ muốn tiếp tục hiện diện và quan tâm đến vùng đất này. Chúng tôi chào mừng... Nhưng chúng tôi không chấp nhận ý kiến cho rằng sự hiện hữu của siêu cường là một nhu cầu. Chúng tôi không nghĩ các quốc gia trong vùng đang bị đe dọa. Cho nên cái lý lẽ cho rằng sự tiếp tục hiện diện của Hoa Kỳ vì cơ Trung quốc đang xây dựng quân sự chắc chắn là điều không được đón chào." □



Clinton: tổng thống khóc nhiều nhất trong lịch sử nước Mỹ. Tổng kết năm 93: khóc 11 lần.

## • NGA SỐ: THẤT BẠI TRONG CẢI CÁCH... VÀ DẤU HIỆU CỦA CHỦ NGHĨA QUỐC GIA CỤC ĐOAN MỚI:

Kể từ cách mạng tháng 10/1917, Yeltsin là vị tổng thống đầu tiên của nước Nga được đắc cử vào tháng 6 năm 1991.

Yeltsin và các đồng chí trong nhóm cải cách của ông gồm tổng trưởng Tài chính Gaidar (tiền nhiệm), Boris Fyodorov, tổng trưởng Ngoại giao Andrei Kozyrev đã đồng thuận thực hiện một cuộc cải cách kinh tế theo hướng tư bản chủ nghĩa. Với sự đồng tình của Hoa Kỳ và các nước Tây Âu, Yeltsin bằng một chiến thuật ngoạn mục loại bỏ đảng Cộng sản ra ngoài cuộc chạy đua quyền lực, thành lập Quốc hội mới (Parliament) và bầu cử dưới hình thức dân chủ và ông đã thắng cử với số phiếu trên 60%.

Nhưng cải cách kinh tế theo đường hướng tư bản đối với nước Nga không phải là điều dễ thực hiện. Một quốc gia rộng lớn, pha chung với những lãnh thổ riêng biệt qua truyền thống lịch sử nói dài—bám rễ với tổ chức kinh tế và xã hội tập thể hóa, kinh tế quốc doanh gần 80 năm đòi hỏi phải có một cuộc cách mạng thật sự trước khi sự đổi thay xảy ra. Nhưng cải cách có nghĩa là phủ nhận cách mạng.

Và Yeltsin không thể làm gì khác hơn trong một viễn ảnh cải cách kéo dài, và đây bất trắc, là phải đối đầu với những bất ổn chính trị.

Giữa năm 93, Yeltsin đã làm một cuộc trắc nghiệm tâm lý quần chúng qua 1033 Nghị viên trong Quốc hội Nhân dân thử coi họ có ủng hộ chính sách cải cách kinh tế của ông không: Yeltsin nhận được sự đồng thuận trong 4 điểm ông đưa ra.

Nhưng đối thủ khác của ông trong Quốc hội không chấp thuận. Họ đòi hỏi phải có 53 triệu lá phiếu trong tổng số 106 triệu người đủ điều kiện đi bỏ phiếu mới thật sự hợp lệ. Trong số người chống đó có các đối thủ quan trọng như phó tổng thống Alexander Rotskoi, chánh án Valeri



*Zhirinovskiy: "Tôi là một người trung đạo trong mọi vấn đề."*

Zorkin... Và biến cố tháng 10 lần thứ hai trong lịch sử nước Nga đã xảy ra: đầu tháng 10/93 phó tổng thống Rotskoi cùng một số dân biểu - nghị viên đảng Cộng sản, Tân quốc xã đã chiếm giữ tòa "Nhà trắng" Quốc hội và đòi lập lại cộng hòa Sô Viết.

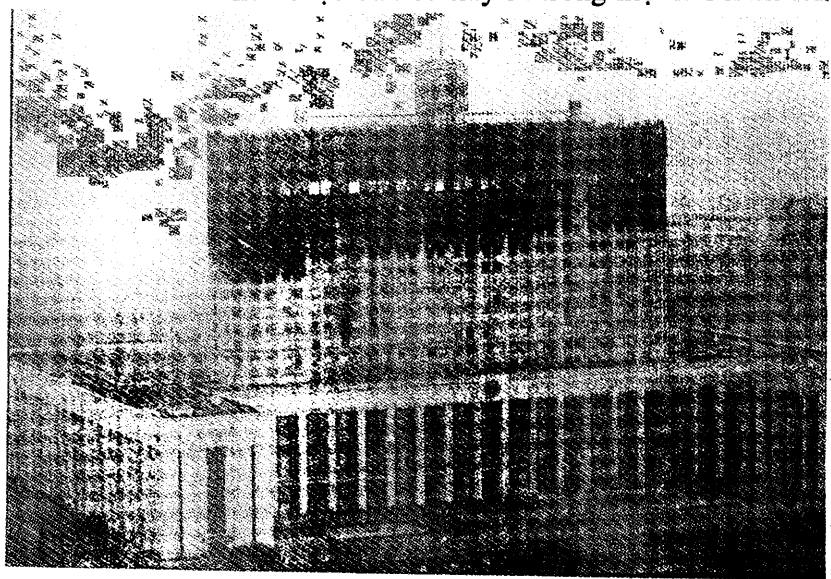
Trong hai tuần lễ cầm cự và căng thẳng, cuối cùng Yeltsin với sự ủng hộ của quân đội đã tấn công vào tòa Nhà Trắng và làm cỏ những người phản chống. Chiến thắng của Yeltsin để lại 170 người chết, 900 người bị thương và gần 1300 người bị bắt giữ. Nhưng hào quang chiến thắng không làm cho Yeltsin vững vàng hơn trên chiếc ghế lãnh đạo. Hình ảnh cụ thể của cải cách kinh tế đưa tới kết quả trong cuối năm 93: giá một tấm vé đi xe điện ngăm từ 5 xu tăng vọt lên 30 rúp; cải cách đã đẩy thành phần trung lưu trước đây trở thành những kẻ nghèo khó. Thành phần quân đội—vốn trước đó 3 năm đã từ chối lời kêu gọi ủng hộ nhóm Cộng sản bảo thủ—thì biến cố tháng 10 vừa qua chính họ là những kẻ đã giúp Yeltsin vãn hồi trật tự, gặp nhiều khó khăn về nhà ở, tiền

cấp dưỡng hưu trí, lương bổng. Tệ hơn nữa, giai cấp quan trọng là những công nhân hầm mỏ lương tiền nhiều khi không được cấp phát.

Sự thất bại trong công cuộc cải cách của Yeltsin không hẳn đã tạo ra một khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, nhưng đã tạo ra cảnh huống cho những cơn sốt chính trị có cơ bùng nổ.

Và giữa tháng cuối năm, Vladimir Zhirinovskiy đã nổi bật giữa cơn sốt chính trị đó. Được mô tả như một người quốc gia cực đoan, Zhirinovskiy có một lối nói mạnh mẽ, hùng biện, lời cuốn trước đám đông đã làm người ta ví ông như một Hitler mới. Nhưng không phải chỉ lời nói, Zhirinovskiy đã và đang trên đà tạo dựng thắng lợi một thế quyền lực trong Hạ viện Quốc Hội mới, mà ông sẽ là người dẫn đầu trong cánh Tân Phát-xít.

Có lẽ hình ảnh của Zhirinovskiy không được đón nhận với sự thiện cảm của phương Tây, nhưng ông chinh phục được dân Nga bằng sự kích động một tinh thần quốc gia cực đoan mới, và ông không dấu diếm tham vọng sẽ trở thành tổng thống của một nước Nga mạnh, nhất thống nếu cuộc bầu cử xảy ra trong một hai năm tới.



*"Nhà trắng" và khủng hoảng tháng 10 Nga năm 93.*

Cũng trong năm 93, cuốn tự truyện đời ông "*Last thrust to the South*" xuất hiện đã bộc lộ rõ rệt tham vọng chính trị này.

**• VÙNG TRUNG ĐÔNG:  
IRAQ VÀ NHỮNG TRÁI HỎA TIỄN THĂM  
DÒ CỦA BILL CLINTON:**

Mặc dầu ông "đạo khủng" Khomeini chết đi, di sản thù hận với phương Tây vẫn còn đó. Ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher đã buộc tội Iran là một quốc gia "outlaw" trong cộng đồng quốc tế. Bộ Ngoại giao Mỹ đã cáo buộc những nhà lãnh đạo ở Tehran đã nuôi dưỡng và tài trợ cho các cuộc khủng bố quốc tế. Tình báo phương Tây còn tiết lộ Iran đã nhúng tay vào cái chết của nhà lãnh đạo đảng Dân chủ Kurd.

Mặc cho những cáo buộc trên, chính phủ Iran vẫn ngang nhiên với những kế hoạch tái vũ trang trong 5 năm với ngân sách lên 10 tỉ đô la. Cựu giám đốc CIA, Robert Gates cảnh giác rằng Iran có thể trở thành một cường quốc nguyên tử vào cuối thập niên này. Tổng thống Iran khi được chủ bút tạp chí Time hỏi ông có nhấn nhủ gì với tổng thống Clinton, ông Rafsanjani trả lời "Tôi muốn khuyên ông ta nên quan tâm đến việc phục vụ cho dân Mỹ, đừng có *quấy rầy* vào nền hòa bình của các quốc gia khác... Nhưng hình như chính sách đối ngoại của Mỹ vẫn không thay đổi!"

Trong lúc những mâu thuẫn đối nghịch giữa hai quốc gia Hồi giáo anh em Iran và Iraq vẫn chưa phai nhạt, giữa năm 93, thủ đô Baghdad đã nhận món quà đầu tiên bằng những trái hỏa tiễn của tổng thống Bill Clinton. Chiến tranh giờ đây có thể làm dân chúng Iraq mất tinh thần; sự chán ghét Saddam Hussein đã bắt đầu rỉ tai trong dân chúng ngay giữa lòng thủ đô. Nhưng một nhà ngoại giao ở Iran đã nhận xét rằng "Anh càng đánh Saddam Hussein, y càng trở nên mạnh thêm". Đó là song-luận-pháp (Dilemma) có lẽ gần quan điểm của Bill Clinton hơn là George Bush. □



*Chủ nghĩa quốc gia: Không có Yeltsin!*

**LEBANON: MÁU VẪN KHÔNG NGỪNG  
CHẢY TRÊN "ĐẤT THÁNH":**

Trong một làng nhỏ ở Lebanon, đại tá Ali Fawaz chỉ huy bệnh viện ở Tibnin phàn nàn "Người Syria và Iran đang mượn đất của Lebanon để đánh nhau với Do Thái; trong khi đó người Li-băng chúng tôi phải trả giá... Lebanon thật là nước yếu kém nhất ở Trung Đông."

Cuối tháng 8 năm 93, ngoại trưởng Warren Christopher đã tìm mọi cách để mang hai phía tiến tới một cuộc thương thảo hòa bình, thì một thành phần trong phe du kích của Mặt trận Nhân dân của Syria đã tuyên chiến với Do Thái bằng những trận pháo kích liên tục vào các khu vực "*khoanh vùng*" mà Do Thái đã chiếm đóng ở phía nam Lebanon. Do Thái trả đũa bằng các trận không kích vào các làng mạc, trung tâm huấn luyện du kích.

Bên cạnh cuộc chiến, các nỗ lực hòa bình vẫn không ngừng nghỉ: Ngày 13 tháng chạp một hòa ước sẽ được đệ trình ở Taba — (đồng minh với Syria) đặt những điều kiện cho hòa bình giữa Do Thái và PLO. Diễn tiến hòa bình đang trên đà tiến triển, thì vào tuần lễ cuối năm, những mâu thuẫn khởi sinh: Dự thảo hòa ước sắp được ký kết thì vào ngày 30 tháng chạp đã bị Yasser Arafat gần như phủ quyết toàn bộ, trong đó có



*Hoà bình Trung Đông vẫn còn mờ mịt*

điều khoản về sự an ninh cho các di dân Do Thái ở giải đất Gaza. Nhưng hai quan điểm mâu thuẫn nặng nề nhất giữa Do Thái và PLO trong năm 93 vẫn là: Hòa ước, theo Arafat là một bước nhỏ tiến tới việc thành lập một quốc gia Palestine; nhưng thủ tướng Do Thái Yitzhak Rabin thì hoàn toàn chống lại. □

### • VIỆT NAM NĂM 93 VÀ NIỀM LO ÂU KÉO DÀI:

Năm 93 bên cạnh chính sách cấm vận của Hoa Kỳ, Việt Nam đang cố sức bơi lội ở đầu dòng kinh tế thị trường. Sự đầu tư của nước ngoài đã mang đến những con số đáng ngạc nhiên: trong tổng số 2 tỉ đô la đầu tư, Đài Loan chiếm trên 1 tỉ—gấp đôi con số đầu tư của Hồng Kông... Và Nhật Bản có vẻ nóng lòng vì chính sách cấm vận, đã bắt đầu nhảy vào đấu trường kinh tế này qua các quốc gia trung gian. Tháng 11 năm 93, chính phủ Tokyo tuyên bố sẽ viện trợ lớn lao cho Việt Nam. Đó là dấu hiệu cho thấy các công ty Nhật Bản đã thiết đặt những cơ sở hoạt động từ lâu. Sự hiện diện của hãng Toyota ở thành phố HCM là một bằng chứng. Sự kiện này đã làm cho ông Trần Bạch Đằng hồ hởi phát biểu "Trước đây tôi thật thấm thía về chính sách cấm vận của Mỹ. Giờ đây điều đó thật là vô nghĩa. Bộ người Mỹ muốn Nhật Bản kiểm soát trọn vẹn cả khu vực này luôn hay sao?"

Chuyện cấm vận có còn "vô nghĩa" hay không chưa được rõ ràng, nhưng vụ xì-căng-đan ông Nguyễn Văn Hào (đại diện cho Việt Nam) đã hối lộ 700 ngàn Mỹ kim cho ông bộ trưởng Thương mại Ron Brown trong nỗ lực vận động xóa bỏ cấm vận là một đám mây u ám giữa bầu trời dư luận quốc tế. Đám mây mờ ấy chưa tan thì một sự kiện khác là chính quyền Hà Nội đã dùng sức mạnh để áp lực chính trị buộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất phải quy phục vào Giáo hội Phật giáo do Nhà nước thiết lập là một u ám chính trị khác. Một quan sát viên ở Sài Gòn đã nhận xét rằng "Có lẽ những nhà lãnh đạo cộng sản vẫn nghĩ là họ đang còn chiến đấu trong rừng rú."

Lời tuyên bố của ông Trần Bạch Đằng cho thấy có sự bất nhất trong ý tưởng. Sự bất nhất ấy không chỉ là trường hợp cá nhân, còn là biểu tượng về sự bất nhất của tập thể Bộ Chính trị và Trung ương đảng. Bởi lẽ đảng Cộng sản Việt Nam không còn chủ động được đặc tính "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết" nữa.

Đoàn kết được hô hào trong phiên họp Đại hội bán chu kỳ Quốc hội trong tháng 11 vừa qua, thì hai tháng sau đó, không ai còn nhớ đã "đồng thuận" với những gì đã được nói ra trong Đại hội.

Ông Đoàn Khuê, bộ trưởng Quốc phòng đã hô hào chống lại các "*lực lượng phản nghịch*". Tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng mở một chiến dịch tư tưởng cảnh giác "*kẻ thù ở trong lòng đảng*". Trong khi đó, thủ tướng Võ Văn Kiệt tuyên chiến với một "*tai họa*" đang hủy hoại quốc gia về tham ô, buôn lậu, và sự thụ hưởng hoang phí của các cấp bộ đảng.

Các sự kiện này trái nghịch với những thành quả trong chính sách đổi mới năm 93. Mở đầu Đại hội trong tháng 12, thủ tướng Kiệt tường trình kinh tế gia tăng trên 8% một năm. Thực phẩm vượt chỉ tiêu. Lạm phát chỉ còn 4% trong 11 tháng của năm 93.

Trong Đại hội đã thông qua "luật khánh tận - bankruptcy law", một tiến triển trong sự thiết kế



căn bản để đi tới nền kinh tế thị trường. Nhưng chưa rõ liệu những gì sẽ xảy ra khi nhà nước vẫn còn làm chủ trên mọi khu vực sản xuất, và ý hệ cộng sản vẫn còn đóng khung trong đảng (?).

Những vấn đề như vậy đã giới hạn sự tự tin của đảng cộng sản Việt Nam vào tương lai. Một vài đảng viên cao cấp tin rằng vì sự cải cách qua mau chóng mà đưa tới sự khủng hoảng nội tình chính trị ở Nga. Trong đại hội đảng cuối năm vừa qua, chủ tịch Đỗ Mười đã diễn đạt xa hơn niềm lo âu rằng "Tư tưởng của đảng và của nhân dân không thực sự ổn định". Những đảng viên bảo thủ đã đổ lỗi cải cách kinh tế đã tạo nên những vấn đề của xã hội. Trong tuần lễ đầu năm 94, dân cư Hà Nội đã khiếp đảm trước cuộc "chạy đua" rượt bắt bằng mô tô giữa cảnh sát và đám thanh niên "đợt sóng mới" chung quanh Hồ Hoàn Kiếm. Cũng trong những ngày đầu năm, một xì căng đan lan rộng giữa thành Hồ khi cảnh sát bắt nhầm một phó chánh án tòa án thành phố HCM đang ngủ với một gái điếm. Đến ngay cả những người ủng hộ cải cách cũng đành bó tay trước các tệ trạng điếm, khan hiếm y tế, lỗi thời về giáo dục; trong khi đó mức chênh lệch giữa giàu và nghèo càng lúc càng lớn ra.

Ông Mười và ông Kiệt đều cho rằng mối đe dọa lớn nhất cho Việt Nam là sự phát triển quá chậm chạp. Thủ tướng Kiệt nói rằng "Hiện trạng Việt Nam đứng đằng sau quá xa trong cuộc chạy đua kinh tế, có thể đưa tới sự bất ổn về chính trị và kinh tế, làm hao mòn mọi nỗ lực cho quốc phòng". Nhưng trong đảng, có thành phần ưu tư như ông Kiệt, có thành phần lo lắng sẽ trở thành nạn nhân cho sự thành công. Chính ở Việt Nam mà không phải Trung quốc, độ cách biệt giữa nhà nước và đảng trở nên quá lớn và cải cách kinh tế sẽ làm giảm mất quyền lực nhà nước.

Một ủy viên trung ương đảng ở Hà Nội đã bộc lộ với bình bút tờ "Người kinh tế": "Đảng chỉ có thể kiểm soát những gì dân nói, nhưng không thể kiểm soát những gì dân làm."

Trong dân chúng, một không khí chạy đua trong việc kiếm tiền, làm ăn... không ai mảy may quan tâm tới các vấn đề chính trị, thể chế chính quyền.

Năm 93 cũng là năm triển vọng về dầu hỏa cho Việt Nam. Trong tháng cuối năm đã sản xuất được 110,000 thùng (barrel) dầu một ngày, gấp 5 lần năm 89. Cuối thế kỷ này, người ta ước lượng sẽ sản xuất được 300 ngàn thùng một ngày, sẽ cung cấp một con số lợi tức về xuất khẩu là 2 tỉ đô la một năm.

Nhưng triển vọng lợi tức khổng lồ ấy có hiện thực hay không vẫn còn là một vấn đề nan giải: Trong bản đồ vùng biển Nam hải mà Trung quốc vừa mới tung ra cho thấy chủ quyền của họ thuộc một vùng rộng lớn, có chỗ chỉ cách bờ biển Việt Nam chừng 30 dặm. Từ năm 1992, Trung quốc đã cho phép công ty Crestone—công ty nhỏ của Mỹ được phép khai thác vào khu vực đã được Việt Nam "phân vùng kinh tế".

Liệu Trung quốc có tố giác Việt Nam "ăn cắp" dầu của mình không? Nếu một cuộc chiến xảy ra, Việt Nam chỉ có khả năng đối đầu với hải, không lực của Tàu bằng đường lối ngoại giao mà thôi...

Năm 93 đã để lại cho Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam những nan đề vượt ngoài sức giải quyết của họ. □



Mối lo ngày tới: Bản đồ Trung quốc vừa công bố chủ quyền trong phạm vi dầu hỏa ở Nam hải.

## ■ NHÌN CHUNG TÌNH HÌNH TRONG NĂM CON GÀ:

- HOA KỲ: Từ khủng hoảng tôn giáo ở Waco, Texas đến bạo động của người da đen ở Los Angeles, đốt nhà gây hỏa hoạn thiệt hại đến hàng trăm triệu. Mới đây nhất động đất 6.6 ở Nam Cali thiệt hại cả chục tỉ bạc; nội bộ nước Mỹ chắc sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm tới.

Về đối ngoại thì vẫn dậm chân tại chỗ. Kế hoạch NAFTA trong ước vọng giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh với hàng hóa Nhật và các con rồng kinh tế Á châu thành công tới mức nào vẫn còn là dấu hỏi lớn. Mặc dầu kế hoạch NAFTA đã đưa Hoa Kỳ trở về với chính sách truyền thống "America for American" cũng có nghĩa Hoa Kỳ sẽ đối đầu với sức ép chính trị mới.

- CÁC VÙNG TRUNG MỸ: Ở Nicaragua, phe du kích "cánh hữu" và phe cực cánh tả Sandinistas đang ủng hộ chính phủ bà Violeta Barrios de Chamorro (thắng Ortega năm 90) đang bước qua giai đoạn căng thẳng, và bạo động chính trị mới đây ở Columbia làm thiệt mạng 34 người.

- NGA SÔ: Từ khủng hoảng tháng 10 đến cuối năm nội tình chính trị nước Nga bước sang một khúc quanh mới: Zhirinovsky là biểu tượng ước vọng chính trị đưa nước Nga trở về chủ nghĩa quốc gia cực đoan kiểu Quốc xã.

- Dân chúng Do Thái và Ả Rập gần như đã quá chán ghét chiến tranh, nhưng thỏa ước trên bàn giấy giữa các nhà lãnh đạo hai bên vẫn chưa được ký kết.

- Giang Trạch Dân của Trung quốc muốn đẩy mạnh kinh tế thị trường hơn nữa bằng cách cho phép Pierre Gardin, một hãng nổi tiếng về thời trang phụ nữ của Pháp được thiết lập cửa hàng ở Thượng Hải. Có lẽ trong năm 94 sẽ có chiến dịch hạ bệ Mao Trạch Đông và cách mạng văn hóa mạnh hơn. Cuối năm, vợ chồng nhà văn Trương Di (Zheng Yi) (người từng tham gia chiến dịch văn hóa) vừa đào thoát sang Hồng Kông tiết lộ

trong cách mạng văn hóa có chính sách cho phép ăn sống thịt người (thịt của kẻ thù giai cấp).

- Tình hình ở Phi châu vẫn còn đẫm máu, mặc dầu lãnh tụ da đen Madela chỉ muốn tranh đấu cho nhân quyền và đòi hỏi sự công bằng cho người da đen. Nhưng những cuộc bạo động bùng nổ giữa người da đen và cảnh sát da trắng đã đưa tới hậu quả: người da trắng ở châu Phi cương quyết tranh thủ thành lập một nhà nước riêng của người da trắng ngay trong lòng Nam Phi.

- Năm con rồng kinh tế Á châu vẫn phát triển mạnh mẽ. Trong năm 93, lợi tức mỗi đầu người của dân Tân Gia Ba nâng lên con số 15,000 Mỹ kim một năm, chỉ sau Nhật Bản và gần bằng dân Mỹ. Thành công vượt bậc về kinh tế, giữ một xã hội ổn định, trật tự, ý thức văn minh cao của Tân Gia Ba đã làm triết gia Fukuyama tự hỏi "Có phải chính sự hy sinh cá nhân đã mang lại một xã hội hạnh phúc đích thực không?"

**TỔNG KẾT:** Tình hình chung về chính trị và kinh tế của thế giới vẫn còn đầy bất trắc. Chiến tranh, đau khổ vẫn diễn tiến dưới nhiều hình thức khác nhau. Viễn ảnh một "trật tự thế giới mới" vẫn còn quá xa vời. □



*Nụ cười hôm nay: thiếu nữ bém đồ ngoại gần khu thể thao trượt nước ở bãi biển Đà Nẵng.*

# Trang nghiêm Giáo Hội và Tăng Đoàn

(Tham luận của Hội Đồng Giám Luật trong Đại Hội Thường Niên lần thứ I của GHPGVNTNHN—HK ngày 25 và 26 tháng 11 năm 1993)

## I.- DẪN NHẬP:

Trong Đại luật viết rằng: "Giới luật là thọ mạng của chư Phật. Giới luật còn là Phật Pháp còn."

Tăng đoàn của đạo Phật là biểu tượng thiêng liêng và đặc thù của nền đạo đức xuất thế và siêu việt. Sự viên mãn của Tăng đoàn đối với nền đạo đức xuất thế và siêu việt ấy còn là sự minh xác kiên định cho giá trị khả thi và khả chứng đối với giáo pháp màu nhiệm của đức Thế Tôn. Chính vì vậy, hình ảnh của một vị tăng sĩ Phật giáo không chỉ đơn thuần là biểu hiện cụ thể của sự hiện hữu của Tăng đoàn, mà còn là đặc trưng cao khiết cho giá trị đạo đức xuất thế của đạo Phật, nó vừa thể hiện tính khả thể giải thoát và giác ngộ, vừa làm chỗ nương tựa cho đức tin vững chắc đối với Tam Bảo.

Trong ý nghĩa đó, ngày nào mà hàng ngũ Tăng đoàn của đạo Phật nói chung và từng vị tu sĩ nói riêng còn được trang nghiêm bằng giới đức siêu thoát và trí tuệ tỉnh giác thì ngày ấy giá trị thiêng liêng đặc hữu của Phật Pháp và Tăng già còn tồn tại. Có như thế, một vị xuất gia trong hàng ngũ Tăng già mới có thể xứng đáng với lý tưởng:

*"Phát túc siêu phương,*

*Tâm hình dị tục.*

*Thiệu long Thánh chủng*

*Chấn nhiếp ma quân*

*Dụng báo tứ ân*

*Bạt tế tam hữu."*

(Quy Sơn Cảnh Sách)

Dù sống trong xã hội văn minh cơ khí Tây phương hay ở bất cứ quốc độ và thời đại nào, giới đức siêu thoát và trí tuệ tỉnh giác vẫn luôn luôn được xem như là những yếu tính cốt lõi xác định vị thế đặc dị của Tăng đoàn đạo Phật, và là những chất liệu quan thiết để trang nghiêm Giáo hội và Tăng già, nếu không muốn nói là những chiếc phao sinh mệnh của đạo Phật.

## II.- BƯỚC ĐẦU XUẤT GIA:

Giải thoát khổ đau và giác ngộ vô minh cho mình và người là mục tiêu trọng đại của việc xuất gia. Trên lộ trình thành đạt mục tiêu trọng đại ấy, người xuất gia đã thật sự sống đời sống của một vị Thánh giả xuất thế. Tư duy, ngôn ngữ và hành động của người xuất gia, vì vậy, luôn luôn an trú trong chánh niệm và tịnh giới. Giới luật, do đó, là phương tiện cấp thiết và quan yếu đối với người xuất gia. Giới luật có công năng giúp cho người xuất gia phòng hộ thân, khẩu và ý trước những tác động tạp nhiễm của các pháp. Trong ý nghĩa đó, việc thọ giới không giản dị như là thủ tục hình thức để nhập hội. Việc thọ giới phải là một thắng duyên quý giá có đủ năng lực của bối cảnh ngoại tại và sự tác động mãnh liệt của tâm thức để có thể làm phát sinh giới thể vô biểu trong người thọ lãnh giới luật. Nếu không có năng lực của vô biểu giới thể thì người thọ giới sẽ thiếu công năng kiến hiệu trong sự phòng hộ giới.

Người xuất gia là một thành viên trong hàng ngũ Tăng già, do đó, lý tưởng và phong thái đạo đức của một người xuất gia gắn liền với lý tưởng và phong thái đạo đức của tập thể Tăng già ấy. Chính vì vậy, việc truyền thọ giới pháp cho người xuất gia cần phải thông qua các thủ tục hành sự của Tăng, hay nói cách khác là thủ tục yết ma giữa Tăng. Đây là biểu hiện trách nhiệm tương quan của tập thể Tăng già. Sự tiến bộ hay thối thất của một vị xuất gia không chỉ ảnh hưởng đến con đường tiến tu đạo nghiệp của một cá nhân ấy mà còn ảnh hưởng đến giá trị siêu xuất và sự thăng trầm của Phật Pháp.

Nói tóm lại, trong các luật và luận tạng đưa ra các quy định về việc truyền thọ giới xuất gia như sau:

1/ Tư cách làm thầy phải được Tăng nghiệm xét và hứa khả. Nếu Tăng không hứa khả thì vị ấy không đủ tư cách để đứng ra làm thầy thọ nhận đệ tử.

2/ Người thầy thọ nhận đệ tử phải thông bạch cho Đại Tăng biết. Nếu hàng Đại Tăng không chuẩn y cho thì không được làm trái lại.

3/ Đại Tăng phải xét và chứng thực tư cách của người thọ giới để tránh việc truyền thọ thiếu xác chứng.

### III.- XÁC ĐỊNH TƯ CÁCH LÀM THẦY:

Một vị tu sĩ khi đã được chính thức thọ nạp vào hàng ngũ xuất gia, hay tập thể Tăng già là người đã thật sự sống một đời sống xuất thế, thoát tục như một vị Thánh giả A La Hán, mặc dù chưa hoàn toàn dứt trừ hoặc nghiệp. Dù cho vị tu sĩ ấy là một Sa di thì so với các hàng tại gia đắc quả Thánh Dự lưu hay Nhất lai vẫn được tôn quý hơn nhiều. Chính đó là yếu tố then chốt trong giá trị tôn quý của hàng Tăng bảo. Khi trở thành là người xuất gia, vị ấy đã thoát ly hoàn toàn các nghiệp duyên thế tục và phiền não; tư duy, ngôn ngữ và hành động của vị ấy luôn luôn hướng về việc giải thoát và giác ngộ cho mình và người, hay nói cách khác, là vị ấy đang nuôi lớn pháp thân tuệ mạng của một đức Phật tương lai. Chính

vì vậy, vấn đề hướng dẫn và giáo dục cho người xuất gia trong tiến trình nuôi dưỡng pháp thân tuệ mạng là một vấn đề vừa cấp thiết, vừa trọng đại. Trong ý nghĩa đó, bậc làm thầy luôn luôn chịu mang trọng trách cao quý đối với hàng môn đồ của mình.

Hứa khả và thọ nhận một người xuất gia không phải chỉ có tánh cách qua loa hay để dãi, để rồi thả xuôi cuộc đời của vị mới xuất gia ấy cứ trôi nổi đi đâu thì đi. Thọ nhận một người xuất gia là tự gánh lấy trách nhiệm trọng đại trong việc hướng dẫn và giáo dục từ kiến thức Phật Pháp, phẩm chất đạo đức xuất thế, đến việc trưởng dưỡng pháp thân tuệ mạng cho vị ấy. Vị thầy, do đó, không chỉ có trách nhiệm đối với việc nên hư của người đệ tử trong bình diện cá nhân, mà còn có trách nhiệm đối với tiền đồ thịnh suy của tập thể Tăng già và Phật Pháp trong bình diện tương quan tập thể.

Nói một cách thiết thực hơn, trách nhiệm của vị thầy đối với người đệ tử nằm trong hai lãnh vực: vật chất và tâm linh. Về mặt vật chất, vị thầy phải có đủ khả năng và điều kiện vật chất khả dĩ cấp dưỡng cho người đệ tử sống tương đối đầy đủ như nhà cửa phòng ốc, áo quần, thực phẩm, thuốc men v.v... Về mặt tâm linh, vị thầy phải có khả năng để hướng dẫn và giáo dục cho người đệ tử kiện toàn kiến giải và thực nghiệm Giới, Định và Tuệ. Trong Luật tạng đề cập đến các vấn đề trên một cách chi tiết và phong phú, ở đây có thể liệt kê một vài điều kiện tiên quyết mà Luật tạng ghi đối với tư cách của một vị thầy:

1. Tuổi đạo phải đủ mười hạ.
2. Hiểu biết rõ các trường hợp, trì, phạm, khinh và trọng trong giới luật.
3. Có kiến thức uyên bác.
4. Có khả năng và kinh nghiệm tâm lý để giải quyết các vấn đề khúc mắc thuộc tâm lý của người đệ tử.
5. Có khả năng giải trừ các kiến giải cố chấp và sai lầm của người đệ tử.

Trong Luật tạng qui định một thủ tục trọng yếu mà Đại Tăng thực hiện để xác định tư cách và khả năng của một vị tỳ kheo trước khi ra làm thầy. Thủ tục ấy gọi là "Yết Ma Súc Chúng". Đây là thủ tục Yết ma giữa Tăng để chấp thuận cho một vị tỳ kheo có quyền đứng ra thâu nhận đệ tử. Trừ khi thông qua thủ tục này, theo Luật, một vị tỳ kheo không thể có tư cách thâu nhận đệ tử. Điều kiện này nhằm bảo đảm khả năng và tư cách của vị thầy trong việc hướng dẫn và giáo dục đệ tử, đồng thời tránh tình trạng dẫn đến những ảnh hưởng không tốt cho người đệ tử và cho cả tập thể Tăng già. Luật còn giới hạn một vị tỳ kheo, dù đã được thông qua thủ tục Yết Ma Súc Chúng, cũng không được thâu nhận hai vị Sa di và truyền giới cụ túc cho hai vị tỳ kheo khác trong cùng một năm. Những nguyên tắc này cần phải được ứng dụng một cách sáng tạo và linh động hơn trong những điều kiện cụ thể mà Tăng có thể chấp nhận.

#### IV. - VIỆC THỂ PHÁT XUẤT GIA:

Theo quy định của Luật tạng, một người mới thể phát xuất gia tuổi từ 7 tuổi trở lên có thể cho thọ Sa di giới. Nhưng, theo truyền thống Tăng già tại Việt Nam và Trung Hoa, dù người đã lớn tuổi, mới xuất gia cũng chỉ thi hành việc cạo tóc, học kinh, luật và chấp hành các công tác trong tự viện, mà không truyền thọ giới Sa di ngay. Thời gian từ lúc vào chùa xuống tóc đến khi thọ giới Sa di tùy theo phẩm cách đạo đức của mỗi người mà vị thầy cho phép sớm hay muộn. Khi vị ấy bắt đầu thọ nhận giới Sa di qua thủ tục truyền giới thì mới thật sự trở thành người xuất gia. Truyền thống này hiện vẫn còn được duy trì tại các tự viện ở Việt Nam và Trung Hoa. Xét về mặt thực tế, đây là một thủ tục hiệu quả nhằm thử thách ý chí xuất gia và gây dựng quan niệm và phong thái đạo đức cho một người sắp chính thức xuất gia. Điều này ảnh hưởng rất mãnh liệt đối với một người để sau này trở thành một vị xuất gia sống có lý tưởng, có tư cách đạo đức.

Các thủ tục thể phát xuất gia và truyền giới Sa di cũng cần phải được lưu ý đặc biệt vì tính cách nghiêm trọng của nó. Như đã nói trong một đoạn trước, khả năng phòng hộ giới của một người đã thọ nhận giới tùy thuộc mãnh liệt vào năng lực của giới thể vô biểu đã phát sanh trong lúc cử hành lễ truyền thọ giới. Chính vì thế, việc tổ chức chu đáo và trang nghiêm trong buổi lễ truyền giới là một điều kiện cần thiết. Bối cảnh của lễ truyền giới sẽ là thắng duyên thù thắng giúp cho giới tử tăng trưởng tín tâm và phát sinh năng lực vi diệu của giới thể vô biểu. Tư cách giới đức thanh tịnh của giới sư truyền giới cũng là một trong những yếu tố quyết định giúp cho giới tử phát sinh tín tâm và giới thể vô biểu.

#### V. VẤN ĐỀ NGOẠI ĐẠO XUẤT GIA:

Tại Việt Nam, vấn đề người ngoại đạo (người thuộc các tôn giáo khác với đạo Phật) xuất gia trong đạo Phật không trở thành là vấn đề đáng lưu tâm trong quá khứ. Bởi do bối cảnh xã hội và tôn giáo tại Việt Nam không quá ư phức tạp, và một phần cũng do tinh thần Tam giáo đồng nguyên đã ăn sâu vào tư tưởng người Việt thuộc các tôn giáo.

Nhưng, tại Ấn Độ, đây quả là một vấn đề mà Tăng đoàn đã từng lưu tâm rất nhiều. Tất nhiên là do bối cảnh xã hội và tôn giáo tại Ấn mang tính chất phức tạp vì quan niệm giai cấp dị biệt. Điều đáng nói là trong sử liệu của Phật giáo Ấn, mỗi khi đề cập đến tình trạng phân hóa trong hàng ngũ Tăng đoàn, các bộ phái phần đông đều cho rằng vì sự trà trộn của ngoại đạo vào tập thể Tăng để phá rối.

Những người thuộc các tôn giáo khác vì truyền thống sinh hoạt lâu trong tôn giáo của mình, nên khi gia nhập vào đạo Phật khó tình có thể thay đổi bản chất tư duy và hành xử cố hữu của họ để chuyển hóa theo con đường mới của đạo Phật. Đây là lý do người ngoại đạo dễ gây ra những dị biệt, mâu thuẫn trong tập thể của đạo Phật mà họ mới tham gia, chưa nói đến việc họ có dụng ý trà trộn để phá hoại.

Từ bài học lịch sử của tôn giáo như vậy, chúng ta có thể nhìn thấy thêm được một sự kiện khác mang tính chất cụ thể và thời đại hơn, đó là vấn đề những người thuộc các đảng phái chính trị muốn xuất gia trong đạo Phật. Cơ cấu của các đảng phái chính trị chỉ khác với tôn giáo ở chỗ là đặc tính thần quyền. Vì thế, người trong tổ chức đảng phái chính trị cũng có đức tin, lý tưởng, giới điều và giáo điều của họ. Một khi những người này gia nhập vào đạo Phật, họ cũng sẽ mang cái bản chất tư duy và hành xử truyền thống của họ như người thuộc các tôn giáo khác.

Luật tạng của các bộ phái lưu tâm và dè dặt trong việc cho phép người ngoại đạo xuất gia trong đạo Phật. Một cách cụ thể, Luật Tứ Phần đã đưa ra các nguyên tắc về người ngoại đạo xuất gia sau đây:

1/ Cần phải hiểu biết thật rõ về bản chất tôn giáo mà người ấy đã từng đi theo trước khi chấp nhận cho xuất gia.

2/ Việc xác định bản chất tôn giáo và cá nhân của người ngoại đạo phải được tập thể Tăng thông qua.

3/ Khi đã chấp nhận cho người ngoại đạo vào đạo Phật, trước phải trải qua thời gian bốn tháng nghiệm xét. Trong thời gian này chỉ cho phép cạo tóc, khoác áo ca sa và chấp tác trong tự viện.

4. Sau bốn tháng đầu nghiệm xét, nếu Tăng nhận thấy người ấy đã thật sự cải đạo, nghĩa là thật sự từ bỏ các lối tư duy, hành xử theo tôn giáo cũ, Tăng duyệt chứng cho người ấy chính thức xuất gia.

5/ Nếu sau bốn tháng đầu nghiệm xét, Tăng không thấy người ấy thật sự cải đạo, hay xét thấy cần thêm thời gian nghiệm xét thì Tăng chấp thuận gia hạn thêm bốn tháng thứ hai để nghiệm xét.

#### VI. VIỆC THỌ CỤ TÚC GIỚI:

Một vị xuất gia khi đã thọ nhận giới cụ túc là thật sự sống một cách trọn vẹn đời sống siêu xuất của một vị Thánh giả A La Hán. Thứ nữa, một vị xuất gia khi đã thọ cụ túc giới là chính thức trở

thành một thành viên trong hàng Tăng Bảo và dự phần quan trọng trong tất cả các quyết định của tập thể Tăng già. Hơn thế nữa, càng ngày sự liên đới có tính cách tất yếu của tiến trình lịch sử giữa Tăng già hay Giáo hội với xã hội càng mở rộng thì vai trò của một vị tỳ kheo càng trở nên quan trọng và đa dạng. Trong bối cảnh liên đới ấy, đòi hỏi một vị tỳ kheo phải có đủ khả năng và phẩm chất đạo đức thoát tục để gánh vác công việc hoằng dương chánh pháp. Chính trong các ý nghĩa ấy, việc nghiệm xét tư cách và khả năng của một người muốn thọ cụ túc giới ngày càng được lưu tâm và thực hiện trong những điều kiện thận trọng và có tính cách chuyên môn hơn. Công việc nghiệm xét này thông thường được gọi là những câu hỏi về các già nạn, hay các pháp chương ngại, và được thực hiện ngay trong giai đoạn chính thức tiến hành việc tác pháp.

Trong truyền thống Luật tạng, các già nạn này bao gồm chủ yếu là việc đầy đủ sáu căn. Nếu một người sáu căn không đầy đủ, như mù, điếc, câm v.v... thì không được phép thọ cụ túc giới. Tất nhiên, trong việc giải thích các nguyên tắc để thực thi công việc nghiệm xét các già nạn này, giữa các bộ phái có rất nhiều dị biệt. Trong truyền thống Tăng đoàn Việt Nam và Trung Hoa, ngoài việc nghiệm xét các già nạn trên còn có cuộc khảo nghiệm về kiến thức Phật Pháp bao gồm kinh, luật và luận. Dĩ nhiên, một trong những điều kiện tiên quyết để chấp nhận cho một người thọ cụ túc giới là tuổi phải đủ hai mươi. Theo truyền thống Tăng đoàn Việt Nam để được thọ cụ túc giới, ngoài việc tuổi phải đủ hai mươi, người thọ còn phải là một vị Sa di có phẩm chất đạo đức và kiến thức Phật Pháp căn bản.

*(Xem tiếp trang 44)*



# KHOA HỌC PHẬT GIÁO

Trần Chung Ngọc

Cách đây 18 năm, Fritjof Capra xuất bản cuốn “*Đạo của Vật Lý*” (The Tao of Physics). Cuốn này tức thời nổi tiếng, cả hai giới khoa học và bình dân đều tán thưởng cuốn sách này. Phản ứng trên thật ra cũng dễ hiểu, vì có thể nói đây là lần đầu tiên một vật lý gia đã viết một cách bình dân dễ hiểu để đưa ra và so sánh khá nhiều những sự giống nhau giữa những quan niệm mới của khoa vật-Lý-học các hạt nhỏ và triết lý tôn giáo Đông phương, đặc biệt nhất là Đạo Phật. Sau đó Gary Zukav xuất bản cuốn “*Các Thầy Vật lý nhảy múa*” (The Dancing of Wu-Li Master), và Micheal Talbot, cuốn “*Huyền Nhiệm Học và Vật-Lý mới*” (Mysticism and the New Physics). Hai cuốn này viết theo đường hướng giống như của Capra nhưng không có gì đặc biệt hơn, và cũng không nổi tiếng bằng cuốn “*The Tao of Physics*”.

Có một điểm chung trong cả ba cuốn sách nêu trên : muốn giải thích một số hiện tượng trong ngành Vật-Lý các hạt nhỏ ở mức năng lượng cao (high energy particle physics), các khoa học gia phải nhờ vào những quan niệm xa xưa của các tôn giáo Đông Phương, nhất là Đạo Phật. Nói cách khác, triết lý Phật-Giáo đã giúp các khoa học gia giải quyết được một số khó khăn trong ngành vật-lý mới. Trong khi đó, gần đây, một số Phật-tử, có lẽ có mặc cảm trước những hào quang tiến bộ của khoa học vật chất, lại theo con đường ngược lại, tìm cách dùng khoa học để “*chứng minh*” một số quan niệm trong Phật Giáo, cho rằng như vậy là để làm tăng uy tín của Phật Giáo. Tôi cho rằng đây là một hành động ngược chiều.

Trong bài này tôi sẽ cố gắng trình bày để các đọc giả thấy rõ phần nào một sự thực : những căn bản, phương pháp khảo cứu khoa học, những tiêu chuẩn khảo cứu trong khoa học thực nghiệm v.v.. đều có thể tìm thấy trong những kinh điển Phật Giáo, chưa kể tới một số thành quả trong khoa học tân tiến ngày nay chẳng qua cũng chỉ là khám phá lại những điều mà đức Phật và các đệ tử truyền thừa đã khám phá ra từ hơn 2000 năm về trước. Nhưng trước hết, có lẽ chúng ta cũng nên duyệt qua vài nhận định về Phật Giáo và Khoa-Học của một số người có tên tuổi trong cộng đồng quốc tế.

1. Albert Einstein, nhà khoa-học nổi tiếng nhất thế kỷ 20 về thuyết tương đối trong vật-lý, đã phát biểu như sau : “*Nếu có một tôn giáo nào đương đầu được với những nhu cầu khoa học tân tiến thì đó là Phật Giáo.*” (If there is any religion that would cope with modern scientific needs it would be Buddhism).

2. Sir Edwin Arnold, người nổi tiếng về cuốn thơ “*Ánh Sáng Á Châu*” (The Light of Asia), khẳng định rằng : “*Tôi thường nói, và tôi sẽ còn nói hoài, là giữa Phật Giáo và khoa-học tân tiến có một mối ràng buộc trí thức gần gũi.*” (I have often said, and I shall say again and again, that between Buddhism and modern Science there exists a close intellectual bond.)

3. Bertrand Russell, nhà triết-học và toán-học nổi tiếng hoàn cầu, trong cuốn “*Lịch Sử Triết Học Tây Phương*” (History of Western Philosophy) đã viết : “*..Phật-Giáo là một tổ hợp của triết lý suy cứu và triết lý khoa học. Phật giáo ủng hộ*

*phương pháp khoa học và theo phương pháp này để tới một cứu cánh có thể gọi là thuần lý. Phật giáo còn đi xa hơn khoa học vì khoa học bị giới hạn bởi những dụng cụ vật lý.”* (.. Buddhism is a combination of both speculative and scientific philosophy. It advocates the Scientific Method and pursues that to a finality that may be called rationalistic...It takes up where science cannot lead because of the limitations of the latter's physical instruments.)

4. Tiến sĩ Radhakrishnan: “*Nếu Phật Giáo hấp dẫn đối với trí óc tân tiến đó là vì Phật Giáo có tinh thần khoa học, thực nghiệm, chứ không phải là dựa trên bất cứ giáo điều nào*” (If Buddhism appealed to the modern mind because it was scientific, empirical and not based on any dogma.)

5. Tiến sĩ Graham Howe, nhà Phân Tâm Học nổi tiếng của Anh Quốc đã nói như sau: “*Đọc một chút về Phật Giáo ta cũng có thể nhận thức được rằng, từ 2500 năm trước, Phật Giáo đã biết về những vấn đề mới về tâm lý nhiều hơn là chúng ta thường biết tới. Họ nghiên cứu những vấn đề này từ lâu và cũng đã tìm ra phương thức giải quyết chúng. Ngày nay chúng ta chỉ khám phá lại trí tuệ thông thái cổ xưa của Đông Phương.*” (To read a little Buddhism is to realize that the Buddhists knew, 2500 years ago, far more about modern problems of Psychology than they have been given credit for. They studied these problems long ago and found the answers also. We are now rediscovering the ancient wisdom of the East.)

Chúng ta hãy tìm hiểu tại sao những nhân vật nổi danh trên, và nhiều nhân vật khác nữa mà tôi không thể kể hết ra đây, lại đưa ra những nhận định như vậy.

A) Chúng ta biết rằng đối tượng khảo sát của khoa vật-lý-học là vật chất. Khi khảo sát vật chất, các khoa học gia thường dùng năm giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân để biết về những đối tượng của giác quan như hình tướng,

âm thanh, mùi, vị, cảm giác qua sự tiếp xúc, và những thứ còn lưu lại trong ý thức. Ngoài ra những khảo sát khoa học thường được đặt trong những khái niệm về thời gian, phương hướng, vận tốc di chuyển, thứ tự, và số lượng, cộng với những dụng cụ đo lường do con người phát minh để đáp ứng những nhu cầu khảo sát. Nếu chúng ta biết về Duy-Thức-Học trong Phật Giáo thì chúng ta thấy rằng các khoa học gia chỉ dùng có 16 phần trăm của số 100 Pháp được phân loại thành 8 Tâm Pháp, 51 Tâm-Sở-Hữu Pháp, 11 Sắc Pháp, 24 Tâm-Bất-Tương-Ứng Hành Pháp, và 6 Vô-Vi Pháp (Xin đọc *Đại-Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận*), nghĩa là các khoa-học-gia chỉ xử dụng tới 11 Sắc Pháp trong đó có năm căn là nhãn căn, nhĩ căn, tỉ căn, thiệt căn, và thân căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân thể); và 6 trần là sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần, và Pháp trần (hình tướng, âm thanh, mùi, vị, cảm giác do tiếp xúc, và bóng dáng của 5 trần trên còn lưu lại trong ý thức khi các căn không còn tiếp xúc trực tiếp với trần nữa), cộng với 5 tâm pháp trong số 21 tâm-bất-tương-ứng hành pháp là thời gian, phương hướng, vận tốc di chuyển, số lượng, và thứ tự (thời, phương, thế tốc, số, và thứ đệ). Ở đây tôi không có ý định đi sâu vào thiên luận 100 Pháp đại thừa mà chỉ muốn nói lên điểm cốt yếu như sau: khi mà khoa học không thể tiến hơn được nữa vì những giới hạn tự tại của 5 căn và 6 trần và của những dụng cụ đo lường thì Phật Giáo vẫn tiếp tục đi xa hơn, bởi lẽ Phật pháp, ngoài sự khảo sát những đối tượng vật chất còn chú trọng nhiều đến những vấn đề tâm linh, cho nên đã vượt qua, đi ra ngoài những giới hạn vật lý của khoa-học. Do đó chúng ta có thể nói Phật-Giáo là một Siêu-Khoa-Học (Super-science) được thành lập trên căn bản trí tuệ Bát-Nhã (trí tuệ nhận thức được thực tướng của vạn Pháp). Trong Phật Giáo, Duy-Thức-Học cho chúng ta một hệ thống triết lý, phân tâm học rất đầy đủ và tiến bộ hơn bất cứ hệ thống nào trong khoa học hiện đại.



B) Nếu chúng ta đã quen với cách viết một bản phúc trình khoa học thì chúng ta thấy rằng, ngay ở phần đầu của bản phúc trình chúng ta phải liệt kê những điểm sau đây: tên người phụ trách chính và các phụ tá nếu có, thời gian và nơi làm thí nghiệm, đối tượng của thí nghiệm, những vật liệu và dụng cụ máy móc dùng để làm thí nghiệm, trước khi viết phần chính của bản phúc trình. Điều này hầu như là một mẫu mực chung trong giới khoa học.

Nay ta thử đi vào cấu trúc của các kinh điển Phật Giáo.

Tất cả kinh Phật đều được bắt đầu bằng một phần thông tự mà ngay đầu tiên là 6 điều tin chứng hay 6 điều thành tựu (lục-chủng-chứng-tín hay lục-chủng-thành-tựu): Tín, Văn, Thời, Chủ, Xứ, Chúng. Muốn hiểu rõ hơn chúng ta hãy lấy một thí dụ: Kinh Thủ-Lăng-Nghiêm. Kinh Lăng-Nghiêm bắt đầu bằng: *"Tôi nghe như vậy, một thời nọ, Phật ở tại tịnh xá Kỳ-Hoàn, thành Thất La Phiệt, cùng 1250 đại Tỳ Khưu..."*

*"Như vậy"* biểu thị một khẳng định đáng tin (Tín), *"Tôi nghe"* biểu thị nguồn gốc của sự hiểu biết (Văn), *"Một thời nọ"* chỉ định thời gian tính (Thời), *"Phật"* chỉ Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, vị hóa chủ của đại chúng và là người thuyết Kinh (Chủ), *"Tại..."* chỉ nơi thuyết Kinh (Xứ), *"Cùng với..."* chỉ những người nghe Phật thuyết Kinh (Chúng). Như vậy, phần thông tự chứng tỏ tính chất xác thực của Kinh, và 6 điểm kể trên đã dự phần bố trí hệ thống của toàn Kinh và biện chứng để dẫn khởi lòng tin tưởng của người học Phật, cho nên được gọi là 6 điểm thành tựu. Cái tinh thần chính xác, rõ ràng, minh bạch của Kinh Phật cũng là cái tinh thần mà các khoa học gia ngày nay đòi hỏi phải hội đủ trong bất cứ một công cuộc thí nghiệm nào.

C) Đi thêm vào chi tiết, nếu chúng ta đọc cuốn huấn thị cho khoa học (*Instruction Book of Science*) chúng ta thấy phương pháp khảo cứu khoa học được đặt trên một số tiêu chuẩn như sau :

1. Đối tượng của thí nghiệm (The objects of the experiment)

2. Vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm thí nghiệm (The materials, instruments and tools necessary for the experiment)

3. Lý thuyết về thí nghiệm (The theory of the experiment)

4. Phương pháp và tiến trình thí nghiệm (Methods and steps to work out the experiment)

5. Kết quả thí nghiệm (Results of the experiment)

6. Những điều cần để ý và coi chừng khi làm thí nghiệm (Requisites for attention and precautions in working out the experiment)

7. Kết luận để kiểm chứng giá trị của lý thuyết và những kết quả thực dụng của nó. (Conclusion to verify the validity of the theory and its practical results)

Đọc Kinh Lăng-Nghiêm, chúng ta thấy trong Kinh có những phần sau đây :

1. Nguyên nhân Phật thuyết Kinh (Phần Thông Tự)

2. Đối tượng của tu chơn tâm (7 thường trụ xử của tâm)

3. Lý thuyết tu chơn tâm (chỉ rõ tính thấy, tóm thu 4 Khoa và 7 Đại về Như-Lai Tạng để phát khởi chỗ chơn-ngộ)

4. Phương pháp và các trình độ tu chứng (25 phương pháp viên thông và 7 Thánh vị).

5. Lợi ích của sự tu tập, đối với cá nhân và chúng sinh (Tuyên nói Tâm Chú, khai thị những lợi ích)

6. Những điều cần để ý và coi chừng khi tu tập (Khai thị chỗ hư vọng của 7 loài để khuyến khích tu hành chánh pháp và phân biệt Âm ma)

7. Kết luận (Phần lưu thông, công đức trì Kinh, được Phúc, tiêu tội, trừ ma)

Chúng ta có thể thấy ngay những điểm giống nhau về phần cấu trúc của cuốn huấn thị về khoa học và của cuốn Kinh Phật.

Làm bảng so sánh trên, tôi không có ý định chứng tỏ Khoa Học và Phật Giáo giống nhau cả về hình thức lẫn nội dung, mà chỉ muốn tỏ rõ một điều: Kinh Phật được xếp đặt một cách rất khoa học. Điều này thật ra cũng dễ hiểu, vì những phương pháp tu tập trong Phật giáo và những phương pháp khảo cứu khoa học đều đặt trên những căn bản giống nhau :

1. Không để cho tình cảm chi phối.
2. Hoàn toàn khách quan.
3. Phân tách mọi vấn đề một cách có hệ thống.
4. Kết quả dựa trên thực nghiệm.

Ngoài ra Jeremy W. Hayward, một vật-lý-gia nổi tiếng về những thuyết trình của ông về Phật Giáo và tương quan của Phật Giáo với những truyền thống Tây Phương và khoa học, trong cuốn "*Shifting Worlds, Changing Minds: Where the Sciences and Buddhism Meet*" cũng đưa ra 4 tiêu chuẩn mà một hệ thống tín ngưỡng cần hội đủ để cho con người có thể chấp nhận với một tinh thần khoa học. Tôi không có ý định bàn luận về những tiêu chuẩn này nên không đi vào chi tiết, mà chỉ liệt kê sau đây 4 tiêu chuẩn của Hayward :

1. Ý thức được sự tương đối của các hệ thống tín ngưỡng và sự tương quan giữa "vũ trụ" và "tâm".
2. Có thể vạch rõ chi tiết về sự hiện hành của "tâm" và "thực tại", nghĩa là có thể đưa ra một lý thuyết duyên khởi về sự biểu hiện của những đối đãi nhị nguyên trong phạm trù nhất nguyên.
3. Có một kỹ thuật, phương pháp để thực chứng chân lý "không hai" này.
4. Nhưng cùng lúc không nằm ngoài vòng đối đãi nhị nguyên. Và, Hayward chứng tỏ rằng Phật Giáo đã hội đủ 4 tiêu chuẩn trên.

Chúng ta đã thấy, Khoa-học và Phật-Giáo có nhiều điểm giống nhau. Nhưng thực ra thì đó chỉ là giống nhau phần nào về phương diện hình thức, còn căn bản thì vẫn khác nhau, vì đối tượng

của khoa học khác với đối tượng của Phật Giáo. Kiến thức khoa học là về thế giới bên ngoài, đặc biệt là thế giới vật chất, cho nên bị buộc trong không gian và thời gian. Trong khoa học, cho tới bây giờ, chân lý chưa đạt được, vì khoa học luôn luôn thay đổi để phù hợp với những hiểu biết mới của con người. Khoa học chỉ có thể cung cấp cho con người những dữ kiện tương đối. Trái lại, trong Phật Giáo, chân lý đã được thể hiện và có tính cách tuyệt đối, bởi vì Phật Giáo chú trọng đến cái "biết" bên trong do thực chứng. Phật Giáo đi thẳng tới chân lý tuyệt đối chứ không cần qua ngã các phát minh tương đối. Do đó, nhiều khoa-học-gia đã đồng ý rằng : Phật giáo bắt đầu nơi khoa học tận cùng (*Buddhism begins where science ends.*) Khoa học có thể cung cấp cho chúng ta những tiện nghi thoải mái vật chất và trí thức, nhưng không phải là chân lý, vì bản chất tương đối tự tại của khoa học. Chỉ khi nào con người tiếp xúc được với tuyệt đối và sống trong chân lý, khi đó con người mới có thể có được chân hạnh phúc, một thứ hạnh phúc vượt ra ngoài mọi đối đãi nhị nguyên. và đây chính là cứu cánh chung cùng của Phật Giáo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Sir Edwin Arnold "*The light of Asia*", The Theosophical Publishing House, Illinois, USA, 1971.
2. Wang Chi Buu, "A Scientist's report on Study of Buddhist Scriptures", Published by the Corporate Body of the Buddha Educational Foundation, Taipei, Taiwan R.O.C.
3. Fritjof Capra, "*The Tao of Physics*", Shambhala, Boulder, 1975.
4. K. Sri Dhammananda, "Great Personalities on Buddhism", B.M.S. Publication, Malaysia, 1965.
5. Thích Nhất Hạnh, "*Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học*", Phật-Học-Viện Quốc-Tế, Sepulveda, CA., 1980.
6. Jeremy W. Hayward, "*Shifting Worlds, Changing Minds : Where The Science and Buddhism Meet*", Shambhala, Boston & London, 1987.
7. Thích Thiện Hoa, "*Phật Học Phổ Thông, Khóa thứ VI-VII và IX*", Phật-Học-Viện Quốc-Tế, Sepulveda, CA., 1981.
8. Hsuan Hua, "*Shastra on the Door to Understanding the Hundred Dharmas*", Talmage, CA. 1983.

9. Tâm Minh, "Kinh Thủ-Lãng-Nghiêm", Phật-Học-Viện Quốc-Tế, Sepulveda, CA., 1981.

10. Robert Powel, "Zen and Reality", The Viking Press, New York, 1974.

11. Michael Talbot, "Mysticism and The New Physics", Bantam Books, 1981.

12. Gary Zukav, "The Dancing Wu-Li Masters", Bantam Books, 1979.

## Trang Nghiêm Giáo Hội và Tăng Đoàn

(tiếp theo trang 39)

Những quy định và nguyên tắc trên Tăng đoàn có thể thực hiện một cách linh động và uyển chuyển. Vấn đề căn bản là làm thế nào để bảo vệ được giá trị đặc hữu và cao khiết của Giáo Hội, của Tăng già nói chung và cá nhân từng vị tỳ kheo nói riêng. Việc thực thi các nguyên tắc theo luật định để nghiệm xét cho một người thọ cụ túc giới sẽ giúp cho Tăng đoàn tránh được các tình trạng hỗn độn trong hàng ngũ Tăng già, vì sự trà trộn của một số người vì lợi dưỡng, hay vì các mưu cầu khác mà xuất gia làm tỳ kheo. □

## Sự Sống Bắt Đầu Như Thế Nào?

(tiếp theo trang 53)

Giữa lúc các khoa học gia đang kết thúc sự tranh luận về nguồn gốc sự sống, thì định nghĩa thực tế của sự sống sẽ được đem ra cân nhắc, tranh luận và có thể được nối rộng ra. Nếu trong ống thử nghiệm sẽ nổi lên một mảnh RNA có khả năng tác động và tự tạo protein của riêng nó, thì ai dám nói rằng nó ít "sống" hơn cái tao RNA cũng làm một việc giống như nó bên trong tế bào?

Một số người sẽ vẫn cứ bám vào đức tin rằng quyền năng của Thượng Đế, chứ không phải sự khéo léo của hóa học đã tạo nên sự sống, và với tất cả dụng cụ tối tân của học, các khoa học gia cũng không thể tạo ra một cái gì trong ống thử nghiệm có thể lay chuyển được đức tin của một người theo trào lưu chính thống (Fundamentalist). Nói cho cùng, phân tử trong phòng thử nghiệm của Joyce vẫn chưa tinh vi bằng con vi khuẩn và nó còn thua xa con vi trùng. Thực vậy,

các khoa học gia càng hiểu sâu về sự sống bao nhiêu thì sự sống càng tỏ ra kỳ lạ bấy nhiêu. Cũng như thuyết Vụ Nổ Lớn không làm cho vũ trụ hết bí ẩn, việc hiểu sâu về nguồn gốc sự sống tốt cuộc sẽ làm tăng thêm chứ không làm giảm bớt tính chất huyền diệu của sự sống. □

## bước nhảy thênh thang

ta trong vắng lặng ngàn sao  
lịm hương dạ bích biến vào hư không  
lá bồ đề thả qua sông  
ta tung thuyền ý băng dòng tịch duyên  
rẻ mây năm sắc non Thiền  
ta tung cách hạc gọi miền siêu âm  
vọng về mấy tiếng hồng chung  
ta cười tay nhịp đỏ hồng ráng pha.  
trời nghiêng đổ trận mưa sa  
đội trên chiếc nón ta bà tụng kinh  
hốt nhiên đôi biếc run mình  
tâm xao sấm động hện tình vô vi.  
vân dài vút cánh thơ đi  
ngàn hoa mĩm nụ thắm thì mở hương  
chén thiền cạn hợp trà sương  
ta truyền tinh dầu chiếu phương ngân hà  
mống mờ hai tám sao sa  
thênh thang ta nhập linh tòa bảo châu.  
nhẹ chao tâm thức thay màu  
khoác về chiếc áo trắng phau hạc thần  
chập chùng bước nhảy phi thân  
ngoảnh sau đã mất dấu chân độc hành  
búng tay viên sỏi qua ghềnh  
sum la vạn tượng cửa mình lắng nghe  
"Gaté, gaté, paragaté"  
giọt sương đá ứa, hột mè ôm non.

Tâm Tấn

# Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Nguyên tác: To Lhasa And Beyond

Tác giả: **Giuseppe Tucci**

Phòng dịch: **H.T. Thích Trí Chơn**

*Lời người dịch: Sinh năm 1894 tại Macerata, vùng biển Adriatic (Ý Đại Lợi), Giuseppe Tucci tốt nghiệp đại học La Mã (Rome University), và tại đây, sau này ông được mời làm giáo sư dạy các môn tôn giáo, triết học Ấn Độ và Viễn Đông (Indian and Far Eastern Religion and Philosophy). Những năm 1925-1930, ông nhận làm giáo sư dạy tiếng Ý, Trung Hoa và Tây Tạng tại các trường đại học Calcutta, Santiniketan (Ấn Độ) và Dacca (Hồi Quốc). Giáo sư Tucci nổi danh là học giả Đông Phương Học, chuyên dịch nhiều tác phẩm tiếng Phạn (Sanskrit) và các ngôn ngữ đông phương khác. Ông đã thực hiện nhiều chuyến đi sang nghiên cứu ở các nơi xa xôi tại Ấn Độ, Nepal, Trung Đông, các vùng thuộc miền tây và trung Tây Tạng. Những sách của ông viết về lịch sử, nghệ thuật, khảo cổ và dân tộc học (ethnology) đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Giáo sư cũng đã đóng góp nhiều bài khảo cứu giá trị, giúp các độc giả Âu Châu hiểu biết về Ấn Độ. Cuốn sách, nguyên bản tiếng Ý mang tên là: "A Lhasa E Oltre" do Mario Carelli dịch ra Anh văn: "To Lhasa And Beyond". Tác phẩm thuật lại chuyến đi của giáo sư Tucci vào năm 1949 đến thăm Tây Tạng, lúc mà đất nước này còn là một quốc gia hoàn toàn độc lập tự do, với nền văn minh lâu đời huyền bí của nó, chưa bị Trung Hoa Cộng Sản xâm chiếm. Cuốn sách cũng diễn tả những phong tục, tập quán, đời sống tâm linh, tôn giáo và nhiều sinh hoạt văn hóa khác của dân chúng Tây Tạng tại các thành phố lớn mà giáo sư có dịp đến viếng thăm như Lhasa, Shigatse, Samye và Gyantse v.v... Tác phẩm xuất bản lần đầu tiên năm 1956 và được tái bản vào những năm 1983 và 1985.*

## Chương I

### TỪ LA MÃ ĐẾN CỬA NGÕ TÂY TẠNG

Vào lúc tôi đang kiểm điểm lại lần chót mọi việc sắp xếp cho chuyến đi của tôi thì một biến cố xảy ra tại La Mã (Rome) khiến tôi hết sức bàng hoàng. Vị trưởng của giáo phái Bodha, người tự xưng là trụ trì tu viện Bodhamandala ở Tashilhumpo—một thành phố mà tôi đã có dịp viếng thăm hai lần trong những chuyến qua Tây Tạng trước đây, nhưng tôi chưa bao giờ nghe ai nhắc đến tên tu viện đó—và cũng tự nhận là nhân vật đại diện chính thức cho Tây Tạng, đã bày tỏ sự phỉ báng chống đối tôi, lại còn quả quyết rằng nếu lần này tôi đặt chân trở lại Tây Tạng, tôi sẽ không hy vọng được trở về.

Ai cũng đều nhớ là tôi đã hành động ra sao để lột mặt nạ cái con người mà trên giấy thông hành không bao giờ ghi rõ quốc tịch thực sự của ông ta, một nhân vật mà ở xứ Tây Tạng không ai biết đến, nhưng sở sảng sát quốc tế thì chẳng xa lạ gì hẳn ta. Ngày nọ, tôi viết cho tên đó một lá thư bằng tiếng Tây Tạng, nhưng không thấy y trả lời. Sau này, tôi hỏi ông ta một vài vấn đề liên quan đến Phật giáo, ông cũng nín thinh luôn. Bị bắt buộc phải rời khỏi nước Ý, cho nên từ Thụy Sĩ, ông ta đã gửi qua báo chí tại La Mã cho tôi một bức thư, trong đó y hẹn gặp tôi tại Darjeeling (Ấn Độ); và bảo rằng đến thành phố

đó, ông ta sẽ giải đáp đầy đủ những câu hỏi thắc mắc của tôi, những điều mà đã gây nhiều bối rối cho y tại La Mã. Tuy nhiên ông ta đã không có mặt tại Darjeeling theo đúng lời hứa hẹn, và mọi người ở đó cũng chẳng ai biết đến tông tích của ông ta. Hẳn ta cũng đại ngôn, nói khoác lác cả với ông đại sứ Nepal ở Luân Đôn (Anh quốc); và nhờ tôi báo cáo cho biết mà ông đại sứ này cũng phải thừa nhận rằng đó là hành động của một tên đại nói láo, lường gạt, không còn biết liêm sỉ. Việc tôi lật tẩy ông ta được xem như chính đáng khi tôi nhận được từ chính phủ Tây Tạng một văn thư đề ngày 10 tháng 01 năm 1949 trả lời cho biết như sau:

“Chúng tôi đã nhận được thư của ông kèm với bản sao bản báo cáo của nha cảnh sát Ý Đại Lợi nói rõ về hành động của ông Cherenzin Lind. Chúng tôi đã trình bày vấn đề này với chính phủ chúng tôi, và cơ quan hữu trách sở tại đã chỉ thị chúng tôi thông báo cho ông biết rằng nhân vật mạo nhận, tự xưng là Cherenzi Lind hoàn toàn không có liên hệ gì với Tây Tạng. Bản báo cáo của sở cảnh sát Ý Đại Lợi còn nói rằng trong giấy tờ, Cherenzi Lind không ghi rõ cho biết nơi sinh và nguyên quán của ông ta. Y đã dùng lời thuyết giảng để phỉnh gạt nhiều người. Chúng tôi thật hết sức cảm ơn nếu ông có thể thông báo cho các quốc gia khác biết rõ về những hành động dối trá của Cherenzi Lind để hẳn cũng sẽ bị lật tẩy tại các nơi đó. Và chúng tôi rất hân hạnh nếu được ông cho biết thêm bất cứ điều gì khác của tên lường gạt bất lương nói trên có thể gây phương hại cho xứ sở Tây Tạng chúng tôi”.

Giờ đây tôi vui mừng tri ân chính phủ và nhân dân Tây Tạng đã dành cho tôi nhiều ưu ái, sẵn sàng đón nhận giúp đỡ khi tôi qua đó làm công tác nghiên cứu. Tại Darjeeling, dù tôi không may mắn giải quyết được hết những khó khăn mà tôi đã gặp phải khi còn ở La Mã, nhưng ít ra cũng giúp tôi thực hiện được mọi thu xếp, chuẩn bị cần thiết đầu tiên cho chuyến du hành qua xứ tuyết của tôi.

Sau Kalimpong, Darjeeling là ngôi chợ lớn nhất tại vùng biên giới giữa Ấn Độ và Tây Tạng. Năm 1835 khi vua Sikkim nhường Darjeeling cho chính phủ Ấn Độ thì thành phố này trở thành nơi nghỉ mát mùa hè của dân chúng tiểu bang Bengal (miền đông Ấn Độ), nhưng ngày nay thì không còn được như thế nữa. Do đó mà thành phố đã trở nên có phần hơi vắng vẻ và giảm sút hoạt động. Các cơ sở thương mại chính tại đây cuối cùng cũng đã phải dời đến Kalimpong là nơi mà những đoàn người đi buôn đã vượt qua các ngọn đèo Jelap và Natu để chuyên chở hàng len, lông cừu của Tây Tạng vào đây bán nhằm cung cấp cho các hãng xưởng địa phương. Sự phồn thịnh của Tây Tạng chịu ảnh hưởng rất nhiều theo giá cả lên xuống của hàng len tại ngôi chợ này. Tuy nhiên Darjeeling vẫn còn mang màu sắc của một thành phố tươi vui và rộn rịp. Được thiết lập trên những triền đồi, bao bọc xung quanh với các vườn trà lá màu xanh và ẩn mình bên dưới những khu rừng, Darjeeling còn được tô điểm từ hướng bắc nhìn xuống như những tháp canh bởi cảnh trí hùng vĩ của ngọn Kanchenjunga, đỉnh núi cao hàng thứ ba trên thế giới sau Everest của Hy Mã Lạp Sơn. Kanchenjunga còn mang vẻ đẹp thâm lặng, kín đáo và khi trên chóp núi phủ đầy tuyết trắng với những đám mây lững lờ bao phủ bay quanh bên dưới thì trông nó chẳng khác gì hòn đảo Blest trôi nổi giữa đại dương bầu trời mênh mông.

Kalimpong bắt đầu có được sinh hoạt là nhờ người Anh mở cuộc viễn chinh năm 1904 khi con đường bộ giao thương với Lạp Tát (Lhasa) được khai thông. Từ một ngôi làng vắng vẻ vào lúc ấy, Kalimpong đã phát triển trở thành một thành phố lớn nhất của miền bắc tiểu bang Bengal. Từ Kalimpong nhìn ra cảnh trí không hùng vĩ bằng ở Darjeeling. Nơi đó, du khách vẫn nhìn thấy ngọn núi Kanchenjunga nhưng không được cao và vĩ đại cho lắm. Tại cả hai thành phố, sinh hoạt của người dân khó tìm thấy được sự khác biệt của mỗi địa phương. Ngay kiểu cách xây nhà cũng vậy, toàn là những loại nhà buồn tẻ mà du

khách có thể nhìn thấy tại bất cứ khu phố chợ nào ở Ấn Độ. Nhiều sắc dân đã gặp gỡ và sống chung đưng với nhau tại đây mà hình như tất cả mọi người đều chấp nhận như vậy chứ không ai than trách gì.

Người Bengalis đáng lẽ ra phải đông hơn các sắc dân khác vì đây nằm trong tiểu bang Bangal của Ấn Độ, nhưng họ lại rất ít. Du khách chỉ gặp họ đặc biệt trong giới cảnh sát. Ở những tiệm buôn bán nhỏ và làm thư ký các văn phòng. Toàn bộ đời sống kinh tế ở đây đều nằm trong tay của những người Marwaris và họ có mặt khắp nơi, làm chủ phần lớn các xí nghiệp và thương vụ; cho đoàn thể và cá nhân vay tiền, kiểm soát mọi hàng hóa nhập cảng từ Ấn Độ cũng như xuất cảng sang quốc gia này. Họ phát xuất từ vùng đất không xa thị trấn Bombay (miền tây Ấn) nhưng không làng xã nào tại Ấn Độ mà không có dấu chân của họ. Họ cũng đi thâu tới vùng núi Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya) và khi gặp dịp thuận tiện, một số người của họ có thể qua Tây Tạng hay Thổ Nhĩ Kỳ để làm ăn buôn bán. Vì không thích lệ thuộc vào những tên thương gia Ấn Độ xảo quyệt, các nhà buôn bán Tây Tạng đã thiết lập ở Darjeeling và ngay cả tại Kalimpong một thành phố nhỏ riêng biệt, tại đây họ đã trồng trọt và dựng hàng rào quanh nhà trông chẳng khác gì nơi quê hương xứ sở của họ.

Ở Kalimpong, du khách có thể gặp các vị Lạt Ma, những người hành khất đang quay những vòng xe cầu nguyện (prayer wheels) trong lúc chờ nhận thức ăn từ khách thập phương bố thí; ngay cả những người Kham du cư với nét mặt dữ dằn và mang theo người lười dao dài bỏ trong vỏ bạc chạm trổ. Những người Tây Tạng khi đến các thành phố này nét mặt của họ có vẻ đăm chiêu, chất phác. Họ chỉ lưu lại trong vài tuần rồi người khác đến ở thế chỗ của họ. Bên trên vùng nhà ở của người Tây Tạng, khu phố Trung Hoa mở ra chạy dài theo con đường chính với những tiệm sửa giày, bán đồ sứ, hàng lụa và nhiều thứ khác. Từ Thượng Hải (Shanghai) hàng hóa

Trung Hoa thường nhập cảng trước tiên vào Calcutta (Ấn Độ) qua ngã Tân Gia Ba (Singapore) và từ đó, chúng được chuyển đưa lên vùng núi đồi Hy Mã Lạp Sơn và tồn trữ tại Kalimpong và Darjeeling. Từ hai thị trường này hàng hóa được phân phối gửi đến các cửa tiệm và chợ phiên (fairs) ở Tây Tạng. Như vậy hàng hóa Trung Hoa phải đi lòng vòng kéo dài hàng tháng mới tới xứ Tây Tạng. Nhưng không có phương tiện chuyên chở nào nhanh hơn được khi mà sự giao thông đường bộ giữa Trung Hoa và Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng không mấy an toàn vì thường xảy ra cướp bóc ở biên giới.

Kalimpong và Darjeeling là những thành phố làm nhịp cầu giữa hai nền văn hóa Ấn Độ và Tây Tạng. Nhưng cả hai dân tộc tiếp xúc với nhau chỉ bên ngoài mà thôi. Ít có sự thông cảm thực sự trong tâm hồn hay phong tục tập quán. Cả hai sắc dân gặp gỡ nhìn nhau với sự nghi ngờ, họ sống gần nhau bên ngoài nhưng trong lòng thì xa cách. Tại đây hình như dân Ấn muốn trở thành người Tây Tạng và ngược lại dân Tây Tạng muốn trở thành người Ấn, nhưng thực tế thì không đơn giản như vậy. Các phong tục, tập quán, y phục và ngôn ngữ của mỗi dân tộc thường được biểu hiện qua cuộc sống chung đưng, nhưng hai nền văn hóa không thể hòa hợp lẫn nhau. Tại khu vực biên giới là nơi dân chúng thỉnh thoảng tổ chức chợ phiên và chẳng khác gì chợ búa trong phố xá bao nhiêu. Du khách có thể tìm thấy tại đây đủ loại mặt hàng hóa thượng vàng hạ cám với nhiều màu sắc rực rỡ, đất tiền cũng như rẻ tiền. Đạo quanh chợ, du khách ngửi thấy mùi hương thơm lẫn hôi thúi; du khách cũng được nghe những bản nhạc, bài ca đủ âm điệu lên bổng xuống trầm, êm dịu lẫn chát chúa.

Các cửa tiệm đều giống như ở Ấn Độ, thường mở đến khuya. Dân chúng tỏ vẻ ít chú tâm đến việc buôn bán mà họ thích nói chuyện, vẫy tay chào nhau, đọc kinh sách các đạo giáo và ngủ gà ngủ gật. Tiếng họ nói cười hòa lẫn với âm điệu phát ra từ chiếc máy hát cũ kỹ mà chủ nhân mua

nó nơi một cửa hàng của anh chàng ngày đêm thích lang thang rong chơi hơn là chăm lo công việc làm ăn. Từ cửa tiệm này sang cửa tiệm khác, du khách được dịp thưởng thức những bản nhạc và bài hát qua nhiều ngôn ngữ khác nhau. Dân chúng một số người mặc dù không hiểu ý nghĩa nội dung các nhạc phẩm đó, nhưng họ vẫn yên lặng đứng chăm chú nghe chẳng khác gì đang

say sưa nhìn xem các buổi lễ lược tôn giáo. Đại diện cho dân Âu Châu ở đây ngoài những người trong hai giáo đoàn Tin Lành và Thiên Chúa La Mã, còn có một số thương gia chủ nhân các đồn điền trà, tuy nhiên lần hồi các cơ sở này đều rơi vào tay của những tên điền chủ Ấn Độ.

(Còn tiếp)

## thơ QUÁCH TÂN



### nhấn ánh trăng khuya

*năm chục năm thừa rút ruột gan  
ai hay sự nghiệp đóng tro tàn  
dày vò nếp đá mây trời khuyết  
quần quai hồn chim sóng bể oan  
bọt nước vô thường chìm hạo kiếp  
tấc lòng thiên cổ phụ danh san  
còn chăng tri kỷ ngoài xanh biếc  
nhấn ánh trăng khuya một tiếng đàn.*

### khúc đường quanh

*cũng bởi lòng ngay cũng bởi danh  
tuổi già lận đận khúc đường quanh  
vườn dưa lữ với tay cài dép  
ao cá xúc lây vạ cháy thành  
giá vẫn vàng thau không biện bạch  
tình chung non nước có cao xanh  
biết đâu chẳng gặp may trong rủi  
én lạc vào thu đậu trước màn.*

### bóng tang du

*tuổi đời đã xế bóng tang du  
lạnh thấm từng cơn lá rụng thu  
có việc chờ mong nhờ kẻ trí  
sa cơ đành chịu gánh phần ngu  
gá duyên bình thủy mây theo sóng  
giữ nếp thanh tao én dẹt mù  
nghĩ lại cuộc đời xe cát bể  
dù không chi cả vẫn công phu.*

### mái tóc già

*một cơn vạ gió hải hùng qua  
xơ xác hơi thu mái tóc già  
tầm muốn vương tơ xây tiếp mộng  
bút đầu còn sức nở thêm hoa  
bụi ngùi nắng trải hương sen muộn  
lạnh lẽo quyên kê bóng nguyệt tà  
thương xót nỗi lòng mong ấp ủ  
mây ngàn đôi cụm nổi xa xa.*

# Sự sống khởi đầu như thế nào?

LÊ VĂN QUANG

(Bài này dịch từ bài tường trình của David Bjerklie (New York), Bary Hillenbrand (London) và James O. Jackson (Guttingen), đăng trên tuần báo Time số Oct. 11/1993, trang 68-74.).

Tháng Tư năm nay tại Viện Khảo Cứu Scripps ở La Jolla, California, các khoa học gia chứng kiến một sự kiện lạ lùng: Mảnh RNA (Ribonucleic acid) nhân tạo trong một ống thử nghiệm chứa chất hữu cơ đã tự động sao đi sao lại và bắt đầu tạo nên những phản ứng hóa học trên các chất hữu cơ. Họ kinh ngạc tự hỏi: Phải chăng sự sống đã khởi đầu như thế?

Câu hỏi này không ngớt được đặt ra từ khi tin tức nói trên lan tràn khắp giới khoa học gia. Từ trước đến nay chưa bao giờ một sự phát minh trong phòng thử nghiệm lại có thể tiến gần đến ngưỡng cửa ngăn cách *sự sống* và *sự không sống*. Lần nữa họ tự thấy mình đối đầu với một trong những bí mật xa xưa nhất về trái đất. Ấy là: Sự sống là gì và nó đã khởi đầu như thế nào?

Câu trả lời cứ thay đổi hoài và thay đổi rất nhanh dưới ánh sáng các bằng chứng mới mẻ từ những lĩnh vực khác nhau như hải dương học, phân tử sinh vật học, địa hóa học, thiên văn học v.v... Mùa hè năm nay các ý kiến mới mẻ trên được các khoa học gia nổi danh trên thế giới tổng kết lại trong cuộc hội thảo một tuần lễ về NGUỒN GỐC SỰ SỐNG được tổ chức tại Barcelona, Tây Ban Nha.

## SỰ SỐNG KHỞI ĐẦU Ở ĐÂU?

Ngày nay khoa học cho rằng sự sống xuất hiện rất sớm. J. Williams Schopf, nhà cổ sinh vật

trường Đại học UCLA báo cáo rằng ông đã tìm thấy các dấu vết của một tổ hợp vi trùng bị ép cứng giữa hai lớp đá già đến 3 tỷ rưỡi năm, nghĩa là chỉ 1 tỷ năm sau khi trái đất hình thành. Mặt khác sự sống không phát sinh trong những điều kiện đơn giản và êm ả như người ta tưởng trước đây, mà dưới bầu trời nóng bức như thiêu như đốt của một hành tinh bị rung chuyển bởi núi lửa và bị tấn công bởi sao chổi và thiên thạch. Thiên thạch có thể đã mang xuống trái đất các nguyên liệu cần thiết cho sự sống. Những sức mạnh nói trên đã khiến cho sự sống xuất hiện không chỉ một lần, mà nhiều lần trong quá khứ cho đến một thời kỳ mà sự sống "*ổn định*" lại và lan tràn khắp trái đất.

Ý niệm cho rằng sự sống đã phát khởi nhanh chóng và dễ dàng như vừa trình bày trên đã thúc đẩy các khoa học gia thử tìm cách sáng tạo sự sống thật sự trong phòng thử nghiệm, như trong ống thử nghiệm của Gerald Joyce ở Viện Khảo Cứu Scripps chẳng hạn. Họ muốn đi ngược dòng thời gian, tìm cách sáng tạo một thực thể gần giống như sinh vật đầu tiên và thô sơ nhất. Tổ tiên xa xưa đó có thể là vật mào đầu cho RNA hiện đại. RNA (Ribonucleic acid) và DNA (Deoxyribonucleic acid) có nhiệm vụ mang mật mã di truyền (genetic code) của mọi loài, lớn cũng như nhỏ.

Joyce và các khoa học gia khác cho rằng cái phân tử như vậy đã xuất hiện vào vùng giáp ranh



mập mờ giữa cái sống và cái không sống. Nhưng hóa chất nào đã tạo nên bước nhảy vọt đó, thì cho đến nay chưa ai biết đích xác. Các khoa học gia đang rạo rức muốn bắt chước mụ phù thủy đó. Ông Joyce tiên đoán rằng trước cuối thế kỷ này có thể một hoặc nhiều khoa học gia sẽ thành công sáng tạo nên một phân tử "sống". Và khi họ đạt tới mục tiêu thì câu hỏi khó giải đáp nhất lại nổi bật lên. Ấy là: Phải chăng sự sống là một phép lạ chỉ xảy ra một lần thôi, hay nó là kết quả của một tiến trình khoa học quá thông thường và không thể tránh nổi, đến độ sự sống có thể bùng lên liên tục cùng khắp vũ trụ?

Ngoài thuyết Vụ Nổ Lớn (Big Bang) khởi mào cho vũ trụ, thì cái thời điểm mà sự sống bắt đầu là một sự kiện tối quan trọng cho việc tìm hiểu thiên nhiên. Các thuyết "khoa học" về vấn đề này cũng cổ xưa như nền văn minh nhân loại. Người Cổ Ai Cập tin rằng ếch nhái phát sinh từ đất phù sa sông Nile. Triết gia Hy Lạp Aristotle lại dạy rằng côn trùng và sâu bọ sinh từ sương sa và bùn loãng, chuột từ đất ẩm ướt, cá và lươn từ cát, bùn và rong thối rữa. Vào thế kỷ thứ 19 người ta lại tin rằng điện khí, từ khí và chất phóng xạ có khả năng làm các chất không sống biến thể nhanh chóng.

Phải có bộ óc khái niệm của Charles Darwin mới tưởng tượng nổi một tiến trình có vẻ hợp lý về phương diện sinh vật học về sự xuất hiện của sự sống. Trong bức thư thường được nhắc tới mà ông viết vào năm 1871, Darwin gợi ý rằng sự sống bắt nguồn từ một "cái ao nhỏ và ấm" (warm little pond), trong đó các chất hóa học hữu cơ, được ủ qua nhiều thời đại vô tận, có thể đã phát sinh ra những sinh vật đơn giản đầu tiên. Giả thuyết của Darwin, do các lý luận gia khai triển thêm, đã chi phối tư tưởng của thế kỷ tiếp theo đó về vấn đề này. Các khảo cứu gia cho rằng "cái ao" đó thực sự là đại dương và họ cố gắng tìm hiểu các nguyên liệu nào đã giúp sự sống phát xuất từ một nơi nào đó trong đại dương.

Năm 1953 sinh viên cao học trường Đại học Chicago tên Stanley Miller thực hiện một cuộc thí nghiệm có giá trị. Ông bỏ vào một cái hủ thủy tinh các thứ giống như hồi quả đất mới sinh ra: Nước thay thế cho đại dương; methane, ammonia và hydrogen thay thế cho khí quyển; tia điện thay thế cho chớp và các hình thức phóng điện khác. Một tuần sau đó ông thấy trong cái hủ thủy tinh ấy có một mớ hóa chất hữu cơ bầy nhầy, trong ấy có nhiều amino acids, mà người ta xem như nguyên liệu cho proteins tức các chất cấu tạo nên tế bào.

Nhưng ngày nay nhờ khám phá ra sự cấu tạo của hành tinh, người ta đâm ra nghi ngờ rằng các đám mây methane và ammonia chưa chắc đã ngưng tụ trong bầu khí quyển trái đất lúc nguyên thủy. Càng ngày càng nhiều khảo cứu gia tin tưởng rằng một phân tử chủ chốt về di truyền—có lẽ là RNA—đã xuất hiện trước các chất proteins.

Đồng thời càng ngày người ta càng tìm thấy nhiều hóa thạch cổ xưa hơn trước. Các hóa thạch này chứng minh rằng sự sống không tiến hóa một cách thông dong như Darwin đã hình dung. Đặc biệt sự khám phá các sinh vật sống trong những suối nước nóng giữa lòng đại dương đã khiến nhà vi trùng học Karl Stetter của trường Đại học Regensburg, Đức quốc, phải thốt lên rằng sự sống có lẽ đã không thành hình trong cái ao nhỏ và ấm, mà trong "cái nồi nấu áp cao".

## NGUYÊN LIỆU CHO SỰ SỐNG LẤY TỪ ĐÂU?

4 tỷ rưỡi năm trước đây thái dương hệ hình thành bên trong cái kén khí và bụi. Những vật nhỏ xuất hiện trước tiên, rồi va chạm vào nhau để tạo nên các hành tinh. Năng lượng phát ra từ các vụ va chạm kinh khủng ấy đã biến quả đất phôi thai sớm trở thành một quả cầu nóng chảy. Một tỷ năm sau đó, trọng lực của trái đất non trẻ đã hút vào mọi rác rến giữa không gian như sao

chối từ bên ngoài thái dương hệ quét mạnh vào, đồng thời các hành tinh nhỏ và các thiên thạch không ngớt xán xuống trái đất với sức mạnh của những quả bom cả triệu tấn thuốc nổ.

Theo khoa học gia hành tinh Christopher Chyba thì một số hành tinh nhỏ lớn bằng cả lục địa ngày nay đã tạo nên sức nóng đủ làm cho các khối đá bốc hơi, đại dương sôi lên và khí quyển bị che phủ bởi một màn hơi nước đun sôi. Một tai biến lớn lao như vậy đã hủy diệt mọi sự sống.

Tuy nhiên một tỷ năm sau đó, khi thái dương hệ gần như được quét sạch và các cuộc oanh tạc nguyên thủy chấm dứt, thì sự sống phát triển trở lại. Schopf đã nhận diện được dấu vết của 11 giống vi sinh vật khác nhau trong các khối đá già 3 tỷ rưỡi năm ở vùng Tây Úc Đại Lợi. Một số lớn hóa thạch ấy giống như các loại rong màu xanh đậm hiện mọc ở khắp nơi trên thế giới.

Các khoa học gia tin rằng thời buổi ấy thiên thạch vẫn đều đều tàn phá hành tinh chúng ta. Vernes Oberbeck và đồng sự tại Trung Tâm Khảo Cứu Ames của NASA phỏng tính rằng khoảng cách giữa các lần bị thiên thạch tấn công là 3 triệu đến 6 triệu năm, một thời gian không đủ dài cho sự sống biến hóa theo một nhịp độ chậm chạp. Điều này có nghĩa là tiến trình hóa học để sự sống lan tràn khắp trái đất phải là một tiến trình mau lẹ và đơn giản.

## ĐIỂM KHỞI ĐẦU

Sự sống từ đâu bùng lên nhưng tương đối được an toàn, trừ phi bị các thiên thạch khổng lồ tấn công? Để trả lời câu hỏi này, các khoa học gia xoay sang nghiên cứu các cơ cấu kỳ lạ, giống như ống khói, mà họ tìm thấy dưới đáy đại dương. Những cơ cấu này nằm trên các đường nứt dưới đáy biển tức các lỗ thông nước nóng. Các lỗ thông này dẫn xuống các lớp đá nóng chảy dưới lòng đất. Chúng tạo nên những mạch nước phun liên tục: Nước lạnh chui xuống một số lỗ nứt khác. 15 năm trước đây khi các khoa

học gia bắt đầu dùng tàu ngầm để thám hiểm những môi trường khó thám hiểm ấy thì họ rất kinh ngạc thấy tại đó đây rầy những sinh vật kỳ lạ, kể cả những loại sâu khổng lồ hình ống và loại tôm mù. Kỳ lạ hơn nữa, khi phân tích RNA của loại vi sinh vật ăn sulfur này, họ nhận ra rằng chúng rất giống các sinh vật đầu tiên xuất hiện trên trái đất. Ngày nay chỉ còn những con vi trùng sống trong các suối nước nóng ở Yellowstone là cổ xưa đến mức như thế mà thôi.

Phải chăng những nơi quá nóng ấy đã là những nơi mà sự sống bắt đầu xuất hiện trên trái đất? Norman Pace, nhà vi trùng học Đại học Indiana, ước đoán rằng vỏ trái đất lúc ban sơ mỏng và dễ vỡ như vỏ trứng nên nó có thể tạo ra nhiều ống thông nước nóng hơn ngày nay. Nhà địa hóa học Everett Shock trường Đại học Washington tính rằng nhiệt độ càng cao vi sinh vật càng rút được nhiều năng lượng từ các chất dinh dưỡng (với điều kiện là sức nóng không quá 235 độ F).

Nhưng câu hỏi vẫn còn đó: Phải chăng sự sống phát sinh từ các ống thông (vent) ấy, hay là sự sống phát xuất từ một nơi nào khác rồi di cư đến các ống thông ấy? Có thể vi sinh vật đã phát sinh gần mặt biển, nhưng phải lắng xuống đáy biển để tránh các thiên thạch cứ rơi liên tiếp xuống trái đất.

## BẰNG CÁCH NÀO CÁC CHẤT HỮU CƠ ĐÃ CẤU TẠO NÊN SỰ SỐNG?

Cuộc thử nghiệm trong hủ thủy tinh của Stanley Miller 40 năm về trước gợi ý rằng ta rất dễ tạo ra các thành phần của sự sống từ các chất hơi trong khí quyển. Thời ấy các khoa học gia cho rằng lúc mới hình thành trái đất nguội. Mãi về sau này ruột trái đất mới từ từ nóng chảy lên do sự phân rã của các chất phóng xạ (decay of radioactive elements). Do đó các chất nặng như sắt chẳng hạn không nóng chảy tức thời để lắng xuống ruột trái đất, mà nó vẫn ở gần mặt trái đất hàng triệu năm.

Sắt hút oxygen vào, ngăn không cho oxygen phản ứng với carbon để tạo nên carbon dioxide. Nhờ thế carbon và nitrogen từ các núi lửa phun ra mới có thể phản ứng với hydrogen. Do đó mới phát sinh ra methane và ammonia mà Miller đem dùng trong cuộc thử nghiệm của ông.

Nhưng Chyba lại bảo rằng bức họa trên tuy đẹp nhưng có lẽ sai sự thật vì lúc mới thành hình trái đất va chạm khủng khiếp với thiên thạch đã khiến sắt bị nấu chảy và lắng xuống sâu. Do đó khí quyển lúc ban sơ gồm phần lớn là carbon dioxide—và ta biết rằng các chất hữu cơ không thể dễ dàng phát sinh nếu có mặt carbon dioxide.

Vậy thì các thành phần của sự sống từ đâu đến? Nhiều khoa học gia tin tưởng rằng các hợp chất hữu cơ đã do chính các sao chổi, hành tinh nhỏ và thiên thạch mang xuống trái đất. Tại trường Đại học California ở Davis nhà động vật học David Deamer đã rút từ thiên thạch các chất hữu cơ đã tạo nên một cái màng mỏng giống như tế bào.

Tuy nhiên chất hữu cơ do một thiên thạch mang xuống quá ít ỏi, không đủ để cho sự sống nảy nở. Vì lý do đó Chyba cho rằng nguồn cung cấp chất hữu cơ quan trọng hơn nhiều có thể là bụi liên hành tinh xung quanh trái đất mới hình thành. Ông ghi nhận rằng chính ngay bây giờ bụi liên hành tinh vẫn tiếp tục rơi xuống trái đất và tổng khối lượng của chúng nhiều gấp 100.000 lần tổng khối lượng các thiên thạch lớn bằng quả bóng quần vợt. Sao chổi chứa đầy carbon cũng có thể đã mang chất hữu cơ xuống.

Một giả thuyết khác là các vật lớn chứa đầy sắt rơi mạnh xuống trái đất đã có thể làm thay đổi tạm thời nhưng đáng kể thành phần khí quyển, do đó đã tạo nên bầu không khí đầy chất methane mà Miller đã hình dung.

## PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA HỌC NGUYÊN THỦY

Sự sống không khởi đầu với các tiện nghi của Miller như bình thủy tinh, ống thử nghiệm, chai

lọ v.v... Vậy thiên nhiên làm thế nào để tập hợp các nguyên liệu cần thiết để cho sự sống xuất hiện một cách tuần tự? Mới đây Louis Lerman, khảo cứu gia Phòng Thử Nghiệm Lawrence ở Berkeley, gợi ý rằng bọt nước biển đã tác động như những lò phản ứng hóa học tí hon. Bọt nước ở đâu cũng có; bất cứ lúc nào 5% mặt biển cũng nổi bọt. Hơn thế nữa bọt biển thường gom vào và tập trung lại rất nhiều hóa chất cần thiết cho sự sống, kể cả các kim loại vết (trace metals) như đồng và kẽm, và cả chất muối như phosphate. Đặc biệt khi bọt nước biển vỡ, chúng bắn các phân tử mà chúng chứa chất vào khí quyển là nơi mà một số khoa học gia bảo đã xảy ra các phản ứng quan trọng nhất.

Nhà sinh vật học Harold Morowitz Đại Học Mason ở Fairfax, Virginia, nghi rằng sự sống phát xuất từ những phòng thử nghiệm kém phù du hơn bọt nước. Sự nghiên cứu của ông tập trung vào loại phân tử lưỡng điện, gọi là amphiphiles. Những phân tử này có hai mặt, một mặt ưa nước, một mặt ghét nước. Bập bềnh trong đại dương nguyên thủy, những phân tử này giấu cái mặt ghét nước bằng cách tự cuốn lại thành các quả cầu tí hon. Những cái bong này có thể là nơi lý tưởng cho các phản ứng hóa học và có thể là tiền thân của tế bào.

Cái gì xuất hiện trước, cái màng (membrane) hay sự trao đổi chất (metabolism)? Gunter Wachtershauser tin tưởng rằng cái mà ta gọi là sự sống bắt đầu bằng một loạt phản ứng hóa học giữa một số phân tử căn bản. Thay vì bị chứa đựng trong cái màng, những phân tử hóa học này có thể đã bám xuống một chất thích nghi, giống như đinh ghim xuống tấm đệm. Theo ông tấm đệm đó là pyrite ( $\text{FeS}_2$ ). Vì chất ống ánh của pyrite mang tính điện dương, nên nó có thể đã thu hút các tế bào hữu cơ mang tính điện âm, khiến các tế bào này nhích lại gần nhau và gây nên các phản ứng hóa học. Các phản ứng này có thể đưa đến một hiện tượng giống như sự quang hợp (photosynthesis).

Tuy vậy vẫn chưa hiểu rõ điều bí ẩn về sự sinh nở của tế bào. Hóa học gia A.G. Cairns-Smith Đại Học Glasgow nghĩ rằng sự giải đáp nằm trong chất đất sét thông thường, chứ không phải trong pyrite. Cơ cấu của một số đất sét chỉ lặp đi lặp lại mỗi một cái mẫu thủy tinh quen thuộc mà thôi. Quan trọng hơn thế nữa, nếu một khuyết điểm xảy ra, khuyết điểm đó cứ lặp lại, giống như sự đột biến trong một cái tao (strand) của DNA. Trong khi rất ít khoa học gia tin rằng các chất hữu cơ đó thật sự "sống" thì một số khác đã làm cái khuôn cho các nguyên liệu xây đắp sự sống tập hợp lại.

### THỦY TỔ CỦA TẾ BÀO

Dù ta có công nhận rằng các tế bào hữu cơ có thể tự động sắp xếp rồi tự động sinh sản, vẫn còn vấn đề con gà-cái trứng nan giải. Tế bào hiện đại là do các chất proteins tạo thành và sơ đồ của protein là ở trong cái tao (strand) dài của DNA và RNA. Nhưng DNA và RNA không thể được tạo ra nếu không có nguồn cung cấp proteins thích ứng để làm chất xúc tác cho tiến trình xây dựng. Vậy các nucleic acids làm sao bắt đầu hoạt động nếu không có proteins, và ngược lại proteins làm sao bắt đầu hoạt động nếu không có nucleic acids?

Một thập niên trước đây các khoa học gia đã khám phá ra rằng một số phân tử RNA có thể tác động vừa như sơ đồ vừa như chất xúc tác để kích thích những phản ứng giữa chúng và giữa các phân tử khác. Trước kia người ta chỉ coi RNA là phân tử sứ giả có nhiệm vụ đem các mệnh lệnh về di truyền từ DNA đến các xưởng protein trong tế bào. Bỗng nhiên RNA được nhìn dưới ánh sáng hoàn toàn khác hẳn. Nếu RND có thể xúc tác các phản ứng, thì vào một thời nào đó trong quá khứ rất có thể nó tự khiến nó lặp đi lặp lại được. Do đó nó không chỉ làm trung gian cho DNA mà thôi, nó còn có thể là thủy tổ của RNA. Dựa vào suy luận vừa trình bày trên thì những

sinh vật đầu tiên trên trái đất đã sống trong một "thế giới RNA" và DNA chỉ phát triển sau này khi sự sống xả tốc lực chạy trên xa lộ tiến hóa.

Tháng Tư vừa rồi giữa lúc chăm chú tìm cho ra vật báo trước sự sống, Joyce của Viện Khảo Cứu Scripps đã vấp phải phân tử làm ông kinh ngạc. Một mảnh RNA nhân tạo tung tóe trong ống thử nghiệm bỗng bám vào một ít protein và từ đó nó không ngừng tự lặp đi lặp lại.

Ông công nhận rằng phân tử ấy không phải một vật "sống", bởi vì kỳ diệu bao nhiêu đi nữa, nó vẫn không thể tự lặp lại nếu không có sẵn nguồn cung cấp protein. Muốn được gọi là "sống", một phân tử phải có khả năng tự sao lại mà không cần đến sự giúp đỡ bên ngoài. Gần đây tại trường Đại học Harvard nhà sinh vật học phân tử Jack Szostak và sinh viên cao học David Bartel đã bước một bước dài trên con đường nghiên cứu ấy. Bất chước tính chất hóa học phong phú của trái đất lúc ban sơ, họ đã tạo ra loạn xạ hàng tỷ tỷ tao RNA, thế rồi tình cờ họ nhìn thấy cỡ 5 tá tao có khả năng hợp lại với các tao khác cũng ở trong ống thử nghiệm đó. Szostak giải thích rằng tiến trình kết hợp giữa các phân tử là vấn đề then chốt cho các phân tử phức tạp thoát sinh từ cái phần nguyên tố đơn giản. Kích thích nhất là cái phần này của bài toán nan giải về NGUỒN GỐC SỰ SỐNG lại không có vẻ gai góc như người ta tưởng trước đây.

Joyce và Szostak tin tưởng rằng một ngày nào đó, khi một người nào đó đổ đầy ống thử nghiệm với chất liệu đúng phóc, khi ấy sẽ bùng lên một phân tử có khả năng tự sao lại. Tin này sẽ gây nên vừa kinh ngạc vừa bối rối. Bởi vì nó sẽ thách thức đến ngay cái khái niệm cơ bản về sự sống. Đối với đa số người, sự sống tức động vật, thực vật hoặc vi trùng. Đến vi khuẩn thì đã khó định nghĩa hơn rồi, bởi vì vi khuẩn chỉ là các tao nucleic acid bọc trong proteins và chúng không thể sinh sản ngoài tế bào sống.

(Xem tiếp trang 44)

---

# Những đóng góp của Phật giáo cho ngày mai

HUỲNH VĂN HẢI

(Chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Anh trong tạp chí "The Light of Wisdom, enlightens the Universe" xuất bản tại Singapore, số 83, 12/1989, của cô Pitt Chin Hul, Chủ tịch Hội Phật giáo Singapore)

Song song với những tiến bộ kỳ diệu và phi thường của kỹ thuật tân tiến, của khoa học và kỹ nghệ, thì đồng thời cũng đã đưa đến những vấn đề mâu thuẫn và những mối bất hòa giữa con người với con người, giữa quốc gia này với quốc gia khác. Những tin tưởng thái quá vào tính chất không tiền khoáng hậu của khoa học và kỹ thuật đã tạo cho con người những nhận định sai lầm rằng con người sẽ gây dựng được hạnh phúc mà không cần nhờ vả vào bất cứ một tôn giáo nào.

Việc thăng hóa đạo đức cho con người là đường hướng để phát triển mạnh về đạo đức và tinh thần, vì nếu không có nó thì những tiến bộ về vật chất rất có thể tự chứng tỏ thiếu trách nhiệm. Càng ngày, người ta càng thấy rõ ràng rằng thời đại mới phải được đạt đến nhiều hơn nữa về đạo đức; rằng việc đề cao đạo đức của con người là chủ đề quan trọng nhất trong đời sống hàng ngày, trật tự xã hội phải được xây dựng trên nền tảng đạo đức.

Nhân loại chỉ có thể tự cứu vãn lấy mình từ sự hủy diệt bằng cách thay thế vào những giá trị của kỹ thuật, của máy móc bằng các công tác hỗ tương và tình thương yêu lẫn nhau. Nếu như nền văn minh còn sống sót thì chúng ta phải vun trồng khoa học về tính liên đới giữa con người— khả năng của tất cả các dân tộc, của loài người để sống hòa đồng với nhau, cộng tác với nhau trong cùng một thế giới hòa bình và hòa hợp với nhau. Nguyên tắc cơ bản cho mọi liên hệ thực sự

của con người phải được tôn trọng cho mọi cá nhân riêng biệt.

Phật giáo đã đóng góp một vai trò quan trọng trong lịch sử, trong nền văn hóa và văn minh, lan rộng khắp mọi nơi và đã gây ảnh hưởng trong nhiều quốc gia Á Châu, Trung Đông và ngay cả những phần đất xa xôi tại Âu Châu. Ngày nay, với một phần năm dân số trên thế giới theo Phật giáo, đó là sự đóng góp trước nhất và quan trọng nhất trong các lãnh vực của nền văn hóa và văn minh nhân loại.

Kỷ nguyên của Phật giáo đã được đạt đến cao điểm với khả năng to lớn cho hy vọng và niềm ước mong cho ngày mai. Những bài thuyết pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã và đang được truyền bá để làm gốc rễ trong nhiều lãnh vực của thế giới. Và ngày nay, đa số các dân tộc trên thế giới không phải là Phật giáo, cũng đang học hỏi và nghiên cứu về giáo lý của Đức Phật.

Tuy nhiên, thế giới ngày nay đang tiến bộ để đi vào một kỷ nguyên phức tạp hơn. Điều mà chúng ta gọi là "Thời Đại Không Gian", quả thực là một tiến bộ kỳ diệu và phi thường trong thế giới khoa học tân tiến. Con người đã du hành đến mặt trăng và các hành tinh khác để khám phá ra, hoặc có cuộc sống đang tồn tại ở một nơi nào đó ngoài quả đất này, hoặc là những thế giới mới đang tạo thành trong nhiều Thái dương hệ khác nhau, hoặc là vũ trụ là hữu hạn hay là vô cùng. Cuộc chinh phục thiên nhiên của loài người thực

là kỳ diệu và nhiều khám phá mới về những điều mà con người thực hiện được quả thực là không thể tưởng tượng được, nếu ta đem so sánh với thời đại trước đây. Mặc dù con người đã phát triển trí tuệ và tài năng của họ đến một mức độ làm cho họ có khả năng chinh phục được thiên nhiên, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề quốc tế chưa giải quyết được và chính những vấn đề này mới là những vấn đề quá quan trọng và trực tiếp cho con người. Ngày nay, trong bất cứ góc xó nào trên thế giới này đang có nhiều tai họa do con người tạo ra. Tiếng kêu cứu về Hòa Bình của con người đang được nghe đến hơn bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.

Nhưng nguy hiểm trước nhất của loài người mà càng đi xa hơn nữa là sự phát triển của vũ khí hạt nhân tự nó có khả năng hủy diệt thế giới này trong một vài giây đồng hồ. Vì lý do này, nhân loại ngày nay đang phải đương đầu với sự nguy hiểm vĩ đại nhất trong sự sống còn của họ trên thế giới. Chính vì thế, với tiến trình của thời gian, nhân loại đang đi xuống dốc trong sự mưu tìm nền hòa bình, vì họ đang thách thức nhau hơn là khoan dung cho nhau. Mặc dù nhân loại chứng tỏ đã đạt đến những tiến bộ vượt bậc về khoa học và kỹ thuật, về cả thời gian lẫn không gian, vì họ đã bay được vào trong vũ trụ, nhưng họ tỏ ra không có quyền năng gì hết trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng và phức tạp cho chính thân phận của họ. Đáng lẽ, người ta phải xài rất nhiều tiền cho các công tác từ thiện và xã hội thì trái lại tiền đã được sử dụng quá nhiều cho công cuộc phát minh các vũ khí chiến tranh. Thực sự, nhân loại không thể nào duy trì được Hòa Bình bằng sức mạnh của vũ khí. Điều quan trọng nhất, sâu thẳm nhất trong tâm tư của con người từ chiến tranh đến Hòa Bình là hãy thực hành lời dạy của Đức Phật. Chỉ từ trong trái tim sâu thẳm của chúng ta mới có Hòa Bình. Điều không thể tự chế ngự được là việc bị ám ảnh và chính điều này đã gây ra những tranh chấp giữa các cá nhân, và các cuộc chiến tranh tàn khốc giữa các quốc gia.

Từ ngữ *bị ám ảnh* có nghĩa là chấp làm có một bản ngã thâm căn cố đế, do đó ngày đêm suy nghĩ những mưu toan, lo lắng sâu xa nhất để đạt được các quyền lợi ích kỷ. Chính những việc tự ám ảnh này đã làm mất cảm tình với những người khác, gây ra những thù ghét giữa người này với người kia, tạo xung đột của bản ngã này chống lại bản ngã khác, gây ra lòng ganh tỵ, tính ghen ghét và những mối thù hận. Chính những tâm lý xấu xa này càng ngày càng tạo thêm những rắc rối cho con người trong các cộng đồng xã hội và trong mọi hoạt động. Tất cả những thói xấu này đã tạo ra những hoàn cảnh khốn khổ cho cuộc đời, nghĩa là những tội phạm, những hoàn cảnh bất hạnh, và những tấn thảm kịch. Kể từ khi con người bị ràng buộc bởi bản ngã, bởi lòng ích kỷ, bởi các quyền lợi cá nhân, thì những tính ích kỷ, lòng tham lam và lòng bất khoan dung đã tạo ra tất cả cảnh tang tóc cho mọi sinh linh.

Phật giáo là một tôn giáo cơ bản cho nền Hòa Bình. Trong lịch sử của Phật giáo kéo dài hơn 25 thế kỷ, Phật giáo chưa bao giờ gây ra một cuộc đổ máu tại bất cứ quốc gia nào, mà chỉ đề cao Hòa Bình cho nhân loại. Đức Phật Thích Ca đã từng dạy chúng ta "*Hận thù không thể tiêu diệt được hận thù. Chỉ có tình thương mới xóa bỏ được hận thù. Chỉ có điều lành mới xóa tan các tội ác.*" Lòng nhiệt thành và đức hy sinh của Đức Phật bao gồm Từ Bi, tình thương không giới hạn và lòng khoan dung bao trùm ngay cả đến những người đầu tiên mới tiếp xúc với triết lý của Ngài. Đức Phật đã hết sức khuyên loài người nguyên lý "*vô ngã*". Ngài đã thuyết giảng về tính kiên nhẫn, về lòng Từ Bi bao la, vì đó là mối liên hệ nội tại giữa mọi sự vật trong Thế Giới. Kể từ khi có mối liên hệ mật thiết này giữa các cá nhân và mọi sự vật xung quanh thì chúng ta nên thực hiện sự thông cảm hỗ tương trong mọi bước đi của cuộc đời. Thông cảm hỗ tương cần phải đạt đến nhiều hơn nữa bằng lý trí và xây dựng nhiều hơn nữa để bảo đảm an toàn cho Hòa Bình nhân loại. Chỉ có việc xuyên qua những sự dẫn dắt của Đức Phật, chúng ta mới có thể học hỏi được giá trị

của sự xây dựng MỘT TƯƠNG LAI RỰC RỠ HƠN bằng cách thực hiện những hành động cụ thể cho nền Hòa Bình ngay trong hiện tại và ngày mai.

Phật giáo được xem như có mục đích cao tột nhất cho nhân loại về Hòa Bình Nội Tâm, về sự yên tĩnh tâm trí. Từ viễn tượng của việc Tự Thức Tỉnh nội tâm mà nó sẽ ảnh hưởng ra bên ngoài và hy vọng sẽ được thực hiện trong xã hội. Lễ tất nhiên vấn đề thức tỉnh nội tâm này phải được dựa vào việc tự mình xác tín và việc tự mình cố gắng để đạt đến một cấp bậc cao hơn.

Nếu chúng ta mang một món nợ nào đó của thế giới và của thế hệ kế tiếp thì chúng ta phải duy trì giáo lý của Đức Phật bằng mọi phương tiện vì sự đòi hỏi của chúng ta, và ta đừng nên quá xa cách giữa chúng ta trong các công tác nằm trong tay của chúng ta. Những ai đã hiến dâng cuộc đời của chính họ cho lý tưởng cao đẹp thì nên hoàn thành phép Lục Độ (Nghĩa là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ) sẽ là ý nghĩa đặc biệt nhất để cho họ thực hiện trọn vẹn sự hiến dâng của họ cho thế giới đầy khổ đau này, và với những người này, chúng ta thiết tha kêu gọi họ có tinh thần thực tiễn đối với các vấn đề đáng chú ý trong thời đại của chúng ta.

Ngọn đuốc giác ngộ không nên chập chờn hoặc là tắt hẳn trong giai đoạn khủng hoảng này. Bốn phận mà chúng ta mang ơn của Đức Phật và phải làm là: Trước hết, chúng ta phải tự thanh tịnh hóa tâm trí của mình và mỗi người bằng mọi cách truyền bá giáo lý của Ngài. Thứ hai, hãy chống lại bất cứ ảnh hưởng hủy diệt nào từ bên ngoài đến, trong bất cứ trường hợp nào và từ bất cứ nơi nào có thể xảy đến. Tinh thần cơ bản về những lời dạy của Đức Phật là lòng Từ Bi, đức Khoan Dung và sự Kính Trọng đối với mỗi cá nhân, tôn trọng mọi điều tự do và nhân quyền cho bất cứ ai, nam cũng như nữ, những nguyên lý này sẽ được áp dụng trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời gian khác nhau, hệ tư tưởng khác

nhau và trong bất cứ trường hợp nào. Bằng việc làm của chúng ta là đề cao và làm nổi bật những lời dạy cao quý của Đức Phật, vì rằng việc làm này sẽ giải quyết mọi vấn đề và là công việc giải thoát cao tột nhất của chúng ta. Phật giáo kêu gọi việc tự trắc nghiệm, tự suy tư của mỗi cá nhân hay những người đi tìm Chân Lý hãy tự mình khám phá ra những Chân Lý cho chính họ đến với mọi người—những Chân lý mà chính bản thân họ đã thực hiện được. Đức Phật đã dạy những kinh nghiệm do chính bản thân của mỗi người. Đức Phật kêu gọi Tinh Thần Tiến Bộ vì đây là tinh thần khoa học, là thực nghiệm và nó không cần phải nhờ vả vào bất cứ một giáo điều nào khác. Bước đầu tiên trên con đường đạo đức của Đức Phật là Chánh Tri Kiến, tức là những nhận thức do sự suy tư và do lý trí phán đoán của mọi người. Ý thức nhiệt thành là động lực cần phải được thức tỉnh trong mỗi con người trong đời sống thực tế hàng ngày của họ. Công việc mà chính bản thân họ hoàn thành cho chính họ sẽ tùy thuộc vào việc họ có vun trồng tình thương chân thực, thiện chí và tinh thần phục vụ Vô Vị Kỳ cho tất cả mọi chúng sinh hay không. Xã hội loài người sẽ rất an tâm với lý tưởng này mà những trẻ em cũng như các thanh niên sẽ nhờ cậy vào nó với mọi hơi thở trong mọi môi trường từ trong mọi gia đình cũng như ngoài xã hội, từ các hệ thống giáo dục thế tục cho đến các nền giáo dục tôn giáo, từ các luật lệ của các quốc gia cho đến các truyền thống của các cộng đồng. Trước khi Đức Phật ra đời, nền giáo dục Ấn Độ đã nằm trong tay của giai cấp Bà La Môn, những người nắm giữ hệ thống giai cấp. Trước hết, Đức Phật đã xóa bỏ tận gốc rễ giai cấp nô lệ trong xã hội Ấn Độ. Theo Đức Phật, tất cả mọi chúng sinh đều sẽ đạt đến QUẢ VỊ PHẬT. Đức Từ Bi đã giảng dạy nguyên lý bình đẳng. Ngài đã du hành và thuyết giáo từ nơi này đến nơi khác và Ngài đã được xem như một bậc ĐẠO SƯ dẫn đường. Phật giáo đã đóng góp TINH THẦN BÌNH ĐẲNG GIÁO DỤC trong quá khứ và sẽ còn tiếp tục đóng góp cho ngày mai.

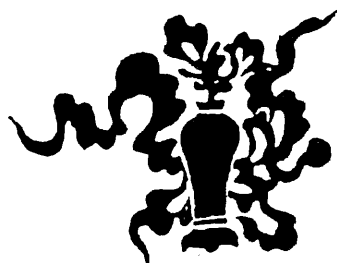
Một thế hệ mới đang lớn dậy mà giá trị và thái độ của nó là phát triển xuyên qua sự chấp nhận về môi trường cạnh tranh. Một vấn đề to lớn đang tấn công dữ dội thế giới tiến bộ này, đó là việc “*nghiện chất ma túy*”. Trong quá khứ, chúng ta chỉ nghe nói đến thuốc phiện hoặc thuốc an thần. Nhưng đây chỉ là vấn đề hạn chế cho các người già cả. Ngày nay, hầu hết mọi quốc gia trên thế giới, việc nghiện ma túy đang bành trướng và đang trở thành một vấn đề quốc gia cho thế hệ trẻ của chúng ta. Các chất ma túy nổi tiếng nhất là Bạch phiến và chất Morphine (chất Á phiện trắng). Việc nghiện ma túy đã lan tràn trong mọi giai tầng xã hội và tất cả mọi nền văn hóa mà sự sa đọa gắn liền với thế hệ sau này. Điều nổi bật nhất đó là một vấn đề sống động và nó đang bành trướng mạnh và việc làm quen với chất ma túy đã đến với các thanh niên và các trẻ em nhiều hơn. Vấn đề xã hội quan trọng này đòi hỏi một cuộc điều tra nghiêm chỉnh của chúng ta. Một số các thanh niên có tính thích hoạt động và họ đã không thỏa mãn với các dữ kiện tự nhiên nên họ đã không thành công trong điều được gọi là tình trạng tốt đẹp thì họ lại tìm kiếm các chất ma túy hoặc họ đã cố gắng làm mê man chính họ bằng các chất ma túy. Sau đó, họ nhận rõ ra và họ rất hối hận vì họ đã rơi vào cạm bẫy, thì sự hối hận đã quá muộn với họ. Họ đang bị các chất ma túy đầu độc, khống chế họ và lẽ tất nhiên họ không thể nào thoát khỏi được những thói quen tội lỗi của họ. Trong tổng quát vì sự dắt dẫn sai lầm của họ, họ đã bắt đầu chấp nhận những tội ác khác làm hại đến cộng đồng của họ.

Phật giáo tồn tại trong mọi nền văn hóa—triết học, tôn giáo, luật pháp, đạo đức học, luận lý học và tâm lý học. Luật pháp là những qui luật của đạo đức. Một quốc gia có một xã hội tốt hay không là thuộc vào luật pháp. Những giới cấm của Phật giáo được xem như các luật pháp của quốc gia. Quốc gia áp dụng luật pháp để chặn đứng dân chúng làm các điều xấu xa. Nhưng luật pháp không thể hướng dẫn tinh thần của con

người. Những giới cấm của Phật giáo có quyền lực mạnh hơn trong việc hướng dẫn tinh thần của con người từ việc họ gây ra các tội ác. Những giới cấm của Đức Phật được dân chúng tuân giữ nghiêm nhặt trong tất cả mọi trường hợp với sự tình nguyện tự do riêng của họ. Phật giáo dựa vào khả năng của chính nó để thăng tiến đời sống tinh thần và đạo đức bằng cách đề cao các đức hạnh căn bản như lòng Từ Bi, đức Khoan dung, lòng Hỷ xả và tinh thần nhiệt thành phục vụ tha nhân. Phật giáo giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy người dân nghĩ đến đức khoan dung và tình huynh đệ hơn là các quyền lợi riêng tư khác.

Chúng tôi, những người con Phật trên khắp thế giới, các anh chị em Phật tử nguyện hiến mình để mở rộng nền GIÁO DỤC TINH THẦN bằng cách đóng góp xứng đáng trong sự chứng minh của Hội Phật giáo hôm nay và các công tác từ thiện xã hội bằng cách truyền bá năm giới cấm phổ thông nhất của Phật giáo (Không giết hại các mạng sống, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không nói dối và Không dùng các chất say sưa), thuyết Tứ Diệu Đế (Khổ, Nguyên nhân của nỗi khổ, Những phương pháp để diệt khổ và Kết quả là Niết Bàn) và Bát Chánh Đạo (Hiểu biết chân chánh, Suy tư chân chánh, Nói lời chân chánh, Hành động chân chánh, Sống đời chân chánh, Siêng năng chân chánh, Ý nghĩ chân chính và Thiền định chân chánh). Đức Phật đã dạy: “Hãy truyền bá các nguyên lý này xa và rộng để đạt đến nhiều mục đích cho nhiều công tác từ thiện xã hội, cho các điều thiện, cho các công việc hữu ích, cho các cõi Trời và loài Người và bao trùm toàn thể vũ trụ.”

(Xem tiếp trang 69)





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU  
CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE EN EUROPE

CHÙA KHÁNH ANH

---

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

*“Không thể có tự do tôn giáo trong một nước không có tự do dân chủ. Pháp nạn không riêng gì cho Phật giáo mà tất cả tôn giáo đều là nạn nhân. Quốc nạn là chung của toàn dân chứ không riêng một giới nào...”*

*“Nhà Nước CSVN hãy chấm dứt những can thiệp vào nội bộ các tôn giáo với ý đồ gây chia rẽ, mượn tay tôn giáo diệt tôn giáo, mượn tay Phật giáo diệt Phật giáo...”*

*“Bản án xét xử các vị Đại Đức và Phật tử tại Huế ngày 15/11/93 là một bản án quái dị kiểu phát xít, vừa độc đoán, phi lý vừa bệnh hoạn sợ hãi. Nó phản ánh một tình trạng không bình thường của một xã hội không có luật pháp hay không biết gì về luật pháp...”*

*“Kết quả bi thương cho đất nước Việt Nam hiện nay là do sự cai trị độc quyền, độc đảng, dựa trên một chủ nghĩa cộng sản lỗi thời mà thế giới đã phế thải. Bởi vậy, nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực sự chủ trương muốn “đổi mới” thì điều quan trọng là phải tuyên bố chấm dứt chủ nghĩa Cộng Sản ...*

*...Nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực tâm kêu gọi “xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai” để xây dựng lại một nước Việt Nam sau bao năm đổ vỡ tang tóc, trước hết Đảng và Nhà Nước CSVN hãy nghiêm chỉnh thẳng thắn đối thoại với tất cả những tiếng nói đối lập trong đảng cũng như ngoài đảng, trong cộng đồng dân chúng cũng như cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam để tìm ra và cùng chung giải quyết những vấn đề khó khăn to lớn của đất nước. Nhất là đối với GHPGVNTN chánh quyền Hà Nội hãy chấm dứt thái độ thù nghịch...”*

Trên đây là một vài đoạn quan trọng được trích ra từ bản Tuyên Cáo sau Đại Hội lần thứ nhất GHPGVNTN Âu Châu họp tại chùa Viên Giác - Hannover (Đức) trong 3 ngày 10, 11 và 12/12/93.

Đại Hội quy tụ gần 200 đại biểu gồm chư Tăng Ni và Phật tử ở 9 nước Âu Châu: Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan, Áo, Thụy Sĩ, Na Uy, Đan Mạch và Phần Lan. Đại Hội đã bàn thảo nghiêm chỉnh những vấn đề liên quan đến sinh hoạt Phật sự của Giáo Hội: Hoằng Pháp, Thanh Niên Phật tử, Cứu tế từ thiện xã hội, Hiến chương và tổ chức hành chánh. Nhưng đặc biệt có một phân ban quan trọng trong kỳ Đại Hội năm nay, đó là Phân Ban Giải Trừ Pháp Nạn. Phân ban này đã được báo cáo đầy đủ về hiện tình Giáo Hội bị đàn áp tại quốc nội và thảo luận kỹ lưỡng để đề ra những phương án thực hiện giải trừ pháp nạn.

Theo lời đề nghị của Phân ban này, Đại Hội đã quyết định thành lập một Ủy Ban đặc biệt lấy tên là Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn. Ủy ban này hoạt động trong khuôn khổ của GHPGVNTN Âu Châu do một số cư sĩ được đề cử đứng ra lãnh trách nhiệm hoạt động dưới sự hướng dẫn của chư Tăng Ni trong Giáo Hội từ trung ương đến các địa phương quốc gia, các chi hội.

Cũng trong chương trình Đại Hội năm nay còn có một buổi hội thảo dành cho các hội đoàn đóng góp tham luận về đề tài: Giải trừ pháp nạn. Đó là các hội đoàn đã có những hoạt động liên quan trong

lãnh vực này như Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Phong Trào Liên Kết Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại (Pháp), Ủy Ban Chống Đàn Áp Tôn Giáo tại Việt Nam (Đức), Ủy Ban Liên Kết Tranh Đấu Cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền tại Việt Nam (Pháp), Ủy Ban Tự Do Tranh Đấu Cho Nhân Quyền (Đức)...

Sau cùng, trong lễ Bế Mạc sáng chủ nhật 12/12/93, Đại Hội đã công bố một bản Tuyên Cáo gồm 7 điểm quan trọng xác định lập trường của GHPGVNTN Âu Châu đối với hiện tình bi thảm của xã hội Việt Nam hiện nay dưới chính sách cai trị độc quyền của Cộng sản đối với cuộc tranh đấu bất bạo động và đầy chính nghĩa của Giáo Hội tại quê nhà và nhất là thái độ rõ ràng đối với Giáo Hội Phật Giáo (Nhà Nước).

Bagneux 13/12/1993

Văn Phòng Chùa Khánh Anh

## TUYÊN CÁO

### CỦA ĐẠI HỘI GHPGVNTN ÂU CHÂU LẦN THỨ NHỨT

- Xét rằng Phật giáo là một tôn giáo đã có mặt suốt 20 thế kỷ qua trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Ngày nay 80% dân chúng vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu đậm với tín ngưỡng Phật giáo. Trên pháp lý cũng như trong thực tế hiện nay, GHPGVNTN là một giáo hội kế thừa chánh thống của nền Phật giáo dân tộc mặc dầu đã phải gánh chịu những tai ương chướng ngại như Đạo Dụ số 10 từ thời Pháp thuộc, chính sách kỳ thị tôn giáo thời Ngô Đình Diệm cũng như chính sách chia rẽ để đàn áp tiêu diệt của chế độ Cộng Sản ngày nay.

- Xét rằng các chính thể phi dân tộc luôn luôn rất e ngại những tôn giáo có tánh cách dân tộc. Bởi vậy, trong quá khứ cũng như hiện tại lúc nào các chính thể phi dân tộc cũng theo đuổi mục đích phân hóa, chia để trị, bằng cách tạo dựng ra một tổ chức tôn giáo thứ hai với bề ngoài gần giống tổ chức thứ nhất để làm công cụ tuyên truyền cho chế độ đang cầm quyền. Việc làm này rõ ràng là một việc can thiệp thô bạo vào nội bộ tôn giáo với dụng ý mượn tôn giáo tay sai để tiêu diệt tôn giáo dân tộc. Hành động này đều có

được ngụ biện hay tuyên truyền thế nào đi chăng nữa, dưới con mắt luật pháp quốc tế, thực chất, vẫn là một hành động vi phạm nặng nề những nguyên tắc căn bản của quyền làm người đã được công bố trong bản *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền* ngày 10/12/1948 và các công ước quốc tế liên hệ.

- Xét rằng chính sách “xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai” của Đảng và Nhà Nước CSVN kêu gọi từ Tế Nguyên Đán năm nay (1993) thực chất chỉ nhằm “xóa bỏ hận thù” với các nước tư bản Âu Mỹ để mời gọi họ đem vốn vào VN làm ăn chứ không phải để “xóa bỏ hận thù” với cộng đồng dân tộc bên trong đất nước. Cụ thể đối với các tôn giáo trong nước mà CSVN xưa nay vẫn xem là một kẻ thù số 1 thì chẳng những không được trực tiếp đối thoại để giải tỏa những khó khăn mà ngược lại còn bị đánh phá, đàn áp mãnh liệt như trường hợp của GHPGVNTN hiện nay.

- Xét rằng kết quả sự cai trị độc quyền độc đảng của CSVN sau 18 năm (kể từ sau biến cố 1975) chỉ đem lại sự nghèo đói cùng cực, sự băng hoại xã hội, khủng hoảng văn hóa, suy thoái đạo

lý đưa đất nước VN đi vào một giai đoạn đen tối chưa từng thấy trong lịch sử. Nạn tham nhũng, nạn quan liêu đặc quyền, đặc lợi nhằm dung túng, cung phụng cho một giai cấp mới bất khả xâm phạm mà người ta quen gọi là giai cấp “*tu bản đồ*”. Tất cả những tiếng nói chỉ trích sai trái đều bị bóp nghẹt. Tất cả những ai dám lên tiếng phản đối, đòi hỏi công bằng, dân chủ tự do đều bị bắt bớ tù đày...

- Xét rằng cuộc tranh đấu của GHPGVNTN phát động từ ngày 25/6/92 qua bức thư 9 điểm của Hòa thượng Huyền Quang Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN gửi cho Đảng và Nhà Nước CSVN là thể hiện nguyện vọng chân chính và thiết thực nhất nhằm phục hồi sự sinh hoạt bình thường của một tôn giáo có đa số dân chúng đã bị Đảng và Nhà Nước CSVN đàn áp, bách hại hơn 10 năm qua kể từ 1981.

Cuộc tranh đấu của GHPGVNTN vẫn luôn luôn áp dụng phương thức bất bạo động, đòi hỏi những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh thẳng thắn với Nhà Nước CSVN để tìm ra và giải quyết những bế tắc ngõ hầu tiến tới việc xây dựng lại một xã hội VN tự do, dân chủ với sự đóng góp của mọi khuynh hướng dân tộc. Cuộc tranh đấu của GHPGVNTN hơn một năm qua đã được một hậu thuẫn to lớn từ các nước tự do dân chủ Âu Mỹ, một đồng thuận và hỗ trợ tích cực của cộng đồng người Việt ở hải ngoại bất luận tôn giáo, chánh kiến. Quan trọng hơn hết là sự hưởng ứng tin tưởng trong thâm lặng của đại đa số đồng bào trong nước mặc dầu phải ở vào một hoàn cảnh bị kềm kẹp khó khăn. Nhưng rất tiếc, cho đến giờ này, Đảng và Nhà Nước CSVN vẫn nhắm mắt làm ngơ, vẫn luôn luôn tránh né những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh, thẳng thắn với GHPGVNTN. Ngược lại Đảng và Nhà Nước CSVN chỉ biết dùng đến bạo lực để đàn áp bắt bớ, tù đày. Họ nghĩ rằng chỉ có bạo lực gieo sợ hãi, tang tóc là đủ. Chỉ có công an, nhà tù và nói dối là có thể giải quyết được hết mọi mâu thuẫn bất công trong xã hội. Thật là một bất hạnh to

lớn cho đất nước Việt Nam trước một trào lưu mới của nhân loại đang mở ra là *giã từ bạo lực, cảm thông và hợp tác*.

- Xét rằng bản án xét xử các vị Đại Đức và Phật tử tại Huế ngày 15/11/93 là một bản án quái dị kiểu phát xít, vừa độc đoán, phi lý vừa bệnh hoạn sợ hãi. Nó phản ánh một tình trạng không bình thường của một xã hội không có luật pháp hay không biết gì về luật pháp. Những người tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo với những phương pháp bất bạo động lại bị đem ra xét xử kiểu tòa án quân sự trong một thời chiến tranh. Phiên tòa không được công bố trước, không có báo chí tham dự, không có luật sư biện hộ. Nhân chứng được chỉ định phải đọc những lời do Nhà Nước soạn sẵn. Bản án của tòa có tánh cách chung thẩm không được kháng án... Đây là một hành động sai trái dẫm đạp lên những nguyên tắc sơ đẳng của luật pháp ở một xã hội văn minh. Thật là chua xót cho dân tộc Việt Nam khi phải nhắc lại câu nhận xét của ông Boutros Galli, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc sau khi đi thăm Việt Nam trở về. Ông nói: *Việt Nam không biết gì là lẽ phải!*

Từ những nhận định trên đây, Đại Hội GHPGVNTN Âu Châu lần thứ nhất nhóm họp trong 3 ngày 10, 11 và 12/12/93 tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, xin long trọng

## TUYÊN CÁO:

1/ Dầu dưới mọi áp lực hay bạo lực nào, GHPGVNTN mà Hòa thượng Thích Huyền Quang hiện nay là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo vẫn là một Giáo Hội truyền thừa chánh thống của nền Phật giáo dân tộc đã có 2000 năm lịch sử trên đất nước Việt Nam. Phật giáo dân tộc đã có những đóng góp to lớn vào việc dựng nước, giữ nước, khơi dòng văn hóa Việt Nam, kế thừa từ trước đến sau, từ thời những Quốc sư, Tổ sư Đinh Lê Lý Trần cho đến chư Bồ tát tử đạo hiện nay.

Đó là một sự thật lịch sử, một thực thể dân tộc. Không một chánh thể nào, không một tổ chức đảng phái nào, kể cả Đảng CSVN, có thể trong một sớm một chiều, xóa bỏ, phủ nhận hay xuyên tạc sự thật lịch sử to lớn này của dân tộc Việt Nam.

2/ Nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực tâm kêu gọi “xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai” để xây dựng lại một đất nước Việt Nam sau bao nhiêu năm đổ vỡ tang tóc, trước hết Đảng và Nhà Nước CSVN hãy nghiêm chỉnh thẳng thắn đối thoại với tất cả những tiếng nói đối lập trong đảng cũng như ngoài đảng, trong cộng đồng dân chúng cũng như cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam để tìm ra và cùng chung giải quyết những vấn đề khó khăn to lớn của đất nước. Nhất là đối với GHPGVNTN chánh quyền Hà Nội hãy chấm dứt thái độ thù nghịch. Nhà Nước CSVN hãy trả tự do cho các vị lãnh đạo tôn giáo, các tu sĩ, văn nghệ sĩ, trí thức, chỉ vì bộ lộ khác biệt chánh kiến, chỉ trích những sai lầm của Đảng CSVN mà bị bắt bớ giam cầm hay quản thúc. Nhà Nước CSVN hãy trả lại tài sản của các giáo hội đã bị Nhà Nước tịch thu hay quản lý. Đây là những điều kiện tối thiểu để mọi người thấy quyết tâm của Đảng và Nhà Nước CSVN muốn “xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai”.

3/ Là thành viên của Liên Hiệp Quốc, Nhà Nước CSVN đã hạ bút ký vào các công ước quốc tế về quyền công dân và quyền con người. Nhưng thực tế, những quyền trên đây chưa được tôn trọng tại Việt Nam. Để thể hiện cụ thể một vài việc, nhất là đối với tôn giáo, Nhà Nước CSVN hãy chấm dứt những can thiệp vào nội bộ các tôn giáo với ý đồ gây chia rẽ, mượn tay tôn giáo diệt tôn giáo, mượn tay Phật giáo diệt Phật giáo. Chính Đảng và Nhà Nước CSVN tạo ra sự chia rẽ trong các cộng đồng tôn giáo rồi lúc nào cũng lớn tiếng kêu gọi đoàn kết, quả là một điều hết sức mâu thuẫn. “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam” do Nhà Nước tạo dựng ra từ năm 1981 và luôn luôn được Nhà Nước chăm

sóc kỹ lưỡng về mọi mặt. Nếu Nhà Nước chấm dứt sự lo lắng và chăm sóc giáo hội này thì tức khắc bao nhiêu vị tu sĩ trong giáo hội Nhà Nước sẽ trở về với cộng đồng Phật giáo và dân tộc như trăm con sông đổ về biển cả, không còn vấn đề vương mắc hay phiền muộn gì đến chánh phủ mà cũng không có vấn đề trở ngại nào đối với Giáo Hội Phật Giáo Dân Tộc.

4/ Kết quả bi thương cho đất nước Việt Nam hiện nay là do sự cai trị độc quyền, độc đảng dựa trên một chủ nghĩa cộng sản lỗi thời mà thế giới đã phế thải. Bởi vậy, nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực sự muốn chủ trương “đổi mới” thì điều quan trọng là phải tuyên bố chấm dứt chủ nghĩa cộng sản. Liên Xô và Đông Âu là những nước CS lâu đời trước Việt Nam. Thế mà ngày nay, sau bảy tám mươi năm, họ đã mạnh dạn tuyên bố đoạn tuyệt với chủ nghĩa CS. Đâu có gì là mất mặt hay mất cơ hội. Bởi lẽ sử sách cổ kim đã từng cho thấy những người cai trị chơn chánh là biết đem chủ nghĩa để mưu cầu hạnh phúc cho dân chớ không có ai điên rồ lại đem tánh mạng của dân hy sinh để mưu cầu sự sống còn cho chủ nghĩa!

Tiếp theo, Đảng và Nhà Nước CSVN phải hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp hiện nay. Có như thế mới thực sự chấm dứt việc cai trị độc quyền, độc đảng và mở rộng cửa đón nhận mọi sáng kiến đóng góp của người dân trong hay ngoài nước, bất luận khác biệt đảng phái tôn giáo hay địa phương. Được như thế mọi người Việt Nam đâu ở đâu cũng đều rất vui mừng phấn khởi tiếp tay, tiếp sức vào việc xây dựng lại đất nước.

Ngược lại, nếu không thay đổi được những điều căn bản nêu trên thì chủ trương “đổi mới” mà Đảng và Nhà Nước CSVN đưa ra chỉ là một danh từ để ru ngủ và lừa phỉnh dư luận quốc tế.

5/ Đảng và Nhà Nước CSVN phải thẳng thắn tuyên bố thừa nhận những sai lầm đã gây ra cho dân tộc Việt Nam trong quá khứ cũng như gần đây. Đó là điều kiện đóng góp hữu

hiệu nhất để mở đầu cho việc “xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai” mà Đảng và Nhà Nước CSVN đang chủ trương kêu gọi toàn dân.

Chánh phủ Nga đã lên tiếng thừa nhận trách nhiệm trong việc tàn sát 40 ngàn sĩ quan Ba Lan trong thời đệ nhị thế chiến mà từ trước đến nay được che giấu và đổ tội cho Đức Quốc Xã. Chính phủ Nhật cũng đã chánh thức lên tiếng xin lỗi trong việc tàn sát và đối xử tàn bạo hàng chục vạn nạn nhân ở các nước Đông Nam Á nhất là ở Cao Ly và Trung Quốc. Đảng CSVN cũng đã sửa sai nhận lỗi vì giết chết bao nhiêu vạn người trong cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc năm 1945. Nhưng còn vụ tàn sát tập thể thường dân Huế năm Mậu Thân 1968 và nhiều vụ sát hại khác nữa được che giấu ngụy trang trong suốt hai cuộc chiến vừa qua ở miền Nam cũng như miền Bắc. Nhân dân hận thù Đảng và Nhà Nước CSVN là do những hành động đau thương tang tóc, đổ vỡ ly tán mà Đảng CSVN đã gây ra trong suốt 50 năm qua cho đến nay vẫn còn. Vậy “xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai” chúng tôi trước tiên phải là ở phía gây ra và hành động trước tiên phải là chấp nhận sai lầm để tạ lỗi rồi sửa đổi. Đó là truyền thống luân lý ngàn đời của người Việt Nam.

Với phiên tòa xử các vị Đại Đức và Phật tử Việt Nam tại Huế ngày 15/11/93 cũng vậy. Nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực tâm nhìn thấy được những tính toán sai lầm của mình thì nên tuyên bố hủy bỏ bản án để xử lại một cách công minh, đứng đắn hơn.

Ngược lại kêu gọi nhân dân “xóa bỏ hận thù” trong khi Đảng và Nhà Nước CSVN cứ giữ nguyên “hận thù” và tiếp tục “trả thù” hoặc công khai hoặc ngấm ngầm thì lời kêu gọi trên đây của Đảng và Nhà Nước CSVN trở thành giả dối vô nghĩa.

6/ Pháp nạn là quốc nạn. Không thể có tự do tôn giáo trong một nước không có tự do dân chủ. Pháp nạn không riêng gì cho Phật giáo mà tất cả tôn giáo đều là nạn nhân. Quốc nạn

là nạn chung của toàn dân chứ không riêng cho một giới nào.

Chính vì nhận định xác quyết như thế nên khi cuộc tranh đấu của GHPGVNTN khởi lên từ Quảng Ngãi qua bức thơ 9 điểm của Hòa thượng Huyền Quang đề ngày 25/6/92 gửi cho Đảng và Nhà Nước CSVN đã được sự hưởng ứng nhanh chóng và ủng hộ nồng nhiệt của tất cả tổ chức, đoàn thể và đồng bào các giới trong cũng như ngoài nước. Điều này nói lên sự khát khao tự do dân chủ trên một đất nước bị tàn phá hủy hoại bao nhiêu năm trong chiến tranh và còn kéo dài đến ngày nay, mặc dầu chiến tranh đã chấm dứt. Đây là những khát vọng tự nhiên và tất yếu của tất cả mọi người, mọi giới bị dồn nén, bị bóp nghẹt từ lâu chỉ chờ cơ hội để bộc phát. Cơ hội đó hiện nay là cuộc tranh đấu của Phật giáo. Cho nên không thể chấp nhận lối lý luận sơ đẳng của Đảng và Nhà Nước CSVN đưa ra nhằm dọa nạt và ly gián phong trào tranh đấu rằng “không được lợi dụng tôn giáo vào việc chính trị” hoặc là “không đem chính trị vào tôn giáo”.

Tôn giáo là tôn giáo. Chánh trị là chánh trị. Nhưng nếu cả hai đều là nạn nhân trực tiếp của chế độ cộng sản độc tài ức chế thì câu trả lời sẽ ra sao? Đó là chưa nói đến Phật giáo Việt Nam vốn dĩ là tôn giáo dân tộc.

Đã là tôn giáo dân tộc thì không thể có cảnh dân tộc bị áp bức, lâm than cơ cực mà tôn giáo lại an nhiên hưởng nhàn, hay bị đát hơn nữa, lại đi theo tiếp tay ủng hộ những kẻ hà hiếp dân chúng!

Cho nên cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền do GHPGVNTN phát khởi không xa rời chia cách với cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ của tất cả mọi người mọi giới, mọi đoàn thể, mọi tôn giáo trong cũng như ngoài nước hiện nay.

7/ Trăm sông đổ về biển cả. Cái gì có tánh cách dân tộc sẽ trở về với dân tộc. Cái gì bắt ép, vay mượn dựa dẫm, ỷ thế bên ngoài, dẫu có mạnh

đến đâu đi nữa rồi cũng sẽ bị hủy diệt theo thời gian. Đó là định luật vô thường biến đổi trong đạo Phật.

“*Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam*” hay còn gọi là “*Giáo Hội Nhà Nước*” hay “*Giáo Hội Quốc Doanh*” cũng không đi ra ngoài định luật ấy. Trừ một thiểu số người của Đảng và Nhà Nước gài vào để chi phối, còn lại đa số tu sĩ trong Giáo Hội Nhà Nước này đều bị ép uống, bắt buộc theo phải nương theo Nhà Nước để được tạm thời yên thân. Cho nên họ luôn luôn mong đợi cơ hội để trở về với Giáo Hội truyền thống dân tộc. Vì chính những vị này trước đây dưới thời Ngô Đình Diệm đã phải khốn đốn khổ cực đấu tranh cho lá cờ Phật giáo 5 màu tượng trưng hào quang đức Phật được phát phới bay trong những ngày đại lễ. Giờ đây lá cờ lịch sử đó đã bị Đảng và Nhà Nước CSVN cấm chỉ tuyệt đối không được treo. Thế thì làm sao một sớm một chiều họ có thể dễ dàng trở thành “*Sư Quốc Doanh*” cho được.

Nhưng âm mưu thâm hiểm của Đảng và Nhà Nước CSVN là muốn tạo ra cái thế mâu thuẫn để cho Phật giáo chống Phật giáo và Phật giáo diệt Phật giáo!

Bởi vậy trong cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo và nhân quyền hiện nay, GHPGVNTN trong cũng như ngoài nước luôn luôn được cảnh giác: Không xem Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước đứng về phía thù nghịch, mà ngược lại, xem Giáo Hội Nhà Nước cũng là một nạn nhân của chế độ CS Hà Nội. Vì họ cũng là nạn nhân bị bắt buộc phải nghe, bắt buộc phải nói, bắt buộc phải làm theo một thiểu số cán bộ của Nhà Nước đặt “*nằm vùng*” trong giáo hội này.

Mặc dầu vậy, họ không phải hoàn toàn thụ động. Những bức thư phản đối từ Huế về việc tấn phong không đúng theo giới luật tại Đại Hội Phật Giáo (Nhà Nước) kỳ 3 tại Hà Nội vào tháng 11/92 hay lá thư đính chính những lời mạo danh kết án cuộc biểu tình tại Huế đang ở báo Công An Quảng Nam Đà Nẵng ngày 12/6/93 đã đủ

chứng tỏ được thái độ “*uy vũ bất năng khuất*” của những vị trong Giáo Hội Nhà Nước này.

Cho nên, trong công tác giải trừ pháp nạn 2 khó khăn nguy hiểm gấp ba bốn lần kỳ trước, những vị tu sĩ trong Giáo Hội Nhà Nước cũng sẽ góp một phần không nhỏ và như vậy chính họ sẽ tự khai mở, mở đường cho vũng nước ao tù ứ đọng bấy lâu nay sẽ được dịp chảy xuôi về lòng biển cả.

Sau cùng, nhân bản Tuyên Cáo kết thúc Đại Hội Lần Thứ Nhất, GHPGVNTN Âu Châu xin kính lời tri ân đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần nhân dân Tây Tạng, các chánh phủ, Quốc Hội, Quốc Hội Âu Châu, cơ quan nhân-quyền Liên Hiệp Quốc, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế, cơ quan truyền thông, thông tấn xã, báo chí đã phản ảnh trung thực đã hậu thuẫn và bênh vực cho tự do tôn giáo và nhân quyền mà GHPGVNTN đã hậu thuẫn và bênh vực cho tự do tôn giáo và nhân quyền mà GHPGVNTN đã phát động hơn một năm qua tại Việt Nam. GHPGVNTN Âu Châu cũng không quên cảm ơn sự đóng góp quý báu của cộng đồng người Việt tại hải ngoại, nhất là vùng Âu Châu, các tổ chức tôn giáo, đảng phái, báo chí Việt ngữ khắp nơi đã tích cực hỗ trợ công cuộc giải trừ pháp nạn và quốc nạn tại quê nhà hiện nay.

Với thành tâm thiện ý của tất cả mọi người đã hy sinh đóng góp, chúng ta nguyện cầu cho đất nước Việt Nam sớm được hồi sinh và dân tộc Việt Nam mau đạt được ý nguyện là tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ đích thực.

Nay tuyên cáo,

Làm tại Hannover (Đức) ngày 12/12/93

Đồng ký tên:

Thích Hộ Giác (Hoa Kỳ)

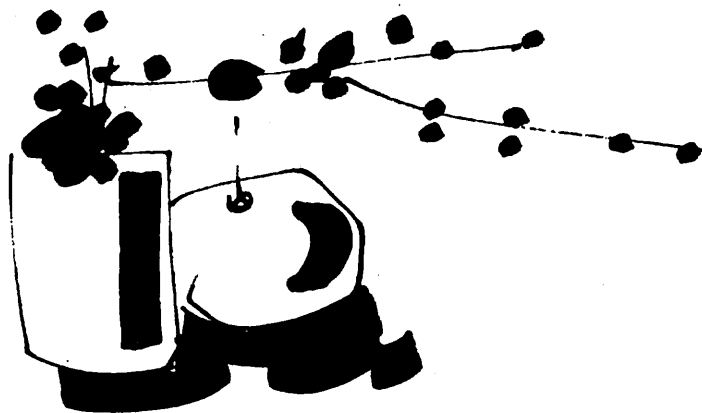
Thích Thiên Định (Pháp)

Thích Trí Minh (Hội trưởng HPGVN Na Uy)  
Thích Nhất Chân (Pháp)  
Thích Quán Không (Na Uy)  
Thích Minh Phú (Đức)  
Thích Minh Tâm (Pháp)  
Thích Từ Trí (Đức)  
Thích Như Điển (Đức)  
Thích nữ Diệu Ân (Đức)  
Thích nữ Thanh Hà (Bi)  
Thích nữ Diệu Hạnh (Đức)  
Thích Quảng Bình (Đan Mạch)  
Thích nữ Diệu Tâm (Đức)  
Thích nữ Như Tuấn (Pháp)  
Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ)  
Thích Minh Giác (Hòa Lan)  
Thích Giác Thanh (Na Uy)  
Thích An Chí (Na Uy)

*\* Đại diện các Chi Hội, Đoàn Thể Phật Giáo  
tại các nước Âu Châu:*

Trần Phong Lưu (Đức)  
Nguyễn Duy Thông (Pháp)  
Phạm Hoàng (Pháp)  
Lê văn Thanh (Bi)  
Võ Mẫn (Bi)  
Trần Đình Hữu (Pháp)  
Nguyễn Ngọc Hồ (Pháp)  
Diệp văn Có (Pháp)  
Lê Bửu Quan (Pháp)

Lê văn Hiệp  
Hoàng Tôn Long (Pháp)  
Nguyen The (Thụy Sĩ)  
Trương Bốn (Na Uy)  
Hồ Thanh (Bi)  
Nguyễn Tích Kháng (Đan Mạch)  
Lê văn Bảo (Đan Mạch)  
Nguyễn Châu (Đan Mạch)  
Huỳnh Hồng Tăng (Đức)  
Nguyễn văn Lý (Đức)  
Phạm Công Hoàng, Thị Thiện (Đức)  
Đoàn thị Đoan Trang (Đan Mạch)  
Ngô văn Rhát (Đức)  
Tâm Đức Lê Đình Phúc (Na Uy)  
Nguyễn Trung Khánh (Hòa Lan)  
Huỳnh Ngọc Minh (Hòa Lan)  
Mai Hồng Vinh Trí Hiền (Hòa Lan)  
Võ Văn Ái, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền  
và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam.  
Nguyễn Kim Sơn, Ủy Ban Chống Đàn Áp  
Tôn Giáo tại Đức.  
Nguyễn Ngọc Đức, Ủy Ban Liên Kết Tranh  
Đấu Cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt  
Nam tại Pháp.  
Phạm Ngọc Đánh, Chi Hội PT Bá Linh.  
Thị Lộc Võ văn Mai, BHĐTƯ ÂC  
Q. Minh Hà Chấn Xương GDPT Hòa Lan  
v.v... □



# TUYÊN CÁO

## của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

### Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan

— Nhận định rằng cuộc kháng chiến giành độc lập thống nhất đất nước là sự nghiệp của toàn dân trong đó Phật giáo đồ cũng đã góp công xương máu;

— Nhận định rằng tiến hóa của loài người đã đẩy lùi chủ nghĩa Mác Lê vào quá khứ lỗi thời, đã làm phá sản hoàn toàn chế độ Cộng sản Liên Xô và Đông Âu; thế mà chính quyền Hà Nội vẫn ngoan cố bám víu chế độ phi nhân tàn bạo, vi phạm trầm trọng nhân quyền và tự do tôn giáo, thẳng tay đàn áp GHPGVNTN, bắt bớ tù đày các Tăng Ni Phật tử;

— Nhận định rằng chính quyền Hà Nội bất lực trong chủ trương kinh tế chỉ huy nên mới chấp nhận kinh tế thị trường để quyến rũ ngoại quốc đầu tư. Tuy nhiên cơ chế xã hội chủ nghĩa độc quyền độc lợi đang bóp chế thị trường tự do, nuôi dưỡng tham nhũng làm cho nhân dân đói khổ, xã hội băng hoại;

— Nhận định rằng chính quyền Hà Nội chỉ rêu rao cải tổ, tự do; nhưng chỉ có tự do buôn lậu, tham nhũng tạo nên cảnh phồn hoa giả tạo để đánh lừa dư luận quốc tế;

— Nhận định rằng chính quyền Hà Nội đang say mê ý thức hệ ngoại lai, chà đạp lên truyền thống tốt đẹp của giống nòi, phá hết những thuần phong mỹ tục, chủ trương một xã hội duy vật vô thần làm hủy hoại những giá trị tâm linh cao cả của người Việt Nam;

Để điều hướng hoạt động của GHPGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan phù hợp với giai đoạn đấu tranh mới của GHPGVNTN quê nhà do Hòa thượng Huyền Quang lãnh đạo.

Một đại hội được triệu tập ngày 25, 26 và 27 tháng 12 năm 1993 tại Adelaide, quy tụ đầy đủ các vị giáo phẩm trung ương, các tổng vụ và đại diện Tăng Ni Phật tử các tiểu bang - sau khi đã phân tích, thảo luận, lượng định tình hình, đã đồng thanh tuyên cáo:

1/ Nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của GHPGVNTN do HT Huyền Quang lãnh đạo.

2/ Đòi hỏi chính quyền Hà Nội phải long trọng công nhận tư cách pháp nhân của GHPGVNTN như một thực thể dĩ nhiên trong lịch sử Việt Nam.

3/ Đòi hỏi chính quyền Hà Nội phải:

— Trả tự do vô điều kiện và tức khắc các Đại đức Trí Tựu, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chính và các Thượng tọa Trí Siêu, Tuệ Sỹ và các Tăng Ni, Phật tử đang bị giam cầm.

— Giải tỏa những bao vây canh gác Hòa thượng Huyền Quang, Hòa thượng Trí Quang, Hòa thượng Đức Nhuận.

— Trả lại tự viện tài sản của Giáo hội và phục hồi sinh hoạt bình thường của GHPGVNTN.

4/ Đòi hỏi chính quyền Hà Nội từ bỏ chế độ độc quyền độc đảng; tôn trọng tự do báo chí, tự do hội họp, tự do thông tin, tự do liên lạc của Giáo hội quê nhà với GHPGVNTN hải ngoại, tạo điều kiện cho toàn dân góp sức xây dựng lại đất nước đã quá tang thương và lạc hậu.

5/ Đòi hỏi chính quyền Hà Nội phải tổ chức bầu cử tự do có sự giám sát quốc tế để quốc dân biểu thị được nguyện vọng chính đáng của mình qua lá phiếu chọn lựa những người xứng đáng, có đủ tài đức để hưng thịnh và làm vinh quang cho nòi giống - quốc gia.

*Làm tại Adelaide ngày 27-12-93.*



# Chính sách của GHPGVNTNHN-HK trước hiện tình Việt Nam

*(Đã được thông qua trong Đại Hội Thường Niên lần thứ nhất của GHPGVNTNHN—HK được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế, Los Angeles ngày 27-11-1993)*

## 1.- Chính sách của Giáo Hội đối với Đất nước và Dân Tộc:

Dù ở hải ngoại, GHPGVNTNHN-HK vẫn là một bộ phận gắn liền với truyền thống lịch sử, văn hóa của Đất nước và Dân tộc Việt Nam. Giáo Hội luôn luôn quan niệm và hành hoạt trên căn bản vì và cho một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, hòa bình, nhân bản và một dân tộc Việt Nam tự do, thịnh vượng, an lạc, đạo đức. Trên căn bản đó, Giáo Hội nhận định và chủ trương:

1.1- Chủ nghĩa Cộng Sản và Xã hội xã hội chủ nghĩa, trong suốt quá trình hình thành và hoạt động trên khắp thế giới cũng như tại Việt Nam, đã chứng tỏ hoàn toàn không thích hợp và còn tàn phá những giá trị truyền thống và những quyền lợi thiết thực của Đất nước và Dân tộc Việt Nam;

1.2- Duy trì sự độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam không những đi ngược lại quyền lợi và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam mà còn phá hỏng hoàn toàn những sách lược đổi mới và phát triển kinh tế do chính Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện nay chủ trương;

1.3- Tiếp tục chính sách đàn áp những nhà trí thức, văn nghệ sĩ bất đồng chính kiến hoặc tranh đấu cho nhân quyền cũng như xâm phạm và khống chế quyền tự do tín ngưỡng của các tôn giáo không những không ổn định được chính trị, không phát triển được kinh tế mà còn hủy hoại

nỗ lực hóa giải hận thù vốn sẽ là chỗ nương tựa cho những người Cộng Sản sau này;

1.4- Tiến trình dân chủ hóa và phát triển kinh tế Việt Nam tất yếu phải thông qua con đường đối thoại bình đẳng, bầu cử tự do. Bạo động, hận thù, đàn áp không những đi ngược giòng tiến hóa của thời đại mà còn kéo dài thêm sự thống khổ của dân tộc, vốn đã triền miên hàng trăm năm qua;

1.5- Trên tất cả mọi yếu tố, tôn giáo là nền tảng cho một đất nước và dân tộc Việt Nam thịnh vượng và an lạc. Chủ nghĩa vật chất, tình trạng phân hóa và suy đồi đạo lý của xã hội Việt Nam hiện nay cũng như thời hậu Cộng sản sẽ tạo nên một khoảng trống tinh thần lớn lao mà sự phát triển kinh tế không thể nào bù đắp được nếu không có đời sống tâm linh dồi dào bắt nguồn từ các tôn giáo. Tôn giáo vừa là nhịp cầu đưa dân tộc, đặc biệt là các thế hệ trẻ, trở về với cội nguồn văn hóa dân tộc, vừa là thành trì ngăn chặn sự xâm nhập của nếp sống thác loạn ngoại lai để bảo tồn bản sắc đặc thù và tạo nên tiềm lực sung mãn của dân tộc.

## 2.- Chính sách của Giáo Hội trong công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn tại quê nhà.

2.1- Về ý nghĩa, cuộc vận động giải trừ Pháp nạn là một cuộc vận động đòi hỏi nhân quyền nói chung, quyền tự do tín ngưỡng nói riêng mà cụ thể là đòi phục hồi tổ chức, tài sản và sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Do sự ràng buộc khăng khít bất khả phân

giữa quyền tự do tín ngưỡng và các quyền căn bản của con người mà sự phục hồi tổ chức, tài sản và sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không thể được xem là toàn vẹn một khi những quyền căn bản đó vẫn còn bị xâm phạm, hạn chế hay tước đoạt. Điều này phản chiếu lập trường dân tộc truyền thống của Phật Giáo Việt Nam: **đặt sự tồn tại của mình trong sự tồn tại của dân tộc; không tìm riêng sự an toàn cho mình bên ngoài sự khổ đau của dân tộc;**

2.2- Đây là một cuộc vận động bất bạo động và không mưu tìm quyền thế chính trị. Giáo Hội chỉ đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thực thi những quyền căn bản của con người được minh xác trong chính Hiến Pháp của Nhà nước Cộng Sản Việt Nam, được bảo vệ trong Công Ước Về Quyền Công Dân Và Quyền Chính Trị của Liên Hiệp Quốc mà Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã ký kết tôn trọng;

2.3- Giáo Hội quan niệm sự kiện Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã tạo dựng nên tổ chức Phật Giáo nhà nước năm 1981, không những là một thủ đoạn đàn áp nhằm giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà thâm độc hơn, nhằm tục hóa Phật Giáo Việt Nam thành một công cụ chính trị thế quyền, làm suy yếu sức mạnh tâm linh vốn là tiềm lực để kháng của dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và cứu nước, đồng thời âm mưu tiêu diệt Phật Giáo Việt Nam ngay chính từ bản chất truyền thống của Phật Giáo;

2.4- Dù bị đàn áp, triệt hạ, chết chóc, tù đày, Giáo Hội vẫn nhẫn nhục, hy sinh, từ bi, tuyệt đối không nuôi giữ ý niệm hận thù và không chủ trương hành động trả thù;

Trong công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện nay dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam cũng như trong công cuộc vận động tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo năm 1963 trước đây, Giáo Hội trước sau như một, không vì mục tiêu chính trị, không nhằm tranh đoạt quyền bính;

Trên bình diện xã hội, Giáo Hội chủ trương không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, chính kiến, không xem ai là kẻ thù và luôn luôn chủ trương hóa giải mọi mâu thuẫn, hận thù;

Trên mọi lãnh vực, trong mọi trường hợp, nhất quán từ trước đến sau, đó là lập trường Hòa Bình, Nhân Bản, Khai Phóng thể hiện đặc tính Bi, Trí, Dũng của Phật Giáo Việt Nam mà GHPGVNTN là người đại diện;

**3.- Chính sách của Giáo Hội đối với tổ chức Phật Giáo do Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam thành lập:**

3.1- Về mặt tổ chức, Giáo Hội quan niệm tổ chức Phật Giáo do Nhà nước Cộng Sản Việt Nam thành lập năm 1981 là một công cụ chính trị của Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam nhằm làm suy yếu tiềm lực tâm linh của Dân tộc, vốn là sức để kháng mãnh liệt trước những cuộc xâm lăng của ngoại bang trước đây và cụ thể là giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất;

3.2- Về mặt nhân sự, Giáo Hội nhận định, trừ một thiểu số là cán bộ do Nhà nước Cộng Sản Việt Nam cài vào để áp chế, đa số vẫn là chư tôn giáo phẩm, chư Thượng tọa, Đại Đức Tăng Ni vì hạnh nguyện riêng biệt, đã ẩn nhẫn tùy duyên cung ứng nhu cầu tâm linh, đạo đức cho quần chúng Phật tử và giữ mạng mạch Phật giáo được tiếp tục;

3.3- Khi âm thầm, lúc công khai, trong suốt những năm tháng dài dưới chế độ Cộng sản, dù nằm trong tổ chức và bị sự áp chế của Cộng sản, chư tôn túc giáo phẩm và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đã trường kỳ nỗ lực chống lại âm mưu phân hóa nội bộ Phật Giáo cũng như chống lại những thủ đoạn làm biến chất Phật Giáo;

3.4- Giáo Hội chủ trương cung ứng những nhu cầu tinh thần và vật chất là điều cần thiết để chư tôn Giáo phẩm và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong tổ chức Phật Giáo Nhà nước tiếp tục giữ gìn mạng mạch Phật Giáo, chống lại những âm mưu, thủ đoạn phân hóa và làm biến

chất Phật giáo của Nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

#### **4.- Chính sách của Giáo Hội đối với vấn đề tái thiết Giáo Hội Trung Ương tại Việt Nam.**

4.1- Giáo Hội nhận định rằng Phật Giáo Việt Nam nói chung tại quốc nội, trong suốt gần nửa thế kỷ qua, không những không được phát triển đúng với khả năng và tầm vóc của một tôn giáo lớn của dân tộc, ngược lại đã bị suy kiệt, phân hóa do các thế lực và chủ thuyết phi dân tộc trấn áp, triệt hạ. Đặc biệt, gần 20 năm dưới chế độ Cộng sản, Giáo Hội tại Việt Nam bị cấm chỉ hoạt động. Điều này có nghĩa là Giáo Hội Trung ương tại quê nhà đã thụt lùi ít nhất là 20 năm so với sự phát triển của các tổ chức tôn giáo khác tại các quốc gia tự do cũng như so với sự phát triển chung của nhân loại;

4.2- Tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo Việt Nam vì yếu tố lịch sử và truyền thống của nó, sẽ là nền tảng để ổn định và phát triển xã hội Việt Nam trước sự sụp đổ của mọi giá trị văn hóa, đạo đức cổ truyền do hậu quả của chế độ Cộng sản để lại. Phục hồi và tái thiết Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam, do đó, là một cách thức phục hồi và tái thiết văn hóa, xã hội Việt Nam;

4.3- Phân hóa là một trong những hậu quả nghiêm trọng nhất của chế độ Cộng Sản đã tác hại trên toàn bộ xã hội, trong đó có các tôn giáo. Do đó, khi đề cập đến công tác phục hồi và tái thiết Giáo Hội tại quê nhà, điều phải quan tâm hàng đầu là tạo mọi yếu tố cần thiết để có sự thống nhất toàn vẹn của Giáo Hội. Trong những yếu tố cần thiết, hai điều quan trọng nhất là tâm lý và hoàn cảnh. Về tâm lý thì không phân biệt và cần sự cảm thông; Về hoàn cảnh thì thường xuyên trao đổi, thăm viếng và giúp đỡ;

4.4- Những lãnh vực quan yếu nhất trong chương trình phục hồi và tái thiết Giáo Hội Trung Ương tại quê nhà là các cơ sở vật chất và tinh thần đào tạo Tăng Ni và cán bộ Phật Giáo

để hoạt động trong các ngành văn hóa, từ thiện, giáo dục. Không phải hoạt động ngay bây giờ mà chính là ngay bây giờ phải chuẩn bị những kế hoạch về tổ chức, nhân sự, tài chánh và phương án thực hiện khi tình thế thích hợp và cho phép;

4.5- Giáo Hội quan niệm công tác phục hồi và tái thiết Giáo Hội Trung Ương tại quê nhà là một công tác hoằng pháp quan trọng và cũng là một nghĩa vụ trong ý nghĩa phục hồi và tái thiết xã hội Việt Nam.

#### **5.- Chính sách của Giáo Hội đối với Phật Giáo Việt Nam hải ngoại, đặc biệt tại Hoa Kỳ.**

5.1- Giáo Hội nhận định rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại nói chung và tại Hoa Kỳ nói riêng là niềm kỳ vọng lớn cho Giáo Hội Trung Ương trong nước sau gần nửa thế kỷ phân hóa, suy vi do các thế lực ngoại bang phi dân tộc âm mưu triệt hạ. Mặt khác, Giáo Hội Hải Ngoại cũng đang gánh vác một trách nhiệm nặng nề là cung ứng đời sống tâm linh cho khoảng gần nửa triệu đồng bào Phật tử đang cư ngụ khắp nơi trên thế giới đồng thời gìn giữ và phát triển mạng mạch của Giáo Hội tại hải ngoại;

5.2- Tuân hành giáo chỉ của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Tăng Ni và Phật tử hải ngoại đã thực hiện sự thống hợp trên căn bản quốc gia mình cư ngụ. Tại Hoa Kỳ, sự thống hợp đã được thể hiện qua sự thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ mặc dù chưa được hoàn toàn. Với sự kỳ vọng của Giáo Hội và Phật tử trong nước cũng như với trách nhiệm hoằng hóa Phật tử ở hải ngoại, để có thể tập trung trí tuệ, tâm huyết, nhân lực và vật lực nhằm thực hiện trách nhiệm to lớn ấy, Giáo Hội luôn luôn chủ trương hợp tác với tất cả các tổ chức Phật Giáo Việt Nam khác để tiến tới sự thống hợp toàn vẹn;

5.3- Thế hệ trẻ Phật tử Việt Nam trưởng thành và được giáo dục tại hải ngoại cần được quan tâm, dìu dắt, chăm sóc để trở thành nguồn

nhân lực, vật lực và trí lực sung mãn trong công cuộc tái thiết Giáo Hội và Đất nước đồng thời không bị tha hóa, bơ vơ, đau khổ vì đánh mất gốc rễ của truyền thống văn hóa dân tộc. □

## GHPGVNTNHN-HK

### NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHẬT GIÁO CHO NGÀY MAI

(Tiếp theo trang 57)

Nhiều thanh niên đã hủy hoại cuộc đời của họ bằng cách nghiện các chất ma túy. Cuộc sống sẽ trôi qua một cách rất mau chóng và thực là phí phạm, nếu ta để cuộc đời trôi qua một cách đáng tiếc! — Hãy khuyên nhủ tất cả những ai nghiện ma túy và hãy dắt dẫn họ về với lời dạy của Đức Phật để trừ diệt tận gốc rễ những mầm mống tội lỗi do việc nghiện ma túy gây ra và hãy sống một đời sống đạo đức, có sức khỏe tốt. Khuyến khích họ hiến dâng nghị lực thanh niên của họ cho công tác từ thiện và cứu trợ xã hội.

Nhìn vào tương lai, ta thấy rằng Phật giáo được xem như một nền văn hóa cao quý, vì Phật giáo là tài sản văn hóa gây ảnh hưởng trong nền văn minh nhân loại. Mặc dù với sức ép cao của thói quen nghiện ma túy thì Phật giáo lại càng rất có khả năng hơn nữa về NHỮNG ĐÓNG GÓP GIÁ TRỊ TRONG VIỆC LOẠI BỎ NGHIỆN MA TÚY VÀ ĐƯA ĐẾN MỘT ĐỜI SỐNG XỨNG ĐÁNG HƠN, làm cho mọi người thỏa mãn với tâm tư của họ, hạnh phúc trong cuộc đời và Hòa Bình trong tâm trí của họ.

CHÂN LÝ trong vũ trụ chỉ là một, và các tôn giáo khác nhau chỉ là các cách thức khác nhau của sự hiểu biết CHÂN LÝ ấy. Trong giai đoạn khẩn cấp của VẤN ĐỀ NGHIỆN MA TÚY này, đây là một thời kỳ cao độ nhất để cho tất cả các tín đồ của các tôn giáo khác nhau hãy cộng tác với nhau, và thống nhất lại với nhau để đóng một vai trò hướng dẫn các thanh niên để họ tự

nhận rõ những nguy hiểm của việc NGHIỆN MA TÚY và dắt dẫn họ đến lý tưởng của điều thiện, điều tốt đẹp và một đời sống hữu ích.

Phật giáo đóng góp MỘT PHƯƠNG PHÁP TÂM LÝ liên quan đến việc làm thanh tịnh tâm trí và PHẬT GIÁO LÀ MỘT NỀN VĂN HÓA TINH THẦN nâng cao Ý THỨC TRÁCH NHIỆM của con người. □

### *gởi bạn tri âm*

*đã nghiêng ngã một bầu trời hội cũ  
mà vẫn xanh giữa ngực một màu thơ  
người hãy gượng trên tà huy bóng rữ  
dấu bến xưa mất tích một con đò  
ta bây giờ gót chân còn luẩn quẩn  
mỗi trăng tàn mỗi về dưới mù sương  
mà vẫn uống một bầu hào khí đó  
ngửa mặt cười  
man dại giọng vô thường  
đời có dập vùi vẫn như chưa đủ  
tấm lòng nương thiên cổ khối tình chung  
câu thơ tặng một đất trời hội tụ  
những cõi người lãng dăng mộng anh hùng  
người hãy đợi mùa xuân hoa trẩy nhụy  
vườn tiêu dao ai khảy mấy cung đàn  
ta sẽ đợi mây ngàn về phố thị  
cất tiếng ca  
lòng lầy đón người sang.*

**Hoàng Việt Thi**

(tặng Tuệ Sỹ, Tâm Hải, V. Hảo)

# Từ “Đường Hương Của Phật Giáo Việt Nam” do Thiền Sư Nhất Hạnh soạn thảo đến “Chính sách của GHPGVNTNHN-HK trước hiện tình Việt Nam”

BÙI NGỌC ĐƯỜNG

Trong bản tin THỐNG NHẤT số 03 phát hành tháng 5, 1993 (trang 39) của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ có đăng bài **Đường Hương Của Phật Giáo Việt Nam** do Thiền sư Nhất Hạnh soạn thảo. Đây là một bản văn quan trọng và giá trị trên cả hai mặt nhận định và tác dụng. Về nhận định, là một nhà Phật học uyên bác, một tác giả của nhiều công trình biên khảo, sáng tác về văn học Việt Nam và Phật giáo nổi tiếng, một người đã gắn bó mật thiết và có nhiều ảnh hưởng đến đường hương và sinh hoạt của Phật giáo Việt Nam trong bốn mươi năm qua, Thiền sư Nhất Hạnh đã hội đủ được kiến thức và kinh nghiệm để thấy được điều cần thấy và tránh được điều cần tránh cho tương lai của Dân tộc và Phật giáo Việt Nam. Về tác dụng, do ảnh hưởng và uy tín sẵn có của Thiền sư Nhất Hạnh đối với phần lớn Tăng Ni, Phật tử và trí thức Việt Nam trong cũng như ngoài nước, nên văn kiện nói trên đã được đón nhận một cách nồng nhiệt và quý trọng.

Cũng trong năm 1993, Đại Hội thường niên lần thứ nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ được tổ chức vào cuối tháng 11 tại Phật Học Viện Quốc Tế, Los Angeles tiểu bang California, sau khi thảo luận sâu rộng tình hình Giáo Hội và Đất nước, cũng đã thông qua bản **Chính Sách Của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ Trước Hiện Tình Việt Nam**. Đây là một văn kiện quan trọng có giá trị định hướng cho những hoạt động của Giáo Hội tại

**Hoa Kỳ trước tình hình chuyển biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay tại quê nhà liên quan đến vận mệnh Dân tộc và Giáo Hội.**

Thiền sư Nhất Hạnh không phải là toàn thể Phật Giáo Việt Nam. Nhưng thầy là người cộng sự đắc lực, uy tín và có nhiều ảnh hưởng đối với những vị lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam hoạch định chính sách đối ngoại của Giáo Hội trước đây trong thời chiến tranh Việt Nam. Thầy cũng là người xây dựng và là chủ bút tạp chí Phật Giáo Việt Nam (1956-1959), tiếng nói chính thức của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, vừa chủ động vừa phản ảnh công cuộc vận động một nền Phật Giáo Việt Nam thống nhất, dân tộc, nhân bản, và trung đạo (trong bối cảnh chính trị và xã hội của thập niên 50). Thầy cũng là người cùng với Hòa Thượng Huyền Quang biên soạn sách **Đạo Phật Áp Dụng Vào Đời Sống Hằng Ngày** do Viện Hóa Đạo xuất bản năm 1973 để diễn giải cương lĩnh nhập thế của Phật Giáo Việt Nam hiện đại, nhấn mạnh đến các chủ đề *Đạo Phật và sự sống; Xây dựng bản thân; Xây dựng gia đình; Xây dựng xóm làng (hay khu phố); Xây dựng giáo hội; Xây dựng quốc gia; Xây dựng thế giới.*

GHPGVNTNHN-HK cũng không phải là tất cả các tổ chức Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại. Nhưng đây là một tổ chức Giáo Hội đầu tiên được thành lập ở hải ngoại tiếp theo lời kêu gọi thống nhất của Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội trong nước, đã quy tụ được đông đảo chư tôn Hòa

Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Phật tử nguyên là thành viên, tăng sĩ và Phật tử của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trước 1975. Đây là Giáo Hội được ủy nhiệm là Đại diện toàn quyền GHPGVNTN quốc nội và văn phòng của Giáo Hội tại Hoa Kỳ được xem như văn phòng II Viện Hóa Đạo.

Với tư cách và vị thế như thế, Thiền sư Nhất Hạnh và GHPGVNTNHN-HK, tuy chưa phải là toàn thể các tổ chức Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại, qua hai văn kiện nêu trên, đã phản ảnh được lập trường, quan điểm và ước muốn của Phật Giáo Việt Nam mà người đại diện là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo. Tuy nhiên, điểm khác biệt trong hai bản văn mang cùng một nội dung là sự trình bày: Bản văn Đường Hướng Của Phật Giáo Việt Nam (ĐHCPGVN) do Thiền sư Nhất Hạnh soạn thảo đề ra những nguyên tắc trong khi Chính Sách Của GHPGVNTNHN-HK Trước Hiện Tình Việt Nam (Chính sách...) đưa ra những quan điểm và phương thức nhằm giải quyết từng vấn đề cụ thể. Cả hai bản văn đều có chung một bối cảnh chính trị và xã hội Việt Nam dưới chế độ Cộng sản hiện nay.

## ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC VÀ DÂN TỘC: LẬP TRƯỜNG DÂN TỘC

Lập trường dân tộc phát xuất và gắn liền với truyền thống văn hóa dân tộc. Đi ngược lại hoặc tàn phá mọi truyền thống văn hóa dân tộc không thể được xem là lập trường dân tộc chân chính bởi lẽ nó không thể phục vụ hữu hiệu và tối đa quyền lợi của đất nước và dân tộc.

Thể hiện lập trường dân tộc, Thiền sư Nhất Hạnh đề nghị kêu gọi Bảo vệ di sản thiên nhiên của tổ quốc (điều 1,ĐHCPGVN) và Bảo vệ di sản văn hóa truyền thống của dân tộc (điều 2,ĐHCPGVN):

- Phật tử Việt Nam nguyện bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ Việt Nam, bảo vệ đất, núi, rừng,

sông biển và không khí Việt Nam, nguyện làm tất cả những gì có thể làm được để bảo vệ môi sinh, bảo vệ mọi loài cầm thú và thảo mộc trên đất nước Việt Nam, nguyện chặn đứng nạn ô nhiễm và phá hoại di sản thiên nhiên của tổ quốc Việt Nam.....Phật tử Việt Nam đòi hỏi rằng những nỗ lực phát triển nông nghiệp, phát triển kỹ nghệ, đầu tư ngoại quốc và khai thác tài nguyên... cần được thực hiện trên nguyên tắc bảo vệ di sản thiên nhiên này ...

- Phật tử Việt Nam nguyện ghi nhớ công ơn khai sáng của tổ tiên, nguyện không từ bỏ gốc rễ văn hóa truyền thống của tổ tiên và dân tộc, nguyện bảo vệ dòng văn hóa dân tộc. Tất cả những di sản văn hóa như kiến trúc, thư tịch, thi văn, âm nhạc, vũ điệu, tập tục, y phục... đều phải được bảo tồn, tái thiết, không được phá hủy, để mọi người dân bây giờ và sau này có thể tham cứu và tiếp xúc với văn hóa cổ truyền ... Sự du nhập các tư tưởng mới, các lối sống mới, tín ngưỡng mới cần được thực hiện trong tinh thần và nguyên tắc tôn trọng di sản văn hóa truyền thống ấy. Con người ở thời đại mới của tây phương cũng như đông phương sở dĩ khổ đau và bơ vơ là vì đánh mất liên lạc với gốc rễ văn hóa truyền thống của mình...

Đặt vấn đề nghĩa là hàm ý đã có vấn đề. Đưa ra những nguyên tắc là hàm ý trên thực tế đã xảy ra những hành động hoặc hiện tượng vô nguyên tắc. Nói cách khác, điều 1 và điều 2 của bản ĐHCPGVN muốn nêu lên một thực tế rằng qua các chính sách phát triển nông nghiệp, phát triển kỹ nghệ, đầu tư ngoại quốc và khai thác tài nguyên... cũng như qua các chủ trương về văn hóa, xã hội, giáo dục... của chính quyền Cộng sản Việt Nam trong quá khứ và hiện nay đã cho thấy di sản thiên nhiên của tổ quốc và di sản văn hóa truyền thống của dân tộc đã và đang bị tàn phá. Đây là một thực tế mà ngay đến một cựu đảng viên Cộng sản Việt Nam, ông Nguyễn Phong Hồ Hiếu, cũng nghiêm khắc phê phán liên quan đến chính sách phát triển và đầu tư của

Cộng sản Việt Nam: “Chớ nên hoa mắt trước ánh sáng của đồng đô la mà coi nhẹ thể diện quốc gia và quyền lợi dân tộc. Chớ nên từ cục tả sang cục hữu... cái gì cũng kinh doanh mua bán kiếm đó, bán và cho thuê dài hạn những tài sản quốc gia như đất đai, đồi núi, hầm mỏ... là việc hệ trọng. Không nên vì quyền lợi liên quan đến những kẻ đang cầm quyền mà xem nhẹ quyền lợi lâu dài của dân tộc...” (xem thêm toàn bài có đăng trong số này).

Nhận xét nguồn gốc của vấn đề không phải do cá nhân của mỗi người, dù đó là ai, mà chính yếu là do chủ nghĩa và nền tảng đạo đức của xã hội đó. Do vậy, GHPGVNTNHN-HK nhận định và chủ trương rằng:

- Chủ nghĩa Cộng sản và Xã hội Xã hội chủ nghĩa, trong suốt quá trình hình thành và hoạt động trên khắp thế giới cũng như tại Việt Nam, đã chứng tỏ hoàn toàn không thích hợp và còn tàn phá những giá trị truyền thống và những quyền lợi thiết thực của Đất nước và Dân tộc Việt Nam;

- Duy trì sự độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam không những đi ngược lại quyền lợi và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam mà còn phá hỏng hoàn toàn những sách lược đổi mới và phát triển kinh tế do chính Nhà nước CHXHCNVN hiện nay chủ trương.

- Tiến trình dân chủ hóa và phát triển kinh tế Việt Nam tất yếu phải thông qua con đường đối thoại bình đẳng, bầu cử tự do. Bạo động, hận thù, đàn áp không những đi ngược giòng tiến hóa của thời đại mà còn kéo dài thêm sự thống khổ của dân tộc, vốn đã triền miên hàng trăm năm qua.

- Trên tất cả mọi yếu tố, tôn giáo là nền tảng cho một đất nước và dân tộc Việt Nam thịnh vượng và an lạc. Chủ nghĩa vật chất, tình trạng phân hóa và suy đồi đạo lý của xã hội Việt Nam hiện nay cũng như thời hậu Cộng sản sẽ tạo nên một khoảng trống tinh thần lớn lao mà sự phát triển kinh tế không thể nào bù đắp được nếu không có đời sống tâm linh dồi dào bắt nguồn từ các tôn

giáo. Tôn giáo vừa là nhịp cầu đưa dân tộc, đặc biệt là các thế hệ trẻ, trở về với cội nguồn văn hóa dân tộc, vừa là thành trì ngăn chặn sự xâm nhập của những nếp sống thác loạn ngoại lai để bảo tồn bản sắc đặc thù và tạo nên tiềm lực sung mãn của dân tộc. (Điều 1.1, 1.2, 1.4 và 1.5, Chính sách...)

## ĐỐI VỚI XÃ HỘI: CHỦ TRƯỞNG TỪ BI, KHOAN DUNG VÀ HÓA GIẢI

Chiến tranh và thế cuộc Việt Nam trong suốt hơn một thế kỷ qua đã xô đẩy xã hội Việt Nam vào một tình trạng phân hóa, hoài nghi, hận thù phát xuất từ những mâu thuẫn ý thức hệ, địa phương và tôn giáo. Hậu quả của những mâu thuẫn này là đất nước bị tàn phá, dân tộc bị thống khổ. Hưởng đến một kỷ nguyên mới mà ai cũng hy vọng rằng con em chúng ta không còn phải sống trong một xã hội hoài nghi và hận thù, trong một đất nước kiệt quệ và nghèo đói, Phật Giáo Việt Nam chủ trương hóa giải trên tinh thần Từ Bi, Bình Đẳng và Khoan Dung của Phật Giáo.

- Phật giáo Việt Nam muốn sống an lạc và hòa bình với tất cả mọi thành phần khác của dân tộc Việt Nam, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng và ý thức hệ, miễn là họ chia sẻ chí hướng bảo vệ di sản thiên nhiên và văn hóa truyền thống đất nước. Phật tử Việt Nam nhìn nhận mọi người Việt là anh chị em, và không xem bất cứ ai là kẻ thù, dù đó là những kẻ đã từng đàn áp Phật Giáo. Phật tử Việt Nam nguyện góp sức đánh tan mọi tệ hiềm, giải tỏa mọi hiểu lầm giữa các thành phần dân tộc, kêu gọi sự hiểu biết và tha thứ về những lỗi lầm của nhau trong quá khứ để cùng góp sức xây dựng hiện tại và tương lai. Phật tử Việt Nam tha thiết muốn chung sống hòa bình và an lạc với các truyền thống Nho giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Cơ đốc, Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo và các thành phần khác của dân tộc. (ĐHCPGVN, điều 3)

- Dù bị đàn áp, triệt hạ, chết chóc, tù đầy, Giáo Hội vẫn nhẫn nhục, hy sinh, từ bi, tuyệt đối

*không nuôi giữ ý niệm hận thù và không chủ trương hành động trả thù. Trong công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện nay dưới chế độ Cộng sản Việt Nam cũng như trong công cuộc vận động tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo năm 1963 trước đây, Giáo Hội trước sau như một, không vì mục tiêu chính trị, không nhằm tranh đoạt quyền bính. Trên bình diện xã hội, Giáo Hội chủ trương không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, chính kiến, không xem ai là kẻ thù và luôn luôn chủ trương hóa giải mọi mâu thuẫn, hận thù. Trên mọi lãnh vực, trong mọi trường hợp, nhất quán từ trước đến sau, đó là lập trường Hòa Bình, Nhân Bản, Khai Phóng thể hiện đặc tính Bi, Trí, Dũng của Phật Giáo Việt Nam mà GHPGVN là người đại diện. (CSCGHPGVNTNHN-HK, điều 2.4)*

## **ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC GIẢI TRỪ PHÁP NẠN HIỆN NAY: TỰ DO TÔN GIÁO, ĐOÀN KẾT NỘI BỘ, THỐNG NHẤT GIÁO HỘI**

Phát xuất từ chủ trương căn bản của chủ nghĩa Cộng sản là không thừa nhận và triệt hạ các tôn giáo đến chính sách biến các tôn giáo thành những công cụ chính trị của Đảng và Nhà nước để vô hiệu hóa các tôn giáo nói chung, Cộng sản Việt Nam đã tạo dựng nên một tổ chức Phật giáo của nhà nước năm 1981. Đây là một sách lược nhằm giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hơn thế nữa, nhằm thế tục hóa Phật giáo Việt Nam thành một công cụ chính trị thế quyền tầm thường.

Cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo trong nước là một cuộc vận động vừa khó khăn vừa phức tạp và tế nhị. Cùng một lúc phải nhắm đến giải quyết ba thực tế:

1- Giáo Hội bị âm mưu giải thể, sinh hoạt Giáo Hội bị ngăn cấm, tài sản Giáo Hội bị tiếm dụng;

2- Sự phân hóa về nhân sự trong nội bộ Phật giáo do sách lược chia để trị của Nhà nước Cộng sản Việt Nam;

3- Sự phân cách về tổ chức giữa Giáo Hội Phật Giáo miền Bắc và Giáo Hội Phật Giáo miền Nam vì điều kiện chính trị trước 1975 cũng như giữa Giáo Hội truyền thống và Giáo Hội nhà nước từ 1981 trở về sau.

Nhằm giải quyết ba thực tế trên, công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện nay phải đáp ứng ba mục tiêu: **Tự do tôn giáo, đoàn kết nội bộ và thống nhất giáo hội.** Đối tượng của cuộc vận động này trong ngắn hạn là nhà nước Cộng sản Việt Nam nhưng trong dài hạn là chính trong nội bộ nhân sự và tổ chức của Phật giáo Việt Nam (thời hậu Cộng sản). Đây là lý do có những điểm tế nhị trong cả hai văn kiện:

*- Phật tử Việt Nam muốn có một giáo hội thống nhất của các Phật tử Việt Nam (1). Giáo hội thống nhất của các Phật tử Việt Nam phải có tính cách độc lập, có quyền tự quyết, nhà nước không được xen vào nội bộ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất thành lập năm 1964 là một công trình xây dựng vĩ đại của Phật tử Việt Nam sau bao nhiêu công trình tranh đấu với nhiều nước mất và sinh mệnh. Đây là một Giáo hội thật sự dân lập. Giáo hội này phải được lịch sử, quốc dân và chính quyền thừa nhận. Những thành tích và ưu điểm của giáo hội này phải được tiếp nhận trọn vẹn vào giáo hội thống nhất của tất cả Phật tử Việt nam trong tương lai. (điều 4, ĐHCPCGVN)*

*- Phật tử Việt Nam đòi hỏi quyền tự do hành đạo như các giáo hội ở các nước tự do...(điều 6, ĐHCPCGVN)*

*- Về ý nghĩa, cuộc vận động giải trừ Pháp nạn là một cuộc vận động đòi hỏi nhân quyền nói chung, quyền tự do tín ngưỡng nói riêng mà cụ thể là đòi phục hồi tổ chức, tài sản và sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất...(điều 2.1 Chính sách...)*

*- Đây là một cuộc vận động bất bạo động và không mưu tìm quyền thế chính trị. Giáo Hội chỉ*



*đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam thực thi những quyền căn bản của con người được mình xác trong chính Hiến pháp của nhà nước Cộng Sản Việt Nam, được bảo vệ trong Công Ước Về Quyền Công Dân Và Quyền Chính Trị của Liên Hiệp Quốc mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã ký kết tôn trọng. (điều 2.2, Chính sách...)*

*- Về mặt nhân sự (của tổ chức Phật giáo do nhà nước CSVN thành lập), Giáo hội nhận định, trừ một thiểu số là cán bộ do nhà nước Cộng sản Việt nam cài vào để áp chế, đa số vẫn là chư tôn giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni vì hạnh nguyện riêng biệt, đã ẩn nhẫn tùy duyên cung ứng nhu cầu tâm linh, đạo đức cho quần chúng Phật tử và giữ mạng mạch Phật giáo được tiếp tục... Khi âm thầm, lúc công khai, trong suốt những năm tháng dài dưới chế độ Cộng sản, dù nằm trong tổ chức và bị sự áp chế của Cộng sản, chư tôn túc giáo phẩm và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đã trường kỳ nỗ lực chống lại âm mưu phân hóa nội bộ Phật giáo cũng như chống lại những thủ đoạn làm biến chất Phật giáo. (điều 3.2 và 3.3, Chính sách...)*

*- Phân hóa là một trong những hậu quả nghiêm trọng nhất của chế độ Cộng sản đã tác hại trên toàn bộ xã hội, trong đó có các tôn giáo. Do đó, điều phải quan tâm hàng đầu là tạo mọi yếu tố cần thiết để có sự thống nhất toàn vẹn của Giáo Hội. Trong những yếu tố cần thiết, hai điều quan trọng nhất là tâm lý và hoàn cảnh. Về tâm lý thì không phân biệt và cảm thông; Về hoàn cảnh thì thường xuyên trao đổi, thăm viếng và giúp đỡ. (điều 4.3, Chính sách...)*

### **MỘT VÀI SUY NGHĨ:**

Không phải ngẫu nhiên mà chư tôn túc có trách nhiệm với Phật Giáo Việt Nam cùng nghĩ đến việc định hướng những hoạt động của Phật Giáo Việt Nam. Và có lẽ không riêng gì Thiền Sư Nhất Hạnh và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ mà tất cả chư tôn đức

Tăng Ni trong các tổ chức Phật Giáo Việt Nam khác ở hải ngoại cũng như đông đảo Phật tử các giới hàng quan tâm đến tiền đồ của Phật giáo nước nhà cũng đang thao thức về một đường hướng căn bản để làm nền tảng cho các hoạt động thế trị của Phật Giáo Việt Nam.

Hoạt động thế trị của Phật Giáo Việt Nam xuất phát từ hạnh nguyện cứu đời trong Bồ Tát hạnh của Phật Giáo. Thực hành Bồ Tát hạnh để báo đáp Tứ ân, để chịu thử thách trên con đường cầu Phật đạo. Xuất phát từ hạnh nguyện cứu đời đó mà truyền thống của Phật giáo Việt Nam trong suốt giòng lịch sử dựng nước, cứu nước của dân tộc, là "đặt sự tồn tại của mình trong sự tồn tại của dân tộc; không tìm riêng sự an toàn cho mình bên ngoài sự khổ đau của dân tộc." Tiếp nối truyền thống đó, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang hòa mình vào nỗi bất hạnh chung của dân tộc, đang góp phần mình vào nỗ lực chung của dân tộc để tôn giáo được tự do, nhân quyền được tôn trọng và đời sống được an bình.

Nhưng vấn đề được đặt ra là tùy duyên nhưng bất biến. Bất biến của hạnh nguyện Bồ Tát. Tùy thuận chúng sanh để cứu đời mà không để bị lôi cuốn vào giòng đời. Thực hành Bồ Tát hạnh phải có Bồ Tát tâm, Bồ Tát trí, Bồ Tát lực. Trong quá khứ, những hoạt động thế trị của Phật Giáo Việt Nam đã có những thành tựu đáng kể, xứng đáng với vị trí kế thừa truyền thống trong lịch sử Phật giáo và Dân tộc. Nhưng bên cạnh đó, những hoạt động thế trị này cũng gây nhiều tổn thương đến tiềm lực và tổ chức của Giáo Hội. Lý do có nhiều nhưng có thể quy vào điểm là bản chất và tự thân của tổ chức giáo hội không phải và không thể là một tổ chức chính trị thế quyền. Xóa bỏ ranh giới này chẳng khác nào xóa bỏ ranh giới giữa giải thoát và luân hồi. Đó là chưa kể có Bồ Tát tâm muốn thực hành Bồ Tát hạnh nhưng không có hoặc không đủ Bồ Tát trí và Bồ Tát lực.

*(xem tiếp trang 98)*

# Tìm hiểu những ngộ nhận chung quanh công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN tại quê nhà hiện nay

HUỲNH KIM QUANG

Nói đến ngộ nhận là nói đến thái độ nhận thức sai lầm thiếu thận trọng đôi khi bắt nguồn từ sắc thái tâm lý vô tâm hay không có ác ý. Những ngộ nhận như vậy có thể sẽ được hóa giải một cách tận gốc khi chúng ta nhận diện ra được sự thật của vấn đề. Tuy nhiên, cũng có những ngộ nhận không đơn thuần là thái độ vô tâm hay thiếu thận trọng trong nhận thức mà là một sự chủ tâm có toan tính để xuyên tạc hoặc bôi đen nhận thức của quần chúng về một số vấn đề nào đó. Đối với trường hợp này sự hóa giải tận gốc tùy thuộc vào chức năng lương tri trong nhận thức của quần chúng.

Thái độ chủ tâm tạo ra ngộ nhận là một chiến thuật nằm trong chiến lược tuyên truyền để đánh phá kẻ khác. Những ngộ nhận như thế đôi khi được tạo ra bằng những chứng liệu giả tạo, đôi khi được tạo ra bằng vóc dáng của sự thật nhưng với nội dung hoàn toàn giả tạo. Trường hợp thứ hai là một chiến thuật tinh vi và nguy hiểm mà người bị đặt trong thế ngộ nhận khó có thể thoát ra khỏi quỹ đạo chủ tâm của người tạo ra ngộ nhận. Đối với trường hợp này, chúng ta cần phải bình tâm và sáng suốt để suy xét tường tận lẽ thật hư thì mới có thể hóa giải được vấn đề.

Từ khi công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN tại quê nhà được phát khởi sâu rộng trong và ngoài nước dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo và

chư tôn giáo phẩm trong GHPGVNTN gần hai năm qua, chúng ta thấy có một số những ngộ nhận đã xuất hiện trên dư luận trong và ngoài nước. Những ngộ nhận ấy là: Quý vị tu sĩ Phật giáo đang làm chính trị, Phật giáo trong nước không hề bị đàn áp và vẫn luôn luôn được tự do tôn giáo, công cuộc vận động của GHPGVNTN hiện nay là sự cản trở tiến trình xây dựng đất nước v.v... Chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu từng quan điểm một để thấy rằng sự thật của vấn đề là gì và tại sao chúng tôi gọi đó là những ngộ nhận.

Trước hết là Phật giáo và chính trị.

Phật giáo có chủ trương làm chính trị?

Phật giáo có phải đang làm chính trị?

Thật ra, những tra vấn như vậy không phải chỉ mới xuất hiện gần đây trong giai đoạn vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN mà đã xuất hiện từ lâu nay, nhất là vào các thập niên sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ này khi công cuộc hoàng dương chánh pháp được tổ chức quy mô khắp trên toàn đất nước.

Ở đây chúng tôi không định nghĩa Phật giáo là gì và chính trị là gì để rồi đi đến sự tỷ giảo hoặc kết luận. Chúng tôi chỉ muốn thưa rằng từ ngữ chính trị xét như là phương thức hành xử của đạo Phật hoàn toàn không có trong ba tạng giáo điển kinh, luật và luận của Phật giáo tự trên hai ngàn năm trăm ba mươi bảy năm nay.

Quý vị có thể không đồng ý với chúng tôi điều ấy. Quý vị có thể cho rằng tại sao chúng ta phải tự đối lầy mình trong khi tất cả những gì chúng ta làm, Phật giáo làm đều là những hành động chính trị? Đòi tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN không phải là hành động chính trị ư?

Quý vị đã nhìn những việc làm của Phật giáo bằng nhãn quan chính trị. Chúng tôi đồng ý rằng nếu nhìn bằng nhãn quan chính trị thì quả thật những việc làm của Phật giáo như vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN đều là những hành động chính trị. Nhưng, nếu chúng ta nhìn bằng quan kiến như vậy thì chúng ta đã đứng ở vị trí không đúng. Tại sao? Bởi vì Phật giáo, hay nói khác đi, đạo Phật không phải là một tổ chức chính trị. Xa hơn nữa, Phật giáo cũng không thể được hiểu như một tổ chức tôn giáo bình thường. Phật giáo trong ý nghĩa căn để là biểu hiện của Trung đạo đệ nhất nghĩa, tức là hàm ngụ thể tính xuất thế siêu việt. Nếu đứng ở quan kiến chính trị mà nhìn thì việc đức Phật giải thoát tình trạng giai cấp bất công của xã hội Ấn Độ năm xưa, việc thiền sư Vạn Hạnh giúp Lý Công Uẩn gây dựng sơn hà, việc Trần Quốc Toản tức Tuệ Trung Thượng Sĩ cầm quân dẹp giặc đều là hành động chính trị cả. Quý vị có thể cho rằng đúng vậy, đó là những hành động chính trị. Nhưng sự thật hoàn toàn không!

Dem nhãn quan chính trị, dù là chính trị ở trong ý nghĩa nào, để mệnh danh cho những việc làm của Phật giáo là thế tục hóa hạnh nguyện nhập thế độ sanh của Bồ tát đạo.

Một người, hay một tổ chức làm chính trị có thể vì phúc lợi của muôn dân, nhưng người đó, tổ chức đó không lập thế nguyện trên cầu Phật đạo dưới cứu khổ chúng sanh; họ không phát khởi Bồ đề tâm qua tất cả những tư duy, ngôn ngữ và hành động của họ. Phật giáo thì khác, trên từ đức Phật dưới đến quý vị tu sĩ và một số Phật tử tại gia (chúng tôi muốn nói đến những vị có thọ giới tại gia Bồ tát) đều khởi đi từ Bồ đề tâm

mà thi thiết nguyện lực. Chính vì thế, không thể nói rằng việc đức Phật giải thoát tình trạng giai cấp bất công của xã hội Ấn, việc thiền sư Vạn Hạnh giúp Lý Công Uẩn gây dựng sơn hà, việc Tuệ Trung Thượng Sĩ cầm quân đuổi giặc ngoại xâm, và gần đây hơn, việc Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Thích Huyền Quang, quý Đại đức Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN là hành động chính trị. Vẫn biết rằng Bồ đề tâm ai cũng có, Phật tánh ai cũng bình đẳng như nhau, nhưng nếu Bồ đề tâm ấy, Phật tánh ấy không được khai mở ra bằng thế nguyện kiên cố thì việc thành tựu Phật đạo không đủ thắng duyên để hoàn thành, giống như ngọc không mài dũa thì không thành bảo châu.

Hành Bồ tát đạo không phải chỉ biết có việc tụng kinh gõ mõ để cầu an, cầu siêu cho người, hay chỉ thuyết pháp để khai mở tri kiến, để giảng diễn giáo nghĩa của đạo Phật. Hành Bồ tát đạo là lăn xả vào đời ác năm trước thị hiện ở bất cứ giai tầng xã hội nào, thời đại nào, là đồng sự với tất cả các loại chức nghiệp để độ mình và người. Xin hãy lắng nghe lời thế nguyện tha thiết và kiên cố của Tôn giả A Nan:

*“Ngũ trước ác thế thế tiên nhập  
Như nhất chúng sanh vị thành Phật  
Chung bất ư thủ thủ Nê Hoàn.”*

Hoặc xin lắng nghe lời thế nguyện cao vời hơn cả cái vô tận của thời-không của Bồ tát Địa Tạng:

*“Địa ngục vị không  
Thệ bất thành Phật.”*

Xin thưa quý độc giả, những thế nguyện, những nguyện lực từ Bồ đề tâm ấy, một người làm chính trị của thế gian có thể nào có được? Những hạnh nguyện cao tột ấy có thể nào thế tục hóa bằng từ ngữ chính trị?

Mục tiêu của người làm chính trị chỉ hạn cục trong phúc lợi, dù là cho vạn dân, thế tục lẫn quần trong tam giới sanh tử và khổ đau nối dài. Mục tiêu của hạnh nguyện nhập thế độ sanh của

Bồ tát là thành tựu Phật đạo cho tất cả chúng sanh để giác ngộ vô minh và giải thoát sanh tử khổ lụy. Nếu gọi sự thi thiết nguyện lực ấy của Phật giáo là hành động chính trị, có phải là chúng ta đã thể tục hóa công hạnh của Bồ tát đạo?

Đó là lý do tại sao hơn hai mươi lăm thế kỷ qua, tại tất cả mọi quốc độ nơi mà Phật giáo có mặt, mặc dù không tiếc sinh mạng để hy sinh góp phần vào công cuộc giải trừ khổ đau cho nhân loại, Phật giáo vẫn không bao giờ tự đóng vai trò như một tổ chức chính trị thế tục. Đặc biệt tại Việt Nam, Phật giáo Việt Nam đã đóng góp xứng đáng công đức của mình vào việc dựng nước và giữ nước, vẫn luôn luôn ở vị thế là một dẫn lộ cho việc giải thoát khổ đau cho dân tộc mà không hề quan tâm đến mục tiêu chính trị. Tất cả những gì Phật giáo Việt Nam thực hiện cho đất nước, cho dân tộc đều bắt nguồn từ nguyện lực của Bồ đề tâm, từ công hạnh lợi sanh của Bồ tát đạo. Và do đó, chúng ta không thể mệnh danh những công hạnh đó là những hành động chính trị.

Người Việt Nam chúng ta đôi khi chưa nhận thức được tương tận mục tiêu và ý nghĩa thâm diệu qua những phương thức hành xử của đạo Phật. Chúng ta thường đem nhãn quan thế tục để nhận thức hay đánh giá những việc làm của đạo Phật và đặc biệt là của giới tu sĩ Phật giáo. Thấy quý vị tu sĩ vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN, một số người nghĩ rằng chắc Phật giáo đang có mưu đồ gì, hoặc cho rằng tại sao một vị tu sĩ không lo tu hành mà đi vận động hết chỗ này đến chỗ kia. Chúng ta cần nên nhớ rằng trên bước đường thi thiết nguyện lực độ sanh, hễ nơi nào và lúc nào còn có người, có chúng sanh đau khổ thì nơi ấy, lúc ấy người thực hiện hạnh độ sanh sẵn sàng dùng phương tiện để cứu khổ. Thực hiện hạnh độ sanh tức là hoàn thành mục tiêu tự độ. Bổ thí cho người khác là cách hay nhất để xóa bỏ lòng xan tham bồng xển của chính mình. Lấn xả vào đời ác năm trước đây đây phiền não, si mê là

cách tốt nhất, là thắng duyên để đoạn trừ phiền não và vén màn vô minh. Bởi vậy, trong kinh Duy Ma, Bồ tát Duy Ma Cật dạy rằng:

*“Vi chúng sinh còn có bệnh, cho nên Bồ tát có bệnh. Khi nào bệnh của chúng sinh không còn thì bệnh của Bồ tát cũng không còn.”*

Hoặc trong các kinh đức Phật thường dạy:

*“Phiền não tức Bồ đề”.*

Quý vị tu sĩ Phật giáo thừa truyền công hạnh độ sanh thì luôn luôn tu tập chánh pháp trong chính công việc độ sanh đó, không phải nhất định tọa thiền hay tụng kinh suốt ngày mới là tu. Xưa kia tôn giả Xá Lợi Phất chỉ nghe qua một bài kệ nhân duyên đã liễu ngộ nguồn tâm, trừ sạch cấu trần từ vạn kiếp. Tuệ Trung Thượng Sĩ cầm quân chống giặc ngoại xâm mà sở ngộ, sở chứng đạt đến chỗ bất khả tư nghì. Gần đây, Hòa thượng Thích Quảng Độ bị lưu đày tận miền thôn dã ở tỉnh Thái Bình ngày đêm bị chính quyền cộng sản khủng bố mà ngài vẫn an nhiên tự tại trong phong thái xuất trần của bậc thượng sĩ. Hòa thượng Thích Huyền Quang bị câu lưu tại Quảng Ngãi thường xuyên bị chính quyền cộng sản áp bức mà ngài vẫn ung dung vô ngại đọc trọn ba tạng kinh, luật, luận gồm cả trăm vạn lời.

Thứ đến, tại quê nhà hiện nay, Phật giáo, đặc biệt là GHPGVNTN, có thật sự bị đàn áp hay là được tự do hành đạo? Nói đến hai chữ tự do trong xã hội chuyên chính hay độc quyền cai trị của cộng sản là một sự diễn đạt không đúng nghĩa.

Tự do hiểu theo ý nghĩa thông thường là sự tự chủ, là khả tính của sự chọn lựa. Tự chủ trong đời sống sinh hoạt của từng cá nhân trong xã hội. Từng cá nhân trong xã hội có quyền chọn lựa cách sống của mình sao cho không tổn hại đến những cá nhân khác hay xã hội. Trong xã hội Việt Nam hiện nay, sự tự chủ và quyền chọn lựa đối với các sinh hoạt của đời sống từng người dân vẫn chưa được nhà nước cộng sản thật sự tôn trọng.

Sau gần hai thập niên người dân Việt Nam bị tước đoạt đi tất cả quyền chọn lựa trong sinh hoạt

đời sống, bị giam hãm trong ngục tù của xã hội cộng sản. Một vài năm gần đây, vì cái thế bất đắc dĩ để sinh tồn, chính quyền cộng sản đã nới lỏng một phần rất nhỏ sự buộc thắt cay nghiệt cho xã hội. Một số người thấy thế vội cho là được tự do, có tự do. Thật ra đó không phải là sự tự do thật sự mà nhân loại quan niệm. Bởi vì các quyền tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do sinh hoạt chính trị vẫn chưa được trao lại cho người dân.

Hình thức sinh hoạt Phật giáo mà quần chúng có thể thấy được không phải là hình thức sinh hoạt của quyền tự do tôn giáo, đó chỉ là sự nới lỏng đôi phần cho sinh hoạt tín ngưỡng của người dân mà thôi. Sinh hoạt tín ngưỡng mà không được hướng dẫn một cách chân chính sẽ trở thành một thứ tác hại nguy hiểm cho xã hội. Hình thức sinh hoạt Phật giáo mà quần chúng có thể thấy được là sự sinh hoạt của tổ chức Phật giáo do nhà nước cộng sản lập ra vào năm 1981 đến nay, tổ chức ấy gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, chịu sự lãnh đạo và chi phối của Mặt Trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo chính phủ, hai tổ chức ngoại vi của Đảng Cộng sản Việt Nam. Căn cứ vào sự sinh hoạt của GHPGVN, vốn đã bị Mặt Trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo chính phủ chỉ đạo mọi mặt, mà cho là có tự do tôn giáo hay Phật giáo được tự do sinh hoạt, thì có khác gì nói rằng Hội Phụ Nữ, Hội Nông Dân (cũng là thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc) được sinh hoạt tự do!

Nếu tại Việt Nam thật sự có tự do tôn giáo vậy còn tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì sao? Tại sao chính quyền đã cấm không cho GHPGVNTN được sinh hoạt? Tại sao quý vị lãnh đạo của GHPGVNTN như Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Đức Nhuận, Thích Quảng Độ, quý Thượng tọa và Đại đức Thích Không Tánh, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng v.v... vẫn còn bị tù tội hoặc câu lưu? Nếu thật sự có tự do thì chính quyền phải để cho các tổ chức Phật giáo tự do sinh hoạt. Chính quyền hãy để cho

GHPGVN được quyền tự quyết định lấy định hướng sinh hoạt. Chính quyền hãy để cho GHPGVNTN được sinh hoạt bình thường.

Các quyền tự do căn bản như tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do sinh hoạt chính trị v.v... là những quyền lợi tất yếu phải có của một người dân trong bất cứ một đất nước nào. Những quyền tự do căn bản ấy đã được cả cộng đồng nhân loại thừa nhận mà tiêu biểu là tinh thần của bản Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Những quyền tự do căn bản ấy không phải là những đặc ân của các chế độ chính trị ban phát cho dân chúng, mà ngược lại các chế độ chính trị phải bảo vệ và tôn trọng các quyền tự do căn bản ấy cho người dân. Chính vì vậy, khi một chế độ chính trị chà đạp lên các quyền tự do căn bản của mỗi người dân thì bất cứ một công dân nào trong đất nước ấy cũng có quyền đòi hỏi nhà cầm quyền tôn trọng những quyền tự do căn bản đó. Hành động đứng lên đòi hỏi nhà nước tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân còn là một hành động hy hiến cao cả mà một người thực hiện hạnh lợi sanh như quý vị tu sĩ Phật giáo không thể làm ngơ.

Sau hết, một số người cho rằng công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN tại quê nhà hiện nay là tạo ra sự cản trở tiến trình xây dựng đất nước.

Xây dựng đất nước là trách nhiệm thiêng liêng của tất cả mọi công dân thuộc tất cả các thành phần hay giai tầng xã hội. Trách nhiệm thiêng liêng ấy không ai có quyền độc chiếm riêng cho cá nhân hay cho phe nhóm nào đó mà cấm đoán hoặc tước đoạt nó từ những người dân hay những tổ chức khác trong cộng đồng dân tộc. Tự độc chiếm quyền xây dựng đất nước là hành động phá hoại đất nước và tiêu diệt tiềm năng quý giá của dân tộc. Trong ý nghĩa đó, nhà nước cộng sản Việt Nam phải để cho tất cả mọi thành phần dân tộc, trong đó có tổ chức GHPGVNTN, được quyền sinh hoạt bình thường và đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước. Tại sao cho đến hôm nay chính quyền cộng sản Việt

Nam vẫn chà đạp các quyền tự do căn bản của người dân và cấm đoán việc sinh hoạt bình thường của GHPGVNTN?

Không có quyền tự do, không khí sinh hoạt của đất nước chỉ là một diễn trường múa rối không có chất lượng, không có sinh khí, không có sáng tạo! Một Bộ chính trị trung ương đảng chỉ vồn vện có mười mấy người làm sao có đủ thẩm quyền kiến thức lâm bác để quyết định mọi việc và dẫn lộ cho cả một đất nước? Tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do sinh hoạt chính trị v.v... là những cánh cửa mở ra để đón nhận tất cả mọi đóng góp, mọi sáng tạo từ mọi thành phần xã hội cho công cuộc kiến tạo đất nước.

Đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN, vì vậy, là bước tiên quyết để tiến đến việc góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước. Sao gọi là sự cản trở?

Trên tiến trình xây dựng đất nước lực tác động giữa các thành phần dân tộc và cơ chế chính quyền là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào sự hoàn thiện. Muốn xây dựng đất nước mà không cho phép những đóng góp từ nhân dân, ngay dù đó là những lực đối lập, thì sự xây dựng ấy không đáp ứng được nguyện vọng của đại khối dân tộc, sự xây dựng ấy chỉ là cách củng cố thế lực hay quyền lợi của tập thể thiểu số lãnh đạo. Hơn ai hết, người cộng sản phải nằm lòng nguyên lý biện chứng. Qua đó tiến trình lịch sử của nhân loại diễn biến theo cách thế biện chứng, nghĩa là sinh thành bằng sự tương quan, tương đãi giữa các sự kiện, các thành phần xã hội. Vậy mà, hiện nay chính người cộng sản đập đổ nguyên lý ấy bằng cách cưỡng ép tiến trình xây dựng đất nước qua sự độc diễn của đảng và nhà nước cộng sản. Chính bằng cách này mà mặc dù nắm trọn quyền thống trị đất nước ngót hai thập niên qua, Nhà nước cộng sản Việt Nam không những không xây dựng được đất nước giàu mạnh còn làm cho cả dân tộc đói khổ, lạc hậu và điếu đứng!

Công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN hiện nay là lời thiết tha kêu gọi Nhà nước cộng sản Việt Nam thẳng thắn nhìn vào thực trạng của đất nước, mở rộng cánh cửa cho mọi thành phần dân tộc, trả lại các quyền tự do căn bản của người dân, để cho GHPGVNTN được tự do phục hồi sinh hoạt hầu có cơ hội đóng góp vào việc xây dựng đất nước. Phương cách hành xử mang đây thiện chí xây dựng như vậy sao gọi là cản trở? Chính người chối từ việc thực thi nghiêm chỉnh các yêu cầu trên mới thật sự là kẻ cản trở tiến trình xây dựng đất nước.

Ngày nào Đảng và Nhà nước cộng sản Việt Nam còn độc chiếm quyền thống trị đất nước thì ngày ấy tiềm năng lớn lao và quý giá của dân tộc vẫn còn bị vùi dập. Hiện nay chính quyền cộng sản thực thi phương thức xây dựng đất nước bằng cách phung phí tài nguyên của quốc gia cho ngoại nhân, mở cửa mời gọi sự đầu tư của ngoại quốc với mục đích thu góp ngoại tệ mà không quan tâm đến khả năng tự trị của người dân trong nước. Đây là những yếu tố dẫn đến tình trạng tha hóa và tiêu diệt tiềm năng xây dựng của dân tộc. Chính vì vậy, công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN là tiếng chuông đánh thức chế độ hiện thời để họ nhận ra sự thật và kịp thời phục hồi tiềm năng của dân tộc bằng cách lập lại sự tự do nghiêm chỉnh cho toàn bộ sinh hoạt của người dân. Có như thế, nhân dân, trong đó có GHPGVNTN, mới có cơ hội để thật sự góp phần vào việc xây dựng xứ sở. Đó là nguyện vọng chính đáng mà cả dân tộc đang thao thức, mong chờ. □



## hoài hương

rừng mờ mấy dặm sương  
tà huy chen sắc lục  
thăm thẳm cuối con đường  
đèn nhà ta sáng - tắt?

cách trở đường trăm dặm  
sinh ly đã bấy chầy  
nghe giọng kêu bìm bịp  
sầu kia như cànng say

xa nhà đã ba xuân  
rượu chưa rót đã ngừng  
miệng đắng mùi tân khổ  
đã mới thân phong trần.

## ngập lá tình xưa

những cây mùa đông nức nụ xanh  
gọi xuân lặng lẽ

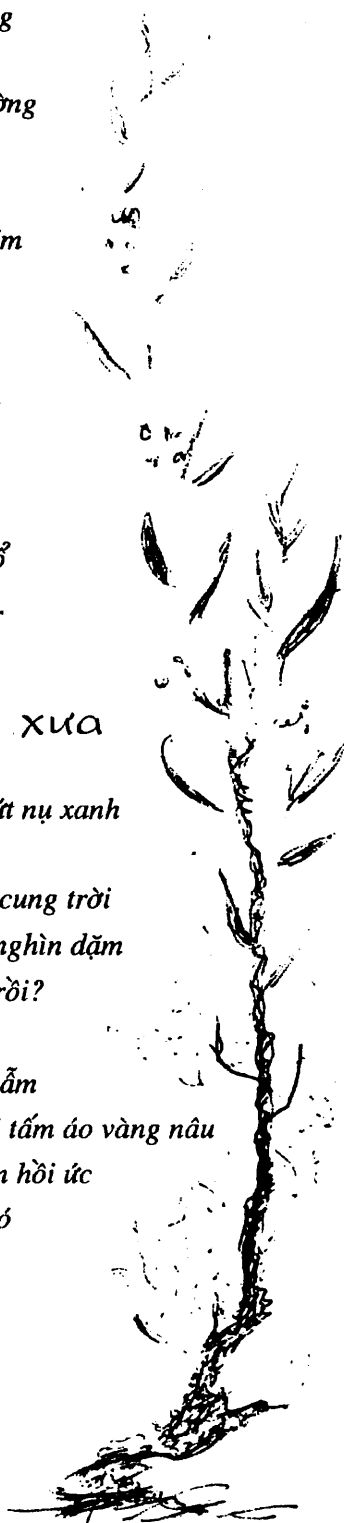
con én còn chờ bên kia cung trời  
mây lữ thú phiêu bồng nghìn dặm  
em đi xa mấy độ trăng rồi?

những lá rơi

ồ, những lá mùa đông sẫm  
rãi lên mặt đất vườn tôi tím áo vàng nâu  
đứt mất một sợi dây đàn hồi ức  
mà vẫn còn rung đâu đó

thanh âm thốn thức  
của tiếng nấc  
một chiều tàn đông  
trong vườn ngập lá  
ôi tôi

ngập lá tình xưa



về lại

## mấy phương tình

ta về lại bến sông xưa tĩnh lặng  
bên này bờ xa mộng tận bên kia  
chiều thăm thẳm  
màu sương thêm nhớ giọng  
bình rượu cay bỗng ngập nỗi đi về  
ta về lại trời tây phương tình cũ  
chút lòng đau ngun ngút bóng trăng mùa  
sầu cố xứ hãy còn chao ngán nước  
con đò cô liêu đợi một người xưa

ta về lại trời đông vườn lá động  
mướt sân rêu cổ tích mây phen đời  
từ ngàn thuở hãy còn nghe vang vọng  
trận gió tình mê mãi cuộc rong chơi

ta về lại trời nam dài ngõ phố  
dài mắt người suốt cõi mộng trăm năm  
dài nỗi đợi mấy lần thương nỗi nhớ  
tách trà hương ủ chậm vết trăng ngàn  
rồi ta lại về bên trời bắc ấy  
mây ngàn thu còn quạnh một niềm chung  
mà sao vẫn nửa đời như ngày đại  
uống trâu đêm  
khà,  
hớp rượu vô cùng.

Phù Du

# Vai trò người Cư Sĩ Hộ Pháp cho Giáo Hội và việc đóng góp xây dựng cơ cấu Truyền Thông Phật Giáo Trên Địa Bàn Quốc Tế

VÕ VĂN ÁI

Như quý Đạo hữu đã biết, Pháp nạn II ngày càng nguy kịch ở quê nhà. Trong kỳ Pháp nạn cách đây 30 năm, giới cư sĩ Phật giáo đã đóng góp rất nhiều để bảo vệ Đạo pháp và đã giành được thắng lợi nhờ vào nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến sự thống nhất về lập trường căn bản của Giáo hội, cũng như các điều kiện khách quan thuận lợi về phương diện chính trị.

Trái lại, hiện nay, điều kiện khách quan còn thiếu, Giáo hội trong nước đang bị cô lập, bị khủng bố. Quần chúng Phật tử bị đàn áp, đe dọa. Ở hải ngoại, chúng ta bị địa lý năm châu phân cách, cho đến nay người cư sĩ chưa đủ cơ duyên hội tụ, để cùng có một sách lược hộ pháp.

Phải nói thực là trong giới cư sĩ chúng ta, có luồng dư luận cho rằng người cư sĩ nên chú tâm tu học, niệm Phật, trường trai, không nên dính tới việc xô bồ nơi phố chợ. Nói rõ là "*không nên làm chính trị.*" Nguyên tắc không sai. Bởi việc đời như lục tặc quấy phá cảnh tịnh độ mà chúng ta đang tu học để đạt tới.

Nguyên tắc không sai, nhưng thực tế và thực tại của người cư sĩ Việt Nam có đúng không? Tôi thấy chỉ đúng một nửa. Đúng khi đất nước thanh bình, như thời không có ngoại xâm hay nạn độc tài. Xưa gọi là thời Nghiêu Thuấn. Ba trăm năm qua, đất nước ta diên đảo, loạn ly, dân tình đói khổ, đạo đức suy thoái. Hết Trịnh Nguyễn phân tranh tới Bắc Nam chia cắt. Hết Pháp thuộc tới chiến tranh ý thức hệ tương tàn. Hỏi như thế,

người cư sĩ chọn con đường tu học nào? Tu học để chứng quả A La Hán hay thể hiện Bồ tát hạnh? Leo lên chiếc xe đạp rong chơi ba nghìn cỡi, hay đóng chiếc xe đò chở người trầm luân quá giang? Dù đến bất cứ chùa nào, gia nhập khuôn hội nào, tôi nhận thấy cư sĩ Việt Nam luôn đi theo truyền thống "*tự giác nhi giác tha*", con đường Pháp Hoa của Bồ tát hạnh. Cứu chúng sinh mới có thể cứu mình. Từ khi có lịch sử, từ Tiền Lê qua Lý, Trần tới Hậu Lê, tôi chưa thấy nền Phật giáo Á châu nào giống Phật giáo Việt Nam trong sự sống Phật mãnh liệt qua tư tưởng *hành trong vô hành* của Kinh Kim Cang. Chưa có nước nào các thiền sư cầm quân đi cứu dân chống ngoại xâm. Và khi yên giấc lại trở về phong thái chuyển pháp nơi thâm u cùng cốc của chùa viện. Không nhắc, quý đạo hữu cũng nhớ ngay tới vua Trần Nhân Tông hay Tuệ Trung Thượng Sĩ. Vua Trần là một tăng sĩ, một Thiên Tổ. Tuệ Trung là một cư sĩ.

Chính trị có tính nhất thời, giai đoạn, nếu không nói là thủ đoạn. Đạo mới trường cửu. Người cư sĩ không thích làm chính trị. Nhưng thực tế Việt Nam 50 năm qua, chính trị có để yên cho người cư sĩ tự do tu học và sống Phật không? Có để yên cho chùa viện truyền pháp không? Có để yên cho chư tôn đức Tăng già chúng ta tự do hành đạo không?

Hai vấn đề cần chúng ta lưu tâm. Một là, nhà cầm quyền cộng sản bô bô với thế giới rằng



tại Việt Nam ngày nay Phật tử được tự do hành đạo, nhiều trường Phật học cơ bản và cao cấp được tự do hoạt động, kinh sách và Đại Tạng Kinh tha hồ ấn hành. Điều này đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Nói như một nhà văn Nga: *Nửa ổ bánh mì vẫn là bánh mì, nhưng một nửa phần của sự thật không là sự thật!* Từ thời Minh thuộc tới thời Pháp thuộc, Phật tử không bị cấm đi chùa, kinh sách không bị cấm in, trường Phật học không bị cấm mở. Điều mà thời Minh thuộc, thời Pháp thuộc cấm, là Phật tử không được tham gia đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự chủ quốc gia. Còn ngày nay chế độ Cộng sản cấm người Phật tử không được tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ. Nghĩa là không được thực hành Bồ tát hạnh, không được phá ma hành đạo, không được trên cầu trí giác dưới cứu chúng sinh. Nói chúng sinh là nói quá rộng ra mọi loài hữu tình. Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước mới chỉ muốn thực hành Phật Pháp cho cõi nơn thôi, mà cũng bị cấm cản, bị đàn áp. Coi nơn đó là 73 triệu dân đói rách, mất tự do, nhân quyền bị chà đạp, dân chủ bị tước đoạt.

Hai là, nhà cầm quyền cộng sản khuyến Phật tử và Giáo hội chỉ nên lo việc từ thiện xã hội, cứu thiên tai, lũ lụt, phát mền chiếu, thuốc men v.v... Đương nhiên là Phật giáo phải thực hành hạnh bố thí. Nhưng nguyên nhân để ra cảnh đói nghèo, nước chậm tiến, cán bộ đảng từ cao xuống thấp sống phè phỡn bằng nạn tham nhũng và tiền viện trợ thì sao? Phật tử và Giáo hội có quyền trừ khử nguyên nhân của Khổ để là Tập đế không? Than ôi, gần ba ngàn năm nay, Phật dạy ta phương pháp Tứ đế. Thế mà nhà cầm quyền cộng sản khuyến người Phật tử thoái hóa trở về thời chưa có Phật. Nghĩa là từng cá nhân, từng đoàn thể cứ chăm chăm lo việc từ thiện xã hội, lo sửa ngọn quên gốc, để cho Nhà Nước rảnh tay tham nhũng. Cá nhân, đoàn thể hay Giáo hội không được tham gia ý kiến, tham dự, phác thảo đề án kiến quốc, cứu dân, đánh sâu vào các nguyên nhân sinh ra khổ lụy cho dân tộc. Nói rõ

trên phương diện giáo lý, Phật tử chỉ được thực hành Đệ nhất đế trong Tứ đế mà thôi.

Không, không! Một trăm lần không! Người cư sĩ chúng ta quyết không theo đường hướng của Ma vương Ba Tuần! Người cư sĩ không âm mưu chính trị quyền thế, phe phái để phục vụ thiểu số. Nhưng người cư sĩ thực hành Tứ Thánh Đế để đền đáp Tứ Ân. Đó là con đường chính trị cao cả của người cư sĩ, nếu phải dùng chữ chính trị cho khế cơ với ngôn ngữ thời đại.

Quý đạo hữu quá thâm hiểu từ ngữ Tứ Ân rồi. Đó là bốn ơn người cư sĩ phải trả trên mặt đất này: Ơn cha mẹ sinh thành ra mình; ơn thầy bạn nuôi dưỡng tinh thần và trau luyện kiến thức cho mình, đây cũng là ơn Tam Bảo; ơn Nước nhà hay cũng gọi là ơn Tổ quốc; và ơn chúng sanh mà mình có liên hệ từ nhiều đời nhiều kiếp.

Nếu đồng ý với nhau trên vài nét cơ bản vừa trình bày, vậy thì vai trò người cư sĩ ở hải ngoại là vai trò nào? Tôi xin trả lời ngay, đó là vai trò hộ pháp cho Giáo hội trường tồn. Chính và trước, là Giáo hội trong nước, hiện đang lâm Pháp nạn nguy kịch. Kế tới là Giáo hội ở hải ngoại. Bởi vì Giáo hội hải ngoại là mặt trái của Giáo hội trong nước, như đốm lửa trên cây hương.

Vai trò người cư sĩ là kẻ vai gánh vác việc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn. Thực tế tuy phức tạp, nhưng phương trình đã quá chính xác: Quốc nạn chưa giải trừ thì Pháp nạn không thể giải quyết.

Giáo hội cầm đầu bởi chư tôn đức Tăng già. Truyền thống Tăng già Việt Nam chưa có lệ Tăng sĩ tham gia chính trị. Nên trong cuộc đấu tranh phức tạp ngày nay, để cho danh chính ngôn thuận, người cư sĩ phải đảm đương hộ pháp cho Giáo hội ở những lĩnh vực, như lĩnh vực chính trị, mà Giáo hội không thể tham dự trực tiếp.

Tôi đọc được câu viết chí lý trên Bản Tin của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo về lập trường và thái độ chính trị của GHPGVNTN tại hải ngoại như sau:

*"Trên căn bản, Tăng sĩ không làm chính trị. Sự tham gia chính trị của Tăng sĩ và Giáo hội chỉ gây thiệt hại cho Phật giáo. Vì Giáo hội và Phật giáo là con đường hành thế trường cửu. Chính trị chỉ là việc giai đoạn, cục bộ, dù chi phối tới toàn thể sinh hoạt của xã hội và người dân. Do đó, chỉ có thể nói tới lập trường và thái độ chính trị của Giáo hội."*

Nếu tôi không lầm, thì vô hình trung Giáo hội giao phó cho giới cư sĩ thể hiện tư tưởng đạo Phật vào lĩnh vực chính trị, là nơi Giáo hội hướng dẫn, khuyến thỉnh, nhưng không trực tiếp hành hoạt.

Thiền kiến của tôi, tướng của Pháp là Phật, thể của Pháp là Tăng, dụng của Pháp là giới cư sĩ. Chúng ta phải đương thân làm pháp khí cho Tam Bảo trên các lĩnh vực nhân sinh, tức vấn đề văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, công nghệ và chính trị.

Chuyện người cư sĩ tham gia hoạt động trên các lĩnh vực này, đặc biệt là chính trị, đâu mới mẻ gì mà đem ra tham luận hôm nay? Từ sau 1963, có biết bao Phật tử tham gia chính trị rồi? Duy chúng ta phải học bài học thất bại cũ: Vì sao đạo Phật từ bi như thế, lượng dân đông như thế, mà không hóa giải nổi chính trường và chiến tranh? Đành là các thế lực đế quốc hãm hại dân tộc ta, nhưng điều ta không thể chối cãi là Phật giáo không có người làm chính trị theo nghĩa có tài lương đồng. Chúng ta phải gạt lối chính trị nhắm làm quan để vinh thân phì gia.

Ta phải công nhận trong quá khứ, Phật tử tham chính thì có, nhưng làm cho tinh thần Phật giáo sống dậy như một linh thức thì chưa. Nói vậy không có nghĩa trăm đầu đổ đầu tầm cho Phật giáo đâu. Tôi chỉ tự vấn tâm thức Phật giáo mà thôi. Vì ai cũng biết hậu quả bế tắc toàn diện của Việt Nam ngày nay là do sự bó tay và bất lực của mọi phe phái chính trị, từ tả sang hữu, từ những người đã hay đang có quyền hành trong tay. Cuộc bế tắc của hai đội ban tranh hùng gay

cấn trên sân banh làm cho cuộc chơi thêm hào hứng. Nhưng bế tắc chính trị tại Việt Nam chỉ làm cho dân đã khổ càng thêm khổ, nước suy kiệt càng thêm bại liệt. Đây là lúc phải đặt ra vai trò người cư sĩ trong vấn đề Giải Trừ Quốc Nạn và Pháp Nạn.

Tôi phân biệt giữa hai hạng Phật tử tham gia chính trị. Một hạng Phật tử dùng bàn đạp Phật giáo tham gia chính trị để phục vụ quyền lợi bản thân hay quyền lợi phe phái mà họ có chân. Và một hạng Phật tử muốn thể hiện Con Đường Phật trong chính trị. Tôi không dám đánh giá, so sánh hơn thua hay chê trách hạng này hạng kia. Tôi chỉ thị kiến rằng, tình hình nguy kịch ngày nay của dân và của nước đang cần rất nhiều Phật chất để hóa giải thù hận, làm trong sạch chính trị, hầu tạo cơ duyên và vận hội tiến tới việc cộng tác hòa hiệp giữa mọi thành phần dân tộc để cộng sinh, chứ không là cộng sản hay cộng diệt.

Tôi tha thiết cất lời kêu gọi tại Đại hội này: *"Hãy kết chặt hàng ngũ cư sĩ và thống hợp thành Lục Lượng Phật Tử Việt Nam"* mà tiêu đích gần là giải trừ Quốc nạn để phá đổ Pháp nạn, và tiêu đích xa, vẫn chỉ là tiêu đích của người cư sĩ nơi cõi Sa bà này, là *"trên cầu trí giác dưới cứu chúng sinh"*, là *"phá ma hành đạo"*. Đã từ hai mươi năm hơn, có biết bao cư sĩ mong cầu hay chờ đợi một lực lượng như thế thành hình. Song, nếu tôi không lầm, tất cả còn nằm trong dự án, trong thụ động. Xu thế mới trong thế giới ngày nay cho chúng ta thấy rõ Pháp Bình đẳng của Đức Phật đang có thuận cơ và hùng lực hơn bao giờ để thực hiện sự an lạc cho nhân sinh. Muốn thôi chưa đủ. Ước mơ bao nhiêu chẳng tạo ra chiếc đũa thần. Chỉ có trí tuệ Bát nhã mới làm bật ra hành động cứu sinh. Chúng ta không dấn thân làm, thì cái Văn Tu Tự tự bấy nay đem lại ích chi cho trần thế?

Xin quý đạo hữu hãy gióng tên mình lên từ Hannover, Berlin, Frankfurt, Munchen..., từ Đức, từ Pháp, từ Bắc Âu, từ Thụy Sĩ..., từ bên kia bờ Đại Tây, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại đến Úc châu,

Á châu. Để chúng ta cùng nhận diện và hợp đoàn.

Vấn đề thứ hai tham luận không kém phần cụ thể mà tôi muốn đề cập, là xây dựng Cơ sở Truyền thông trên địa bàn Quốc tế.

Nói tới cách mạng ngày nay, không ai còn dùng thứ chủ trương vô hiệu là cách mạng bạo hành bằng vũ khí. Cách mạng Pháp hay cách mạng tháng Mười nay chỉ còn là món hàng cổ trưng diện ở viện bảo tàng. Nhân sinh đang làm cuộc cách mạng bất bạo động mới. Đó là cuộc Cách Mạng Tín Học. Nói xa, là cung cấp lượng thông tin cho toàn thế giới về vận mệnh trái đất trên viễn trình vũ trụ. Nói gần, là kiến trúc nền văn hóa Thư nhân (civilisation de loisir) để nhân loại hưởng tâm hành thiện. Trong địa hạt hoạt động tranh đấu cấp kỳ của chúng ta, đó là xây dựng cơ sở Truyền thông.

Thông tin bằng những thứ tiếng thông dụng trong thế giới cho các hãnh thông tấn, báo chí quốc tế biết rõ sự tình Việt Nam, và biết Phật giáo ta muốn gì. Ngoài ra còn là cuộc thông tin phản hồi về quốc nội cho đồng bào Phật tử biết rõ xu thế mới của thế giới và cuộc vận động của Giáo hội và Phật tử ở hải ngoại. Qua đó, cấy dựng niềm tin tưởng và đem lại sự an ủi cho người thân đơn thể cô trong cuộc đấu tranh không cân với chế độ độc tài.

Từ khi Ôn Linh Mục viên tịch, nhờ những phương tiện truyền thông thiện xảo mà chúng tôi ở cơ sở Quê Mẹ và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, cũng như Giáo hội ở hải ngoại, đã kịp thời mở cuộc vận động quốc tế để ngăn chặn những đàn áp khủng bố thái quá của nhà cầm quyền cộng sản. Năm 1976, chúng tôi phải chờ từ 3 đến 6 tháng mới có một tài liệu trong nước gửi ra. Năm 1992, chỉ cần một đường giây điện thoại, một lần Fax, hay qua vài đường giây nhanh chóng khác, xin không tiết lộ ra đây, là chúng ta biết ngay sự trạng trong nước. Chậm trễ lắm, chỉ cách biệt vài ngày hay tuần lễ. Những thông cáo báo chí mà quý đạo hữu nhận được,

hay đọc qua báo, đã thể hiện phương tiện thiện xảo và mới mẻ này. Phương thức này mới là nhánh nhỏ của một bộ phận của cuộc Cách mạng Tín học bất bạo động trong tương lai mà thôi.

Trên đây là truyền thông từ trong nước ra. Từ ngoài nước ngược về, cũng không kém phần hiệu quả. Đầu năm 1990, khi chúng tôi tung Chiến dịch "*Chuyển lửa về Quê nhà*", toàn thể Cộng đồng người Việt hải ngoại, bất phân chính kiến, đều hưởng ứng. Đã có hàng chục tấn báo chí, băng hình, băng nghe, tài liệu thông tin về xu thế dân chủ trên thế giới chuyển về Việt Nam. Khiến nhà cầm quyền Hà Nội hãi hùng lo sợ. Họ nói rõ sự lo sợ ấy với số liệu tôi vừa kể, trên báo chí Nhà nước suốt ba năm qua.

Từ đầu thế kỷ XIX, sử gia Phan Huy Chú đã viết một câu lý thú: "*Văn chương có sức mạnh bằng 10 vạn quân.*" Đó là truyền thông chứ gì? Truyền thông sự thật về nhân quyền và dân chủ, về nhân văn và khoa học, là khởi sự cuộc truyền trao Chánh Pháp. Quý đạo hữu nghĩ xem tôi nói có đúng không. Xin quý đạo hữu chớ xem nhẹ việc xây dựng một cơ sở Truyền thông quy mô. Tôi nghĩ Giáo hội trong nước đã thị kiến nhu cầu cấp bách này, khi xuống lệnh thiết lập "*Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế*" tại Paris. Việc còn sơ sơ, nhưng kết quả không phải là chưa có. Từ việc chống Đảng chính trị hóa tang lễ Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đầu tháng 5 năm 1992 cho đến cuộc vận động chống vụ xử 4 Đại đức chùa Linh Mục Huế ngày 15-11-93 vừa qua đã cho thấy khả năng truyền thông của chúng ta.

Tôi tin việc sẽ hiệu quả mười lần, trăm lần hơn, nếu được chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội và quý đạo hữu xa gần chú tâm hướng dẫn, giúp đỡ và tham gia.

"*Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế*" đang làm nhiệm vụ nối liền với các Trung tâm quyền lực cao nhất của thế giới và các hãnh thông tấn, báo chí quốc tế. Mà hậu quả thấy rõ là áp lực quốc tế đang làm gọng kìm siết chặt trên màng

tang chế độ độc tài ở Hà Nội như chiếc vòng kim cô.

Tuy nhiên, tôi không dám lạc quan tếu. Vì thực tế còn nhiều khó khăn. Lòng người cũng chóng quên. Cuộc vận động của chúng ta nếu không khôn khéo, không kiên trì, không liên tục, không khoa học, không kế cơ kế lý với tâm lý Âu Mỹ, thì nay người ta ủng hộ, mai đã đứng đưng quên lãng! Đó là chưa nói tới quyền lợi kinh tế duy thực của Tây phương đang là trở ngại cho hoạt động của chúng ta.

Tôi thành tâm kêu gọi chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội, quý đạo hữu có mặt ở hội trường này giúp đỡ tinh thần và tịnh tài cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế được đứng vững. Mặt khác, cơ sở Truyền thông trên địa bàn Quốc tế không thể chỉ có một địa chỉ ở Paris. Cần phát triển thành nhiều trạm truyền tin ở các địa phương có chùa viện hoạt động trên khắp năm châu như một mạng lưới tâm công vào tâm can nhân dân thế giới. Để thực hiện, cần hai yếu tố. Một là cơ sở truyền thông. Hai là nhân sự. Xin Giáo hội giúp phương tiện thiết lập cơ sở khắp nơi thành hệ thống Truyền thông quốc tế. Việc nhân sự, chúng tôi sẵn sàng trao truyền kinh nghiệm mà chúng tôi thu thập sau 30 năm hoạt động quốc tế để huấn luyện người cáng đáng truyền thông đảm nhiệm các phòng sở địa phương.

Hệ thống Truyền thông này, hôm nay lãnh nhiệm vụ thông tin quốc tế. Là cuộc thực tập rất thực tế trên các điểm nóng. Với kinh nghiệm này, ngày mai khi về nước, sẽ trở thành một cơ quan văn hóa và giáo dục nhằm nâng cao dân trí bằng con đường *thỉnh thị* hiện đại, đầy hiệu năng và hiệu quả.

Chúng ta hãy giải hai mối âu lo như gánh nặng nghiêng trời đè mãi trên vai hai Cụ Phan từ đầu thế kỷ: *Nâng dân trí, chấn dân khí*. Bằng không, đầu cũng sẽ vào đó như xưa nay: Người nô lệ da vàng Việt Nam muôn năm làm nô lệ! Nô lệ vì ngoại bang rất dễ biết, dễ đứng lên

chống kháng. Nhưng nô lệ vì tinh thần nô lệ ăn sâu trong tâm khảm, thật khó cho kẻ nô lệ rút bỏ. Như nổi khổ con lừa kia chẳng riêng việc lao lực đi quanh cối xay suốt ngày, mà là không ý thức mình đang bị bóc lột để tìm cách thoát ly. □

*(Bài trên là Tham luận đọc tại Đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc, ngày 10-12-1993.)*

## xuân tạ với đời

*Gió thổi đời Đông hay hương Tây?  
Chiều xuân trầm mặc bóng buông gầy  
Tiếng đời xao xác khua năm tháng  
Đùn nổi tiếp nhau nào chợt hay.  
Mưa trút đây chiều phố ngập say  
Núi cao tuyết phủ trắng chân ngày  
Đón chúa Xuân về men hát thoảng  
Tiền kiếp ta đi lạc dấu hài.  
Gió thổi chiều xuân hay cuối đông  
Mưa nghiêng năm tháng đổ xuôi dòng  
Đốt lò hương cũ đêm tân nhật  
Cũng tạ với đời chút có không.*

*Gió thổi xứ người hay quê hương?  
Cảnh mới đầu dây vẫn vô thường  
Giốc cạn đêm dài say khởi mộng  
Trăm năm trở giấc một đầu xuân.  
Gió thổi xuân về Đông hay Tây  
Chân dung xa ngái giữa tháng ngày  
Trông vời tá áo xuân xưa thoảng  
Chùng vọng ngón từ điệu ý say.  
Gió thổi nơi nào mới cánh bay  
Từ ta mây trắng phủ phương trời  
Là biết sâu ran chiều xuân cũ  
Xin tạ với người chuyện một mai.*

**Đăng Tâm**

# Suy nghĩ về việc Mỹ bỏ cấm vận với Việt Nam và tình hình mới sắp đến

NGUYỄN PHONG HỒ HIẾU

L.T.S.: PGHN cho đăng lại bài này dù đã có nhiều báo chí Việt ngữ hải ngoại đã đăng tải trong thời gian gần đây sau khi được chuyển ra hải ngoại từ đầu tháng 9, 1993, với các lý do sau đây:

1) Tác giả Nguyễn Phong Hồ Hiếu, một đảng viên Cộng sản từ 1966 đến 1990, bên cạnh những trường hợp khác trước đây, đã thêm một bằng chứng nữa rằng: chủ nghĩa và xã hội Cộng sản Việt Nam bị phê phán và phủ nhận không phải chỉ từ ngoại thù đế quốc và tư bản mà chính từ những người nội thân đã một thời gian xem đó là lý tưởng.

2. Nội dung bài này cho thấy Đảng và Nhà nước CSVN đang đứng trước một tương lai khó khăn "chín bát" từ phía nhân dân Việt Nam, nếu không biết nhận lỗi và sửa sai, đó là: **bất mãn, bất kính, bất phục, bất tín, bất cần, bất chấp, bất tuân, bất hợp tác và bất dung.**

3. Nhận định trong bản "Chính sách của GHPGVNTNHN—HK trước hiện tình Việt Nam được công bố tháng 11 năm 1993 rằng "Duy trì sự độc quyền lãnh đạo của Đảng CSVN không những đi ngược lại quyền lợi và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam mà còn phá hỏng hoàn toàn những sách lược đổi mới và phát triển kinh tế do chính nhà nước CHXHCNVN hiện nay chủ trương", là một sự thực phù hợp với lý trí và tình cảm của nhân dân Việt Nam, trong đó có những người Cộng sản Việt Nam.

Được biết bài này được tác giả đọc trong buổi tọa đàm do Ban Khoa Học Xã Hội Thành Ủy Thành phố phối hợp với Câu Lạc Bộ Thanh Niên, Sinh Viên, Học Sinh Cựu Kháng Chiến, CLB Khoa Học Lịch Sử Bách Việt, tổ chức ngày 1-8-93 tại Nhà Văn Hóa Lao Động, Sài Gòn.



Thưa quý vị,

Thưa các anh, các chị và các bạn.

Để tham gia buổi tọa đàm với đề tài trên, tôi xin trình bày suy nghĩ của mình theo các tiêu đề sau đây:

## Tìm hiểu thuật ngữ cấm vận (EMBARGO)

—Thoạt tiên, thuật ngữ này mang nội dung: một nhà nước cấm lâu nước ngoài và ngay lâu trong nước đang đấu tại cảng nước mình không được rời cảng. Thông thường, việc cấm vận xảy ra ngay trước hoặc sau khi tuyên bố chiến tranh.

—Hiện nay, embargo mang nội dung: biện pháp của một nhà nước cấm xuất khẩu hàng hóa đến một hay nhiều nước, nhằm phân biệt đối xử, hoặc trả đũa đối với các nước đó.

Có thể, cấm vận kinh tế đối với một nước là cấm xuất nhập khẩu hàng, cấm xuất vốn đầu tư

hay nhận vốn đầu tư của một nước, cấm kinh doanh mua bán.

Từ đó, chúng ta có thể hình dung: một khi Mỹ đã bỏ cấm vận về kinh tế đối với Việt Nam thì lâu bè hai nước Việt - Mỹ sẽ đến cảng của nhau, hàng hóa hai nước sẽ được xuất nhập vào nhau, tư bản Mỹ sẽ được tự do đầu tư vào Việt Nam, các mối quan hệ chính thức về kinh tế tài chánh giữa hai nước sẽ được thiết lập.

## Bao giờ Mỹ sẽ bỏ cấm vận đối với Việt Nam?

—Điều này lệ thuộc sự mặc cả của hai bên: chính quyền Mỹ Clinton và chính quyền Việt Nam, trong đó chủ yếu là về phía Mỹ. Không lệ thuộc trực tiếp vào ý muốn bỏ sớm hay muộn của nhân dân hai nước.

— Theo dư luận chung thì việc Mỹ xả cấm vận đối với Việt Nam sẽ diễn ra trong năm 1993. Có thể là như vậy. Nếu đến tháng 9/1993 này,

Clinton không tuyên bố gia hạn cấm vận thì điều đó có nghĩa là họ đã quyết định giải tỏa cấm vận đối với ta.

#### Ai lo nhất về việc bỏ cấm vận?

1. Chính quyền Mỹ, kể cả CIA và giới tư bản Mỹ.
2. Đảng và chính quyền CSVN.

#### Vì sao dân chúng bình thường hai nước Việt - Mỹ tuy có quan tâm, nhưng không quá lo lắng về việc Mỹ bỏ cấm vận?

##### 1. Về kinh tế đời sống:

— Đối với dân Việt Nam: nếu Mỹ xả cấm vận thì đời sống người dân chắc sẽ khá hơn, việc làm sẽ nhiều hơn. Nhưng nếu kéo dài cấm vận thêm một đôi năm nữa, thì cũng không sao. Người Việt đã chịu đựng gian khổ quen rồi, 30 năm chiến tranh, 17-18 năm kinh tế lụn bại, họ vẫn cố sống âm thầm chịu đựng.

— Đối với dân Mỹ: Mỹ là nơi kinh doanh mua bán với cả thế giới, trong đó Việt Nam chỉ là một điểm mà thôi. Việc xả cấm vận đối với nước này chắc không phải là một nỗi lo quá đối với họ. Tuy một số người trong họ có quan tâm.

##### 2. Về mặt chính trị:

Đó là cái được cái thua của giới "thượng tầng kiến trúc" hai bên: một bên là đảng Dân Chủ, Cộng Hòa Mỹ, một bên là đảng Cộng sản Việt Nam. Trong thời bình thì chính trị thường là chuyện của giới chính trị, chỉ khi nào đấu tranh chính trị chuyển sang quân sự—chiến tranh, thì quần chúng hai bên mới quan tâm thực sự vì dính líu đến họ.

#### Ở Việt Nam, mặt nào sẽ có những tác động trước nhất và nhiều nhất?

Khi Mỹ xả cấm vận thì tại Việt Nam:

— Mặt kinh tế sẽ có tác động trước nhất và nhiều nhất.

— Liên sau đó là những lao xao về chính trị nhưng sẽ không sâu.

— Những bước phát triển về ngoại giao sẽ được nối tiếp cho tới những quan hệ bình thường hai nước.

— Qua trao đổi về văn hóa và xã hội, tác động sẽ đi sâu và rộng vào trong quần chúng.

— Từ đó sẽ tác động trở lại chính trị sâu hơn.

#### Dự kiến những tác động về mặt kinh tế khi Mỹ xả cấm vận đối với Việt Nam:

1. Hàng hóa Mỹ và các nước tư bản khác sẽ nhập vào Việt Nam nhiều hơn, tàu bè của họ đến tấp nập hơn. Hàng ngoại sẽ dồi dào hơn. Giá hàng ngoại sẽ hạ xuống. Trên thị trường Việt Nam sẽ có những tranh nhau và lựa chọn giữa các mặt hàng ngoại. Thị trường sẽ sôi động.

2. Lượng đô-la Mỹ vào Việt Nam sẽ tăng thêm nhiều, tỷ giá đồng VN so với đô-la Mỹ có thể được nâng lên tí đỉnh. Song lại có thể nảy sinh vấn đề mới: nhu cầu mua bán và trao đổi trực tiếp bằng đồng đô la Mỹ trên thị trường Việt Nam, chạm đến chủ quyền kinh tế của Nhà nước Việt Nam.

3. Lệnh xóa cấm vận của Mỹ sẽ có tác động "tam giác" đến các nước có nhiều đầu tư Mỹ như Nhật, Nam Triều Tiên, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Đức... quan hệ kinh tế giữa các nước đó và Việt Nam chắc sẽ được mở rộng thêm, chính thức hơn, cả trên lĩnh vực hàng hóa, ngoại tệ đầu tư và trao đổi khoa học kỹ thuật.

4. Thị trường chứng khoán: tuy còn nhỏ nhưng cũng có nhiều ảnh hưởng.

— Chứng khoán của các công ty xí nghiệp, nhà máy liên doanh với nước ngoài có vốn ngoại tệ lớn, có thể nâng giá.

— Chứng khoán của các công ty quốc doanh và tư nhân trong nước có vốn ngoại tệ yếu, có thể bị sụt giá.

5. Do nhu cầu tăng, các thứ sau đây có thể bị nâng giá:

— Giá mua bán, thuê, sang nhượng nhà đất, địa ốc.

— Dịch vụ du lịch và khách sạn.

— Các dịch vụ khách nước ngoài.

6. Những vấn đề cụ thể về kinh tế, pháp luật, an ninh xã hội, đòi hỏi phải được giải quyết khi Mỹ giải tỏa cấm vận.

Trước tình hình mới có nhiều mối quan hệ mới giữa người nước ngoài và chính quyền Việt Nam, người nước ngoài với người trong nước, người nước ngoài ở Việt Nam với các nước và những mối quan hệ giữa Việt Nam với thế giới chưa được thiết lập. Cụ thể như:

— Việt Nam phải có luật tổ chức và điều hành hệ thống ngân hàng tín dụng phù hợp với tập quán quốc tế.

— Phải có luật hành chánh, luật tín dụng, luật lao động, luật hàng hải, dân luật... Phải nhanh chóng hội nhập vào tổ chức luật pháp quốc tế (công pháp và tư pháp) để xét xử các vụ tranh chấp.

— Phải cải tiến thủ tục hải quan, sửa đổi qui chế cư trú và đi lại đối với người nước ngoài.

— Phải gia nhập Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, đồng tiền Việt Nam phải chuyển hoá được.

— Phải có qui chế hợp lý về việc thuê mượn đất đai nhà cửa tại Việt Nam đối với người và tổ chức nước ngoài.

— Phải sớm xác định qui hoạch vùng lãnh thổ, qui hoạch chính thức của thành phố.

— Nhanh chóng phát triển kiến trúc hạ tầng, cầu cống đường xá, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, điện thoại trong nước và quốc tế.

— Nhanh chóng hiện đại hóa hệ thống phi cảng, hải cảng, cửa khẩu... cải tiến thủ tục quá cảnh.

— Có qui chế hợp lý về trụ sở, văn phòng, cơ quan đại diện của các tổ chức kinh tế văn hóa xã hội nước ngoài tại Việt Nam...

**Dự kiến một số tác động về mặt chính trị:**

1. Giải tỏa cấm vận về kinh tế ắt hẳn phải kéo theo hệ quả là BÌNH THƯỜNG HÓA VỀ MẶT NGOẠI GIAO giữa hai nước sau một thời gian. Nghĩa là:

— Việt Nam phải cho Mỹ thiết lập hệ thống Tòa Đại Sứ, Tổng Lãnh Sự, Lãnh Sự Quán ở các nơi trong nước. Ngược lại, về phía Mỹ cũng làm như vậy.

— Hai bên phải cho nhau đặt trụ sở các cơ quan kinh tế, văn hóa, xã hội.

— Cho phép công dân hai nước được tự do đi lại trong khuôn khổ luật pháp của mỗi nước, ngoại trừ những vùng vì lý do an ninh.

— Bình thường hóa về thủ tục nhập cảnh của công dân hai nước.

2. Đặt lại và giải quyết một số vấn đề liên quan đến chiến tranh Việt - Mỹ đã qua, do yêu cầu của một bên hay hai bên đặt ra:

— Tiếp tục giải quyết vấn đề Hải Cốt Mỹ và Người Mỹ Mất Tích (POW và MIA).

— Vấn đề Bồi Thường Chiến Tranh hay Trách Nhiệm Của Mỹ trong thi hành Hiệp Định Paris năm 1973 về Việt Nam.

— Giải quyết một số vấn đề liên quan đến những người làm việc với chính quyền Sài Gòn trước đây.

— Giải quyết những trường hợp còn bị tù tội hay học tập cải tạo.

— Giải quyết vấn đề nhà tư nhân bị chiếm sau chiến tranh.

— Giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo.

Đây là những vấn đề không chỉ liên quan đến chính quyền hai bên, mà còn dính líu không ít đến nội tình xã hội Việt Nam. Dự kiến các vấn đề trên sẽ không đơn giản.

3. Đòi hỏi tôn trọng về nhân quyền và dân quyền.

Khi xã hội Việt Nam đã thực sự mở cửa ra bên ngoài, nền kinh tế Việt Nam đã trở thành nền kinh tế thị trường hẳn hoi.

Khi Nhà nước Việt Nam đã chính thức chấp nhận mở toang cánh cửa bang giao, để cho người nước ngoài được tự do lui tới kinh doanh mua bán, tham quan du lịch và trao đổi.

Khi các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đã lớn mạnh, đã có những vị trí và vai trò thích đáng trong xã hội.

Và khi xã hội "*làm chủ tập thể*" đã chính thức nhường chỗ cho một "*xã hội công dân*" hội nhập vào trào lưu dân chủ trên thế giới, thì khi đó, và hẳn nhiên là phải trước đó, dự kiến sẽ phát sinh và phát triển các nhu cầu và bức xúc chính trị xã hội trong nhân dân ở thời kỳ "*hậu cấm vận*" như:

a) Vấn đề tự do chính trị của người dân sẽ được đặt ra sau khi có tự do kinh tế. Tôi còn nhớ rõ một lời nói rất đổng dạc của ông Võ văn Kiệt, một người mạnh nói, sau khi "*cho phép*" phát triển năm thành phần kinh tế: "*Năm thành phần kinh tế, nhưng chỉ có một tư tưởng*" (Người ta hiểu ông muốn nói: Chỉ có tư tưởng Mác-Lênin làm chủ đạo). Có lẽ giờ đây, ông Thủ tướng đã thấy mình chủ quan và quá lời? Đã và sẽ có nhiều người suy nghĩ không giống với Đảng Cộng sản. Họ có quyền có những quan điểm chính trị, kinh tế, triết lý, khác hẳn với hệ Mác-Lênin. Đây là việc bình thường trong dân. Là một nội dung cơ bản của QUYỀN CON NGƯỜI đã được quốc tế công nhận. Đối với người dân thì đây là chuyện đơn giản, bình thường, tự nhiên, nhưng đối với Đảng và Nhà nước Cộng sản thì đòi hỏi trên sẽ không đơn giản chút nào.

b) Vấn đề "*độc trị*" của Đảng Cộng sản chắc chắn sẽ được người dân đặt lại, chứ không đơn giản chủ quan và áp đặt như Đảng đã tự xác định: "*Đây là xu thế tất yếu của lịch sử*" và "*Nhân dân*

*đã mặc nhiên thừa nhận sự lãnh đạo độc tôn của Đảng như trong Hiến Pháp đã ghi*"?

c) Từng bước, tùy theo tình hình thực tế, người dân sẽ đòi nhà cầm quyền và Đảng Cộng sản phải trả lại cho họ những quyền tự do mà họ đã mất: Quyền tự do thân thể, tự do sinh sống và an toàn; Quyền tự do cư trú và đi lại; Quyền tự do chính trị và tị nạn chính trị; Quyền bình đẳng trước pháp luật; Quyền tự do tư tưởng, tự do tôn giáo, tự do báo chí, tự do ứng cử và bầu cử, phát biểu chính kiến và quyền được đảm nhiệm công vụ; Quyền tự do lập hội và hội họp... Đó cũng chính là nội dung của cuộc CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ mà trước đây Đảng đã phát động, nhưng chưa hoàn tất. Vấn đề ở đây là lòng lo ngại: Chính những điều tầm thường trên lại mâu thuẫn với nguyên tắc "*chuyên chính vô sản của Đảng*". Đây là một nghịch lý của thời kỳ ĐỔI MỚI. Tôi hình dung thời gian tới sẽ có hai khả năng giải quyết:

— Một là chấp nhận nghịch lý, nghĩa là chấp nhận SỐNG CHUNG giữa CÁI CỘNG SẢN và CÁI KHÔNG CỘNG SẢN. Nói cách khác đi là: Trong nội bộ Đảng, Đảng vẫn "kiên trì" chủ nghĩa Mác-Lênin. Nhưng Đảng có thể mềm dẻo thay đổi thái độ đối ngoại: Tôn trọng QUYỀN TỰ DO NGHĨ KHÁC VÀ LÀM KHÁC của người dân, miễn sao không chống lại Tổ Quốc là được.

— Hai là không chấp nhận nghịch lý, nghĩa là kiên quyết thực hiện nguyên tắc CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN như lâu nay đã hiểu, nhất là trên lãnh vực chính trị tư tưởng. Có thể làm như Thiên An Môn đối với các cuộc đấu tranh đòi Dân Chủ sắp đến. Có thể có xu hướng học tập về mặt cai trị độc tài của các vị nguyên thủ quốc gia các CON RỒNG CHÂU Á như Ngải lý Quang Diệu, Ngải Tường Giới Thạch, Ngải Park Chung Hy, Chung Doo Hoan... Quyết tâm duy trì sự độc quyền của Đảng Cộng sản nhằm "*ổn định tình hình dưới sự lãnh đạo của Đảng*". Nếu xảy ra khả năng thứ hai thì cơ may thực thi Dân



Quyền và Dân Quyền có lẽ rất hiếm. Và chắc chắn sẽ dẫn đến các phong trào đòi Dân Chủ không thể tránh khỏi.

### Tại sao Mỹ chủ trương cấm vận, rồi lại dự tính xả cấm vận?

#### 1. Tại sao Mỹ chủ trương cấm vận:

Mỹ không thắng được trong chiến tranh do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Phải thua trận, rút quân trong hần học. Mỹ đã không thắng được bằng quân sự, nên họ muốn dùng thế mạnh tuyệt đối của mình là kinh tế để tiếp tục khống chế đối phương, phong tỏa kinh tế đối với Việt Nam. Vì biết Việt Nam quá nghèo sau chiến tranh. Thiếu thốn trầm trọng, chính quyền Việt Nam dứt khoát không thể nào quật lên nổi nền kinh tế èo ẹp của mình nếu không có vốn đầu tư, sẽ sa lầy và thất bại. Nhận định và chủ trương này của Mỹ so với thực tế chỉ đúng có một phần nhỏ. Phần lớn còn lại là sai. Thật vậy:

a) Các quốc gia tư bản khác, đi đâu là Ấn Độ, rồi đến Pháp, các nước Tây và Bắc Âu, Nhật và ASEAN đã xé rào cấm vận của Mỹ để quan hệ kinh tế cầm chừng với Việt Nam. Sau khi Đảng CSVN có chủ trương ĐỐI MỐI về kinh tế thì những quan hệ này càng tăng thêm. Lượng đầu tư và mua bán tuy không lớn nhưng cũng đã tiếp hơi được phần nào cho nền kinh tế Việt Nam sắp chết đuối.

b) Mỹ nghĩ rằng sẽ đánh gục Việt Nam bằng đòn kinh tế. Nhưng thực tế không phải như vậy. Không phải kẻ thù bên ngoài là nguyên nhân chính tạo ra sự lụn bại, mà là nguyên nhân bên trong. Chính chế độ Xã hội Chủ nghĩa tại Việt Nam đã tự trói tay trói chân mình. Tự mình đánh gục nền kinh tế của mình trong nhiều năm bằng các giáo điều chủ quan.

\* Đánh gục chủ thể của Xã hội Công dân và của kinh tế là Cá nhân bằng chủ nghĩa Làm Chủ Tập Thể XHCN.

\* Đánh gục động lực phát triển kinh tế là Lợi Nhuận qua kinh tế thị trường, chi phối bởi

Qui luật Giá trị, bằng Qui luật Kinh Tế Cơ Bản của XHCN qua cơ chế Kế Hoạch Hóa Toàn Diện Nền Kinh Tế Quốc Dân.

\* Đập gàn nát tan lực lượng kinh tế của các xã hội cũ để lại bằng các đợt Cải Cách Ruộng Đất, Hợp Tác Hóa Nông Nghiệp, Cải Tạo Công Thương Nghiệp XHCN.

Cùng một lôgic đánh giá tình hình như vậy, khối NATO cũng tưởng sẽ thắng khối VAR-SOVIE XHCN ở Đông Âu qua chiến tranh nóng và lạnh, bằng vũ khí nguyên tử và bằng phong tỏa kinh tế. Nhưng thực tế ai cũng rõ: Khối VARSOVIE đã tự tan rã bởi căn bệnh lâu năm của nội bộ là Kinh Tế Đời Sống và Dân Chủ.

#### 2. Tại sao Mỹ lại dự tính giải tỏa cấm vận cho Việt Nam:

Tôi thiết nghĩ rằng, về nguyên tắc chung thì: Đường lối chính trị của một nước luôn luôn xuất phát từ quyền lợi của bản thân nước đó là chính. Nên nếu Mỹ bỏ cấm vận đối với Việt Nam, thì không phải họ thương dân Việt Nam. Càng không phải do họ nể vì chính thể XHCN ở Việt Nam, mà từ quyền lợi của chính họ. Những lực đẩy bên trong đó là gì? Chắc chắn sự trình bày sau đây cũng không làm sao tránh khỏi chủ quan.

a) Mỹ sợ mất thị trường Việt Nam. Thị trường này đang từng bước lọt vào tay của các nước Nhật, Trung Hoa và ASEAN. Lý ra ở đây, họ là "người cũ". Họ lại có đủ điều kiện. Họ phải là lực lượng kinh tế nước ngoài chiếm ưu thế nhất.

b) Xả cấm vận, Mỹ có thể "đánh" Việt Nam lại trên mặt trận kinh tế. Mỹ có thể khống chế Việt Nam bằng hàng và đồng đô la của mình.

c) Từ thế mạnh về kinh tế, Mỹ sẽ chi phối và tiến tới lũng đoạn nền chính trị Việt Nam. Khi có điều kiện, họ sẽ thực hiện Đảo Chánh như họ đã làm với nhiều nước ở Trung, Nam Mỹ, Phi Luật Tân, Thái Lan... cũng như với chính quyền Sài Gòn trước đây. Đây là ngón sở trường của CIA mà thế giới đều rõ.

d) Xóa cấm vận, lập lại bang giao với Việt Nam, Mỹ sẽ có điều kiện hỗ trợ trực tiếp cho phong trào chống chính quyền cộng sản tại Việt Nam.

### Tại sao đảng và chính quyền CSVN vừa muốn lại vừa sợ việc Mỹ xóa cấm vận?

1. Đảng và chính quyền hiện nay muốn và đã nhiều lần lên tiếng đề nghị Mỹ xóa cấm vận, lập lại quan hệ bình thường giữa hai nước. Xin có một ít nhận định về động cơ và thái độ của việc làm này.

a) Tại sao mong mỗi Mỹ xóa cấm vận? Ai cũng rõ là Nhà nước Việt Nam đang rất cần ngoại tệ đầu tư vào Việt Nam. Rất cần lệnh "bật đèn xanh" để đô la, hàng hóa, vật tư, kỹ thuật nhập vào Việt Nam, để có thể cứu vãn một nền kinh tế nghèo nàn vào bậc nhất thế giới. Có đầu tư thì mới mong làm chuyển biến được tình hình thế giới. Nếu tình trạng đói nghèo còn kéo dài thêm nữa, thì dân sẽ bất tín nhiệm hoàn toàn. Thêm vào đó là sự ngột ngạt về dân chủ, thì có thể dân sẽ đứng lên lật đổ chính quyền. Thế nên: năn nỉ Mỹ bỏ cấm vận là "nhất cử lưỡng lợi" vừa tốt cho đời sống nhân dân, lại vừa chắc cho chiếc ghế cộng sản.

b) Thái độ trước đồng đô la: là người đã từng đối đầu với Mỹ và thắng Mỹ, lý ra người Cộng sản nên có một tí sĩ khí và tiết tháo hơn. Biết dằn lòng trước sự cám dỗ của đồng đô la. Đảng này họ đã năn nỉ và vuốt ve đối thủ một cách trắng trợn, làm cho quần chúng cũng phải mỉm cười.

\* Các vị bên trên thì công khai năn nỉ với "Đế quốc Mỹ" giải tỏa cấm vận và xin được quan hệ bình thường với "nó".

\* Đối với dân thì ra sức trấn áp những người đòi dân chủ, cho là họ bị "diễn biến hòa bình" do đế quốc Mỹ giục dấy. Nhưng mặt khác Đảng và Nhà nước Cộng sản lại muốn độc quyền nối lại quan hệ bình thường với Mỹ. Độc quyền "chơi với Mỹ". Đó là thứ độc quyền gì? Tôi nghe rất

nhều người mỉa mai, không hiểu đã đến tai quý vị cầm quyền bên trên hay chưa? Họ bảo rằng: "Vừa muốn độc quyền yêu nước lại vừa muốn độc quyền làm tay sai cho nước ngoài!"

\* Vượt biển bị bắt thì coi như phản quốc hay phản động, phải ở tù. Vượt biển được, trở về thăm, mang theo đô la tặng Nhà nước, tặng cán bộ thì được coi như "Việt kiều yêu nước", được nhiều vị xum xuê đón tiếp ca ngợi?

\* Mới chỉ với đô la của các nước đàn em Mỹ mà đã thấy: chỗ đất này cất cho Đại Hàn, Đài Loan, Singapore, Thái Lan thuê; chỗ kia "bán" cho Nhật. Đẹp trường học, làm khách sạn liên doanh với nước ngoài. Phá rừng, môi trường, môi sinh để làm sân golf liên doanh với ngoại quốc...

Mỹ chưa lại mà tình hình đã như vậy. Khi tốc độ đô la tràn ngập mạnh nữa thì sao? Thiết nghĩ, dù có ham muốn đồng "đô" lên tới xoáy rôi, thì cũng nên giữ "thể diện quốc gia" một tí. Phải điều hòa giữa cái được trước mắt và cái mất lâu dài.

2. Tại sao chính quyền Cộng sản Việt Nam lo sợ trước việc Mỹ sắp giải tỏa cấm vận?

Ngay từ khi bắt được những tín hiệu của chính quyền Bush rồi đến Clinton có thể xóa bỏ cấm vận trong năm 1993, thì Đảng và chính quyền Cộng sản Việt Nam đã hình thành ở các cấp tổ chức thăm dò dư luận, công tác an ninh, chính trị, công tác quần chúng... để chuẩn bị cho việc Mỹ xóa cấm vận. Thể hiện một sự lo lắng đúng mức.

Tôi cho rằng: Nếu người cộng sản thực sự muốn "kiên trì con đường XHCN", thì việc Mỹ giải tỏa cấm vận quả thật là một đòn khá nguy hiểm. Đây là một "kiện" hàng Mỹ gửi đến theo "đơn đặt hàng" của Việt Nam, tuy mong mỗi hàng đã lâu, nhưng nhận hàng thì lại ngại, vì sợ trong hàng có chất nổ. Lo ngại là phải, vì:

a) Về kinh tế, Mỹ xóa cấm vận là một đợt thác lũ hàng hóa và tư bản vào Việt Nam. Không chỉ từ Mỹ mà có thể từ nhiều quốc gia tư bản khác. Đáng mừng, nhưng sự kiện này sẽ "bẻ tay

*lái hẳn sang hữu*". Đây là một khả năng, nhưng là loại khả năng hiện thực. Nó sẽ khóa nẻo đường trở về kinh tế XHCN, tạo ra tình huống "*không gì đảo ngược*" lại được. Đối với những người thật sự mang lý tưởng cộng sản, thì đây là một nỗi bàng hoàng chua xót vì sẽ phải từ giã chính thức con đường lý tưởng cũ. Cái quan trọng không phải ở chỗ "*cửa miệng chính trị*" vẫn còn ba hoa "*kiên trì*", mà quan trọng là ở chỗ "*đôi chân kinh tế*" đã dời bước, đã "*dàng sau, quay*".

Đối với phe XHCN và Cách Mạng Vô Sản, thì quả thật Việt Nam là một tiền đồn, một ngọn cờ trước đây. Nhưng nếu Việt Nam hội nhập vào thế giới tư bản, thì Việt Nam là một trẻ thơ. Với thời kỳ "*hậu cấm vận*", Việt Nam có thể ví như một cô gái vừa đến tuổi dậy thì gặp phải lăm tên râu xanh cỡ lớn. Không biết có "*giữ được mình*" không? Có "*nên bề gia thất*" không? Hay sẽ "*thất thân*" với bọn điểm đàn?

b) Về chính trị: Người ta đều hiểu, sau giải tỏa cấm vận thì dần dà sẽ đến bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt - Mỹ. Và có thể tiến tới hợp tác với nhau về một số mặt giữa hai chế độ khác nhau, mà trước đây đã từng thù địch. Phải chăng đó là một dạng chiến tranh không tiếng súng. Một thứ chiến tranh thầm lặng: hai bên sẽ ra sức khai thác nhau, kiềm chế và khống chế nhau, chi phối và lũng đoạn nhau... để đi đến thắng nhau về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nghĩa là sẽ đồng hóa nhau. Đây thực sự sẽ là một cuộc đọ sức không tuyên bố chính thức giữa một chế độ siêu tư bản với một chế độ mới chuyển sang "*kinh tế thị trường nhưng vẫn kiên trì con đường XHCN*". Trước một đối thủ quá sức nặng cân như thế, người đấu lo ngại là phải.

\* Trong chiến tranh với Mỹ trước đây, Đảng Cộng sản có được thế mạnh đứng về phía dân tộc, với danh nghĩa "*giải phóng dân tộc*" giành lại độc lập, Đảng đã biết khai thác và phát huy truyền thống bất khuất của dân tộc ta, thế nên

Đảng được nhân dân ủng hộ và thắng trận, thống nhất được tổ quốc.

\* Còn bây giờ: không còn chiến tranh chống xâm lược nữa, không còn vấn đề độc lập dân tộc nữa, quan hệ Việt - Mỹ sẽ là quan hệ bình đẳng giữa hai quốc gia độc lập có chủ quyền. Sự đấu tranh hơn thua tới đây chủ yếu không phải là quân sự, mà là đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị... Đây là sự so tài so sức giữa hai chế độ kinh tế chính trị. Cái quyết định là hiệu quả cụ thể của chế độ về đời sống và về dân chủ. Bên nào thật sự ưu việt thì bên đó sẽ được dân hoan nghênh, và làm theo. Dĩ nhiên chính quyền mỗi bên đều có khả năng "*khống chế, o ép*" nhân dân mình. Nhưng khi hai nước đã thực sự mở cửa với nhau, thì với sự hiện diện của những "*trọng tài*" khách quan, họ khó có thể bưng bít, xuyên tạc sự thật như những thời kỳ còn "*bức màn sắt, màn tre*". Chúng ta thấy trong cuộc đấu tranh mới sẽ diễn ra, ưu thế phải chăng đang chuyển về phía Mỹ. Đó chính là nguyên nhân tạo ra lo lắng cho phía chế độ Việt Nam.

#### Thử hình dung một số lo ngại cụ thể về phía chính quyền hiện nay ở Việt Nam trước tình hình sắp tới:

1. Xả cấm vận thì mỗi con tàu Mỹ cập bến, mỗi công ty, xí nghiệp, ngân hàng Mỹ mọc lên... đều là những ổ "*vi trùng tư bản*", đều là những "*điểm chốt*" của chủ nghĩa tư bản, có thể tấn công ngày đêm vào "*định hướng XHCN*" tại đây.

2. Càng mở quan hệ bình thường với nhiều nước thì càng khó bưng bít thông tin, càng khó thực hiện chuyên chính đối với dân.

3. Nếu làm theo sự góp ý của các quốc gia và hội nghị quốc tế về nhân quyền thì sao? Nếu để cho dân tự do ứng cử và tự do bầu cử những người ngoài Đảng đắc cử vào chính quyền, họ không thực hiện "*định hướng*" của Đảng thì sao?

4. Nếu tôn trọng quyền "*tự do báo chí*", tư nhân và các tổ chức không nằm trong quỹ đạo của Đảng cũng có quyền ra báo. Nếu họ vạch

trần, phê phán những sai lầm bê bối của Đảng và của cán bộ Đảng thì sao? Điều này nguy hiểm vì sẽ ảnh hưởng đến uy tín Đảng. Còn nếu tiếp tục không chấp nhận tự do báo chí như hiện nay thì có nghĩa là: thời gian tới, Đảng CSVN sẽ chấp nhận đương đầu với cuộc đấu tranh này của nhân dân.

5. Nếu tới đây, chính quyền CSVN tôn trọng quyền tự do hội họp và lập hội của dân thì sao? Thì nhiều tổ chức, đảng phái chính trị sẽ chính thức xuất hiện từ ngoài xã hội đến trong chính trường và quốc hội. Nghĩa là sẽ dẫn đến đại nghị và đa nguyên. Đó là điều cấm kỵ đã ghi vào trong nghị quyết của Đảng cộng sản. Còn nếu không chấp nhận, Đảng cộng sản sẽ đương đầu với sức đấu tranh của nhiều tầng lớp nhân dân mà càng ngày họ càng chiếm tương quan lực lượng mạnh.

6. Khi một chế độ đã mất lòng dân, không còn được dân tin, không còn được dân thương, thì chế độ đó không khác với cơ thể suy nhược đã mất lượng "bạch huyết cầu" cần thiết để chống lại vi trùng. Chế độ đó sẽ ra sao trước sức tấn công của các nhân tố "ngoại nhập" nghịch với định hướng của bản thân, có nguy cơ đến sự tồn tại của chính mình.

### Thuận lợi và khó khăn:

Nên xác định thuận lợi và khó khăn cho ai?

1. Về phía Mỹ: Họ sẽ chủ động xóa cấm vận khi thấy tình hình tương đối thuận lợi nhất cho họ. Họ ở thế chủ động, đó là một thuận lợi. Mở rộng thị trường, mở rộng tấn công chính trị, ngay tại địa bàn Việt Nam, nơi họ đã thất trận về quân sự. Đó là những thuận lợi nằm ngay trong nội dung xóa cấm vận và quan hệ bình thường. Về phía họ thuận lợi là chính.

2. Về phía chính quyền CSVN: Có cả thuận lợi và khó khăn.

\* Thuận lợi: Có điều kiện thoát khỏi cô lập, thoát khỏi tình trạng trì trệ về kinh tế, hội nhập

vào thị trường kinh tế thế giới và bang giao quốc tế.

\* Khó khăn: Khó khăn bao trùm là thiếu "chính danh", nên gặp phải nhiều lúng túng trong thời gian tới. "Danh không chính" thì "ngôn sẽ không thuận". Chấp nhận kinh tế thị trường là chấp nhận những qui luật vận động của kinh tế tư bản. Nền kinh tế làm sao phù hợp với một kiến trúc thượng tầng XHCN? Khó khăn này lớn quá. Dự kiến chỉ có hai cách giải quyết nó.

— Cách 1 là: thay đổi triệt để, chấp nhận thực tế, trái với dự kiến trước đây của những nhà kiến trúc thể chế hiện nay.

— Cách 2 là: tiếp tục giữ nguyên "bảng hiệu", "phiên hiệu", dù "áo" có thể nào cũng giữ "cái lẽ XHCN". Rồi tìm cách "uốn lưỡi 7 lần", để giải thích tình hình mới làm sao cho phù hợp với "bảng hiệu" cũ.

3. Về phía nhân dân Việt Nam: Thuận lợi là chủ yếu, Mỹ xóa cấm vận tốt cho nền kinh tế Việt Nam. Công ăn việc làm sẽ nhiều hơn. Đời sống có thể cải thiện. Việc mở rộng bang giao sẽ tác động tốt đến dân trí. Bên cạnh đó, việc nhân dân đấu tranh chống mặt tệ hại của một xã hội tư bản phát triển trong tương lai là một chuyện tự nhiên, một khi đã chấp nhận nền kinh tế thị trường. Đó không phải là khó khăn trực tiếp do việc xả cấm vận mang lại.

### Một số suy nghĩ của người viết liên quan đến việc nước non trước tình hình mới

1. Nghĩ về người Mỹ.

Tôi chưa bao giờ đi Mỹ. Tôi chỉ biết người Mỹ qua sách báo, phim ảnh. Biết người Mỹ khi họ đến Việt Nam, và biết họ khi chống lại họ trong phong trào giải phóng trước đây. Ngày nay, tôi cho rằng: Người Mỹ cũng đừng hí hửng vui mừng trước những ý đồ mới của mình xem việc xóa cấm vận lần này là một cuộc viễn chinh trở lại Việt Nam không bằng súng mà bằng đô la. Người Việt Nam yêu tinh thần độc lập của Mỹ qua Tuyên Ngôn Độc Lập của họ hơn hai thế kỷ

trước. Tuyên ngôn lừng danh này đã ghi những nét lớn cho việc đấu tranh cho nhân quyền của loài người sau này. Chúng tôi yêu những gương chiến đấu dũng cảm như Washington, Lincoln... yêu tinh thần thực tiễn, khoa học, sáng tạo và giản dị của con người và nền văn minh Mỹ. Nhưng chúng tôi lại ghét "óc kỳ thị chủng tộc", "óc nước lớn", ghét những hành động theo kiểu "cảnh sát quốc tế", can thiệp, lũng đoạn và xâm lăng các nước của đế quốc Mỹ.

Trở lại Việt Nam lần này, tuy hình thức có khác, nhưng nếu tinh thần vẫn như cũ thì xin nhắc với người Mỹ, họ sẽ bị sức chống đối của nhân dân Việt Nam dưới nhiều hình thức. Tuy người Việt không ưa những kẻ độc tài chuyên chế trong nước, nhưng bao giờ họ cũng ý thức rõ về chủ quyền Việt Nam, bảo tồn truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Nếu tới đây, người Mỹ có thiện chí và bình đẳng với người Việt trong quan hệ đối xử thì họ sẽ được nhân dân nước này chào đón và hợp tác. Còn nếu họ đến với thái độ kẻ cả và những ý đồ không trong sáng, thì chắc chắn họ sẽ bị xua đuổi đẩy đi cho dù họ có mang nhiều đô la rất quý.

2. Nghĩ về chính quyền hiện nay ở Việt Nam:

a) Mỹ sẽ xóa cấm vận đối với Việt Nam, nhưng xin quý vị trong chính quyền hiện nay chớ nên ảo tưởng rằng: đế quốc Mỹ và các tập đoàn tư bản khác sẽ mang tiền hàng đến đây giúp Việt Nam "xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội". Họ đã từng là đối thủ cừ khôi của Đảng Cộng sản và dân ta trong chiến tranh, họ không ngây thơ chút nào.

Dù muốn hay không, thì hiện nay, Đảng Cộng sản cũng đang nắm chính quyền tại Việt Nam, việc đối thoại, mặc cả, đón tiếp và hợp tác tới đây với người Mỹ, đang là độc quyền của Đảng Cộng sản. Vấn đề quan trọng cần nhắc quý vị là:

\* Chớ nên chóa mắt trước ánh sáng của đồng đô la mà coi nhẹ thể diện quốc gia và quyền lợi dân tộc.

\* Chớ nên "từ cực tả sang cực hữu", từ "chính trị là thống soái" "tinh thần cách mạng triệt để", "ý thức đấu tranh giai cấp ai thắng ai"... chuyển quá nhanh sang: cái gì cũng thị trường, cái gì cũng kinh doanh mua bán kiếm ĐỒ. Bán và cho thuê dài hạn tài sản quốc gia như đất đai, đồi núi, hầm mỏ... là việc hệ trọng. Không nên vì quyền lợi liên quan đến những kẻ đang cầm quyền mà xem nhẹ quyền lợi lâu dài của dân tộc. Lịch sử còn để lại những sự kiện: Nga bán đất Alaska cho Mỹ. Chính quyền Sài Gòn trước đây cho Mỹ mượn quân cảng Cam Ranh 99 năm... Đừng làm gì để cho lịch sử về sau lên án quý vị.

b) Về thái độ ứng xử với dân. Đã thấy được "dân là gốc" thì đề nghị quý vị trong Đảng và chính quyền hiện nay nên duyệt xét lại toàn bộ chủ trương chính sách thái độ của mình đối với dân:

\* Những gì Đảng đã lạm quyền bấy lâu nay thì xin chủ động từ bỏ.

\* Những gì đã làm sai thì xin thành khẩn nhận lỗi.

\* Những gì nói không thật thì nên nói rõ.

\* Những gì đã vi phạm và tước đoạt quyền dân thì trả lại gấp.

\* Những gì trái với truyền thống hòa hợp dân tộc thì nên xóa.

\* Những gì của dân thì phải trả lại cho dân. Dân đòi hợp lý hợp tình thì phải giải quyết.

\* Nếu quý vị thật sự vì dân, làm theo nguyện vọng của dân, thì chắc chắn quý vị sẽ được dân thương, dân tin, dân ủng hộ, cho dù quý vị có Đảng hay không có Đảng, Đảng Cộng sản hay đảng nào khác.

\* Nếu quý vị coi thường dân, bằng mọi thủ đoạn bí mật và công khai, o ép, trù dập, trấn áp bắt bớ và bức hại người dân, thì tôi tin chắc dân

sẽ tiếp tục đấu tranh dài dài với quý vị, không bạo động thì cũng bất bạo động.

Từ: *bất mãn, bất kính, bất phục, bất tín.*

Rồi: *bất cần, bất chấp.*

Đến: *bất tuân, bất hợp tác.*

Và sau cùng là: *bất dung, "bất cộng đái thiên"* với quý vị. Lúc đó, quý vị sẽ đi về đâu?

3. Về chủ nghĩa xã hội.

Lý tưởng xã hội đại đồng là một ước mơ đẹp của loài người. Nhưng nếu nó chỉ là một mơ ước, hay lý tưởng tôn giáo thì là vấn đề khác. Ở đây nó đã chuyển thành một chủ nghĩa chính trị: xã hội chủ nghĩa, có liên quan đến sinh mạng con người.

Khi chủ nghĩa đế quốc cũ và mới đang còn hoành hành dữ dội trên hoàn vũ ở thế kỷ XIX và XX, thì quả thật chủ nghĩa Mác và Lênin là đối thủ đáng sợ nhất của chủ nghĩa đế quốc. Mà kết quả cụ thể là hàng loạt các nước trên thế giới được giải phóng khỏi ách xâm lược của các đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Đức, Nhật... Tác phẩm "*Tư Bản Luận*" (Le Capital) của Marx quả là một công trình nghiên cứu khoa học về chủ nghĩa tư bản có giá trị đương thời. Đó là những lời đanh thép về nhận định, phân tích, phê phán sâu sắc chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc. Với cơ sở lý luận đó, phong trào Cộng sản là một phương thuốc chống đế quốc rất hiệu nghiệm trong thế kỷ qua. Đó là một thực tế lịch sử không ai có thể chối cãi được, kể cả các thế lực đế quốc và những người chống cộng.

Nhưng Marx chưa có một công trình nào hoàn chỉnh về cái gọi là "*chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản*". Ông cũng như Lênin chỉ đưa ra một số dự kiến chủ quan về tương lai xã hội cần đạt đến. Nhưng điều đó chưa có giá trị về mặt nghiên cứu khoa học, vì chưa có thực tiễn chứng minh. Marx cũng chưa bao giờ viết "*Cộng sản Luận*" nên việc nâng những dự kiến thô sơ của ông lên thành kinh điển là điều gượng ép và tội nghiệp cho ông. Non một thế kỷ qua, thực tiễn

đã chứng minh: những dự kiến của Marx và Lênin về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đều là không tưởng và đi thụt lùi, là bất khả thi. Các vị này chê Saint Simon, Fourier, Owen... là những nhà "*xã hội không tưởng*". Nhưng thực tế đã chứng minh tiếp là: "*Chủ nghĩa cộng sản khoa học*" cũng là không tưởng, cũng không khoa học và chính bản thân Marx, Lênine, cũng là những "*nhà không tưởng mới*" mà thôi.

Chủ nghĩa cộng sản đã chiến thắng vì biết gắn vào các phong trào giải phóng dân tộc, vận động quần chúng đấu tranh chống đế quốc, giành độc lập. Nhưng lại thất vọng trong việc xây dựng một xã hội mới. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, tình trạng kém phát triển của Trung quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Cuba, trong mấy thập kỷ vừa qua. Cả những nước mới đi vào XHCN như Ethiopia, Lybia, Mozambique... thì kết quả cũng là nghèo đói. Hay những quốc gia chỉ mới "*lai XHCN*" như Algérie (XHCN Hồi giáo), Miến Điện thì tình hình cũng không khác chi. Những thực tế trên chưa đủ cho chúng ta làm bảng tổng kết về một chủ nghĩa đã được thực nghiệm hay sao?

Trở lại việc nước non mình. Nếu hình dung con đường của dân tộc chúng ta đi từ Cách Mạng Mùa Thu 45: Vượt qua sông "*Độc lập*" và đi tiếp trên con đường tìm "*Tự Do - Hạnh Phúc*", để vượt qua sông "*độc lập*" rồi. Từ năm 1975 cho đến nay, chúng ta vẫn vác con thuyền đó trên vai để đi bộ đến "*Tự Do - Hạnh Phúc*". Gần hai thập kỷ qua cho thấy, con thuyền không chạy trên bộ được. Chẳng những nó trở ngại cho việc đi tìm "*Tự Do - Hạnh Phúc*", mà nó còn làm vướng cả bước đi và tầm nhìn.

Phải chăng đã đến lúc cần đặt ra những câu hỏi chân thật để trả lời dứt khoát:

\* Có nên duy trì và kiên trì chủ nghĩa Marx Lênine nữa không, khi mà chủ nghĩa đó đã bộc lộ những nhược điểm trầm trọng và không còn phù hợp với thực tế?

\* Có nên giữ tên nước là "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" hay không, khi mà nội dung từ "XHCN" chưa được xác định rõ? Quốc hiệu này cũng trở ngại cho sự đóng góp vào việc nước của các tầng lớp đồng bào trong và ngoài nước.

\* Có nên duy trì tên Đảng Cộng Sản Việt Nam? Khi mà mục đích kinh tế chính trị để phấn đấu của Đảng này cơ bản đã thay đổi. Khi mà sự hiện diện của Đảng Cộng sản trong cương vị nắm quyền chuyên chính vô sản là nguyên nhân chính trở ngại cho Hòa Hợp Dân Tộc trong thời bình.

\* Và phải chăng, đã đến lúc chúng ta nên công bố công khai đi vào nền kinh tế tư bản. Chứ không nên lấp lửng "Đầu Ngô Minh Sở": Kinh tế thị trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa? Khi tuyên bố như vậy, chúng ta biết sức sống và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng biết mặt bất công và thối nát của nó để đấu tranh hạn chế.

Theo tôi, đã đến lúc nên nói thật với dân và nên có những câu trả lời dứt khoát. Abraham Lincoln đã nói một câu khá hay: *"Bạn có thể lừa dối một số người mãi mãi và lừa dối tất cả mọi người trong một thời gian nào đó. Nhưng bạn không thể lừa dối tất cả mọi người mãi mãi."*

#### 4. "Cái gì của César hãy trả cho César"

*"Cái gì của dân hãy trả lại cho dân."*

Đó là chân lý, không một ai, không một tập đoàn, một đảng phái nào có quyền chiếm hết quyền dân. Dù Đảng cộng sản có công trạng lớn đến đâu, đối với tổ quốc thì họ cũng chỉ chiếm 2/68 triệu người, nghĩa là không tới 3%. Hai triệu người không được nắm hết quyền của 66 triệu người còn lại. Ai cho phép họ làm điều đó? Có phải vì nhân danh "chuyên chính vô sản" không? Nói là "chuyên chính vô sản" nhưng thật tình làm gì có anh thợ nào, bác người nghèo đô thị nào được tham gia vào cái quyền chuyên chính đó. Mặc dù họ là "vô sản" thứ thiệt. Ngay trong số hai triệu đảng viên Cộng sản cũng chỉ có một

nhóm nhỏ có chức có quyền mới được dự phần "chuyên chính". Còn tất cả có chăng chỉ là quyền "học nghị quyết của Đảng" là cùng.

Lâu nay, dưới chính thể XHCN, tất cả quyền dân đều được ghi trong hiến pháp, nhưng tất cả đều được diễn dịch theo kiểu XHCN. Nghĩa là không có gì hết.

\* Quyền tự do cư trú, nhưng phải có công an cho phép, phải có hộ khẩu.

\* Quyền tự do lập hội, nhưng chỉ cho phép những hội đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

\* Quyền tự do báo chí, nhưng chỉ có những tổ chức của Đảng và được Đảng lãnh đạo mới được phép ra báo. Tư nhân xin miễn.

\* Quyền tự do ứng cử và bầu cử, nhưng do Đảng chọn người ra ứng cử. Dân thì "tự do bầu thoải mái".

Như thế quả là quá đáng lắm rồi. Nếu ngày nay trên lãnh vực kinh tế đã không còn nữa cái cảnh "nhà nước bao cấp", thì trên các lãnh vực khác cũng xin thôi đi cho. Dân không còn muốn giao khoán cho tất cả cho Đảng nữa. Từ quyền lãnh đạo, quyền quản lý, quyền suy nghĩ, quyền chọn người, quyền "làm thay" và "nói thay" cho dân... Có lẽ đã sắp hết cái thời kỳ Đảng muốn làm mưa làm gió gì cũng được "sau bức màn tre" khép kín. Thời đại Mở Cửa Đổi Mới, xin Đảng hãy rộng lòng mở đôi tay thép của mình để: Trả Lại Cho Dân Chúng Những Quyền Tự Do Dân Chủ Của Dân. Như người Tây phương hay nói:

*"Hãy trả lại cho César những gì của César,  
Hãy trả lại cho Chúa những gì của Chúa."*

#### 5. Về nhân dân.

Tôi nghĩ rằng: Dù cách mạng hay phản động, cực tả hay cực hữu, cộng sản hay thân Mỹ, thân đế quốc... cũng đều là thiểu số. Cho dù họ có năng động đến đâu, thì họ cũng chỉ là một phần nhỏ. Thế nên, không một nhóm thân Nga, thân Mỹ, thân Tây, thân Tàu... không một đảng phái, lực lượng, phe nhóm nào có quyền tự xưng là chủ thể của đất nước này. Chỉ có toàn dân mới

là chủ thể của quốc gia. Dầu bất cứ ai, cũng đừng nên có tham vọng trở thành quốc đảng, quốc đạo, quốc phụ, quốc mẫu, quốc thánh của non nước này. Đó chỉ là những ý nghĩ điên rồ trái với truyền thống hòa hợp dân tộc. Dù ai đó có áp đặt được lên đầu dân "*gia đình trị*", "*ngoại bang trị*" hay "*đảng trị*", thì đó cũng chỉ là bạo lực nhất thời mà thôi. Sẽ không bao giờ trường tồn được. Đó là qui luật lịch sử.

Sự tồn vong của Tổ quốc là trách nhiệm của mọi người. Không chỉ "*thất phu hữu trách*", mà "*bá tánh đều hữu trách*". Kinh nghiệm cho thấy: Nhân dân mình sẽ phạm sai lầm lần nữa, nếu còn tiếp tục giao khoán việc đại sự quốc gia cho một thiểu số, mà không có cơ chế kiểm tra giám sát, không có cơ chế dân chủ phân quyền. Kinh nghiệm cũng cho thấy: bệnh cả tin, bệnh thần thánh hóa và bệnh tôn sùng cá nhân của nhân dân, đều là những điều kiện tốt cho tệ độc tài phát sinh và phát triển.

Ngày nay, trước tình hình mới và sẽ còn mới hơn nữa, chúng ta đang xây dựng một quốc gia mới. Một nền kinh tế mới và có thể cả một thể chế mới. Dù trong hòa bình, nhưng những năm tháng tới có thể sôi động, hào hứng và không đơn giản. Sự quan tâm, tham gia đóng góp, đấu tranh xây dựng của mọi người dân, vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi. Chúng ta là người thường dân hay người cộng sản, là lương hay giáo, là kinh hay dân tộc... thì cũng chung một tình tự dân tộc. Phải chăng vì trách nhiệm bản thân và với tổ quốc, chúng ta nên chuẩn bị những việc làm cụ thể của thời gian tới:

a) Chuẩn bị điều kiện và khả năng khai thác những thuận lợi mới của thời kỳ "*hậu cấm vận*" để cải thiện đời sống bản thân và gia đình, đóng góp phần tham gia xây dựng và phát triển nền kinh tế mới.

b) Tích cực góp ý và đấu tranh xây dựng một thể chế dân chủ, thật sự tôn trọng quyền của dân, bảo đảm hòa hợp dân tộc, đoàn kết toàn dân, đưa nước nhà đi lên bằng thiên hạ.

c) Chuẩn bị đấu tranh chống những hậu quả tất yếu của một xã hội tư bản đang hình thành và phát triển. Một khi chúng ta đã chấp nhận kinh tế thị trường, phát triển xã hội tư bản, thì chúng ta phải chấp nhận cái giá phải trả của nó. Đó là mặt bất công và thối nát của tư bản.

Rồi đây, tư bản nước ngoài sẽ cấu kết (liên doanh) với tư bản trong nước (tư nhân hay quốc doanh) để bóc lột lao động, tăng thêm lợi nhuận. Trong XHCN còn có bóc lột, hướng là xã hội kinh tế thị trường tư bản. Bóc lột là qui luật, Marx cũng đã nhận định mặt này rất đúng với kinh tế tư bản.

\* Trước cám dỗ của tiền tài và vật chất, không ít đội ngũ quan chức sẽ thoái hóa, thối nát. Một số không nhỏ giới cầm quyền sẽ móc nối với giới kinh tế nước ngoài để trở thành mại bản. Bọn cơ hội về kinh tế và chính trị sẽ gắn với nhau thành băng nhóm ma quỉ "Mafia".

\* Giàu nghèo sẽ phân hóa mạnh. Tệ nạn xã hội sẽ phát triển (đĩ điếm, xì ke ma túy, trộm cướp, lưu manh...)

Vấn đề là ở đây là làm sao tích cực chuẩn bị cho công cuộc đấu tranh liên tục chống mặt tiêu cực thối nát trong tình hình mới.

Phải có tổ chức của quần chúng để đấu tranh chống bóc lột về kinh tế: Tới đây, tư bản nước ngoài, tư bản tư nhân trong nước và tư bản quốc doanh, sẽ có điều kiện phát triển mạnh. Họ bóc lột lao động là tất yếu. Vậy tổ chức nào của người lao động, thợ thuyền... đấu tranh cho quyền lợi của mình? Tổ chức công đoàn, là thành viên của bộ tứ "*đảng, giám đốc, công đoàn, thanh niên*" (ở cơ sở) là một dạng hội đồng hiệp thương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực tế, bản thân công đoàn hiện nay không đại biểu cho quyền lợi của công nhân lao động, mà chỉ nói tiếng nói của giám đốc và Đảng, chỉ là tổ chức giai cấp "*hình thức*". Chính nhiều cán bộ công đoàn cũng tự xác nhận là "*quyền rom, vạ dá*". Công đoàn hiện nay chẳng có quyền gì. Nói rộng ra, cả hệ thống đoàn thể hiện nay nằm chung quanh Đảng gồm Mặt



Trận, Công Đoàn, Thanh Niên, Hội Phụ Nữ, đều là những tổ chức trang sức cho Đảng, chỉ có giá trị như những "châu kiếng" và để vận động nhân dân đóng góp. Nó không có thực quyền, không có thực lực. Dân không tin, ít tham gia, hoặc chỉ vào lấy lệ. Vậy, đến khi tình hình bóc lột và chèn ép công nhân trở nên trầm trọng, thì người lao động lấy vũ khí nào để đấu tranh? Nếu người Cộng sản còn chút tình cảm thật sự với người lao động, họ nên để cho công nhân thợ thuyền lao động tự tổ chức những nghiệp đoàn của ngành nghề mình, xí nghiệp nhà máy công ty mình để bảo vệ quyền lợi chính đáng. Tổ chức này phải độc lập với chủ. Nếu giới chủ nhân tư bản và Đảng là một thì, trên nguyên tắc, tổ chức nghiệp đoàn này cũng phải độc lập với Đảng. Đây không phải là vấn đề chịu hay không chịu sự lãnh đạo của Đảng, mà là vấn đề quyền lợi thiết thực của người lao động. Nếu Đảng Cộng sản không cho người lao động có những tổ chức thực quyền để đấu tranh, thì có nghĩa là Đảng đã trói tay người lao động trước sự bóc lột của tư bản. Đó là tội lỗi của Đảng đối với giai cấp vô sản.

— Nhà nước phải để cho quần chúng nhân dân được tổ chức những phong trào chống tệ nạn xã hội, chống bất công, tham nhũng, cường hào ác bá mới, phong trào bảo vệ văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phong trào nhân đạo từ thiện giúp đỡ người nghèo. Với một Đảng cầm quyền, thì sẽ có những vụ tham nhũng, trù dập, thối nát... đều có thể dính với Đảng ấy. Cho nên việc đấu tranh cần thiết phải độc lập với Đảng cầm quyền đó. Đây là nguyên tắc. Thật buồn cười khi một ông bí thư, giám đốc, chủ tịch, thủ trưởng (đều nằm trong Cấp Ủy Đảng) là thủ phạm tham nhũng, lại được giao quyền lãnh đạo giải quyết những cuộc đấu tranh trong đơn vị mình! Nói tổng quát, **VẤN ĐỀ CHỐNG THAM NHƯNG SẼ ĐI ĐẾN ĐÂU, KHI BẢN THÂN ĐẢNG CÓ THAM NHƯNG, LẠI ĐƯỢC QUYỀN LÃNH ĐẠO CHỐNG THAM NHƯNG?**

### Về khởi trí thức:

Tôi không dám nói đến tâm trạng chung của giới trí thức, vì chưa hiểu hết, mà chỉ nói đến một số anh em còn nhiều nhiệt tình đến chuyện nước non mà tôi quen biết. Tâm trạng của họ trong bao lâu nay là muốn nói lên được sự thật của đất nước của xã hội, mà không bị bóp cổ, không bị bỏ tù, không bị trù dập hành hạ. Họ muốn đất nước mình được phát triển bằng người. Dân mình được no đủ và phải được tự do dân chủ, văn hóa đạo đức truyền thống được bảo tồn, đời sống thoải mái. Con cái đi học trong nước rồi ngoài nước. Tâm nhìn được mở rộng ra thế giới. Hiện nay, có được như vậy là đủ lắm rồi. Bản thân họ không đòi hỏi có chính sách gì ưu tiên hơn các tầng lớp nhân dân khác. Họ đòi cho mọi người, cho cả dân tộc, trong đó có họ.

Sau cùng, nếu trong tham luận này có điều gì gây va chạm, thì đó chỉ do lòng thành của một người thiết tha với chuyện nước non, mong quý vị thông cảm. Xin cảm ơn sự chú ý của quý vị và các bạn. □

**Nguyễn Phong Hồ Hiếu**

*Công dân Việt Nam*

---

Từ "Đường hướng của PGVN do Thiên sư Nhất Hạnh soạn thảo đến "Chính sách của GHPGVNHN—HK trước hiện tình VN".

*(tiếp theo trang 74)*

Hai văn kiện "Đường Hướng của Phật Giáo Việt Nam" và "Chính sách của GHPGVNTN Hải Ngoại—HK trước hiện tình Việt Nam", như đã được trình bày trên đây, có thể chưa đủ cần được bổ túc thêm, nhưng ít ra đã định hướng được cho những hoạt động thế trị của Phật Giáo Việt Nam trên căn bản thấy được điều cần thấy, làm được điều cần làm, tránh được điều cần tránh do những kinh nghiệm từ quá khứ. □

**Bùi Ngọc Đường**

# Tình Nghĩa Xương Rồng

HUỶNH TRUNG CHÁNH



Kể từ ngày chồng đi Nam Cali thăm bạn trở về, thím Năm bỗng linh cảm con người chú có cái gì là lạ, đáng nghi lắm! Chú trầm ngâm buồn rười rượi, đôi khi lại còn buông tiếng thở dài nào nuốt nữa. Thím ngắm ngẫm theo dõi biến chuyển tâm tư chồng "sát nút", đoán già đoán non đủ mọi chuyện. Cuối cùng, thím nhận thấy không lý do nào đứng vững hết, ngoại trừ chuyện tình cảm. Chú vừa được tin buồn của người yêu nào đó ngày xưa và bị chấn động bởi mối tình cũ nghĩa xưa chẳng? Nghĩ đến đó bỗng dưng thím cảm thấy nghèn nghẹn khó thở! "Cái gì vậy, chẳng lẽ già đến từng tuổi này mà mình lại còn ghen bóng ghen gió sao?", thím bối rối tự hỏi lòng mình. Mấy năm nay, thím tự hào mình tu dưỡng tâm tánh tiến bộ, không còn đố ghè tương nữa, té ra, máu ghen của thím vẫn còn nguyên vẹn, ngắm ngẫm và mãnh liệt như xưa. Thím lau dọn bếp mà không bỏ sót "nhứt cử nhứt động" nào của chú. Chú mở truyền hình mà lòng dạ chú thần thờ nói chuyện đâu đâu, rồi chú chợt buông tiếng thở dài, ngâm nga nho nhỏ:

*"Vị đầu tình bậu muốn thôi!*

*"Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra..."*

Rõ ràng là nhớ nhung người tình cũ nào, rồi thở than đây mà. Thím hết chịu nổi, bỏ dở vụ dọn bếp, cố gắng giữ bình tĩnh tối đa, vậy mà thím cũng run giọng, cười gằn nói nửa chơi nửa thiệt với chồng:

— Chà, con nào bảnh quá! dám gieo tiếng dữ cho chồng tui, rồi bỏ rơi vậy cà!

Chú Năm cười ngật nghẹo:

— Ói giờ ơi! nghe nói độ rày tu tập hạnh xả ly, mà sao lại trở mồi ghen rồi!

— Ó! ai thèm ghen! thấy chuyện đáng nghi thì hỏi chơi cho biết vậy thôi!

— Hay quá há! vợ tui tu thiền mà canh cánh "đại nghi", vậy thì chắc sắp "đại ngộ" tới nơi rồi đa!

Chú cười giòn mà nhìn mặt mụ vợ thấy "nường" mặt mà xanh dờn như tàu lá, không nở đùa dai, nên vội vã trấn an:

— Thôi xin can bà ơi! tôi than thở đây là than thở cảnh ngộ đờn đau của thằng Hoàng. Nó qua sau, lờ khờ nghèo đói thất nghiệp, vợ nó khinh khi hất hủi mà không thẳng thắn nói thật lòng mình, lại bới tìm chuyện cũ hai mươi năm về trước, để trách móc tạo cơ bỏ nhau, lòng dạ đàn bà thật là... ngoắt ngoéo lạ lùng...

Đàn bà vốn chịu khó ngồi lê đôi mách, bàn tán chuyện người. Thím đã được bạn bè báo cáo từng biến chuyển của mối tình Hoàng - Mai, với đầy đủ tình tiết éo le gây cắn. Thím dấu biệt chồng chuyện này, vì sợ chồng nghe rồi sẽ buồn lây vô ích. Thím đã quá rành vụ đó, nhưng đang lỡ cỡ quê quê với cơn ghen bóng gió tào lao, nên thím bèn giả vờ "ngây thơ cụ", mở mắt tròn xoe như con nai vàng ngơ ngác:

— Trời ơi! không lẽ chị Mai tệ bạc như vậy sao anh?

— Nếu anh không đích thân nghe anh Hoàng kể, anh cũng khó tin con người nổi tiếng là mẫu mực, "đức hạnh khả phong" như chị ấy lại hành động như vậy!

Trầm ngâm thật lâu để hồi tưởng buổi hội ngộ với bạn vừa qua, chú Năm bùi ngùi tiếp lời: "Khuya hôm đó, anh lần mò tìm đến cây xăng Exxon, tại Santee, đậu xe xa xa rồi lẳng lặng đi bộ đến gần quan sát hẳn. Bao năm trời lao động cải tạo đã biến đổi con người đường bệ, sang trọng ngày xưa thành một kẻ lụ khụ, gầy gò, khắc khổ. Anh xúc động rưng rưng nước mắt, chờ vắng khách mới bước tới quầy tính tiền lên tiếng:

— Hoàng! sao mày lách mặt anh em! khiến tao phải trầy vi tróc vẩy mới tìm được mày!

Hoàng cũng lạc giọng:

— Thật không ngờ có ngày mình lại gặp nhau! tao trốn hết mọi người vì xấu hổ chuyện nhà, chớ đâu có trốn tránh riêng mày!

Mới nói mấy câu, thì lại có khách hàng đến, Hoàng vội nói:

— Nơi này nói chuyện hơi bất tiện! Ngày mai mình gặp nhau tại quán phở Hòa lúc 8 giờ sáng được không?

— Không! tao ở đây chờ mày xong "ca" làm việc, rồi theo mày về chỗ trọ, nói chuyện bên nhau trọn ngày đêm mới hả dạ!

— Không tiện lắm đâu! chỗ tao ở chật hẹp lòi thối lắm!

— Hoàng! tụi mình là bạn chí thiết, đã từng đối rách ăn ngủ bụi đời với nhau. Sao mày lại trở chứng khách sáo với tao như vậy!

Hoàng còn muốn chống chế, nhưng nhìn vẻ quyết liệt của anh đành chịu thua. Thế rồi, Hoàng bối rối đưa anh về chỗ trú ngụ, một chung cư tồi tàn dành cho người lợi tức kém, phòng khách vừa là phòng ngủ chỉ vồn vện có chiếc nệm đơn đặt trệt dưới đất và cái bàn con, vừa để ăn uống vừa viết lách. Hoàng ngượng ngập nói:

— Như vậy, kể ra đã sang trọng quá sức, so với thời học tập cải tạo rồi!... Mày nghĩ coi! tao làm đồng lương tối thiểu thì chỉ đủ trả tiền nhà, ăn uống tiện tặn và gởi chút đỉnh tiền về cho gia đình là sạch trơn, đâu còn tiền mua sắm gì nữa!

— Rồi mày ăn uống ra sao Hoàng?

— Ôi, thì tao nấu nồi thịt kho, ăn hoài hoài suốt tuần. Hết thì nấu nồi khác. Đi cải tạo ăn độn, ăn cơm muối hột thì sao?

Hai anh em nằm gối đầu bên nhau tâm sự như thời trai trẻ ngày xưa. Anh nhắc nhở những kỷ niệm học trò để "hâm nóng" lại tình bạn xa vắng bấy lâu, rồi mới yêu cầu Hoàng thuật lại thời tù cải tạo. Nghe Hoàng từ từ kể kể quãng đời khổ nhục, một cách nhẹ nhàng, không chửi bới sân hận, không than van oán trách, anh cảm phục lên tiếng:

— Mày bị hành hạ thế thảm như vậy, mà không lộ chút thù hận, hay thiệt!

Hoàng mỉm cười giải thích:

— Thuở nhỏ đến chùa Xá Lợi nghe thuyết pháp, rồi lẳng quên không nhớ nghĩ gì đến. Thế mà, khi lâm cảnh tội tù, thì thời pháp về giáo lý Tứ diệu đế, lại hiện về, tạo thành thứ hành trang vô giá cho tao trong tháng ngày cùng khổ. Tao chiêm nghiệm "chân lý khổ", nhận chân được bộ mặt thực của cuộc đời, nên đã đón nhận niềm đau như người bạn đồng hành, suốt đời kề cận chẳng rời, nhờ vậy không còn cảm thấy khổ cũng không thấy có kẻ hành hạ mình nữa. Thân thể tao bị giam giữ mất tự do, mà tinh thần tao, nhờ ơn mưa móc của Phật Pháp, lại thênh thang không ràng buộc, tao tìm được những giây phút thanh thản, an vui... mà nảy sinh lòng thương xót cho những kẻ, tuy thân thể được tự do, nhưng chính ra họ đang bị lưu đày chung thân trong ngục tù chủ nghĩa rỗng tuếch, trong hận thù ảo tưởng, trong si mê đốt nát triền miên. Thời gian tù tội này, tao sống an phận ngày qua ngày, chẳng thêm lo lắng, ưu tư gì hết, nào ngờ, khi được phóng thích, thì đầu óc tao lại rối ren trăm mối: chộn rộn sanh kế, phập phồng sợ hãi công an, băng khâng tương lai mù mịt, nhưng nhớ vợ con khôn nguôi... Tao đôn đáo chạy lo hồ sơ đoàn tụ, "*tiền mất tật mang*", để rồi chán ngán đếm từng ngày lê thê đợi chờ vô vọng. Cuối cùng, nhắm không đủ sức chịu đựng nổi, tao quyết định vượt biên, Tao móc nối với một tổ chức đi chui

ngã Phan Thiết, và vào ngày giờ đã định, tao đi xe đò ra tỉnh lỵ này, đến điểm hẹn tại quán ăn đường Lê Lợi, ăn uống cầm chừng mà chờ đợi. Đúng sáu giờ chiều, người hướng đạo xuất hiện, ra dấu cho tao bước theo sau, ước hẹn giữ khoảng cách chừng mười lăm thước, để theo ra Bến Đò, tại đây, như đã được sắp xếp trước, tao sẽ được đưa lên thuyền chèo để chuyển sang tàu đánh cá. Đi bộ chừng nửa giờ, khi Bến Đò vừa ló dạng thì bỗng nghe nhiều tiếng súng nổ, rồi có tiếng hò hét đuổi bắt những tên vượt biên phản động. Tao lo sợ cuống cuồng tìm người hướng đạo cầu cứu, nhưng chỉ mới thoáng đó là y đã biến dạng đâu mất rồi. Tao quày quã trở lại, lang thang trên những đường phố đông người qua lại mà chẳng biết phải giải quyết cách nào. Xứ lạ không một người quen, biết tìm đâu ra chỗ dung thân qua đêm? Tao lăm lăm tìm đến một con lộ vắng vẻ, định chui vào một góc tối om, nằm im chờ sáng... thì có tiếng chó sủa, người nhà vác gậy gộc ra đối phó với phường trộm cắp. Tao lính quính xin lỗi, rồi vội vã bước nhanh mà vẫn còn nghe được tiếng lầm bầm chửi bới thô tục của gia chủ. Tao đổi hướng đi, theo những con đường sáng sủa, và bất ngờ, tao lạc bước đến ga tàu hỏa Phan Thiết. Nhà ga đông cả ngàn người, phần lớn là dân buôn bán hàng lậu, họ ngủ đêm để sẵn sàng xếp hàng mua vé đi chuyến xe lửa khởi hành lúc năm giờ sáng. Được lẫn lộn trong đám đông cũng đỡ lo, nhưng họ ngủ đêm tại nhà ga thì đã chuẩn bị chiếu hoặc tấm nylon để nằm, còn tao thì trụ lủi chẳng mang theo thứ gì, nên đi tới đi lui, ngồi gần đám nào cũng sợ họ nghi ngờ. Cuối cùng, tao khám phá ra một cái nền tráng xi măng, người ta nằm thành hai hàng, và tao cũng chen nằm theo họ. Tưởng đã thoát nạn, nào ngờ chừng một giờ sau, thì có hai chiếc xe công an, bao vây nhà ga, inh ỏi dùng loa phóng thanh, kêu gọi đồng bào giữ trật tự để họ lùng bắt bọn phản động lẫn trốn trong này. Họ chia từng toán lục soát rất kỹ. Tao nghĩ đời tao kể như tiêu rồi, tao muốn bình tĩnh không sợ hãi, mà cảm giác rõ rệt tóc gáy tao dựng đứng lên, trong khi mồ hôi lạnh

ngát toát ra từng hồi. Một toán ba tên công an trách nhiệm khu sân xi măng tao nằm, một tên chặn phía ngoài, giữ những kẻ tình nghi, hai tên còn lại mỗi tên phụ trách một hàng, lần lượt tra xét giấy tờ từng người. Tao thấp thỏm chờ đợi tới phiên tao, như một tử tội chờ máy chém rơi xuống cát đầu. Từ thuở giờ, tao chủ trương tự lực, gieo nhân nào thì lãnh quả nấy, nghiệp mình mình chịu, và do đó, chẳng mấy đồng ý với pháp môn niệm Phật hay niệm Quán Âm. Nhưng đến lúc đó, không còn cách nào khác, tao chỉ biết tập trung tinh thần niệm "Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát". Khi công an xét giấy tờ người nằm sát bên tao, tìm tao đập thình thịch thiếu điều muốn nhảy tung ra khỏi lồng ngực, tao nhắm mắt lại niệm lấp vấp loạn xạ. Mấy phút nặng nề trôi qua mà chưa thấy tên công an khều ngồi dậy để xét giấy tờ, tao vội mở mắt hi hi xem thử, thì té ra nó đã xét qua khỏi chỗ tao rồi. Tao thoát nạn một cách kỳ diệu, may mắn không thể tưởng tượng nổi, và tất cả niềm tin của tao đặt trọn vào nguyện lực niệm màu của Quán Thế Âm Bồ Tát! Mày có tin nổi điều này không Năm?

— Dĩ nhiên là tao tin! Khi mình niệm danh hiệu Quán Âm nhất tâm, thì mình có thể ở trong trạng thái thiền định, khiến xác thân biến mất trước nhục thân của con người. Trong thiền sử, có kể đến vị thiền sư quán mình là nước, kẻ bàng quan nhìn không thấy thiền sư, mà chỉ còn thấy nước mà thôi. Trường hợp niệm Quán Âm chân thành, nhất tâm bất loạn, thì chắc mình biến thành khối âm thanh, thẳng công an không thấy là phải rồi!

— Mày lăm rồi Năm! Tao niệm Quán Âm đâu được nhất tâm. Tao niệm mà tìm đánh "lô tô", mắt mở hi hi dò chừng biến chuyển! niệm lập đập chẳng ra gì hết, vậy mà vẫn hiệu nghiệm mới là điều đáng nói chớ! (1)

— Tội nó có bắt được ai không Hoàng?

— A! nghe phong thanh có chừng năm người bị bắt giữ. Ứng oan không rõ. Người ta lảng

xăng bàn bạc ốm tôi, nhưng mình có tịch đầu dấm hỏi han ai, chỉ biết nằm im thin thít chờ đến hừng sáng, mua vé xe lửa đông tuốt về Sài Gòn an toàn. Ba tuần sau, tao móc nối đường giầy khác, vượt biên ngả Vũng Tàu. Chuyến đi này may mắn chẳng có gì đáng nói. Tàu cập bến Trengganu Mã Lai, tao được chuyển sang trại tị nạn sống một năm thì được vợ con tao bảo lãnh về Hoa Kỳ. Tao hí hửng chuẩn bị dang hai tay ôm chầm hạnh phúc, ngờ đâu, lại đón nhận niềm khổ đau chua xót tột cùng. Chắc mày không tin nổi điều này: sống trong tù cực khổ mà tao bình thản, không hề nghĩ đến cái chết, còn đến nước tự do, sung sướng tẩm thân thì tao lại lảng vảng mơ chuyện quyên sinh hàng trăm lần! Bị kẻ thù hành hạ thâm độc thật ra dễ chịu đựng hơn bị thân nhân khinh rẻ dằn vặt Năm à!

— Vậy mà tao đỉnh ninh mày tốt phúc nhất đời chớ! Ai cũng khen chị ấy đảm đang đức hạnh, vừa nuôi dạy con học thành tài, vừa chu cấp cho chồng học tập đầy đủ kia mà!

— Thì chính tao cũng "tưởng bở" như vậy đó! Chỉ khi đến Mỹ, thực sự chung sống với bà, tao mới biết đá biết vàng Năm à! Mày nghĩ coi, ngày bước xuống phi trường tao yên chí sẽ có đông đủ thân nhân bạn bè hân hoan chào đón, ngờ đâu chỉ hiện diện vồn vẹn hai mẹ con đợi chờ lợt lạt. Sau giây phút tay bắt mặt mừng, tìm hỏi lý do mới biết bà cố ý không thông báo cho ai hay ghibiết gì cả! Tao tảng lờ không thắc mắc vụ đón rước nữa, nhưng thật ra, tao tủi thân biết đến chừng nào! Tao bị tù cải tạo vì hoàn cảnh mất nước, chớ tao đâu phải là loại tù tội lưu manh, trộm cắp gì, mà khi đón rước tao bà xấu hổ phải dấu diếm mọi người! Trong buổi vui mừng đoàn tụ đó, tao cứ phập phồng lo sợ cho nguồn hạnh phúc mong manh tan vỡ! Tao thấp thỏm tự hỏi mình có hành động gì bất xứng không, mà dường như có niềm thất vọng, một chút thần thờ phượng phất trong nụ cười gượng gạo của bà... Tao chợt ngấm kỹ bà, đem so lại con người mình, rồi nhột nhạt hiểu rõ nguyên

nhân. Mày ơi! trong khi bà vẫn giữ được nét trẻ đẹp sắc sảo ngày xưa và chững diện kiêu kỳ diễm lệ, thì thân tao lại lam lũ, lụ khụ, như một kẻ ăn mày. Bà mắc cỡ không cho gặp ai là phải rồi! Tao bỗng dưng cảm thấy nghèn nghẹn, bao nhiêu lời, bao nhiêu chuyện mà hơn mười năm xa vắng tao ấp ủ chờ đến ngày gặp nhau tỏ bày đều tan biến đi mất. Tao lủi thủi theo bà mà ngậm ngùi chứng kiến hạnh phúc tưởng ở tầm tay đã tuột mất tự bao giờ. Về tới nhà, vừa dợm để điều thuốc lên môi, thì bà đã hét lên như phồng lửa. Bà lên lớp dạy tao bài học về sự độc hại của thuốc lá, chê bai cái mùi thuốc hôi hám như nhớp, rồi cấm tuyệt tao không được hút thuốc trong nhà.

Hoàng dừng lại, buông tiếng thở dài, rồi buồn hiu kể tiếp:

— Mình đâu chẳng biết thuốc lá độc, nhưng thời học tập cải tạo, mạng sống đã kể như chết rồi, thì còn lo lắng chi chuyện sức khỏe nữa. Những đêm lạnh, chuyen nhau hút một hơi thuốc dài, nghe lòng cũng ấm lại... tào làm bạn với thuốc lá từ đó, chớ ngày xưa tao đâu từng phì phà khói thuốc. Thật ra, dẫu tao lờ ghiền như thế nào, mà bà muốn tao bỏ thuốc thì tao cai ngay, đâu cần phải xài xể tao nặng nề ngay ngày tao mới chân ướt chân ráo đến nước này! Tao hiểu thân phận mình, nên không hề ngạc nhiên khi bà viện cớ, mười năm qua ngủ một mình đã quen, để sắp xếp ngủ giường riêng.

— Thế thì tối, mày có mò sang bà không?

— Tao trần trọc đêm này qua đêm khác, chờ đợi bà tỏ vẻ khuyến khích tao "mò", nhưng rồi hoàn toàn vô vọng. Có khi tao nghe lòng thôi thúc làm càn, định ôm chầm lấy bà để thủ thi lời thương yêu, nhưng ám ảnh bởi thái độ lạnh lùng, xa lạ của bà mà "teo" mất nguồn hứng cảm! Hoàn cảnh tao khốn nạn như vậy đó! Có khách đến thì vợ chồng đóng kịch hạnh phúc mừng vui đoàn tụ; khách về, thì tao lại ké né, tủi thân trước thái độ ruồng rẫy khinh thường của bà. Mày biết không? Bà coi tao như không hiện diện trong

nhà, bàn bạc chuyện gì chỉ nói với con, chớ chẳng lý gì đến tao. Bà muốn mua sắm vật dụng, thay đổi trang trí, thay xe đổi nhà... tao là thằng chẳng có các bạc sao dám lằng xằng ý kiến, nhưng nếu bà hỏi ý mình lấy lệ thì đỡ tủi thân cho tao biết chừng nào! Bị bà xa lánh, tao bèn tìm mọi cách để gần gũi bà, nhưng con người bà, giống như cây xương rồng vậy, lúc nào cũng tu tủa gai thật khó mà thân cận mà ầy à!

—Ồ! Đàn bà nào chẳng là xương rồng gai góc, Hoàng à! Vợ tao cũng "y chang" như vậy đó. Có lần bực quá tao chỉ trích bà: "Bà hả! Bà chính là thứ xương rồng rắc rối khó ưa. Đá động gì tới bà thì bà gây gỗ, cắn nhằn nhứt đầu nhứt óc, không ai chịu nổi." Thế nhưng bà lại cười xòa, chỉ trích ngược lại: "Chà, bộ ông tưởng lúc nào ông cũng hòa nhã dễ thương sao? Có khi ông cũng sừng sộ gai góc chớ bộ!" Chừng suy nghĩ lại, tao khám phá điều này Hoàng ạ! Người mình lạc lõng xứ người, vật lộn với đời sống mới, tiếp xúc nền văn hóa khác biệt, đầu tắt mặt tối quay cuồng chạy theo nhu cầu sinh sống, thét rồi tâm tính mình cũng đổi thay, tương tự như loài cây sinh sống với khí hậu khắc nghiệt phải trang bị gai góc để sống còn. Bà xã tao đâu còn vẻ e lệ, thùy mị... ngày xưa nữa, giờ thì bà nhậm lẹ, tháo vát và cũng hay lằng nhằng gây gỗ thất thường nữa! Nhưng sống với bà thì tao cũng rán tập thương luôn mấy cái gai của bà, chớ biết làm sao bây giờ!

— Năm à, mầy đừng bày đặt dựng chuyện để an ủi tao. Vợ tao mà cắn nhằn gây gỗ giận hờn bình thường thì tao hạnh phúc lắm rồi. Đàng này, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói của bà đều hàm chứa vẻ khinh lờn chán ghét, và điều đó mới làm tao ray rức khổ nhục chớ! Mầy nghĩ coi! Mình mới định cư, đầu óc rối ren trăm mối, lơ đãng đi tiểu quên bấm nước dội cầu. Chuyện chẳng đáng gì, mà bà coi như đó là chuyện bần tiện kinh khủng! Bà cắn nhằn nói tới nói lui hằng trăm lần, ché bai tao ở dờ, tao lảm cẩm... Vật dụng linh tinh sắp xếp trong nhà, mới qua mình làm sao nhớ

hết một lần, vậy mà tìm ly tách, tìm hủ đường, hộp tiêu... chậm chạp thì bị chê ngay là lẩn thẩn, cà rề... Thật ra thì bất cứ chuyện gì tao làm, phải trái gì bà cũng biếm nhẽ, xỏ xiêng, hành hạ tao cả. Mầy nghĩ coi, quần áo tao sắm bên trại ty nạn, qua đây bà chẳng đề nghị mua đồ khác, tao tự ái cũng không đòi hỏi, thế mà mở miệng ra thì bà chê tao ăn vận nhà quê, vậy có vô lý không? Bà không nói năng đến việc dợt tao lái xe lại. Thằng em cột chèo qua thăm, thấy tao tù túng trong nhà tội nghiệp, tập dợt, đưa tao thi bằng lái xe, rồi cho luôn chiếc xe cũ, để tao có phương tiện đi đó đi đây. Tao mừng húm chưa yên thì bà đã lải nhải trách cứ tao bày đặt than thỉ nhờ vả với người ngoài làm mất mặt bà, trong khi đó, chỉ mới tuần trước thôi, thằng Thịnh tổ chức tiệc mừng, rồi công khai đề nghị giúp tao bằng cách mượn tao làm nhân viên văn phòng dịch vụ của nó, mỗi tháng trả lương ủng hộ một ngàn năm trăm đồng. Kể ra tiền lương đó đối với tao là quá trọng hậu, nhưng vừa nghe Thịnh kể sơ sơ công việc, tao cảm thấy trong cách làm ăn của nó có điều mờ ám bất thường..., nên tuy tiếc mà tao vẫn bám bụng từ chối. Chuyện này thì trái lại, bà xía xói nói móc hòng: "Hử! Qua đây còn muốn làm ông làm cha ai nữa, nghèo mạt rệp mà bày đặt kênh kiệu, không chịu nhờ vả bạn bè!" Bà đối với tao như vậy đó. Tao rán hết sức, tìm đủ mọi cách làm cho bà vui, mà càng lúc càng cảm thấy mình vụng về, và chỉ làm cho bà thêm khó chịu mà thôi! Tao điên đầu chẳng biết phải hành động, nói năng gì cho hợp lý đây!

— Trường hợp bất mãn thường trực này, phải có "đĩa bánh ịch" dâng nạp thì họa may mới yên cửa yên nhà được!

— Đúng vậy, tao cũng nghĩ đến điều đó. Tuy nhiên, "đĩa bánh ịch" năm xưa đa thiêu rữa từ ngày mất nước rồi, còn đâu nữa mà dâng với nạp! Biết thân phận mình, tao né bà, tao lạng lẽ ở ngoài vườn làm bạn với cây cỏ cho qua ngày.

Thím Năm đang hấp dẫn theo dõi câu chuyện, bỗng gặp mấy tiếng lóng khó hiểu, vội lên tiếng chặn ngang:

— Ô, ngưng cho em hỏi vụ này cái đã! "Đĩa bánh ích" là cái giống gì mà hai ông đối đáp nhau tương đắc quá vậy?

Chú Năm cười ngất giải thích:

— Đó là tiếng lóng riêng của tụi anh, bắt nguồn từ câu chuyện tiểu lâm trong chùa như thế này: Một ông thầy tụng dẫn chú tiểu đi đám xa. Lễ lạc xong, thầy trò được đãi đằng một trận no nê, ngoài ra gia chủ còn ưu ái gói nguyên đĩa bánh ích giao cho chú tiểu. Thầy trò ra về đường xa. Thầy hầu món bánh ích, sướng rơn trong lòng chờ đợi trò đứng nạp mà thằng nhỏ lờ khờ chẳng biết bụng dạ thầy, cứ giữ riết bánh mà te te đi trước. Im lặng thì thiệt thòi, còn nói ra lại mang tiếng tham ăn với đệ tử, đau khổ thầy tăng háng nhắc chừng mà thằng nhỏ vẫn ngu si chẳng biết. Cuối cùng bức bội không chịu nổi, thầy lên tiếng gậy: "Bộ mày là thầy tao sao mày dám đi trước tao?". Thằng bé hoảng hồn chậm bước, lẻo đẻo theo sau thầy. Thằng bé bây giờ lại ở ngoài tầm mắt của thầy, đó mới là chuyện hung hiểm khôn lường chớ! Rủi ro nó tà tà "quất sum" cả đĩa, thầy làm sao hay biết kịp thời để chặn đứng đây! Nguy quá thầy hét vang: "Bộ tao là vịt hay sao mà mày đi sau để lừa tao như vậy?". Đi trước trật, đi sau trật, thằng nhỏ lén qua lính quính lướt lên đi ngang hàng với thầy cho phải phép. Nào ngờ ông thầy liếc thấy bánh ích cầm lòng chẳng đậu, hàm hừ khiển trách: "Bộ tao là bạn mày hay sao mà mày dám đi ngang hàng với tao hử?" Thằng bé bối rối chẳng biết phải làm sao, lay quay cầm đĩa bánh mà vẫn rần chấp tay kính cẩn: "Thưa thầy, xin thầy chỉ dạy con phải đi cách nào cho đúng!" Ông thầy coi như trò dâng bánh, quơ nhanh thồn hết vào hồ bao, rồi mới từ hòa lên tiếng: "Con ngoan, con hiểu thảo lắm. Ô! còn vụ đi đứng hả? Thầy nói cho vui vậy thôi, chớ con đi trước, đi sau hay đi ngang hàng với thầy sao cũng được cả mà."

Thím Năm cười rưng rức, tò mò hỏi tiếp:

— Đĩa bánh ích của anh Hoàng có phải là hào quang bạc tiền, danh vọng ngày xưa chăng?

— Vừa thôi bà, thắc mắc chi kỹ như vậy! Chỉ biết thằng Hoàng lơ ngơ cầm cái đĩa trống không đi tới đi lui thì chỉ làm bức mình người ta mà thôi.

— Ừa đồng ý bỏ qua vụ này. Anh kể tiếp chuyện anh Hoàng nhanh nhanh lên, kéo em sốt ruột lắm rồi.

— Đang kể nửa chừng, em hỏi giựt ngang làm anh cụt hứng rồi. Thôi để bữa khác vậy.

— Em thích nghe liền hà. Em năn nỉ mà.

Chú Năm cần nhần bà xā lấy lệ vậy thôi, nghe vợ vỗ về một câu là chú đã cười hì hì, trầm ngâm nhớ lại chuyện cũ, rồi thuật tiếp:

"Thế rồi anh hỏi Hoàng:

— Mày né tránh như vậy, sao còn xảy ra nông nổi này?

— Ô, chiến tranh lạnh kéo dài cỡ chừng ba bốn tháng, thì con em út của bà đến chơi, thờ than chuyện chồng con của nó. Con nhỏ ra về, thì bà nhắc chuyện xưa rồi trách móc tao thậm tệ. Ngày đó, chồng trước con nhỏ này và anh kế nó ra trường sĩ quan một lượt và đều bị đưa ra đơn vị tác chiến. Ông bà già vợ nhờ tao vận động đem về chỗ văn phòng, dĩ nhiên, là với uy thế tao lúc đó, tao dư sức làm được. Tuy nhiên, xin xỏ một lượt hai đứa tao hơi ngại, nên tao lo cho thằng em vợ trước, còn phần thằng cột chèo thì hứa sẽ gởi gắm ba tháng sau đó. Rủi ro là mới hai tháng thì thằng nhỏ bị lọt ổ phục kích chết ngúm. Chuyện dĩ lỡ rồi, không ai trách tao một tiếng. Tao áy náy xin lỗi ông bà nhạc, ông bà còn an ủi ngược lại tao... Vậy mà, bây giờ cô em vợ có chồng khác, con cái cả bầy, thì bà xā tao lại đem chuyện xưa ra cảm ràm, tao không còn nhịn nhục nổi, nên lời qua tiếng lại. Cuối cùng, tao giận lấy: "Được rồi, bà chán tui thì để tui đi cho khuất mắt bà!" Tưởng bà ngán, ngờ đâu lại trúng kế bả, bả thách thức: "Hứ, tui không xua đuổi ai hết, còn ở xứ tự do này ai muốn đi đâu

thì đi, đừng hồng bày đặt dọa nạt con này..." Tao lui cui soạn đồ, rồi lăm lăm lái xe ra đi, mà chẳng biết tìm đến chốn nào. Trên đường lang thang tìm một khách sạn hẻo lánh mong thực hiện êm thắm ý nghĩ quyên sinh đang lờn vờn trong đầu, tao ngừng lại đổ xăng tại đây. Cây xăng treo bảng cần người, tao vừa điền đơn thì may mắn được ngay người quản lý Việt Nam phỏng vấn. Hiểu rõ hoàn cảnh khó khăn của tao, ông chấp nhận cho làm việc, mà còn hướng dẫn, bảo lãnh để giúp tao thuê được chung cư này. Lui hụi mà tao sống ở đây gần hai năm rồi mà à!

— Còn phần con mà thì như thế nào?

— Ồ, nó đối với tao cũng lợt lạt lắm, làm tao buồn vô cùng. Mà dư biết là tao thương con vô ngần, nên ra đi tao nhớ thương khổ sở vì con, chớ phần bả thì tao kể như mình thua cuộc, chẳng dám tư tưởng gì nữa, nên chẳng còn bận tâm.

— Mà nổi tiếng là thương con, bị bạn bè chọc quê là "*ông vú em*", làm sao tao quên được! Ngày nó mới ra đời mà đã nâng niu bằng ấm, tranh giành phần việc với vợ để ngủ với con, lo sữa, lo thay tả cho con... rồi mà cũng đích thân dạy con ê a từng chữ i, tờ..., nắn nót dạy nó tô từng nét chữ, chớ không để một ai thay thế cả. Có lần về phép, tao tìm gặp mây tại bệnh viện Sùng Chính, mặt mũi mây bơ phờ, vì mấy đêm liền thức trắng để canh giữ con bé trong cơn bệnh sốt xuất huyết. Tao thấy mây đã bù đầu với công việc tại sở mà lại còn bận rộn quá đáng với con, nên cần nhàn và chề mây là đàn bà, mà mây vẫn cười hề hề không giận!

— Giờ thì tao vẫn thương con như vậy đó, nhưng nó nào có nhìn nhõi gì đến tao. Tao cho nó địa chỉ, dặn dò nó, khi có thư từ hay giấy tờ gì quan trọng thì mang đến giùm tao, để hi vọng cha con gặp mặt. Nó đến hai lần, một lần tao vắng nhà, lần khác, nó đi với thằng bồ của nó, nó ngồi ngoài xe, thằng đó mang thư cho tao, rồi đi ngay. Tao khoác áo chạy ra, thì chiếc xe đã từ từ lẩn bánh, tao không có cơ hội nói với nó nửa lời. Nó đâu biết rằng, có những đêm nhớ con trần

trọc thức trắng, chờ trời sáng tao lái xe một mạch đến gần nhà nó, đậu xe chỗ khuất, núp nhìn nó ở hờ lái xe đi làm buổi sáng, mà đau lòng xót dạ. Đời tao tàn tạ kể như bỏ rồi, tao chỉ còn có ước mơ là nắm được tay con thổ lộ được chút lời thương yêu nhưng nhớ mà thôi.

— Hoàng! Sao mà không chịu gọi điện thoại nói thẳng với nó là mà thương, mà nhớ nó...

— Không được đâu Năm! Bây giờ mình là kẻ thất thời, nghèo hèn, mình chẳng ra gì... mà mở miệng kể lể nhớ thương, thì biết đâu nó lại nghĩ mình muốn nhờ vả chớ không thật lòng! Nói thương đã khó mà dạy dỗ lại càng khó hơn! Con gái tao và thằng bạn trai chưa hứa hôn chánh thức mà tự do quá trốn tao đâu có hài lòng nhưng nào dám hở môi. Thằng bạn đó hời hợt, không biết chiều chuộng con gái tao, tao sốt ruột muốn khuyên nó một điều mà cũng đành câm nín! Mình nói năng lạng quạng, rủi nó khệnh cho một câu: "Xin can đi ông già, thân ông tự lo còn chưa xong, bày đặt lộn xộn dạy hiểu người khác mà chi!", thì có nước độn thổ!

Nghe bạn kể chuyện mà anh cũng đau lòng như cắt ruột rồi, huống chi là nó. Anh thầm nguyện tìm cách gặp cháu gái, kể lể hết nỗi niềm thương yêu của cha nó, để may ra cháu gái hiểu biết, thương yêu cha một chút nào chẳng? Thế rồi, để tránh lẩn quẩn với những chuyện buồn thảm về gia đình Hoàng, anh dò la công việc làm ăn của nó:

— A, Hoàng ạ, ngoài nghề này ra, mà có thử tìm nghề nào khác thay đổi không vậy?

— Ồ, hồi mới qua, tao vác đơn đi xin việc mấy tháng trời, nơi nào họ cũng từ chối hết. Xin việc hành chánh cao thì ai mượn mình, việc thấp thì bị phê là "over qualify", còn các loại thợ để làm thì bị chê là "thiếu kinh nghiệm". Tao nản quá, muốn đi học nghề chuyên môn, mà dính với cây xăng này mười giờ mỗi ngày, làm sao đi học nổi! Mà có ý kiến gì giúp tao không Năm?



— Mày đã có vốn trí thức cao, nói năng tiếng người trôi chảy, thì có thể tìm một số nghề tương đối khá ngay được như: địa ốc, bảo hiểm, văn phòng dịch vụ, cán sự xã hội và nhân viên bưu điện. Ba ngành nghề đầu không mấy hợp với mày, cán sự xã hội và bưu điện thì phải qua kỳ thi tuyển, nhưng học hành thi cử là nghề ruột của mày, tao nghĩ nếu mày quyết tâm, thì sẽ thành công!

— Ông quản lý cây xăng cũng khuyên tao nên xin thi cán sự xã hội, nhưng tao đâu biết chương trình thi cử như thế nào mà thử thời vận! Có mấy thằng bạn Quốc Gia Hành Chánh cũ cũng làm nghề này, nhưng tao xấu hổ chuyện gia đình đâu dám liên lạc với ai để hỏi han!

— Được rồi, tao sẽ bỏ ra hai ngày tìm gặp bạn bè, thu thập hết mọi dữ kiện về hai ngành này, phần mày làm đơn nộp đơn, chui vào thư viện lục lọi tài liệu nghiên cứu, rồi đi thi dùm tao. Mày hứa đi!

— Hi hi, không bắt tao liên lạc với ai thì tao chịu quá rồi. Học hành thi cử tao đâu có ngán!

Thế rồi anh liên lạc bạn bè hỏi thăm mọi việc cần thiết cho nó. Thời may, đúng lúc đó lại có kỳ thi tổ chức hai tháng sau, mớ nạp đơn vừa kịp. Hôm anh đi Cali dự tang ma thằng Thịnh, thì nó đã báo tin thi đỗ hạng nhì. Đau một điều, là dân thiếu số gốc Á châu bon chen làm cán sự quá đông, tỉ lệ đã cao không còn nhu cầu nữa, họ chỉ thiếu tỉ lệ người gốc Phi châu và Mỹ, nên mấy người đậu thấp được tuyển còn nó vẫn còn ngồi chơi chờ thời mới ứa gan chứ!"

— Tội nghiệp anh Hoàng quá, chuyện gì của anh sao nó cứ trục trặc hoài. Thím Năm nghe chuyện người mà cũng cảm động rưng rưng nước mắt. Trầm ngâm một chút, thím lại hỏi tiếp:

— Còn vụ gia đình anh, thì có tiến bộ gì không anh?

— Tiến bộ khỉ mốc! Thấy nó nhắc nhở vợ con thiếu não quá, khi từ giã anh mới khuyên:

- "Ở xứ này, già mà cô đơn khổ lắm Hoàng à! Con cái ở xa, xóm giềng lạnh nhạt, người ta

chỉ lẫn quần trong nhà với nhau, nên người xứ này già khù mà vẫn còn xum xoe lấy vợ lấy chồng! Họ kết hôn để có bạn tâm tình, đỡ đần nhau chớ chưa hẳn là vì tình dục. Bởi vậy tao đề nghị mày, một là về hoa giải với bà, hai là dứt khoát, rồi kiếm bà xồn xồn nào ráp nối mà an ủi tuổi già...

— Không được đâu mày, làm như vậy thì hóa ra tao tạo cái cơ cho bà ruồng rẫy tao sao?

— Có lý do hay không lý do thì ăn thua gì! Người miền Bắc ta có câu ca dao thắm thía lắm:

Củ khô tôi vất xó vườn

Ai mà hỏi đến? "trầm hương của bà".

Bả chê mày củi khô vứt đi, nhưng mà có ai xâm xoi, thì bả lại thấy quý giá như trầm hương, rồi rước mày về không biết chừng!

— Không! Tao biết không được đâu mà. Tao nhất gá từ nhỏ, đâu dám tìm ai tán tỉnh. Mà thật ra, thì tao vẫn thương bả, tao đâu có thể tơ tưởng ai nữa được!

Chú Năm kết thúc câu chuyện bằng lời cảm râm:

— Thằng lờ khờ làm sao á! Vợ nó như vậy mà còn khư khư tình nghĩa...

Vụ gì thì thím Năm hoàn toàn đồng ý với chồng, nhưng vụ xúi bậy này thì thím bất mãn nặng. Nói cái kiểu này, có nghĩa là nếu rui ro thím có lỗi gì là chú sẽ thẳng thừng dứt khoát liền sao? Thím phiền phiền hỏi móc chồng:

— Chà, gặp tay ông, lơ mơ là ông đá đít kiếm còn khác liền phải không?

Chú Năm kẹt cứng dùng dằng không trả lời, mà ngoắt ngoéo hỏi ngược lại vợ:

— Còn bà thì sao? Tui lỡ bị kẹt ở lại, thân tàn ma dại đi đoàn tụ theo bà, bà liệu có đối xử với tui khá hơn bà Mai không?

Chú Năm đã biết chắc trăm phần câu trả lời, dù vậy, chú cũng lắng nghe câu nói xuất phát từ miệng vợ cho mát ruột mát gan chú. Ngờ đâu, mấy giây xồn xang chờ đợi mà thím vẫn êm ru, khiến chú giật mình nhìn kỹ lại, thấy vợ đang

chìm đắm trong trạng thái suy tư kỳ lạ. "Cái gì vậy? Bả lạng yên tức bả cũng đồng hạng "cá mè một lứa" như vợ thằng Hoàng rồi!", chú thầm nhủ. Chú vốn chủ trương tùy thuận trả nợ aon gia, cởi bỏ ràng buộc để sẵn sàng thênh thang nhẹ bước... mà đến lúc nghi ngờ oan gia lợt lạt tình nghĩa thì niềm thất vọng chán chường bỗng dưng tràn ngập. Nhìn cái bản mặt thấy ghét của vợ, chú nổi nóng lên, thiếu điều muốn nện nguyên bàn tay trên má thím mới đã giận. Chú bắt chợt niệm "ác" vừa khởi, vội nhớ lời dạy của chú tổ "Thấy vọng đừng theo", nên ngưng lại tùm tùm cười. Chú nghĩ, cuộc đời này, kể cả gia đình đều chỉ do nhân duyên hòa hợp mà cảm thấy hiện hữu, nên là một thứ giả rồi. Trong môi trường giả đó, mình lại đưa ra cái giả thuyết để rồi tưởng tượng nghi ngờ, cho hờn giận, buồn phiền sanh khởi, quả là làm chuyện vô lý như khoác chiếc áo lông rùa rồi lại tự cấm cho mình cặp sừng thỏ (2). Chú bỗng liên tưởng đến chiếc áo nặng bảy cân của tổ Triệu Châu (3) rồi thầm nhủ: "Cái áo - áo nghiệp - của mình, có lẽ phải nặng đến ngàn cân. Mình tự hào biết bản chất nghiệp vốn là không, vậy mà cái áo nghiệp đó đôi khi đã đè mình nặng trĩu trĩu đến ngộp thở, không dây dựa không nhúc nhích gì nổi. Ôi, mình học đòi buông bỏ, nguyện buông hết lợi danh, thương yêu, ganh ghét... vậy mà mới nghi mụ vợ lợt lạt thì ruột gan đã rối rắm tới bời, thật là quá tệ!"

Lũng tư tưởng của chú bỗng bị cắt ngang, khi thím chợt tỉnh tứ nắm tay chú thỏ thẻ:

— Nè anh à, em sẽ trình bày ý kiến của em một cách thành thật, mà em giao trước là anh không được giận đó ghen!

Lần này, đã chuẩn bị tinh thần kỹ lắm rồi, nhưng nghe mấy chữ "ý kiến thành thật", chú cũng giật mình thóp ruột gan một chút. Chú cười lớn lên đáp:

— Ồ! Anh hứng chí hỏi chơi, chớ nghĩ lại anh thấy bỗng dưng sao mình lại xía vào chuyện thị phi của người, rồi lại còn tiếp tục đặt thêm

chuyện để xà quần với nó nữa! Đã bậy lại càng thêm bậy! Thôi mình bỏ qua chuyện đó đi em!

Thím vùng vằng:

— Em hông chịu đâu! Ai biểu anh hỏi chi. Anh hỏi thì em phải có ý kiến chứ!

Thế rồi, thím đổi giọng thật nghiêm trang tiếp lời:

— Từ lâu, khi biết vụ anh Hoàng vừa mới đoàn tụ đã buồn tình xách gói ra đi, em liền có ngay phán quyết trong đầu về chị Mai. Em cũng hòa với mọi người, gán cho chị ấy những chữ phụ bạc, quá quắt, vô hậu... và dĩ nhiên, em hơi hợm tự tin rằng dẫu cho bao nhiêu năm cách biệt em vẫn chung tình trọn nghĩa với chồng... Thế nhưng, hồi nãy khi anh chánh thức hỏi em, để trả lời chín chắn em bèn đặt mình vào hoàn cảnh của chị Mai, rồi bỗng khám phá rằng vấn đề trở nên phức tạp khác thường. Mười năm xa cách, hai tâm hồn hòa hợp năm xưa đâu còn nữa. Đời sống hai nơi quá khác biệt, đã xô đẩy tâm tính hai người biến đổi theo chiều hướng trái nghịch nhau: từ quan niệm sống, lẽ lối suy tư, nếp sống tâm tình, đến những cử chỉ vụn vặt tầm thường trong việc ăn uống ngủ nghỉ nữa. Ai cũng thấy người kia thay đổi trọn vẹn, và cũng đồng thất vọng trong lòng. Hai đứa mình cũng thay đổi từng giây từng phút, nhưng sống bên nhau, thay đổi từ từ và cùng chiều khiến mình không thấy được. Em thương yêu anh, đĩnh ninh như yêu đích thực con người năm xưa, chớ thật ra thì anh bây giờ khác hẳn ngày xưa nhiều lắm. Giả thử mình xa nhau mười năm, thì hình ảnh của anh trong tâm em, vẫn là người thanh niên trẻ hào hoa, lanh lợi, ngang tàng thuở trước. Nếu anh thay đổi như con người hiện tại em cũng còn thất vọng, huống chi, anh lại sống trong hoàn cảnh khốn cùng, bất an... trong nước, cả con người bị hủy hoại, anh già nua lụm khụm trước tuổi, anh đờ đẫn lo lắng băng quơ, rồi anh lại cầm nín trong mặc cảm triền miên... thì chắc lòng em tan nát lắm, sống với nhau có lẽ chỉ là gượng gạo, đóng

kịch để khỏi mang tiếng là kẻ bạc tình bạc nghĩa mà thôi!

— Khâm phục, bà xã tui cao hứng phân tách nghe được quá!

— Cuộc sống bên nhau lợn cợn đâu phải lỗi riêng của một người! Đáng lẽ vợ chồng phải lắng lòng tìm hiểu nhau để xóa mờ khác biệt, nhưng điều éo le, là cả hai chỉ muốn nói và chẳng ai chịu nghe. Người chồng chỉ thích nhắc tới nhắc lui dĩ vãng vàng son và thời ngục tù hào hùng... điều đó vợ lại nhàm chán. Vợ mãi mê nhắc đến thành công trong nếp sống hiện tại, khả năng thích ứng với xã hội Tây phương của mình, thì chồng mặc cảm lơ là...

— Khó thật, khó thật! Hoàn cảnh của thằng Hoàng rất đáng thương, nhưng qui hết lỗi về chị Mai cũng tội nghiệp cho chị ấy. Có lẽ chị cũng bị dày vò, cũng mang nỗi khổ tâm khổ óc cùng ai, phải không em?

— Đúng vậy, phải ở trong hoàn cảnh của chị ấy thì mới hiểu rõ con người thực của mình như thế nào. Biết đâu mình còn tệ bạc hơn chị ấy thì sao. Bởi vậy, nghĩ đến những lời mình lên án chị ấy ngày xưa, em thấy cũng hơi hổ thẹn.

— Thì chính anh cũng vậy, anh không đến nỗi dùng chữ nặng nề, nhưng lòng anh cũng mấy phần khinh khi chị ấy. Kể ra, nghĩ xấu cho chị Mai là điều không phải. Anh đề nghị, Tết này mình đi Cali chơi, thăm chị Mai để tỏ tình thân thiện, một cách xin lỗi ngầm chị ấy vậy. Nhân dịp, anh cũng muốn có cơ hội để gợi ý cho cháu gái về thăm thằng Hoàng nữa.

Chuông điện thoại reo vang, ngắt ngang câu chuyện hai vợ chồng. Chú Năm bắt điện thoại, mừng rỡ reo vang:

— Hoàng hả, có gì vui không?

— Tao đã đi làm cán sự xã hội một tuần rồi. May mắn là có người cán sự gốc Tàu nghĩ việc nên họ tuyển tao trám chỗ hần. Đáng lẽ tao liên lạc cho mày ngay, nhưng tánh tao cẩn thận quen rồi, chờ chắc chắn không gì trục trặc mới gọi mày.

— Vui quá là vui, mầy qua sau mà ngon lành hơn tao rồi nhé. Chà, làm "thầy", có văn phòng riêng, điện thoại riêng, sang nhỉ!

— Hi hi!

— Ê, có việc thơm rồi, từ nay tao có quyền chỉ trích, chửi bới mầy, mầy không được giận đó ghen!

— Tầm bậy! Minh là bạn nối khố, đời nào tao giận mầy.

— Không giận thì tao nói điều này. Lúc mầy thất thời, mầy mặc cảm quá sức! Mầy tự làm khổ mầy mà mầy cũng làm khổ lây người khác nữa Hoàng ạ!

— Có lẽ đúng đôi phần!

— Tết này vợ chồng tao dự định đi Cali chơi. Tụi tao rán cố gắng móc nối mời chị dùng cơm, rồi dàn cảnh cho mầy gặp mặt. Mầy nghĩ sao?

— Ờ, ờ...

— Bây giờ, dù sao mầy cũng tự tin mầy có "đĩa bánh ích" rồi, mầy bớt mặc cảm, lại sống bên này một thời gian nên khác biệt giảm dần, tao nghĩ mầy sẽ cởi mở, sẽ thông cảm với bà xã mầy hơn ngày trước...

— Ừa, mầy muốn hòa giải thì cứ thử làm. Phần tao, tao sẽ tỏ thiện chí nhưng tao nghi khó ai có thể lay chuyển bả nổi!

Chú Năm hàn huyên với bạn hào hứng, từ chuyện này sang chuyện khác, đến khi buông điện thoại xuống, mà niềm sung sướng về tin vui của bạn vẫn còn đầy ắp trong lòng.

Thím Năm tuy chỉ nghe phần chồng đối đáp cũng hiểu gần hết nội dung câu chuyện, dù vậy thím vẫn nôn nóng, chỉ chờ chồng gác máy điện thoại, để xum xoe đòi chồng kể rõ từng chi tiết cho thỏa mãn tính tò mò muôn thuở của đàn bà.

Thím reo vang:

— Anh ơi, anh!

Nguồn cảm hứng tràn dâng bỗng bị vợ phá rối, chú bực bội nhăn nhó hỏi:

— Cái gì nữa vậy bà?

Thím thấy chồng đổ quạu "ngang xương" thì cũng giận dữ:

— Không có gì hết!

Chú Năm mỉm cười. Chú cười nụ vợ nhiều chuyện và cũng tự cười mình đã hơi hổng để tâm buông lung chạy theo chuyện đầu đầu, quên mất giây phút hiện tại, đến nỗi niệm sân lâm le sanh khởi. Chú trầm tĩnh lại, thở vào một hơi dài, ý thức mình đang thở và ý thức giây phút hiện hữu tuyệt vời của sự sống. Chú đâu có "huôn" (4) mà bận tâm chi chuyện phiền não xa xôi đó nữa. "Bây giờ và ở đây", cả thế gian này chỉ còn hiển hiện ra mình thím đang phụng phịu khó ưa ở trước mặt. Chú giả lả vỗ về:

— Ối chà, cây xương rồng yêu quý của anh lại nổi gai rồi! Ở sao lạ quá, khi trổ bông đã đẹp, mà lúc nổi gai thì cũng dễ thương quá chừng chừng hà!

Tháng 10/93

### Ghi chú:

(1) Câu chuyện niệm Quán Âm này là chuyện thật 100% do người bạn tín nhiệm chứng nghiệm kể. Tác giả ghi lại diễn tiến nội vụ, kể cả những cảm nghĩ trung thực của người trong cuộc và cho vào chuyện ngắn này. Bạn đọc có thể tin tưởng hợp này là sự kiện nhiệm màu hay coi đây chỉ là một sự trùng hợp vô tình. Điều duy nhất mà tác giả có thể đoán chắc với quý vị là vụ thoát nạn này là một câu chuyện có thật.

(2) Lông rùa và sừng hổ là một thuật ngữ Phật giáo dùng để chỉ chuyện vô lý, không thực có.

(3) Một ông tăng hỏi Triệu Châu: "Kính nói muôn vật trở về cái một, vậy cái một trở về gì?" Tổ đáp: "Khi tôi ở Thanh Châu có may cái áo nặng bảy cân." (trích Thiên Luận, bộ thượng, bản dịch của Trúc Thiên, trang 463).

Tác giả xin góp lời bàn tâm rỗng như sau: áo nặng đến bảy cân có lẽ là loại áo lông đặc biệt, dệt bằng lông rùa. Áo nghiệp cũng dệt bằng lông rùa, do mỗi người tự tạo vật liệu, tự may, tự trồng vào. Tổ sư là bậc "Tùy duyên tiêu cụu nghiệp. Nhậm vận trước xiêm y", mà khi xả thân độ đời, khoác áo nghiệp vào, trong tự tại vẫn cảm giác áo lông rùa này chắc hẳn nặng cả ngàn cân, đè bẹp hành giả, không vùng vẫy gì được, là chuyện bình thường!

(4) Huôn: rãnh rang, nhàn nhả.

□

## PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của Luật sư Nguyễn Trọng Nho là

### Cụ Ông NGUYỄN NGUYÊN KHẢI Pháp Danh Nhân Hậu

đã mãn phần ngày 7 tháng 1 năm 1994

tại Los Angeles, California, hưởng thọ 82 tuổi

Thành thật phân ưu cùng Luật sư và Bà Nguyễn Trọng Nho cùng tang quyến.  
Nguyện cầu hương linh Cụ Ông Nguyễn Nguyên Khải vãng sanh Cực Lạc quốc.

Tạp Chí PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Ô. Bà Trần Quang Thuận — Ô. Bà Bùi Ngọc Đường,

Ô. Bà Huỳnh Kim Quang — Vĩnh Hảo

# **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ trong công cuộc vận động phục hoạt Giáo Hội Quê Nhà**

**Văn Phòng Thường Trực**

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN—HK có hai phương cách hoạt động cho công cuộc phục hoạt GHPGVNTN và trả tự do cho quý thầy đang bị tù đầy nơi quê nhà:

a) Vận động dư luận quốc tế để tạo một sức ép đối với chính quyền VN.

b) Về phía cộng đồng VN tại hải ngoại: chú trọng đến mặt báo chí, truyền thông, các buổi cầu an, thuyết trình để hướng dẫn cũng như cung cấp tin tức của GH quốc nội đến cộng đồng.

## **Về mặt vận động Quốc Tế:**

Hội Đồng Điều Hành đã liên kết và thống hợp với GHPGVNTNHN—Canada, GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Úc Châu & Tân Tây Lan, Thiền sư Nhất Hạnh, tổ chức Nhân Quyền Asia Watch, Institute Asian Democracy, Puebla Institute đồng loạt vận động tại thượng viện, hạ viện và bộ ngoại giao của các quốc gia.

Riêng tại Hoa Kỳ và các quốc gia trên thế giới:

— Vào ngày 15 tháng 02 năm 1993, HĐĐH đã cử một phái đoàn dưới sự hướng dẫn của Hòa thượng Hộ Giác đến trụ sở Liên Hiệp Quốc để trình kiến nghị thư với hơn bảy ngàn chữ ký. Phái đoàn đã được bà Elissavet Stamatopolou Robbins, đặc trách về Nhân Quyền và là phụ tá ông Tổng Thư Ký, tiếp đón và lắng nghe, ghi nhận tình hình GHPGVNTN tại quê nhà.

— Vào đầu tháng 01 năm 1993, cũng dưới sự hướng dẫn của Hòa thượng Chủ tịch HĐĐH, một phái đoàn đã đến Washington DC để vận động. Phái đoàn đã tiếp xúc và trao kiến nghị đến trên hai mươi nghị sĩ, dân biểu tại trụ sở quốc hội. Phái đoàn đã được Douglass H. Paal, Cố Vấn Tổng Thống Bush tiếp đón và lắng nghe. Ông là một trong những nhân vật quan trọng trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia. Trong thời gian này phái đoàn cũng vận động được ông Lorne W. Craner, Giám đốc Á Châu Sự Vụ; Tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ; Tổ Chức Nhân Quyền Asia Watch; ông Giám Đốc Việt-Miên-Lào tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tất cả đều lắng nghe và quan tâm đến tình trạng của Hòa thượng Thích Huyền Quang hơn 12 năm lưu đầy và GHPGVNTN. Riêng tờ Washington Post đã phỏng vấn và đi một bài báo với tựa đề: “Buddhist Monks want U.S. Pressure on Hanoi Government”.

— Vào ngày 14 tháng 4 năm 1993, Thượng tọa Thích Minh Tuyên, Vụ Trưởng Vụ Cư Sĩ Phật Tử và Giáo sư Trần Quang Thuận, Vụ Trưởng Vụ Giao Tế sang Mạc Tư Khoa để vận động công cuộc tái phục hoạt GHPGVNTN. Phái đoàn tham dự ngày Hội thảo Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam vào các ngày 21, 22 và 23 tháng 4. Ngoài sự tham dự trong các chương trình hội thảo để nói lập trường của Phật giáo trong công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn hiện nay, phái đoàn còn tiếp xúc với Hội Ân Xá Quốc Tế từ Luân Đôn tới; các tổ chức tranh đấu cho

Nhân Quyền ở Nga: hội Memorial Foundation, Puskin Foundation và Tổ Chức Hòa Bình Hòa Giải.

Ngoài ra, phái đoàn Phật giáo còn đi thăm viếng, thuyết trình về hiện tình Phật giáo tại các cơ sở Phật giáo ở các nước Âu Châu.

— Vào ngày 26 tháng 4 năm 1993, HÐĐH dưới sự hướng dẫn của HT Hộ Giác lại lên đường đi Washington DC lần nữa. Kỳ này phái đoàn đã tiếp xúc ông Kent Wiedemann, thành viên Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và Phụ tá đặc biệt Tổng Thống Bill Clinton, đặc trách về Á Châu Sự Vụ; ông Đại sứ James K. Bishop; Dr. Keneth M. Quinn, Phụ tá Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao và nhiều nghị sĩ dân biểu khác. Phái đoàn cũng được Đức Đạt Lai Lạt Ma tiếp đón. Ngoài những vị chính khách mà phái đoàn đã gặp trước đây, kỳ này phái đoàn đã vận động các nhân vật khác khá quan trọng như: ông Marshall A Saltert, Phụ tá đặc biệt Thượng Nghị Sĩ John Mac. Caln; ông Bill Wood Ward, Cố vấn chính sách ngoại giao của Thượng viện và Hạ viện Hoa Kỳ. Riêng về giới truyền thông thì kỳ này phái đoàn được mời tham dự buổi họp tại Câu Lạc Bộ Báo Chí Quốc Gia Hoa Kỳ, các đài VOA, BBC, và tờ Washington Post đã xin phỏng vấn.

— Điều trần tại Quốc Hội Hoa Kỳ: Thượng Tọa Viên Lý, Tổng Thư Ký HÐĐH đã đến Quốc Hội Hoa Kỳ vào ngày 29 tháng 7 năm 1993 để điều trần về tình hình Phật giáo trong nước dưới sự bảo trợ của Dân Biểu Robert K. Dorman, Chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ VN. Ủy ban cho biết là họ sẽ đề nghị với ông Christopher, Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đặt vấn đề PG và Nhân quyền như là một trong những điều kiện tiên quyết trong tiến trình bang giao giữa Mỹ và VN.

— Vận động tại Đại Hội Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Vienna, Áo quốc: HÐĐH đã có mặt và hoạt động ráo riết cả tuần tại Đại Hội Nhân Quyền Vienna từ ngày 15 tháng 6 năm 1993. Cuộc vận động này thành

công chính là mặt truyền thông. Rất nhiều tờ báo từ các quốc gia Á Châu, Mỹ Châu, Âu Châu... đã đến phỏng vấn phái đoàn. Hơn một ngàn tập tài liệu đã được phân phát; tổ chức hai buổi thuyết trình cho quan khách ngoại quốc tham dự. Ngoài ra, phái đoàn còn tiếp xúc với bà Tổng Thống Pháp Mitterant và nhiều đài truyền hình phỏng vấn trong đó có cả đài CNN.

— Tại Hội Nghị Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới lần thứ 18: Hòa thượng Hộ Giác dẫn đầu một phái đoàn của Giáo hội đến tham dự Đại Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới lần thứ 18 từ ngày 27 tháng 10 đến ngày 3 tháng 11 năm 1992 tại Đài Bắc. Cũng trong đại hội này, phái đoàn trao tài liệu đàn áp Phật giáo, kiến nghị thư. Kỳ vận động này thật khả quan. Đại hội đã có một quyết nghị đối với GHPGVNTN đang bị bức tử với yêu sách 2 điểm mà cộng sản VN cần phải thực thi:

a. Yêu cầu phóng thích HT Huyền Quang và các tu sĩ đang bị giam cầm.

b. Tôn trọng nhân quyền, phóng thích các tù nhân lương tâm, các văn nghệ sĩ phản kháng, các công chức quân nhân thuộc chế độ VNCH.

— Tổ chức họp báo nhân ngày Hội Nghị APACT tại Seattle: Nhân hội nghị Kinh Tế Á Châu, hơn 16 quốc gia tham dự với cấp Tổng Thống, Thủ Tướng tại thành phố Seattle, Thượng tọa Thích Nguyên An, Chánh Đại Diện Miền Khuông Việt thay mặt Giáo hội đứng ra tổ chức một cuộc họp báo cho cả ba giới ngoại quốc, Mỹ và Việt Nam vào 2 giờ chiều ngày thứ ba, 16-11-93. Rất đông đảo báo chí nước ngoài đến tham dự buổi họp báo này, trong đó có cả những phóng viên của Mexico, Ấn Độ. Tham dự buổi họp báo này, phái đoàn của GH gồm có HT Thích Hộ Giác, HT Thích Thắng Hoan, TT Thích Viên Lý, TT Thích Minh Tuyên, TT Thích Nguyên An, ĐĐ Thích Minh Dung, Ni sư Thích Nữ Như Nguyệt và Đạo hữu Lê Công Đa. Hòa thượng Chủ tịch HÐĐH đã trả lời tất cả những câu hỏi của ba báo giới Việt, Mỹ và ngoại quốc một cách thỏa đáng và được hoan nghênh một

cách nhiệt liệt về các đề mục: tự do tôn giáo và sự bỏ lệnh cấm vận của Mỹ đối với Việt Nam. Giáo hội đã cho thế giới thấy được là Phật giáo đang bị đàn áp và khống chế một cách tinh vi tại VN. Trong đó, GHPGVNTN là một bằng chứng hiển nhiên mà Nhà nước CS không thể lừa dối với thế giới phương Tây được.

— Tham dự ngày Quốc Tế Nhân Quyền tại Liên Hiệp Quốc: Ngày 10-12-93 là ngày Quốc Tế Nhân Quyền. Nhân ngày này Giáo hội cử một phái đoàn gồm Pháp sư Niên Trưởng Thích Giác Đức, Thượng tọa Thích Nguyên An, Thượng tọa Thích Nguyên Trí và Đại đức Thích Minh Dung đến tham dự Ngày Quốc Tế Nhân Quyền do cộng đồng người Việt miền Bắc Mỹ đứng ra tổ chức tại thành phố New York. Trong chuyến vận động này, Giáo hội đã gây được cảm tình và sự ủng hộ mãnh mẽ của cả hai giới Việt - Mỹ trong công cuộc vận động phục hoạt Giáo hội tại quê nhà. Ban tổ chức đã dành gần hết nội dung hai lá thư gửi cho ông Tổng Thống Bill Clinton và Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Ghali, nói đến thảm trạng đàn áp hiện nay của Hà Nội đối với GHPGVNTN, mà gần nhất là vào tháng năm và tháng bảy năm 93 vừa qua. Ban tổ chức và phái đoàn được tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc tiếp và nhận hai lá thư trên đồng thời hứa trao đến Tổng Thống Clinton và ông Ghali. Ông John, đại diện tòa Đại sứ nói với phái đoàn rằng, Tổng Thống Hoa Kỳ rất quan tâm đến tình trạng Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo, trong đó Việt Nam được đặc biệt chú trọng trong thời điểm hiện nay. Riêng phái đoàn Giáo hội nhờ ông John trao cho ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc một tập hồ sơ đàn áp Phật giáo dày 85 trang được cập nhận đến tháng 11 năm 93 và một lá thư của Giáo hội.

— Vận động chính giới tại Nhật Bản: Vào ngày 4 tháng 12, một phái đoàn Giáo hội gồm chư Thượng tọa: Thích Thiện Trì, Thích Giác Lượng, Thích Viên Lý, Thích Trí Tuệ và Đại đức Thích Giác Đăng lên đường sang Tokyo để vận

động chính giới Nhật. Trong chuyến vận động này phái đoàn đã tiếp xúc ông Yukio Takeuchi, Tổng Giám Đốc Á Châu Sự Vụ thuộc Bộ Ngoại Giao Nhật. Ông Yukio rất cảm thông thảm họa tiêu diệt Phật giáo kiểu mới của Hà Nội và ông hứa sẽ đề nghị với chính phủ Nhật dùng uy tín của mình mà can thiệp với Nhà nước Việt Nam. Phái đoàn GH đã nhờ ông chuyển Thỉnh Nguyên Thư của Giáo hội đến Thủ Tướng Nhật. Cũng trong thời gian này, phái đoàn đã tiếp xúc dân biểu Canada, bà Makoto Teranaka cùng ông Hiroko Iwakura, chủ tịch Hội Ân Xá Quốc Tế tại Nhật; Giáo sư Muto, Chủ tịch Hội Tự Do Nhân Quyền tại Nhật; Giáo sư Kumñju và Thứ trưởng Kozima... Tất cả chính khách Nhật này được phái đoàn tường trình về hiện tình đàn áp GHPGVNTN ở trong nước và họ yêu cầu có tin tức gì mới hãy cung cấp thêm cho họ.

#### Về Phía Cộng Đồng VN và Báo Chí:

— Họp báo tại San Jose: HĐĐH đã tổ chức một cuộc họp báo cho báo giới VN và Mỹ vào ngày thứ hai 19-4-93 tại thành phố San Jose. Các báo giới VN và Mỹ đã đặt nhiều vấn nạn liên quan đến GHPGVNTN.

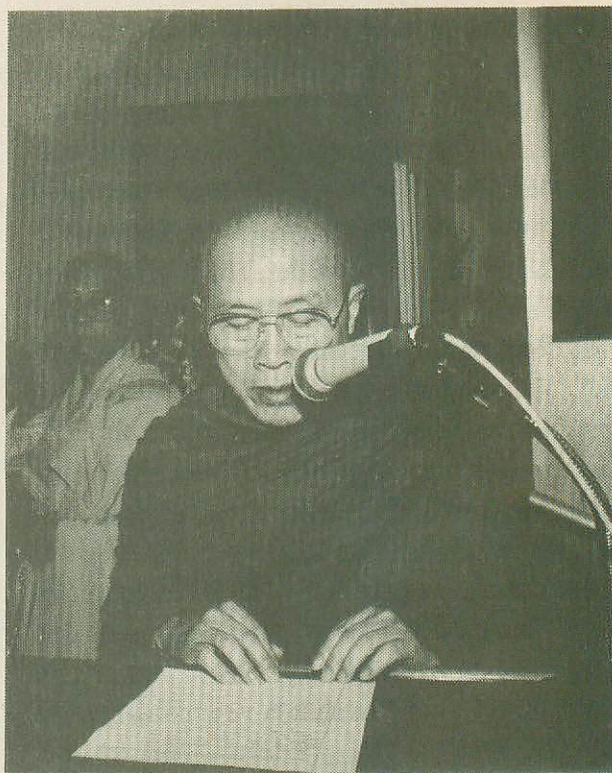
— Ngoài ra, HĐĐH có một danh sách báo chí trong năm mươi tiểu bang Hoa Kỳ và fax đến họ những tin tức từ quốc nội gửi ra.

— Tổ chức các buổi lễ cầu nguyện, thuyết trình: HĐĐH đã ra nhiều văn thư yêu cầu các cấp Giáo hội tổ chức lễ cầu an, thuyết trình Pháp nạn. Riêng Văn Phòng HĐĐH đã tổ chức nhiều buổi thuyết trình, cầu an tại chùa Diệu Pháp và Nam California.

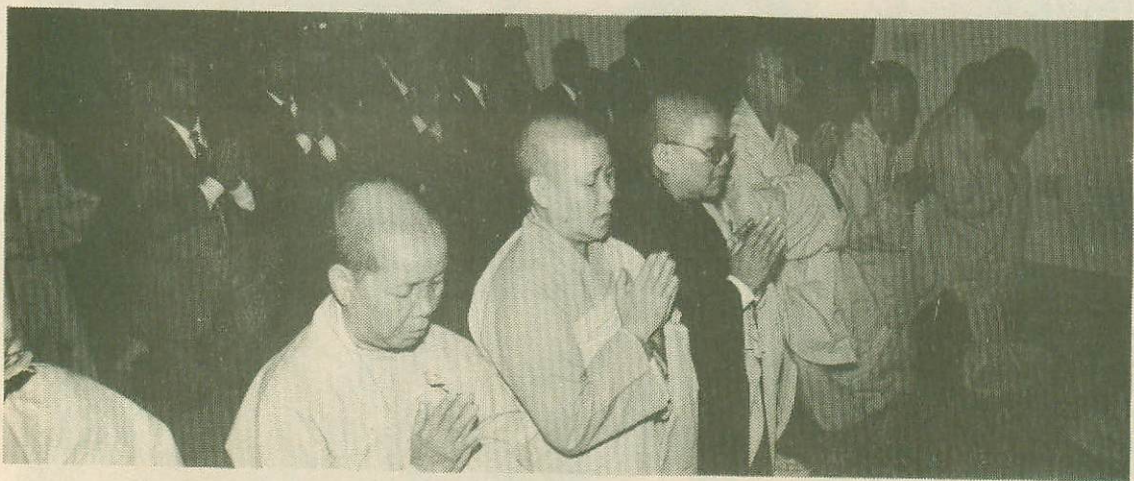
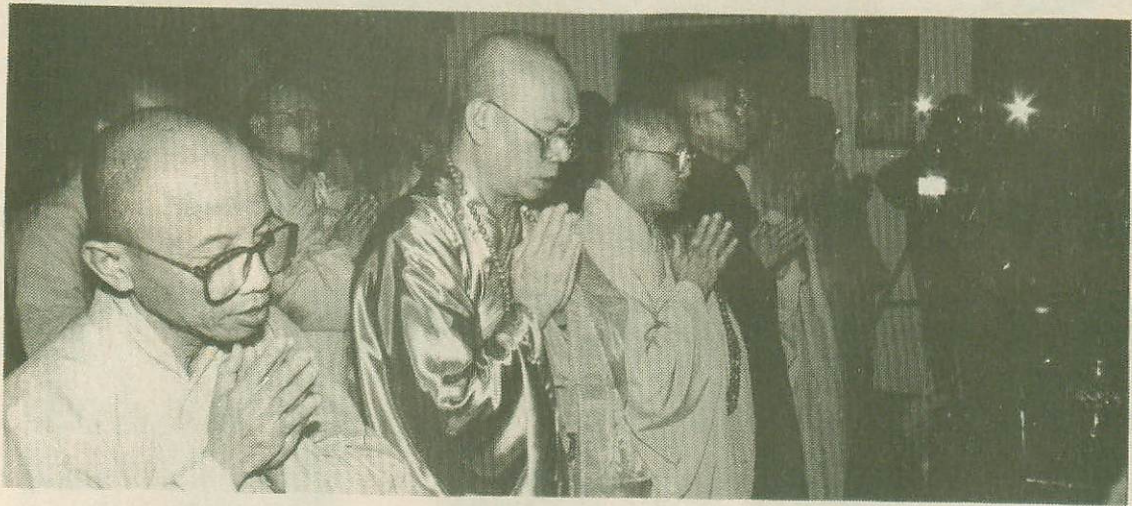


# HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ I CỦA GHPGVNTNHN-HK

*Được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế, Los Angeles, California*









# HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO TRONG CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI TRỪ PHÁP NẠN TẠI QUÊ NHÀ



Từ trái sang phải: TT Quảng Ba, Đức Đại Lai Lạc Ma giáo chủ PG Tây Tạng HT Hộ Giác và TT Viên Lý



Phái đoàn GH và Dân Biểu John Edward Porter, đồng Chủ Tịch Congressional Human Rights Caucus



Phái đoàn Giáo Hội và Ông Kenneth M. Quinn, phụ tá Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ



Phái đoàn GHI và dân biểu Gary L. Ackerman, Ủy Ban Đối Ngoại Hạ Viện Hoa Kỳ



Phái đoàn GH thảo luận với dân biểu trong Ủy Ban Đối Ngoại Hạ Viện Hoa Kỳ



Phái đoàn Giáo Hội và ông Carl Gersluna, Chủ Tịch National Endowment Democracy tại trụ sở chính ở Washington DC.



Phái đoàn đang thảo luận với các nhân vật cao cấp tại trụ sở tổng công đoàn công nhân - AFL - CIO



Từ trái sang phải: Dân biểu Neil Abercrombie, TT Trí Tuệ, TT Quảng Ba, G.S Eliss lãnh giải Nobel Hòa Bình và TT Viên Lý



Phái đoàn Giáo Hội đang thảo luận với Ông Bill Woodward, cố vấn chính sách đối ngoại của TNS John Kerry và Ông Marshall A Salter, phụ tá đặc biệt của TNS John McCain



Phái đoàn GH và Dân biểu Tom Lantos, Chủ Tịch Congressional Human Rights Caucus



Phái đoàn của GH đang điều trần về vấn đề PG bị CS đàn áp tại trụ sở Quốc Hội Hoa Kỳ



Phái đoàn Giáo Hội và Ông Kent Wiedeman, phụ tá đặc biệt của Tổng Thống, thành viên Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, đặc trách về Á Châu sự vụ



*Phái đoàn các Giáo Hội các châu đang cầu nguyện trước tiền đình Đại hội Nhân Quyền tại Áo.*



*TT. Minh Tâm, TT. Viên Lý, ĐĐ. Minh Dung đang cầu nguyện GHPGVNTN thoát cơn pháp nạn trước sảnh đường Đại hội Quốc Tế Nhân Quyền tại Áo*



*Thượng tọa Viên Lý, Thượng tọa Quảng Ba và Đại đức Minh Dung tham dự đại hội Quốc Tế Nhân Quyền tại Áo*



*Cung Chúc Tân Xuân*

# GIANG NGỌC MUSIC VIDEO

Thực Hiện: Lê Bá Chú

Đạo Diễn: Alan Nguyễn

Giới Thiệu Chương Trình: Nam Lộc



Trung tâm  
băng nhạc

# GIÁNG NGỌC

9551 Bolsa Ave. #E-D, Westminster, CA 92683 - Tel: (714) 531-2246 / 963-8781

# Ana Funding

REAL ESTATE LOANS

14411 Brookhurst St., Suite A \* Garden Grove, CA 92643  
**Phone : (714) 775-7786 / 1-800-675-7786**

■—● ANA FUNDING CHÂN THÀNH CẢM TẠ QUÝ VỊ ĐỒNG HƯƠNG ĐÃ MƯỢN TIỀN MUA NHÀ, TÀI TRỢ ĐỊA ỐC TRONG NHIỀU NĂM QUA.

■—● ANA FUNDING XIN CHÂN THÀNH CẦU CHÚC QUÝ ĐỒNG HƯƠNG MỘT MÙA XUÂN AN LÀNH, HẠNH PHÚC VÀ THỊNH VƯỢNG.

■—● ANA FUNDING có nhiều chương trình khác nhau, đặc biệt cho người mới mua nhà lần đầu, quý đồng hương sẽ cảm thấy thoải mái khi đến với ANA FUNDING.

■—● ANA FUNDING có chương trình NO FEES, NO COST nhưng không phải lúc nào chương trình này cũng có lợi, chúng tôi sẽ giải thích tường tận cho quý đồng hương trước khi quý đồng hương chọn lựa.

Xin  
Gọi  
Bà

**AN NGUYỄN**  
(broker)



 Ana Funding INC.

**Điện Thoại : (714) 775-7786**  
**Quý vị ở vùng 213, 310 và 818**  
**xin gọi điện thoại miễn phí : 1 - 800 - 675 - 7786**

Bác Sĩ Nhãn Khoa  
**HUYNH HỮU CỬU, M.D.**

*Eye Physician And Surgeon Diplomate,  
American Board of Ophthalmology.*

**CHUYÊN MÔN BỆNH MẮT  
& GIẢI PHẪU MẮT**

- \* Giải phẫu cườm mắt, đặt thấu kính nhân tạo (Cataract surgery with Lens Implant).
- \* Giải phẫu bằng tia Laser.
- \* Điều trị các chứng bệnh về Mắt.
- \* Đo và làm kiếng, kiếng giáp mắt (Contact Lens), kiếng giáp mắt dùng rồi bỏ hiệu ACUVUE (ACUVUE disposable Contact Lens).

Xin Lấy Hẹn Trước  
**Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM**

**9559 Bolsa Ave., Phòng B**  
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)  
**Westminster, CA 92683**  
**TEL (714) 531-9401**

*Bác Sĩ*  
**TÔN-THẤT-NIỆM, M.D.**

PSYCHIATRY  
**CHUYÊN KHOA TÂM TRÍ**

*Tốt nghiệp chuyên khoa Tâm trí tại Bệnh viện St. Elizabeths, Washington D.C., thuộc viện Quốc Gia Tâm Trí Hoa Kỳ. Thuộc Ban Giảng Huấn Đại Học UCLA và UCI.*

**CHUYÊN TRỊ:**

**Bệnh Tâm Trí:**

- \* Bệnh mất ngủ, đau đầu, lo âu, hồi hộp, buồn nản, suy nhược tâm thần, tuyệt vọng.
- \* Suy nhược tinh thần, loạn trí, bệnh lẫn trí tuổi già, bệnh đãng trí của trẻ em, bệnh chậm phát triển.

**Bệnh Thần Kinh:**

- \* Động kinh, thác loạn động tác, bệnh Parkinson.

**9533 Bolsa Avenue**  
**Westminster, CA 92683**  
**Điện Thoại: (714) 531-8720**

**GIỜ KHÁM BỆNH:**

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10 AM - 4 PM  
Thứ Bảy: 10 AM - 3 PM  
Xin Hẹn Trước

*Bác Sĩ*  
**MAI THANH HỒNG**

**CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI  
LONG BEACH**

**2146 E. Anaheim St., Long Beach, CA 90804**  
**Tel. (310) 439-7227 • 24hrs.**

**GIỜ LÀM VIỆC:**

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM  
Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:00 PM

- \* AMERICAN BOARD OF NEONATOLOGY DIPLOMATE  
AMERICAN BOARD OF PEDIATRICS
- \* Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.
- Chuyên Môn Bệnh Trẻ Sơ Sinh Cấp Cứu (Neonatology) Và Bệnh Nhi Đồng (Padiatrics).
- Bệnh Thanh Thiếu Niên.
- Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.
- Cộng Tác Chương Trình Bông Sữa WIC.
- Đích Thân Săn Sóc Trẻ Sơ Sinh Tại Bệnh Viện.

*BÁC SĨ*  
**Lã Hoàng Trung**

♦♦♦♦♦

DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD  
OF PEDIATRICS

*BỆNH SƠ SINH, BỆNH TRẺ EM VÀ  
THANH THIẾU NIÊN*

**14571 Magnolia Ave., Suite # 210**  
**Westminster, CA 92683**  
**Tel. (714) 894-3103**

**GIỜ LÀM VIỆC:**

Thứ Hai - Thứ Sáu:  
**9am - 5:30pm**  
Thứ Bảy: 10am - 4pm



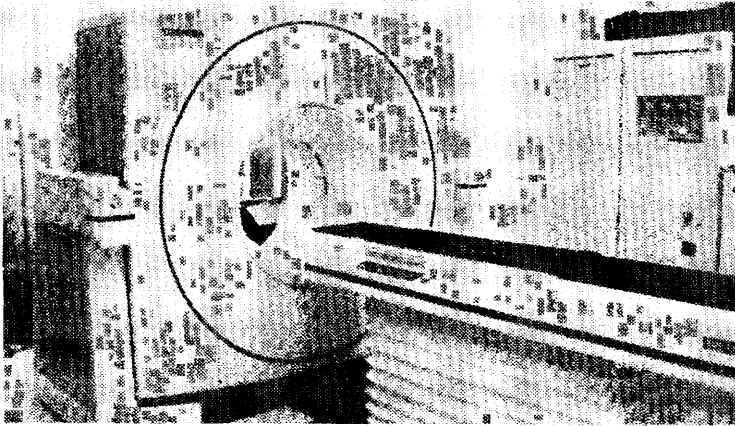
# MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

## TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 Magnolia St., Suite #101 \* Westminster, CA 92683

Tel. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

**CÓ  
MÁY CAT SCAN  
TẠI CHỖ**

### GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM = 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:00 AM = 3:00 PM

### Đặc Biệt

Chụp vú do nữ chuyên viên đảm nhiệm

## Bác Sĩ *NHA KHOA*

# HUỖNH THỊ HẠNH, D.D.S.

- ✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
- ✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

### Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

*Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước*

# LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

- ✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota từ năm 89.

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202  
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM**

### NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ▣ Khám răng định kỳ
- ▣ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ▣ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ▣ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

### NHA KHOA THẨM MỸ

- ✧ Tẩy răng trắng
- ✧ Làm khít răng thưa
- ✧ Vá răng sút mẻ ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,  
Chữa Răng Nhẹ Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,  
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*

Nữ Bác Sĩ



# TRẦN THỊ KIM CHI, M.D.

Diplomate American Board of Family Practice

**CHUYÊN KHOA GIA ĐÌNH**

○○○○○☼☼☼○○○○○

- \* Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Sài Gòn.
- \* Nguyên Y-sĩ Điều Trị Bệnh Viện Phạm-Hữu-Chí Biên-Hòa - khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa.
- \* Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Nebraska.
- \* Nguyên Y-sĩ Điều Trị Bệnh Viện Broadlawns Des Moines, Iowa.
- \* Y-sĩ Điều Trị Y-Khoa Gia Đình FHP Fountain Valley, CA.

9500 Bolsa Ave., Suite M., Westminster, CA 92683

Điện Thoại: **(714) 531-8915**

(Góc Bolsa & Bushard)

{●}= Chuyên Khoa Gia Đình

{●}= Bệnh Nội, Ngoại Thương - Trẻ Em và Người Lớn

{●}= Bệnh Tâm Trí

# NGUYỄN KHẮC LÂN, M.D. FACS

Y Sĩ Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát



- ▣ Cựu Nội trú các bệnh viện Saigon.
- ▣ Cựu Y sĩ điều trị Tổng-Y-Viện Duy-Tân.
- ▣ Nguyên Y sĩ Thường trú tại bệnh viện Bình-Dân Saigon.
- ▣ Nguyên Giảng Sư Đại-Học Y-Khoa Saigon.
- ▣ Tốt nghiệp chương trình huấn luyện giải phẫu Hậu Đại-Học tại Wilmington Medical Center, Delaware (affiliated to Jefferson University Hospital).
- ▣ Nguyên Y sĩ Giải Phẫu tại các bệnh viện: Kelling Hospital Lafayette Regional Medical Center, Carrollton Memorial Hospital, Missouri.

- \* Diplomate American Board of Surgery.
- \* Fellow of American College of Surgeons.
- \* Hiện là Bác Sĩ Giải Phẫu Tổng Quát tại FHP Fountain Valley Hospital.

**Nhận Medical Medicare**  
và các loại **Insurance**

**Khám bệnh theo hẹn.**

9500 Bolsa Ave., Suite I  
Westminster, CA 92683

(Góc Bolsa và Bushard, trong khu chợ Bolsa)

Điện Thoại: (714) 893-7693

**THỨ HAI - THỨ SÁU: 1 PM - 7 PM**

**THỨ BẢY: 10 AM - 2 PM**

## CHUYÊN TRỊ: Các bệnh cần giải phẫu

- \* Các loại BUỒU lạnh tính và UNG THƯ.
- \* Các bệnh BAO TỬ, RUỘT NON và RUỘT GIÀ (lở bao-tử, ung thư bao-tử, ruột, sa ruột, ói ra máu, tiêu ra máu, v.v...)
- \* Các bệnh HẬU MÓN (trĩ, mạch lươn).
- \* Các bệnh thuộc bộ phận GAN, MẬT (sạn, ung thư, v.v...)
- \* Các bệnh đau bụng cấp tính (nghet ruột, viêm ruột dư, chảy máu, v.v...)
- \* Có dùng phương pháp SOI BỤNG GIẢI PHẪU (Laparoscopic surgery) và điều trị tiểu giải phẫu.



# Lạc's Insurance

TRẦN PHU NGUYỄN  
INSURANCE  
BROKER

## BẢO HIỂM XE:

- Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm lớn, uy tín, trong tiểu bang.
- Dùng Computer so giá trên 100 hãng Bảo Hiểm, giúp Quý vị chọn loại Bảo Hiểm vừa ý nhất với giá rẻ nhất cho từng trường hợp của Quý vị.
- Có giá ưu đãi cho HO và ODP.

## BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Với hãng lớn, uy tín và danh tiếng vào bậc nhất Hoa Kỳ: METROPOLITAN (METLIFE)
- VỪA BẢO HIỂM NHÂN THỌ, VỪA ĐỂ DÀNH TIỀN.



**Lạc's Insurance**  
(ASIAN VILLAGE)

\* CHỢ 99 \*

VĂN PHÒNG CHÍNH

9211 Bolsa Ave, # 226, Westminster, CA 92683

**(714) 898-4908**

(Sát cửa chợ 99 trên lầu tiệm bánh VAN)

- Cô Cẩm Tâm & Cô Khánh Linh

PHỤ TRÁCH: - Ông Vũ Văn Đình (nguyên giao sư  
Saigon & Lâm Đồng)



**Lạc's Insurance**  
(NGUYỄN HUỆ)

\* CHỢ ANH MINH \*

10451 Bolsa Ave, # 203,

Westminster, CA 92683

**(714) 531-2110**

(Khu Nguyễn Huệ trên lầu  
nhà hàng Đồng Khánh)

PHỤ TRÁCH: - Ông Nguyễn Khả Bình

## KHAI THUẾ BẰNG COMPUTER

*Lấy Thuế  
Về Tối Đa  
Và Hợp Pháp*



## DANH'S PHARMACY

9182-9186 Bolsa Avenue

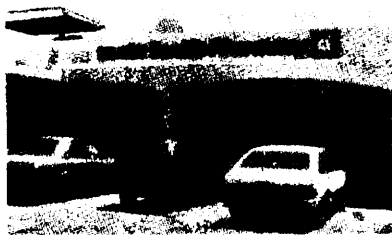
Westminster, CA 92683

**(714) 892-4407**

**(714) 891-2218**

*Nhà thuốc tây VIỆT NAM đầu tiên  
tại Hoa Kỳ*

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- Nhận gửi quà về Việt Nam qua Air France



- Bán vật dụng Y Khoa
- Nhận đánh điện tín và Fax về VN
- Mở cửa 7 ngày trong tuần

**Dược Sĩ QUÁCH NHỨT DANH**

*Tốt nghiệp Đại Học Dược Khoa Hoa Kỳ*



## LINH'S PHARMACY

(Trong khu Asian Village, Làng Á châu)

9191 Bolsa Ave. Westminster, CA 92683

**(714) 891-3644**

Nhà thuốc tây với phẩm chất tinh vi  
Giá khó ai bì

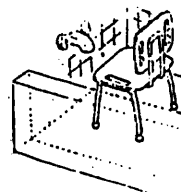
Bán thuốc tây theo toa Bác sĩ

Nhận Medical và các loại Bảo hiểm

Bán Mỹ Phẩm Pháp Quốc

**Dược sĩ Nguyễn Thị Túy Sương**

*Tốt nghiệp đại học Dược Khoa Hoa Kỳ*



Công ty tận lực cung cấp những thiết bị y khoa cho  
trẻ em và người lớn suy yếu Tiểu Đại tiện.  
Cung cấp thiết bị đi đứng an toàn cho người già.

Xin liên lạc CÔNG TY PCMS

Để được hưởng quyền lợi tối đa  
và được chăm sóc chu đáo

**Tel. (714) 894-0990**

9186 Bolsa Ave. Westminster, CA 92683  
(Cạnh Danh's Pharmacy)


**Bác Sĩ**
  
**TRƯỜNG MINH CƯỜNG, D.C.**

**Thủ Trị Y Khoa (CHIROPRACTIC)**

NGUYỄN: Y-Sĩ-Trưởng Bệnh-Viện Thủy-Quân-Lục-Chiến.  
 Bác-Sĩ Giải-Phẫu Toàn-Khoa Tổng-Y-Viện Cộng-Hòa.  
 Bác-Sĩ-Trưởng Ngoại-Khoa Bệnh-Viện Phước-Kiến Sài-gòn.  
 Tu Nghiệp Tại Boston, Massachusetts, USA, năm 1970

**9746 Westminster Avenue, Suite # D3**  
**Garden Grove, CA 92644**  
**Tel.: (714) 534-7048**

**LÀM VIỆC MỖI NGÀY**  
**Từ 9 AM tới 6 PM**  
**CHỦ NHẬT nghỉ.**

**CHUYÊN TRỊ:**

- \* Các bệnh về xương khớp, phong thấp.
- \* Đau nhức đầu, cổ, lưng, tứ chi.
- \* Chấn thương do tai nạn xe cộ, té ngã.
- \* Chấn thương do tai nạn nghề nghiệp, tai nạn thể thao.
- \* Trang bị Quang-Tuyến X (X-RAY), và các máy trị liệu hiện đại.

**TẬN TÂM - NHỊT THÀNH - KẾT QUẢ TỐT**

**NHẬN BẢO HIỂM & MEDICARE**  
**CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CHO**  
**BỆNH NHÂN TÀI CHÍNH EO HẸP**

**Luật Sư NGUYỄN-DUY-MINH**

**7344 Van Nuys Blvd., Suite #10 ✪ Van Nuys, CA 91405**  
**Tel. (818) 780-1341**

- \* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật (Juris Doctor) tại University of California, Davis.
- \* Luật sư thực thụ tại các tòa án tiểu bang và liên bang Hoa-Kỳ.
- \* Cựu Phó Biện Lý (Deputy City Attorney) tại các tòa án Los Angeles, Van Nuys, Hollywood.
- \* Nhiều năm kinh nghiệm trong tòa án. Đại diện tiểu bang California trong nhiều vụ truy tố trước bồi thẩm đoàn (Jury Trails) tại Los Angeles County.
- \* Trực tiếp đảm nhận đại diện thân chủ tại mọi tòa án.

**XIN**  
**LIÊN**  
**LẠC**  
**KHI**  
**CẦN**  
**THIỆT**

**24/24**  
**HUỖNH-THỊ-LIỄU**  
**(818) 780-1341**  
 ✪  
**(818) 388-3647**

**ĐẶC ĐIỂM VĂN PHÒNG**

- \* Uy tín nhanh chóng lấy tiền tối đa cho thân chủ.
- \* Gặp thẳng Luật Sư khi cần.
- \* Chỉ nhận thù lao khi được bồi thường.
- \* Trực tiếp lo và theo dõi, giải đáp mọi thắc mắc của thân chủ.

**LUẬT GIA ĐÌNH**

Ly dị, Cấp dưỡng,  
 Chia tài sản, Ly dị gấp.

**LUẬT THƯƠNG MẠI**

Thành Lập Công Ty,  
 Giao kèo, Kế ước.

**HÌNH LUẬT**

Trộm cắp, Lái xe say rượu,  
 Đả thương và các tội hình khác.

**TAI NẠN XE CỘ**

Lái xe hay hành khách  
 có hay không có bảo hiểm.

# Bác Sĩ NGUYỄN PHÚC VĨNH KHIÊM, M.D.



**CHUYÊN KHOA BỆNH TIM VÀ HUYẾT QUẢN**  
DIPLOMATE, AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE  
DIPLOMATE, AMERICAN BOARD OF CARDIOVASCULAR DISEASE



- Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa, Harvard Medical School, Boston, Massachusetts
- Thường trú Nội Khoa (Internal Medicine) Massachusetts General Hospital, Harvard Medical School
- Tốt nghiệp chuyên khoa bệnh tim (Cardiology) Stanford School of Medicine, Palo Alto, California
- Tốt nghiệp hậu chuyên khoa thông tim (Advanced Fellowship in Angioplasty), Seton Medical Center, San Francisco dưới sự điều khiển của Bác Sĩ Richard Myler và Simon Stertzer (hai vị khai sinh của ngành Angioplasty)
- Nguyên giám đốc chương trình soi và thông tim (Interventional Cardiology) cho HMO FHP, L.A. (1989-1992)
- Bác sĩ điều trị tại Good Samaritan Hospital, Los Angeles và Fountain Valley Regional Hospital.

## CHUYÊN CHẨN VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM VÀ HUYẾT QUẢN BẰNG PHƯƠNG PHÁP SOI VÀ THÔNG TIM (CARDIAC CATHETERIZATION, CORONARY ANGIOPLASTY, PERIPHERAL & RENAL ANGIOPLASTY)

- Ngăn ngừa bệnh tim: bệnh cao mỡ (Cholesterol), áp huyết cao và tiểu đường
- Bệnh nghẽn mạch máu tim (Coronary Artery Disease)
- Bệnh tim bẩm sinh (Congenital Heart Disease)
- Bệnh van tim (Valvular Heart Disease)
- Bệnh tim đập thất nhịp (Arrhythmia)
- Bệnh nghẽn mạch máu chân (Peripheral Arterial Disease): Đau chân khi đi.
- Bệnh nghẽn mạch máu trong thận làm óa huyết cao (Renovascular Disease)

với triệu chứng đau và nặng ngực, khó/ngộp thở, toát mồ hôi, mệt, chóng mặt, ngất xỉu.

Với sự cộng tác của nhóm Bác Sĩ uy tín bậc nhất tại bệnh viện Good Samaritan, Los Angeles: Bác Sĩ Stanley Wishner (Cardiology) và Bác Sĩ Gregory Kay (Cardiothoracic Surgery)

1245 WILSHIRE BLVD., STE. 707  
LOS ANGELES, CA 90017  
(213) 977-0101  
(24 HOUR ANSWERING SERVICE)  
Tiếng Việt: (818) 787-9377

**NHẬN:**  
**MEDICAL, MEDICARE**  
**VÀ BẢO HIỂM**

9500 Bolsa St., Ste.#P  
Westminster, CA 92683  
(714) 775-4400



# Bác Sĩ PHAN TUYẾT MAI, M.D.



**CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU NHÃN KHOA**  
EYE PHYSICIAN AND SURGEON  
DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD OF OPHTHALMOLOGY

- Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa Harvard Medicine School, Boston, Massachusetts
- Thường trú nội khoa (Internal Medicine), Mass. General Hospital, Harvard Medical School
- Tốt nghiệp chuyên khoa Giải phẫu và điều trị Nhãn khoa, Jules Stein Eye Institute/UCLA
- Tốt nghiệp hậu chuyên khoa Giải phẫu và GHEP GIÁC MẠC (CORNEAL TRANSPLANT) MASSACHUSETTS EYE AND EAR INFIRMARY, HARVARD MEDICAL SCHOOL
- Hội Society of the head fellows (Hội đoàn bác sĩ nhãn khoa ưu tú)
- Giảng huấn viên, khu Nhãn Khoa UCLA/Jules Stein Eye Institute.

## Chuyên giải phẫu và điều trị:

- Mắt lòa, Mắt cườm (Cataract, Lens Implant)
- Mộng thịt trên tròng trắng và tròng đen (Pterygium)
- Giải phẫu Cận thị, Loạn thị (Radial Keratotomy), Đo và làm kính, Contact Lens.
- Giải phẫu bằng tia sáng Laser.
- Giải phẫu Áp suất mắt cao (Glaucoma), Mắt lé, Giải phẫu mí mắt.
- Chữa mọi trường hợp Viêm Mắt, mắt loét, đỏ hoặc khô.

Với sự hợp tác của nhóm Bác Sĩ Giải Phẫu Nhãn Khoa chuyên môn và danh tiếng vùng Southern California. Trang bị đủ những máy móc thử nghiệm và máy tia sáng Laser tối tân.

Giờ Làm Việc: Thứ Hai, Năm, Sáu: 9:00 AM - 5:30 PM  
Thứ Ba, Tư: 9:00 AM - 12:30PM, Thứ Bảy: 9:00 AM - 2:00 PM  
Khám bệnh theo hẹn • Nhận Medicare, Medical và Bảo hiểm

Chuyên Giải phẫu và Ghép giác mạc mới (Corneal Transplant) để điều trị những trường hợp giác mạc/mắt bị mờ trắng, đục trắng, sẹo gây ra bởi tai nạn, vi trùng bệnh ban/trái, hoặc sau khi giải phẫu mắt bị hỏng.

**LONG BEACH EYE CENTER**  
2572 Atlantic Ave. Long Beach, CA 90806  
TEL: (310) 424-0932

**DEL AMO MEDICAL CENTER**  
21320 Hawthorne Blvd., Ste. #104  
Torrance, CA 90503  
TEL: (310) 543-2811

Tiếng Việt:  
**(310) 595-4030**

9500 Bolsa St., Ste.#P  
Westminster, CA 92683  
(714) 775-4400

Tiệm Bánh Cúng Chúc Tân Xuân

**ĐẶC BIỆT  
BÁNH CƯỚI,  
BÁNH  
SINH NHẬT**

**VAN'S**

**BAKERY**

*Chuyên Sản Xuất Các Loại Bánh:*

PHÁP \* VIỆT NAM \* TRUNG HOA

- PATÉ CHAUD
- CROISSANT ĐỦ LOẠI
- BÁNH TRUNG THU
- BÁNH BAO
- BÁNH MÌ
- CÁC LOẠI BÁNH NGỌT
- BÁNH GAN
- BÁNH KHOAI MÌ
- BÁNH BÀ LAI
- BÁNH ĐẬU XANH
- BÁNH KHOAI MÔN

**ĐẶC BIỆT:**

*Bánh bông lan khoai môn nhân dừa  
Bánh bông lan lá dừa nhân dừa  
Bánh bông lan sầu riêng nhân dừa*



Bánh đặt tại VAN'S BAKERY trình bày thật long lanh, hương vị thơm ngon, sẽ làm tăng thêm phần sang trọng tiệc cưới, sinh nhật.

Giao bánh cưới tận nơi không tính tiền chuyên chở

**VAN'S BAKERY**  
14346 Brookhurst St.  
Garden Grove, CA 92643  
(714) 893-1666

**VAN'S BAKERY**  
9211 Bolsa Ave., #125  
Westminster, CA 92683  
(714) 898-7065  
(Cạnh Siêu thị 99)

**VAN'S BAKERY**  
1824 E. Tully Rd.  
San Jose, CA 95122  
(408) 270-2222  
(Trong khu Lion Plaza)

**VAN'S BAKERY**  
140 W. Valley Blvd.,  
Suite 120  
San Gabriel, CA 91776  
(818) 288-7272  
(cạnh Siêu thị 99)

**VAN'S BAKERY**  
121 E. Valley Blvd.  
San Gabriel, CA 91776  
(818) 571-5845  
(Cạnh nhà hàng Đồng Khánh và Siêu thị 88)

*Chung Chức Luật Sư*



**NỮ LUẬT SƯ**

**PHẠM ĐÀO BẠCH TUYẾT Esq**



**(TINA PHAM) Attorney At Law**

- Luật sư thực thụ Tòa Án Tiểu Bang California và Hoa Kỳ
- Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ
- Hội Viên Hội Luật Sư Đoàn Hoa Kỳ, California và Orange County
- Hội Viên Luật Sư Đoàn Tố Tụng California (CA Association of Trial Lawyers)
- Giáo Sư Đại Học Santa Ana College
- Nguyên Giáo Sư Cố Vấn và Cố Vấn Gia Đình
- Bằng Hành Nghề Tâm Lý Gia Giáo Dục Hoa Kỳ

**VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA MỘT TỔ HỢP CÁC LUẬT SƯ HOA KỲ NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM TỪNG NGÀNH**

## PHỤ TRÁCH:

### LUẬT GIA ĐÌNH:

Ly dị, Ly thân  
Cấp dưỡng con cái  
Phân chia tài sản...

### THƯƠNG MẠI:

Thành lập công ty,  
thảo giao kèo, khế  
ước, tranh chấp  
thương mại

### ĐI A ỐC:

Thảo duyệt xét các  
thuế ước bất động  
sản. Mua bán, sang  
nhượng nhà tiệm.

### DI TRÚ:

Di dân từ đệ tam  
quốc gia. Giúp điều  
chỉnh tình trạng cư  
ngụ hợp pháp.

### HÌNH:

Trộm cắp, Lái xe  
khi say rượu và  
các tội tiểu hình,  
đại hình khác.

### BỒI THƯỜNG TAI NẠN:

- Tai nạn xe cộ,  
Nghề nghiệp
- Bất cẩn y tế
- Trượt té siêu thị,  
nhà hàng

\* Tham khảo miễn phí  
24/24.

\* Chỉ nhận thù lao sau  
khi được bồi thường

\* Không lấy lệ phí trên  
tiền bồi thường sửa xe.

### KHAI KHÁNH TẬN:

Khai phá sản,  
khánh tận, giúp  
miễn hoặc hoãn  
trả nợ, giữ lại nhà  
và lương.

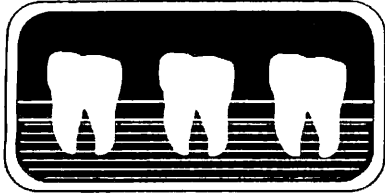
## VĂN PHÒNG

14314 Brookhurst St.,  
Garden Grove, CA 92643

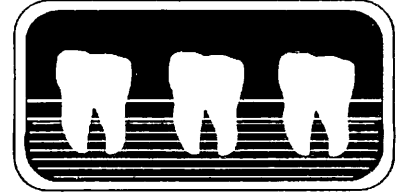
**(714) 775-4952**

*(Cùng khu Siêu thị Quang Minh  
căn bìa, gần nhà hàng Mỹ Nguyên)*

**ĐẶC BIỆT:** *Đã từng cố vấn gia đình, Luật sư Tuyết thông hiểu  
những phức tạp gia đình và trở ngại hôn nhân.*



**ORANGE COUNTY  
DENTAL GROUP**



**BÁC SĨ NHA KHOA**



# TRẦN LƯU KỲ PHÁT, DMD

- Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tufts University, Boston, MA.
- Kinh nghiệm hành nghề nhiều năm tại Massachusetts và Orange County.
- Nguyên hội viên của: California Dental Association - Massachusetts Dental Society American Dental Association

- Dùng Máy Siêu Âm (Ultrasonic) chà răng không đau
- Lấy Gân Máu (Root Canal Treatment)
- Trị Bệnh Nướu Răng (periodontal Disease)
- Làm đủ loại Răng Giả (Fix, Removable Prosthodontic)
- Nha Khoa Phòng Ngừa (Preventive Treatment)
- Nha Khoa Thẩm Mỹ: Dùng U.V. Light sửa và làm đẹp các Răng Cửa hư, xấu hoặc hở
- Khám Răng Tổng Quát và Định Kỳ
- Chữa và Nhổ Răng Trẻ Em và Người Lớn
- Giải Phẫu Nha Khoa (Oral Surgery)
- Tẩy Trắng Răng (Bleaching)

**TRỊ LIỆU VÀ GIẢI PHẪU VỚI KỸ THUẬT TỐI TÂN NHẤT  
(714) 775-7561**

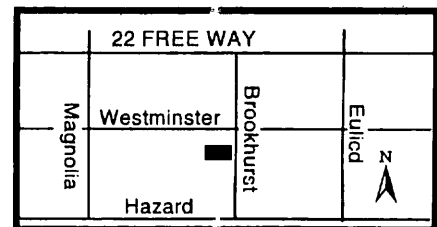
## DÀNH CHO TẤT CẢ QUÝ VỊ SỢ ĐAU VÀ SỢ LÂY BỆNH TRUYỀN NHIỄM BẰNG CÁCH:

- Gây tê không dùng kim chích theo phương pháp Electronic Anesthesia.
- Để tránh truyền nhiễm, tất cả các dụng cụ Nha Khoa thiết yếu chỉ dùng một lần cho mỗi bệnh nhân.

**14411 Brookhurst St #B Garden Grove, Ca 92643**  
(Đối diện với chợ Quang Minh, Nam Hoa, bên cạnh Ana Funding)



**NHẬN: MEDICAL, CÁC LOẠI BẢO HIỂM, VISA, MASTERCARD**  
**ĐẶC BIỆT: Nhận Khám bệnh Miễn Phí các trường hợp khẩn cấp cho Quý vị không có Medical và Bảo Hiểm.**





# Kamala Flower Music

14044 Magnolia St., Suite 128 ☆ Westminster, CA 92683  
(Corner of Magnolia and Westminster)

Tel. (714) 891-8130

THUY  
RIOS  
\*\*\*

Certificate  
Ikenobo  
Ikenaba  
Designer.

- > Đây đủ dịch vụ về hoa tươi và hoa lụa như đám cưới, đám ma, tiệc tùng.
- > Có hoa Phong Lan, Bon Sai, Stuffed Animals, Bong bóng, Giỏ mây, Cây kiểng, Dishgarden.
- > Cho mượn đồ, Cây và Hoa trang trí đám cưới, tiệc tùng, khai trương cây.
- > Đặc hoa tươi sớm trước 2 ngày. Discount thêm 10%.
- > Giá đặc biệt cho các cơ sở tôn giáo, Hội đoàn và Thương mại.
- > Chuyển hoa đi mọi nơi trên toàn quốc và thế giới qua hệ thống AFS.  
☆☆☆☆☆☆☆☆
- => Lớp dạy Plano từng người hay từng nhóm.
- => Huấn luyện học sinh đủ mọi trình độ, mọi lứa tuổi.
- => Đã có nhiều học sinh đoạt giải.
- <= Nhận giúp vui Classical Plano Solo cho đám cưới và Parties.

ROBERT  
RIOS  
\*\*\*

25 năm  
kinh nghiệm  
dạy học  
Ph.D.  
Pianist

## 正泰參茸藥材公司

### CHANH THAI INC. A CHINESE HERB CO.

參茸藥材 · 高級補品 · 海味什貨  
膏丹丸散 · 零沽批發 · 無任歡迎

- Sâm nhung thuốc bắc
- Cao đơn hoàn tán
- Thực phẩm tạp hóa
- Bán sỉ và lẻ

421 Alpine St.  
Los Angeles, CA 90012  
TEL. (213) 617-7793  
(213) 626-7214



### THE BODHI GARDEN

VEGETARIAN  
RESTAURANT

QUÁN CƠM CHAY

**BỒ ĐỀ  
DUYÊN**

Đầy đủ các món ăn tinh khiết bổ dưỡng cho cơm trưa, cơm chiều do đầu bếp chuyên nghiệp về món ăn chay đảm trách.



1498 SUNSET Blvd. # 2  
Los Angeles, CA 90026  
Tel. (213) 250-9023

● NHẬN ĐẶC TIỆC

● CƠM PHẦN

MÓN ĐẶC BIỆT THAY  
ĐỔI HÀNG TUẦN VÀ  
NGÀY RẰM,  
MỞ CỬA 7 NGÀY  
TRONG TUẦN



## MUSIC CLUB

BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI:  
LASER DISC, CD, CASSETTES, VIDEO.

**ĐẶC BIỆT:**  
CHUYÊN CÁC HỆ VIDEO LẤY LIỀN  
CHO CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI.

9200 Bolsa Ave. #224  
Westminster, CA 92683-5582  
U.S.A.

Tel.: (714) 373-5733



信發衣車百貨公司

M L FABRIC CO.

TÍN PHÁT MÁY MAY BÁCH HÓA CÔNG TY

Sewing Machines, Parts,  
Thread, Irons, Boilers,  
Supplies, Fabrics, & General  
Merchandise Repairs.

Chuyên môn: bán máy may,  
đồ phụ tùng, lò ga, đồ gỗ, vải  
bách hóa, có sửa chữa các  
loại máy may, lò ga.

MICHELLE LY 7 Days A Week

CHINATOWN  
733 New High St. #B  
Los Angeles, CA 90012

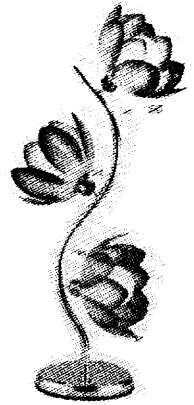
Tel. (213) 617-3373  
(213) 625-1543  
Fax (213) 687-3690



**DAVICO INC.**  
**ĐẠI VIỆT CÔNG TY**

ORIENTAL ROSEWOOD FURNITURE ART AND GALLERIES

THE SHOP (IN CHINA TOWN)  
861 N. SPRING ST. #204,205,206  
LOS ANGELES, CA 90012  
Tel. (213) 626-1868

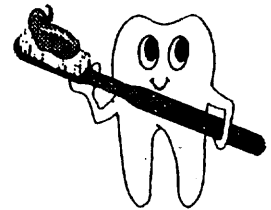


- ⇒ Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa đẹp và quý
- ⇒ Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiểng, lư hương, nhang đèn ...

*Xin Mời Quý Khách Chiêu Cố Giá Rẻ - Ân Cần Tiếp Đãi.*



**BÁC SĨ NHA KHOA**



胡文富牙醫博士

**HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.**

**NHA KHOA GIA ĐÌNH:** Trám, nhổ, chữa tủy răng

- ⊗ Khám răng định kỳ.
- ⊗ Nha khoa phòng ngừa
- ⊗ Làm răng giả các loại.
- ⊗ Sửa răng thẩm mỹ

**SOUTH BAY CENTER**

15024 Prairie Ave,  
Hawthorne, CA 90250  
Tel. (310) 978-8993

**CHINATOWN CENTER**

625 W. College St. # 104  
Los Angeles, CA 90012  
Tel. (213) 617-0096

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC  
**Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM**

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ

**WILLIS A. KOFFROTH ✪ LAW OFFICES**

Giám Đốc Điều Hành **LÊ-QUANG-MINH, JD.**

**419 N. Atlantic Blvd., #203, Monterey Park, CA 91754**

*(Trên lầu Siêu Thị Shunfat)*

Điện Thoại: **818-570-0057**

Fax: **818-570-9957**

ĐẠI DIỆN LUẬT SƯ

**ĐÀO CHÍ HÒA** ☐ **Beeper: (818) 454-7360 ✪ 24/24**

- => Tham khảo miễn phí 24/24
- => 95% hồ sơ trong văn phòng sẽ được hoàn tất trong vòng 4 tháng.
- => Lệ phí thấp hơn các văn phòng khác.
- => Văn phòng chúng tôi kéo xe và mượn xe cho quý vị miễn phí.
- => Dù có bảo hiểm hoặc không có bảo hiểm, chúng tôi vẫn giúp được cho quý vị.
- => Xin quý vị liên lạc với chúng tôi.



**SUNRISE ATLANTIC INSURANCE AGENCY**

**Văn Phòng Bảo Hiểm Chuyên Nghiệp**

**419 N. Atlantic Blvd., #207, Monterey Park, CA 91754**

*(Trên lầu Siêu Thị Shunfat)*

**818-458-1698 & 818-576-1903**

Office Hours: M - F: 9:30 AM - 6 PM  
Sat: 10 AM - 5 PM

**AUTO**

Giá hạ cho đủ các loại xe tư nhân, tùy theo tuổi và zip code. Discount tùy theo trường hợp. \* Đặc biệt có bảo hiểm rẻ cho xe dùng trong business, commercial, travel v.v..

**COMMERCIAL**

Bảo hiểm Liability & Worker Compensation cho các loại thương mại: Restaurant, Market, Liquor Stores, Auto Shop, Beauty Salon, Contractor, Bakeries, Shop May v.v...

**HEALTH**

Đại diện Blue Cross, Blue Shield. Hospital plan chỉ có \$29/tháng. Bảo hiểm Group, Dental v.v... Đặc biệt có bảo hiểm rẻ cho phụ nữ đã có mang thai.

**LIFE**

Đại diện Allianz, ITT Hartford, Transamerican v.v... Giúp quý vị chọn lựa bảo hiểm nhân thọ phù hợp với khả năng và cần thiết của mỗi gia đình, đủ loại bảo hiểm Term Life, Whole Life, Universal Life...

**Nếu có thắc mắc về bảo hiểm, xin hãy liên lạc với chúng tôi để được hướng dẫn tận tình.**



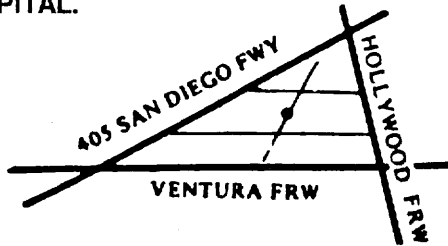
# Phan's PHARMACY

**6900 Van Nuys Blvd., Van Nuys, CA 91405  
Tel. (818) 988-6191**

SAN FERNANDO VALLEY, VAN NUYS, NORTH HOLLYWOOD, BURBANK, NORTHRIDGE, CANOGA PARK V.V...



- \* THUẬN ĐƯỜNG (GIỮA 3 LỘ CHÍNH VÀ XE BUÝT).
- \* BÁN TRỤ SINH, THUỐC TRỊ ÁP HUYẾT CAO, TIM, LOÉT BAO TỬ, TẾ THẤP, THẦN KINH V.V...
- \* THUỘC "MEDICAL BUILDING" CÓ NHIỀU BÁC SĨ VÀ BÃI ĐẬU XE RỘNG RÃI.
- \* NGAY PHỐ THƯƠNG MẠI CHÍNH - GIỮA SHERMAN WAY VÀ VICTORY BLVD, GẦN VALLEY HOSPITAL.

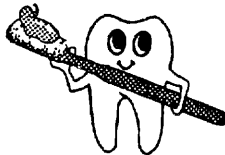


*Bác Sĩ Nha Khoa*

*Nữ Bác Sĩ Nha Khoa*

## LÊ-THÀNH-HÒA

## PHAN-THỊ-MỸ-HẠNH



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng - miệng.
- > Làm răng giả các loại.



*Nhận Medical & Bảo Hiểm*

### **ALHAMBRA**

407 W. MAIN Street  
ALHAMBRA, CA 91801  
Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

**Thứ Hai đến Thứ Bảy: 9am - 6pm**

### **VAN NUYS**

6900 VAN NUYS., Suite # 14  
VAN NUYS, CA 91405 ✪ (818) 904-0224  
(Cùng Building với PHAN Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

**Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm  
Thứ Bảy: 9am - 5pm**



# 天恩素食餐廳

## TEN-IN VEGETARIAN RESTAURANT

### ĐẶC BIỆT CÓ:

- \* *Điểm Sấm chay*
- \* *Xụi cào chay*
- \* *Bánh bao chay*
- \* *Bánh bao đậu chay*
- \* *Bánh bao nhân hạt sen chay*
- \* *Bánh kim cương đặc biệt*
- \* *Và còn rất nhiều loại bánh chay khác.*

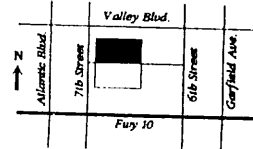
### NHÀ HÀNG CƠM CHAY

640 W. Valley Blvd., Alhambra, CA 91805  
 Tel: (818) 458-9682 & 9338 / Fax: (818) 458-9338

**LỚN NHẤT & NGON NHẤT & TINH KHIẾT  
 NHẤT VÙNG ALHAMBRA**

- \* Tiệm lớn nhất trên nước Mỹ, tân trang rất đẹp.
- \* Có nhận tất cả tiệc cưới và bữa ăn tối gia đình.
- \* Giá phải chăng, Có To Go và Delivery.
- \* Mỗi tuần đều có những món ăn mới. Rất hân hạnh được quý vị tham quan.
- \* Chúng tôi có bán những gia vị nấu chay Whole Sale và Retail. Có Parking rộng rãi.

Thứ Hai - Thứ Sáu:  
**LUNCH SPECIAL**  
**\$3.99**



QUÍ BẠN ĐANG TÌM MỘT NGHỀ NHẸ NHÀNG,  
 VỮNG CHẮC, LỢI TỨC CAO

*Môi Lối Vị Đẹp Trường Thẩm Mỹ*

### HOÀN MỸ BEAUTY COLLEGE

130 S. Harbor Blvd. Santa Ana, CA 92704

(góc cạnh Harbor và First St.)

(714) 839-0808 • Mrs. Nancy Nguyễn

Trường đã đào tạo hàng ngàn Chuyên Viên  
 Thẩm Mỹ từ nhiều năm qua.

*Nhân Dịp Khai Trường Giá Đặc Biệt*  
**LỚP NGÀY & ĐÊM khai giảng mỗi tuần.**

Khi quyết định ghi danh ngành Thẩm Mỹ,  
 trước tiên xin liên lạc với Thẩm Mỹ HOÀN MỸ  
 HỌC VIỆN để biết rõ quyền lợi và thấy tường  
 tận khả năng giảng dạy của Giáo Sư Việt  
 nhiều năm kinh nghiệm.

**CÓ TRỢ CẤP TOÀN PHẦN CỦA CHÍNH PHỦ**

(Học phí + Sách vở + Đồ nghề)  
 (cho những người đủ điều kiện hợp lệ)

**Dành riêng cho quý vị lợi tức thấp, ghi danh  
 và nhập học trước ngày 30 tháng 1 năm 1994.**

**GIỜ MỞ CỬA:**

THỨ BA - THỨ SÁU: 8:30am - 9pm

THỨ BẢY: 8:30am - 5:30 pm

## 協和行 HIP WOO HONG

733-A NEW HIGH ST. (China Town)  
 LOS ANGELES, CA 90012  
 PHONE: (213) 628-0041

• **ĐẶC BIỆT:** Đông Y-Sĩ Hứa-Tu-Thất tốt nghiệp Quốc  
 Y chuyên khoa Trung-Quốc. Trên 30 năm kinh nghiệm  
 đã có phòng mạch THỌ KHANG DƯỢC PHÒNG  
 đường Hồng-Bàng chợ An-Đông.

• Phục vụ thường trực, xem mạch miễn phí cho quý  
 đồng hương.

• **CHUYÊN TRI:** Thần kinh suy nhược mất ngủ, thận  
 suy, bệnh tâm trí, bệnh đái đường, hành kinh đau,  
 bệnh bạch đái, gan, bao tử và những chứng bệnh nội  
 khoa khác.

• **TẠP HÓA:** Thực phẩm Đông-Phương nhiều loại đặc  
 biệt SÂM NHUNG đủ loại.

**TIỆM THUỐC BẮC VÀ TẠP HÓA**  
**HIP WOO HONG**  
*Kính Mời*

# TAINAM

## FOOD MARKET

### 大 南 市 大 南 南

4925 N. Broadway Store # J, Chicago, Il. 60640

Phone: (312)275-5666 Fax: (312) 275-9051

*Trong Thương-Xá Đại-Nam Đối Diện Nhà Hàng Phú-Lệ-Hoa*

**Siêu Thị Á Đông lớn nhất và tối tân nhất  
trong vùng Argyle - Uptown**

- Đầy đủ loại hàng Á Đông
- Rau cải, cá thịt, đồ biển tươi cung cấp mỗi ngày
- Thuốc bắc, cao đơn, hoàn tán
- Tiếp đãi ân cần
- Nhận Food Stamp

**BÃ ĐẠU XE RỘNG RÃI - FREE**

GIỜ MỞ CỬA:

- => Từ 9 giờ sáng đến 8 giờ tối
- => 7 ngày trong tuần

## 東 成 飯 店

# DONG THANH

### Bakery & Restaurant

4925-B N. Broadway.,  
Chicago, IL 60640  
Tel. (312) 275-4928

### Cung Chúc Tân Xuân

#### Đặc biệt các món ăn

Mì, Hủ-Tiểu Triều-Châu, Cơm, Cháo,  
Mì - Ut - Tằm,  
và nhiều món ăn khác. Ngoài ra còn có  
Bánh Ngọt,  
Bánh Sinh-Nhật, Bánh Cưới.

GIỜ MỞ CỬA

6 ngày trong tuần \* Nghỉ Thứ Hai

*Chủ Nhân Kính Mời.*

### Cung Chúc Tân Xuân

## VĨNH THỌ Co.

1112 W. Argyle., Chicago, IL 60640  
Tel. (312) 275-2985  
Fax (312) 777-9803

### Nhãn tin Quý Đồng Hương

Quý vị hoặc thân nhân bị hen suyễn lâu ngày  
hoặc mới phát, dùng **ĐỊNH SUYỄN HOÀN**.

Một đặc chế của nhà thuốc **VĨNH THỌ**.

- => Chặn đứng cơn suyễn đang lên.
- => Tan đàm, giảm ho, hết khô khè.
- => Giúp phổi thông đàm, thở khoẻ.
- => Bệnh **SUYỄN** sẽ được bình phục.

**PHÁT CHI BỬU** (mỗi chai \$50.00)

Được tinh chế bằng các dược thảo thiên nhiên  
theo phương pháp khoa học.

- Chặn đứng chứng rụng tóc.
- Nuôi dưỡng mái tóc huyền.
- Phòng ngừa tóc bạc, sởi đầu.
- Vị thuốc rất thơm ngon dễ uống.

*Xin Mời Quý Vị Chiếu Cố.*

Chân thành cảm tạ,  
**VĨNH THỌ Co.**

Cung Chúc Tân Xuân

## TRUNG VIỆT Co, Inc.

4940-4942 N. Sheridan.,  
Chicago, IL 60640  
Tel. (312) 561-0042

**WHOLESALE & RETAIL**

CHỢ TRUNG-VIỆT CHÂN THÀNH CẢM TẠ  
SỰ CHIẾU CỐ CỦA QUÝ KHÁCH  
TRONG NHỮNG NĂM QUA.

=> Đi mua sắm hàng tại TRUNG-VIỆT, quý  
khách sẽ cảm thấy hài lòng vì:

**FREE** Parking dành cho khách hàng.

☀ **Hằng ngày TRUNG-VIỆT cung cấp**  
*thịt, hải sản, rau cải hoàn toàn tươi.*

**ĐẶC BIỆT:**

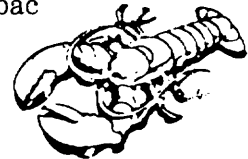
Có Đông-Y-Sĩ coi mạch và hốt thuốc.  
Có Y-Sĩ châm cứu.

**TRUNG-VIỆT** *Kính Mời*

## VIỆT HOA PLAZA

1051 W. Argyle., Chicago, IL 60640  
Tel. (312) 334-1028

- \* Bán đủ loại thực phẩm Á Đông
- \* Bán đủ loại thịt tươi, đồ biển tươi, rau tươi
- \* Cao đơn hoàn tán, thuốc bắc
- \* Tiếp đãi ân cần
- \* Giá rẻ.



Thực phẩm tươi ngon là  
tôn chỉ phục vụ  
đồng hương của tiệm chúng tôi.

Có nhận **Food Stamp**

=> Mỗi tuần đều có nhiều loại hàng  
**ON SALE.**

=> Bãi đậu xe rộng rãi - **FREE**



**VIỆT-HOA**  
*Kính Mời.*

## The THAI TERRACE



- **Welcome to The Thai Terrace**  
Featuring the very best authentic  
Thai & Chinese cuisine
- **We serve an exciting selection of**  
appetizers, soups, salads & many  
chicken, beef, pork & seafood  
entrees all served with steamed rice
- **Hot & spicy entrees available**  
Open daily



17 W 697 C Roosevelt Road  
(Oakbrook Sq. Shpg. Ctr.)  
Oakbrook Terrace, IL  
(708) 620-8084

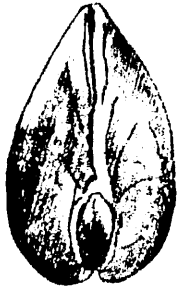
Most Complete  
Oriental Food &  
House Ware

美亞市場

**MY-A MARKET**

*Wholesale & Retail*

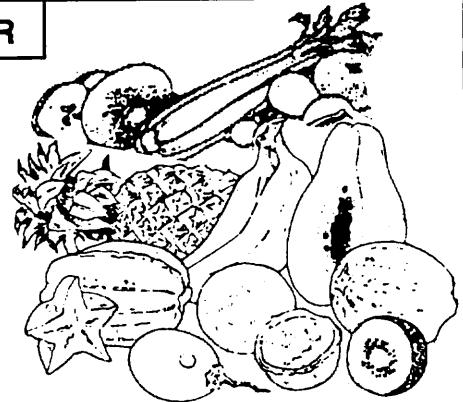
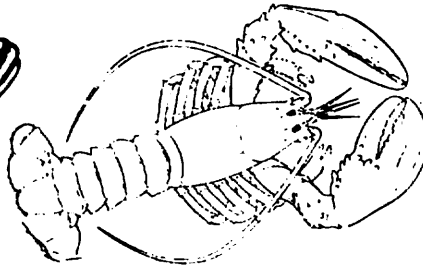
1100 W. ARGYLE  
Chicago, IL 60640  
Tel. (312) 878-7126  
Fax: (312) 878-2774



- \* Hàng tuần Bốn tiệm có nhiều mặt hàng Đặc Biệt ON SALE
- \* Đồ tươi hàng ngày: Rau cải, Thịt, Đồ biển
- \* Đủ loại mặt hàng cung ứng cho nhà hàng

We Accept : **VISA** **MASTER**

Open Every Day  
**9 AM - 8 PM**





**NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT BẢN**  
*(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)*

**BẢN MỤC LỤC THÁNG 1 - 1994**

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển - bìa dày) .....	Thích Trí Tịnh ... mỗi quyển .....	\$12.00
Kinh Nhứt Tụng .....	(Tụng Niệm hằng ngày) .....	\$11.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm .....	(Thống Nhất cỡ nhỏ) .....	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa) .....	Thích Đức Niệm soạn .....	\$2.00
Kinh A Di Đà Và Quán Vô Lượng Thọ .....	Thích Thiền Tâm .....	\$6.00
Kinh A Di Đà Sớ Sao .....	Thích Hành Trụ .....	\$8.00
Kinh A Nan Vấn Phật Sự Phật Cát Hung.....	Thích Đức Niệm dịch giải .....	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Kinh Bảo Tích .....	Thích Đức Niệm dịch .....	\$7.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán).....	.....	\$5.00
Kinh Dược Sư .....	Thích Huyền Dung .....	\$4.00
Kinh Duy Ma Cát .....	Thích Huệ Hưng .....	\$5.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$36.00
Kinh Địa Tạng (Âm-Nghĩa) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$6.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$9.00
Kinh Hiền Ngu .....	Thích Trung Quán .....	\$8.00
Kinh Kim Cang .....	Thích Thiện Hoa .....	\$6.00
Kinh Kim Cang Giảng Lục .....	Thái Hư Đại Sư .....	\$5.00
Kinh Lăng Già Tâm Ấn .....	Thích Thanh Từ dịch .....	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Quang .....	\$12.00
Kinh Pháp Cú .....	Thích Trí Đức .....	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$12.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Minh Trực .....	\$7.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục .....	Thích Trí Nghiêm .....	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Việt-Anh - bìa dày) ....	Thích Trí Tịnh .....	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới .....	Thích Trí Tịnh dịch .....	\$4.00
Kinh Tam Bảo (Âm Nghĩa - Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$9.00
Kinh Tâm Địa Quán .....	Thích Tâm Châu .....	\$8.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển - bìa dày) .	Cư Sĩ Tâm Minh .....	\$30.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Quang dịch .....	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện....	Thích Đức Niệm dịch .....	\$8.00
Kinh Trường A Hàm .....	Thích Thiện Siêu .....	\$8.00
Kinh Vị Tàng Hữu Thuyết Nhân Duyên .....	Thích Hành Trụ dịch .....	\$5.00
Kinh Viên Giác .....	.....	\$3.00
Ánh Đạo Vàng .....	Võ Đình Cường .....	\$5.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp .....	Bồ Đề Đạt Ma .....	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng .....	Thích Trung Quán .....	\$5.00
Bước Đầu Học Phật .....	Thích Thanh Từ .....	\$7.00
Câu Xá Luận Cương Yếu .....	Thích Đức Niệm .....	\$6.00
Câu Chuyện Dòng Sông .....	Phùng Khánh .....	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật .....	Tuệ Sĩ .....	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa).....	Đỗ Đình Đồng dịch .....	\$6.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo .....	Thích Tín Nghĩa phụng soạn .....	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật .....	Trúc Thiên .....	\$5.00
Cửa Thiền Dính Bụi .....	Huỳnh Trung Chánh .....	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển) ....	Thích Thanh Từ .....	\$17.00
Chứng Đạo Ca .....	Huyền Giác Thiền Sư .....	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn .....	Thích Thiện Hoa .....	\$4.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo .....	Thích Đạo Quang .....	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày).....	Thích Quảng Độ .....	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận .....	Thích Quảng Độ .....	\$8.00
Đại Thừa Khởi Tín Luận .....	Thích Thiện Hoa .....	\$6.00

Đạo Phật Với Tuổi Trẻ .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Đề Hiếu Đạo Phật .....	Phương Bối .....	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn .....	Thiền Sư Huệ Hải .....	\$4.00
Đức Phật và Phật Pháp (Bìa dày) .....	Phạm Kim Khánh .....	\$10.00
The Buddha And His Teachings .....	Đại Đức Narada .....	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật .....	Tịnh Mặc .....	\$4.00
Đường Về Cực Lạc .....	Thích Trí Tịnh .....	\$9.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo .....	Lý Khôi Việt .....	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư .....	Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch .....	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận .....	Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch .....	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông .....	Thích Viên Đức dịch .....	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa .....	D.T. Suzuki .....	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh) .....	Thích Minh Châu .....	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Diệu Pháp Liên Hoa .....	Thái Hư Đại Sư .....	\$4.00
Lãng Nghiêm Đại Định .....	Thích Huệ Hưng .....	\$2.00
Lịch Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam .....	Kiên Đạt .....	\$5.00
Liễu Sanh Thoát Tử .....	Thích Quang Phú .....	\$4.00
Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật .....	Thích Đức Niệm .....	\$4.00
Luật Sa Di và Sa Di Ni .....	Thích Trí Quang .....	\$10.00
Luật Sa Di Giải .....	Thích Hành Trụ dịch .....	\$7.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển) .....	Thích Trung Quán ... mỗi quyển .....	\$8.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo .....	Thích Thiện Hoa .....	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu .....	Thích Thiên Tâm .....	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith .....	.....	\$8.00
Niệm Phật Viên Đốn .....	Minh Lễ .....	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển) .....	Thích Nữ Thể Quán ... mỗi quyển .....	\$4.00
Nẻo Vào Thiền Học .....	Nhất Hạnh .....	\$7.00
Ngài Huệ Năng .....	Thích Trí Quang .....	\$6.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày) ....	Thích Quảng Độ .....	\$12.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc .....	Cát Tường và Thể Quán .....	\$3.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi .....	Thích Thiện Hoa .....	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải .....	Hòa Thượng Thích Khánh Anh .....	\$10.00
Những Mẩu Chuyện Tiền Thân Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn dịch .....	\$5.00
Phật Học Tự Điển (Trọn bộ 3 quyển) .....	Đoàn Trung Còn .....	\$63.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa) ..	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển .....	\$5.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển) .....	Thích Thiên Tâm .....	\$20.00
Phật Học Tinh Hoa .....	Thích Đức Nhuận .....	\$8.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa .....	Thích Đức Niệm .....	\$6.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử) .....	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm .....	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát .....	Jagdish Kasyapa .....	\$5.00
Phật Và Thánh Chúng .....	Cao Hữu Đỉnh .....	\$6.00
Phật Giáo Chánh Tín .....	Thích Trí Nghiêm .....	\$6.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh) .....	Thích Trí Chơn dịch .....	\$6.00
Phật Giáo Yếu Lược (Việt-Anh) .....	Thích Trí Chơn .....	\$7.00
Phật Giáo Việt Nam 1963 .....	Quốc Tuệ .....	\$15.00
Phật Giáo Việt Nam và Hướng Đi Nhân Bản.....	Trần Thạc Đức .....	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây .....	Bác Sĩ Migot .....	\$4.00
Phật Giáo Hòa Bình Thế Giới và Chiến Tranh ....	Thích Trí Chơn .....	\$3.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa .....	Chánh Trí .....	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ .....	Thích Trí Thủ .....	\$6.00
Pháp Ngữ Lục .....	Thích Đức Niệm .....	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng .....	Thích Đức Niệm .....	\$5.00
Quê Hương Cực Lạc .....	Thích Thiên Tâm .....	\$4.00
Qui Sơn Cảnh Sách .....	Tổ Qui Sơn .....	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất .....	Trúc Thiên .....	\$6.00
Sống Thiền .....	Trí Hải dịch .....	\$5.50

Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát và Tổ Sư.....	.....	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới .....	Thích Đức Niệm soạn dịch .....	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng .....	Thích Thiện Hoa .....	\$7.00
Tam Quy Ngũ Giới, Tu Tâm Dưỡng Tánh .....	Thích Thiện Hoa & Thích Thanh Từ .....	\$6.00
Tâm Kinh .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Trở Về .....	Huỳnh Trung Chánh .....	\$5.00
Tín Tâm Minh .....	Tam Tổ Tăng Xán .....	\$3.00
Tình Người .....	Tâm Quán .....	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận .....	Thích Thiện Tâm .....	\$4.00
Pure Land Buddhism .....	Thích Thiện Tâm .....	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận .....	Thích Đức Niệm soạn dịch .....	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)... ..	Thích Quảng Độ .....	\$14.00
Tổ Thiền Tông .....	Thích Thanh Từ .....	\$6.00
Tọa Thiền Tam Muội .....	Thích Thanh Từ .....	\$4.00
Tư Tưởng Phật Học .....	Trí Hải dịch .....	\$5.00
What The Buddha Taught .....	Đại Đức Rahula .....	\$4.00
Thầy Tăng Mở Nước .....	Nguyễn Quỳnh .....	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo .....	Thích Mật Thể .....	\$4.00
Thử Hòa Diệu Sống .....	Võ Đình Cường .....	\$5.00
Thoát Vòng Tục Lụy .....	Thích Quảng Độ .....	\$7.00
Thiền Bí Yếu Pháp .....	Thích Trung Quán .....	\$5.00
Thiền Căn Bản .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày) .....	Như Hạnh dịch .....	\$12.00
Thiền Học Việt Nam .....	Nguyễn Đăng Thục .....	\$7.00
Thiền Học Việt Nam (Bìa dày) .....	Nguyễn Đăng Thục .....	\$12.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày) .....	Nguyễn Đăng Thục .....	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày) .....	D.T. Suzuki .....	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển - Bìa dày ) .....	D.T. Suzuki .....	\$40.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm .....	Thích Thiện Hoa .....	\$6.00
Triết Học Phật Giáo .....	Phan Văn Hùm .....	\$5.00
The Teaching Of Buddha.....	.....	\$8.00
THE STORY OF BUDDHA (có phụ hình ảnh đẹp) ..	.....	\$5.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển) .....	Thích Minh Chiếu ... mỗi quyển .....	\$4.50
Trực Chỉ Chơn Tâm .....	D.T. Suzuki .....	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh).	Thích Đức Nhuận .....	\$4.00
Vãng Sanh Luận .....	Nhất Chơn dịch .....	\$9.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học .....	Nhất Hạnh .....	\$5.00
Vài Nét Chính Luân Lý Phật Giáo .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược .....	Thích Mật Thể .....	\$6.50
Vết Nhạ Lưng Trời .....	Huỳnh Trung Chánh .....	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển) .....	Thích Thanh Từ ... mỗi tập .....	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo .....	Thích Nữ Thể Quán .....	\$4.00
Ý Nghĩa Người Tại Gia .....	Thích Trí Quang .....	\$5.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10 x 17 inches) .....	(mỗi lá cờ) .....	\$0.95

### NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Áo tràng lễ màu lam (đu cở lớn nhỏ, gọn đẹp, trang nghiêm).....	\$36.00
Chuối Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Chuối Tràm 108 hạt, mỗi xâu \$09.00 — Chuối đeo tay.....	\$4.50
Chuông Mõ gia trì 16 inches và 23 inches cho các Chùa Viện hành trì.....	
Chuông Mõ cở lớn 5 inches, mỗi bộ .....	\$86.00 — Chuông Mõ cở nhỏ 4 inches .....
Băng Thuyết Pháp .....	\$3.00
* Tấm Đà La Ni để đắp người lâm chung (loại thường).....	\$46.00
· Tấm Đà La Ni để đắp người lâm chung (loại hoa sen).....	\$95.00
Khánh Dẫn Lễ .....	\$40.00

## VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập với tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích trên, trong suốt hơn mười năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn kiên trì không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng trăm ngàn kinh sách giá trị gửi đi khắp nơi trên thế giới, nhất là các trại tỵ nạn và gửi về kính tặng các chùa ở Việt-Nam.

Ngoài ra, giảng sư của Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có chùa, hội hay cộng đồng Phật-tử mời thỉnh thuyết pháp, thì Phật-Học-Viện đều đáp ứng bằng cách cử giảng sư và đưa kinh sách đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vướng bận ân tình thân sơ.

Cánh cửa Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách của Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng phục vụ văn hóa đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện đúng như quy cũ thiền môn. Tăng ni sinh sáng chiều kinh kệ, niệm Phật, bái sám, tham thiền, phát nguyện sống trong tinh thần lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc để phục vụ nhân sinh.

Mỗi đầu tháng có tổ chức thời tu Tịnh-Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Cực-Lạc. Hằng tháng Bố-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật-tử từ các phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn của chư Tăng Ni. Tiếp theo nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ cùng nhau quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, sau đó nghe thầy thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của những Phật-tử có tâm cầu hiểu đạo. Phật-tử của Phật-Học-Viện còn chuẩn bị sẵn những căn phòng cho những người muốn về sống gần Phật-Học-Viện chuyên tâm tu tập.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện song song với công tác hoằng pháp lợi sanh, liên tục trong suốt bao năm qua và hiện vẫn tiếp tục. Cuộc đời dù có thăng trầm, lòng người dù có đổi thay, chướng duyên dù có đầy đây, nhưng chí nguyện hoằng pháp của Phật-Học-Viện vẫn thường nhiên không ngừng. Phật-Học-Viện đã đào tạo những con người mang tâm nguyện lợi tha hoằng pháp.

Khi tâm thần không được yên định, đọc kinh sách sẽ thấy lòng lắng dịu thanh thản an vui, cũng là dịp để gần gũi với tư tưởng các bậc thánh hiền. Đọc kinh sách là phương cách tốt nhất để mở mang trí tuệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ, an định tâm hồn. Mỗi chùa viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách để làm phương tiện xây dựng hạnh phúc thánh thiện cho mình và con cháu. Tiền tài không còn mãi. Kinh sách lời thánh hiền và đạo đức còn đời đời.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ-Đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, để lòng được thêm thanh tịnh trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản Mục-Lục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh.
- 2/. Ngoài bản Mục-Lục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có sự chọn lọc kỹ và chỉ có khả năng in một lần mà thôi.

**Thư từ ngân phiếu xin đề :**

**PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ**  
**9250 Columbus Ave.**  
**North Hills, CA 91343 - U.S.A.**  
**Tel. (818) 893-5317**

# TRI ÂN

Phương danh Chư Tôn Đức ủng hộ:

- H.T. Thích-Chánh-Lạc .....	\$100.00
- H.T. Thích-Thắng-Hoan .....	\$100.00
- H.T. Thích-Trí-Chơn .....	\$50.00
- T.T. Thích-Thiện-Trì .....	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-Trí .....	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-An .....	\$100.00
- T.T. Thích-Viên-Lý .....	\$100.00
- T.T. Thích-Thiện-Tâm .....	\$50.00
- T.T. Thích-Minh-Tuyên .....	\$50.00
- T.T. Thích-Tín-Nghĩa .....	\$40.00
- T.T. Thích-Giác-Lượng .....	\$100.00
- T.T. Thích-Minh-Đạt .....	\$100.00
- Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang .....	\$50.00
- Ni Sư Thích-Nữ-Nguyên-Thanh .....	\$50.00
- Phật-Học-Viện Quốc-Tế .....	\$500.00
- Chùa Quang-Minh .....	\$200.00

%%%% □■□ %%%

Phương danh chư Phật tử ủng hộ:

Phật tử Bốn Nhon & Bốn Thiện .....	\$100.00
Pt. Diệu Hoa Thọ .....	\$100.00
Pt. Nguyễn-Kim-Hoa .....	\$100.00
Pt. Cự Tâm Từ Chicago .....	\$50.00
Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa .....	\$50.00
BS. Đoàn-Gia-Gia .....	\$100.00
BS. Bùi Đồng .....	\$20.00

☼ Cùng với sự bảo trợ của văn phòng Luật Sư HAROLD W. STEWART ☼

# Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

## Á CHÂU FUNERAL HOME

### Nhà Quàn Đầu Tiên Do Người Việt Thành Lập Và Đảm Trách

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dời Dào.  
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cố.  
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn.  
Xin Đừng Ngần Ngại, Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:  
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cập theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031  
(Trung Tâm Chinatown)**

**(213) 222-4868 & (213) 222-4778**

# GATETRONIX Control Systems Inc.

15541 Broadway Center St., Gardena, CA 90248  
 BROADWAY CENTER BUSINESS PARK  
 (corner of Broadway & 157th St.)

TEL. (310) 715-6086 ☼ FAX: (310) 715-6649

## BUSINESS HOURS

MON - FRI  
 9:00AM - 6:00PM  
 FINANCING AVAILABLE

\* All trademarks are acknowledged  
 \* All GCS Systems are fully assembled & tested.

PRICES SUBJECT TO CHANGE  
 WITHOUT NOTICE.

### 386/486SX Series

386SX/33MHz .....	\$389
386SX/40MHz .....	\$399
486SX/25MHz .....	\$489

### 386DX Series

33MHz/64K Cache .....	\$439
40MHz/128K Cache.....	\$449

### 486DX Series

DX33MHz/256K Cache.....	\$699
DX50MHz/256K Cache.....	\$849
DX2-50MHz/256K Cache.....	\$829
DX2-66MHz/256K Cache.....	\$919

### SYSTEMS INCLUDE:

- 1MB Memory
- Digital Mini-Tower Case
- 220W P/S (115/230V)
- 2S/1P/1G Ports
- IDE FD/HD Controller
- 1.2MB or 1.44 MB FD
- Super VGA Card
- 14" P/W VGA Monitor
- 101 Enhanced Keyboard
- Clock/Calendar w/B.B.U.
- Hi-Res. Mouse & Software
- Operational Manual

**FULL ONE YEAR WARRANTY**  
**LIFETIME CUSTOMER SUPPORT**  
**BUY DIRECT & SAVE**

### MONTHLY SPECIAL

**386SX/40MHz SYSTEM**  
**WITH IBM HD ..... \$699**

### 486 VESA Local Bus

#### PENTIUM Overdrive Socket for Future Upgrade

- 256K Ultra Fast Cache
- 3 VESA Local Bus Slot
- 4MB RAM Installed
- 32MB Expandable
- Intel Math Coprocessor
- 8K Cache Int.
- 2S/1P/1G
- 1.2 & 1.44MB FD
- 213MB HD 13ms W/64K Cache
- 32 Bit VESA Local Bus FD/HD Controller
- Hi-Res. Mouse
- 101 Keyboard (Japan)
- Non-Interlaced .28 Super VGA Color Monitor
- 32 Bit VESA Local Bus Super VGA Card W/1MB (Windows Accelerator, 1280x1024, 16.7M Color)
- Clock/Calendar w/B.B.U.
- Operation Manual
- Digital Mid-Size Tower Case
- 230W P/S (110-230V)

**INTEL DX 33/50MHz \$1449 / \$1619**  
**INTEL DX 2/66MHz \$1699**

### MONITOR/CARD

QTY 10

Everview 14" P/W VGA .....	\$99
Everview .39" SVGA .....	\$194
Everview .28" SVGA .....	\$224
Everview .28" SVGA N/I.....	\$244
Viewsonic .17" SVGA N/I.....	\$849
MGP.....	\$9
512K SVGA.....	\$34
Oak 1MB SVGA.....	\$49
Windows Acc. 1MB SVGA.....	\$54
Windows Acc. 1MB VLB .....	\$79

### MOUSE

Golden Image Hi-Res. Mouse.....	\$9
Golden Image Hi-Res. Trackball..	\$27

### MOTHER BOARD

QTY 10

### HARD DRIVE IDE

QTY 10

### NETWORK

QTY 10

386SX-33 W/CPU.....	\$64	IBM 60MB 19ms SCSI.....	\$154
386SX-40 w/CPU.....	\$69	W D 213MB 13ms.....	\$199
386-40 W/128K W/CPU.....	\$109	W D 256MB 13ms.....	\$229
486SX-25 W/CPU.....	\$154	W D 341MB 13ms.....	\$269
ISA 486-33/66 W/256K.....	\$99	Fujitsu 520MB 12ms.....	\$519
VLB 486-33/66 W/256K.....	\$109	Conner 544MB 12ms.....	\$499
EISA/VLB 486-33/66 W/256K.....	\$169		

8 Bite Arcnet Star.....	\$39
16 Bite Arcnet Star .....	\$49
16 Bit Ethernet Coax.....	\$44
16 Bit Ethernet 10 Base T.....	\$49
4 Port Passive Hub.....	\$8
8 Port Concentrator .....	\$209

### CASE & P/S

### FLOPPY DRIVE

Digital Mini Tower W/220W.....	\$39	Chinon 1.2MB .....	\$43
Digital Med. Tower W/230W.....	\$59	Chinon 1.44MB.....	\$35
Digital Full Tower W/250W.....	\$74		

### FAX/MODEM

2400 Int. Modem.....	\$24
9600/2400 Int. Fax/Modem...	\$34
14.4/14.4 Int. Fax/Modem.....	\$109

☼ **NOTEBOOK/MULTIMEDIA.....CALL FOR BEST PRICE!** ☼

**WE DO: NOVELL • LANTASTIC • CUSTOMIZE • UPGRADE**

\* ADD 3% QTY LESS THAN 10

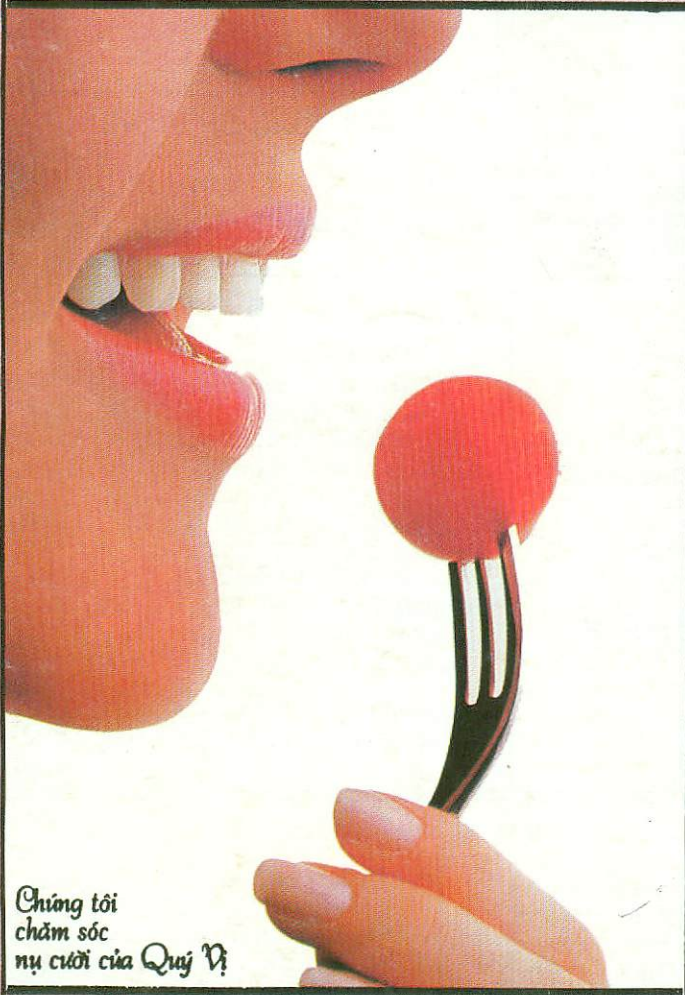
\* ADD 10% QTY LESS THAN 5

PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI  
P.O. Box 2630  
Canoga Park, CA 91396 - 2630

TO: .....

NON-PROFIT ORG  
U S POSTAGE  
Paid  
Sepulveda, CA  
Permit No 27

DENTIST BÁC SĨ NHA KHOA  
**NGÔ THỊ MỸ TIÊN**



Chúng tôi  
chăm sóc  
nụ cười của Quý Vị

- \* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Nha-Khoa tại University of Southern California (USC) Hoa-Kỳ.
- \* Nguyên giảng viên Đại-Học Nha-Khoa University of Southern (USC) Hoa-Kỳ.
- \* Hội viên American Dental Association và California Dental Association.

**NHA KHOA KHOA THẨM MỸ:**

- Cosmetic Bonding
- Tẩy Răng Trắng
- Làm Răng Giả Các Loại
- Trị Bệnh Nướu Răng, Chảy Máu Nướu
- Nhổ Răng, Tiểu Giải Phẫu
- Trám Răng, Lấy Gân Máu
- Nha Khoa Tổng Quát
- Nha Khoa Phòng Ngừa
- Nha Khoa Trẻ Em
- Khám Răng Định Kỳ

Giờ Làm Việc:

**Monday - Saturday  
10:00AM - 7:00PM**

Xin gọi lấy hẹn trước.

**NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, CASH, VISA, MASTER CARD**

**ĐỊA ĐIỂM I**

**10051 BOLSA AVE., SUITE #A-1  
WESTMINSTER, CA 92683**

(Gần góc đường Bolsa và Brookhurst Ave.  
bên cạnh phòng quang tuyến Bác Sĩ Lê-Văn-Giao)

**Tel. (714) 839-6631**

**ĐỊA ĐIỂM II**

**9008 GARVEY AVE., SUITE #B  
ROSEMEAD, CA 91770**

(Trong khu chợ Ái-Liên & Bánh Mì số 1)

**Tel. (818) 280-6733**